

2024

Danh sách các loại Thuốc được Bảo hiểm của Medicaid (Được thụ)

- Families and Children (Chương trình Hỗ trợ Y tế Trả trước (PMAP))
- MinnesotaCare
- Minnesota Senior Care Plus (Chăm sóc Người cao tuổi Bổ sung) (MSC Plus)
- UCare Connect (SNBC)

Chương trình Families and Children: Aitkin, Anoka, Benton, Blue Earth, Carlton, Carver, Cass, Chisago, Cook, Crow Wing, Dakota, Faribault, Fillmore, Freeborn, Hennepin, Houston, Isanti, Koochiching, Lake, Lake of the Woods, Le Sueur, Martin, Mille Lacs, Morrison, Mower, Murray, Nicollet, Olmsted, Pennington, Pine, Ramsey, Rice, Rock, Roseau, Scott, Sherburne, St. Louis, Stearns, Todd, Wadena, Washington, Watonwan, Winona và Wright

Chương trình MinnesotaCare: Aitkin, Anoka, Benton, Blue Earth, Carlton, Carver, Cass, Chisago, Cook, Crow Wing, Dakota, Faribault, Fillmore, Freeborn, Hennepin, Houston, Isanti, Koochiching, Lake, Lake of the Woods, Le Sueur, Martin, Mille Lacs, Morrison, Mower, Murray, Nicollet, Olmsted, Pennington, Pine, Ramsey, Rice, Rock, Roseau, Scott, Sherburne, St. Louis, Stearns, Todd, Wadena, Washington, Watonwan, Winona và Wright

Chương trình MSC+: Aitkin, Anoka, Becker, Benton, Blue Earth, Carlton, Carver, Cass, Chippewa, Chisago, Clay, Cook, Cottonwood, Crow Wing, Dakota, Dodge, Faribault, Fillmore, Freeborn, Hennepin, Houston, Isanti,

Jackson, Kandiyohi, Kittson, Koochiching, Lac Qui Parle, Lake, Lake of the Woods, Le Sueur, Lincoln, Lyon, Mahnomen, Marshall, Martin, Mille Lacs, Morrison, Mower, Murray, Nicollet, Nobles, Norman, Olmsted, Otter Tail, Pennington, Pine, Polk, Ramsey, Red Lake, Redwood, Rice, Rock, Roseau, Scott, Sherburne, St. Louis, Stearns, Swift, Todd, Wabasha, Wadena, Washington, Watonwan, Winona, Wright và Yellow Medicine

Chương trình UCare Connect: Aitkin, Anoka, Becker, Benton, Blue Earth, Carlton, Carver, Cass, Chippewa, Chisago, Clay, Cook, Cottonwood, Crow Wing, Dakota, Faribault, Fillmore, Freeborn, Hennepin, Houston, Isanti, Itasca, Jackson, Kandiyohi, Kittson, Koochiching, Lac Qui Parle, Lake, Lake of the Woods, Le Sueur, Lincoln, Lyon, Mahnomen, Marshall, Martin, Mille Lacs, Morrison, Mower, Murray, Nicollet, Nobles, Norman, Olmsted, Otter Tail, Pennington, Pine, Polk, Ramsey, Red Lake, Redwood, Rice, Rock, Roseau, Scott, Sherburne, St. Louis, Stearns, Swift, Todd, Wadena, Washington, Watonwan, Wilkin, Winona, Wright và Yellow Medicine

Thông tin có trong danh sách các loại thuốc được bảo hiểm này được áp dụng từ ngày 05/01/2024. Để biết thông tin mới nhất, vui lòng truy cập vào ucare.org. Nếu quý vị có thắc mắc, hãy liên hệ với Dịch vụ Khách hàng của UCare theo số điện thoại trên trang này. Quý vị có thể yêu cầu in bản sao Danh sách các loại Thuốc được Bảo hiểm này của Medicaid bất cứ lúc nào.

Dịch vụ Khách hàng của UCare: Chương trình Families and Children (PMAP), MinnesotaCare và MSC+: 612-676-3200 hoặc 1-800-203-7225 (đây là số miễn cước). Chương trình UCare Connect: 612-676-3395 hoặc 1-877-903-0061 (đây là số miễn cước). TTY: 612-676-6810 hoặc 1-800-688-2534 (đây là số miễn cước). Giờ làm việc: 8 am – 5 pm, Thứ Hai – Thứ Sáu. Đây là các số miễn cước. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập vào ucare.org. UCare, 500 Stinson Blvd. NE, Minneapolis, MN 55413-2615

Ngày Chấp nhận DHS: 15/12/2023.



VUI LÒNG ĐỌC: TÀI LIỆU NÀY CÓ THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI THUỐC MÀ CHÚNG TÔI BAO TRẢ TRONG NHỮNG CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM NÀY. Hội viên phải đến các tiệm thuốc tây trong mạng lưới UCare để nhận quyền lợi thuốc theo toa.

Danh sách này có thể thay đổi và không bao gồm tất cả các loại thuốc. Danh sách này phải tuân theo các quy định và quy chế cụ thể của tiểu bang, bao gồm nhưng không giới hạn ở những quy định liên quan đến việc thay thế các loại thuốc gốc, lịch trình sử dụng các chất bị kiểm soát, ưu tiên các loại thuốc biệt dược và thuốc gốc bắt buộc (nếu có).

Lưu ý cho hội viên hiện tại: Danh sách các loại thuốc được bảo hiểm này đã thay đổi kể từ năm ngoái và có thể thay đổi trong cả năm. Vui lòng xem lại tài liệu này để đảm bảo vẫn có loại thuốc mà quý vị đang dùng trong danh sách này. Vui lòng liên hệ với Dịch vụ Khách hàng của UCare nếu có thắc mắc: Hội viên Chương trình Families and Children (PMAP), MinnesotaCare và MSC+: 612-676-3200 hoặc 1-800-203-7225 (đây là số miễn cước). Chương trình UCare Connect: 612-676-3395 hoặc 1-877-903-0061 (đây là số miễn cước). TTY: 612-676-6810 hoặc 1-800-688-2534 (đây là số miễn cước). Giờ làm việc: 8 am – 5 pm, Thứ Hai – Thứ Sáu. Đây là các số miễn cước.

Danh sách cập nhật cũng có tại ucare.org.

Nếu có Medicare, quý vị phải nhận hầu hết các loại thuốc theo toa của mình thông qua Chương trình Thuốc Theo toa Medicare (Medicare Phần D). Quý vị phải đăng ký vào một chương trình bảo hiểm thuốc theo toa của Medicare để hưởng quyền lợi thuốc theo toa của Medicare.

Thông báo về Dân Quyền

Phân biệt đối xử là vi phạm pháp luật. UCare không phân biệt đối xử dựa trên bất kỳ điều nào sau đây:

- chủng tộc
- màu da
- nguồn gốc quốc gia
- tín ngưỡng
- tôn giáo
- khuynh hướng tình dục
- tình trạng hỗ trợ cộng đồng
- tuổi tác
- khuyết tật (bao gồm cả khiếm khuyết về thể chất hoặc tinh thần)
- tình dục (bao gồm định kiến giới tính và bản dạng giới)
- tình trạng hôn nhân
- niềm tin chính trị
- tình trạng y tế
- tình trạng sức khỏe
- nhận dịch vụ chăm sóc sức khỏe
- quá trình yêu cầu đòi bồi hoàn bảo hiểm
- tiền sử y tế
- thông tin di truyền

Quý vị có quyền nộp đơn khiếu nại về phân biệt đối xử nếu tin là mình đã bị UCare phân biệt đối xử. Quý vị có thể nộp đơn khiếu nại và yêu cầu giúp nộp đơn khiếu nại trực tiếp hoặc qua thư, điện thoại, fax hoặc email tại:

UCare

Attn: Appeals and Grievances

PO Box 52

Minneapolis, MN 55440-0052

Miễn cước: 1-800-203-7225

TTY: 1-800-688-2534

Fax: 612-884-2021

Email: cag@ucare.org

Hỗ trợ và Dịch vụ Phụ trợ: UCare cung cấp thêm hỗ trợ và dịch vụ phụ trợ, như thông dịch viên hoặc thông tin ở định dạng có thể sử dụng, miễn phí và kịp thời để bảo đảm hội viên có cơ hội công bằng khi tham gia vào chương trình chăm sóc sức khỏe của chúng tôi. **Liên hệ** UCare theo số 612-676-3200 (thoại) hoặc 1-800-203-7225 (thoại), 612-676-6810 (TTY) hoặc 1-800-688-2534 (TTY).

Dịch vụ Hỗ trợ Ngôn ngữ: UCare cung cấp các bản dịch tài liệu và thông dịch ngôn ngữ, miễn phí và kịp thời, khi các dịch vụ hỗ trợ ngôn ngữ là cần thiết để đảm bảo người nói tiếng Anh hạn chế được tiếp cận có ý nghĩa với thông tin và dịch vụ của chúng tôi. **Liên hệ** UCare theo số 612-676-3200 (thoại) hoặc 1-800-203-7225 (thoại), 612-676-6810 (TTY) hoặc 1-800-688-2534 (TTY).

Khiếu nại về Dân Quyền

Quý vị có quyền nộp đơn khiếu nại về phân biệt đối xử nếu tin là mình đã bị UCare phân biệt đối xử. Quý vị cũng có thể liên hệ trực tiếp với bất kỳ cơ quan nào trong các cơ quan sau đây để nộp đơn khiếu nại phân biệt đối xử.

Văn phòng Dân Quyền (OCR) của U.S. Department of Health and Human Services

Quý vị có quyền nộp đơn khiếu nại với OCR, là cơ quan của liên bang, nếu tin là quý vị đã bị phân biệt đối xử vì bất kỳ điều nào sau đây:

- chủng tộc
- màu da
- nguồn gốc quốc gia
- tuổi tác
- tình trạng khuyết tật
- giới tính
- tôn giáo (trong một số trường hợp)

Liên hệ trực tiếp với OCR để nộp đơn khiếu nại:

Văn phòng Dân Quyền
 Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ Khu vực Midwest
 233 N. Michigan Avenue, Suite 240
 Chicago, IL 60601
 Tổng đài Trả lời Khách hàng: Miễn cước: 800-368-1019
 TDD Miễn cước: 800-537-7697
 Email: ocrmail@hhhs.gov

Bộ Nhân Quyền Minnesota (MDHR)

Ở Minnesota, quý vị có quyền nộp đơn khiếu nại với MDHR nếu quý vị bị phân biệt đối xử vì bất kỳ điều nào sau đây:

- chủng tộc
- màu da
- nguồn gốc quốc gia
- tôn giáo
- tín ngưỡng
- giới tính
- khuynh hướng tình dục
- tình trạng hôn nhân
- tình trạng hỗ trợ cộng đồng
- tình trạng khuyết tật

Liên hệ trực tiếp với **MDHR** để nộp đơn khiếu nại:

Bộ Nhân Quyền Minnesota
 540 Fairview Avenue North Suite 201
 St. Paul, MN 55104
 651-539-1100 (thoại)
 800-657-3704 (miễn cước)
 711 hoặc 800-627-3529 (Tiếp âm MN)
 651-296-9042 (fax)
Info.MDHR@state.mn.us (Email)

Minnesota Department of Human Services (DHS)

Quý vị có quyền nộp đơn khiếu nại với DHS nếu tin là mình đã bị phân biệt đối xử trong các chương trình chăm sóc sức khỏe của chúng tôi vì bất kỳ điều nào sau đây:

- chủng tộc
- màu da
- nguồn gốc quốc gia
- tôn giáo (trong một số trường hợp)
- tuổi tác
- khuyết tật (bao gồm cả khiếm khuyết về thể chất hoặc tinh thần)
- tình dục (bao gồm định kiến giới tính và bản dạng giới)

Phải nộp đơn khiếu nại bằng văn bản và trong vòng 180 ngày kể từ ngày quý vị phát hiện hành vi được coi là phân biệt đối xử. Đơn khiếu nại phải có tên và địa chỉ của quý vị và mô tả sự phân biệt đối xử mà quý vị đang khiếu nại. Chúng tôi sẽ xem xét đơn khiếu nại và thông báo cho quý vị bằng văn bản về việc chúng tôi có thẩm quyền điều tra hay không. Nếu có, chúng tôi sẽ điều tra theo khiếu nại đó.

DHS sẽ thông báo kết quả điều tra bằng văn bản cho quý vị. Quý vị có quyền kháng nghị nếu không đồng ý với quyết định này. Để kháng nghị, quý vị phải gửi yêu cầu bằng văn bản để DHS soát xét lại kết quả điều tra. Hãy nêu ngắn gọn và nói rõ lý do tại sao quý vị không đồng ý với quyết định này. Bao gồm cả thông tin bổ sung mà quý vị nghĩ là quan trọng.

Nếu quý vị nộp đơn khiếu nại theo cách này, những người làm việc cho cơ quan có tên trong đơn khiếu nại không thể trả đũa quý vị. Có nghĩa là họ không thể phạt quý vị bằng bất kỳ cách nào vì quý vị đã nộp đơn khiếu nại. Nộp đơn khiếu nại theo hình thức cách này không ngăn cản quý vị tìm kiếm các hành động pháp lý hoặc hành chính khác.

Liên hệ trực tiếp với **DHS** để nộp đơn khiếu nại về phân biệt đối xử:

Điều phối viên Dân Quyền

Minnesota Department of Human Services

Equal Opportunity and Access Division

P.O. Box 64997

St. Paul, MN 55164-0997

651-431-3040 (thoại) hoặc sử dụng dịch vụ tiếp âm ưu tiên của quý vị

Người Mỹ da đỏ có thể tiếp tục hoặc bắt đầu sử dụng các phòng khám của bộ lạc và Indian Health Services (IHS). Chúng tôi sẽ không yêu cầu việc phải phê duyệt trước hoặc áp dụng bất kỳ điều kiện nào để quý vị nhận dịch vụ tại các phòng khám này. Với người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên, quy định này áp dụng cho các dịch vụ Miễn trừ cho Người cao tuổi (EW) được cung cấp thông qua bộ lạc. Nếu bác sĩ hoặc nhà cung cấp khác trong phòng khám của bộ lạc hoặc IHS giới thiệu quý vị đến một nhà cung cấp trong mạng lưới của chúng tôi, thì chúng tôi sẽ không yêu cầu quý vị phải đến khám tại bác sĩ chăm sóc chính của mình trước khi được giới thiệu.

Mục Lục

Danh sách các loại thuốc được bảo hiểm là gì?	8
Danh sách các loại thuốc được bảo hiểm có thay đổi không?	8
Thuốc được liệt kê trong danh sách các loại thuốc được bảo hiểm theo cách nào?	8
Danh sách Thuốc Ưu tiên là gì?	9
Thuốc gốc hoặc thuốc tương đương sinh học là gì?	9
Thuốc không kê toa là gì?	9
Nếu một loại thuốc không có trong danh sách các loại thuốc được bảo hiểm thì sao?	10
Có bất kỳ quy định hạn chế nào đối với quyền lợi bảo hiểm của tôi không?	11
Tôi có thể yêu cầu một ngoại lệ cho các quy định hạn chế về bảo hiểm không?	11
Chi phí thuốc kê toa sẽ là bao nhiêu?	12
Danh sách Thuốc (dược thư) Chính	12
Danh sách Thuốc (dược thư)	15
Danh mục Thuốc	306

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Danh sách các loại thuốc được bảo hiểm là gì?

Danh sách các loại thuốc được bảo hiểm bao gồm các loại thuốc kê toa được UCare bao trả. Các loại thuốc trong danh sách được UCare lựa chọn với sự trợ giúp của đội ngũ bác sĩ và dược sĩ. Thông thường, UCare sẽ bao trả các thuốc được liệt kê trong danh sách các loại thuốc được bảo hiểm, miễn là thuốc đó cần thiết về mặt y tế, bệnh nhân mua thuốc theo toa tại tiệm thuốc tây trong mạng lưới UCare và tuân thủ các yêu cầu khác liên quan đến thuốc. Hầu hết các loại thuốc và một số tiếp liệu được cấp với liều dùng lên đến 30 ngày. Một số thuốc mà quý vị dùng thường xuyên để trị bệnh mãn tính hoặc dài hạn được cấp với liều dùng lên đến 90 ngày và được xác định trong Danh sách các loại Thuốc được Bảo hiểm này là 90 ngày.

Danh sách các loại thuốc được bảo hiểm có thay đổi không?

Danh sách các loại thuốc được bảo hiểm của UCare có thể thay đổi trong suốt 1 năm theo lịch. Nếu việc thay đổi ảnh hưởng đến phạm vi bảo hiểm của một loại thuốc mà quý vị đang dùng thì UCare sẽ cố gắng liên hệ với quý vị và bác sĩ kê toa để cho biết về sự thay đổi đó. UCare cũng sẽ cho quý vị biết về các loại thuốc thay thế được bảo hiểm.

Một số thay đổi có thể là:

- Thuốc mà quý vị đang dùng không còn được ưu tiên nữa (Hãy tham khảo "Danh sách Thuốc Ưu tiên là gì?" trong phần sau).
- Chúng tôi đã loại bỏ một loại thuốc khỏi danh sách các loại thuốc được bảo hiểm vì lý do an toàn.
- Các yêu cầu về ủy quyền trước đã thay đổi. (Xem phần "Có bất kỳ quy định hạn chế nào đối với bảo hiểm của tôi không?"

Thuốc được liệt kê trong danh sách các loại thuốc được bảo hiểm theo cách nào?

Có hai cách để tìm thuốc theo toa của quý vị trong dược thư. Quý vị có thể tìm kiếm theo tình trạng bệnh liên quan đến thuốc của mình hoặc theo thứ tự bảng chữ cái.

Tìm theo Tình trạng Bệnh

Các thuốc được liệt kê theo tình trạng y tế bắt đầu ở trang 1. Các thuốc trong dược thư này được nhóm thành các loại tùy thuộc vào loại bệnh mà loại thuốc đó điều trị. Nếu biết công dụng của thuốc thì quý vị hãy tìm danh mục đó trong danh sách ở trang 1. Sau đó, xem dưới tên phân loại để tìm thuốc của quý vị.

Tìm kiếm theo Thứ tự bảng Chữ cái

Nếu không chắc nên tìm danh mục nào thì quý vị có thể tìm thuốc của mình trong Danh mục này. Danh mục này có danh sách tất cả các loại thuốc trong dược thư theo bảng chữ cái. Cả thuốc biệt dược và thuốc gốc đều được liệt kê trong Danh mục thuốc. Xem Danh mục này và tìm thuốc của quý vị. Bên cạnh tên thuốc, quý vị sẽ thấy số trang để xem thông tin bảo hiểm trong dược thư.

Danh sách Thuốc Ưu tiên là gì?

Ở Minnesota, tất cả các chương trình bảo hiểm sức khỏe đều phải sử dụng Danh sách Thuốc Ưu tiên (PDL) của Bộ Dịch vụ Nhân sinh Minnesota (DHS). PDL này do DHS soạn lập và được tham khảo ý kiến của Ủy ban Phụ trách Dược Thư để bác sĩ kê toa và hội viên biết về các thuốc hoặc các loại thuốc tiết kiệm chi phí. Nói chung, các thuốc được "ưu tiên" tiết kiệm chi phí hơn và các thuốc "không được ưu tiên" sẽ có chi phí cao hơn. Các loại thuốc ưu tiên có sẵn cho hội viên ít bị hạn chế hơn. Các loại thuốc không ưu tiên yêu cầu phải được ủy quyền trước. Để nhận thuốc không ưu tiên, bác sĩ hoặc nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị phải xin phép trước. PDL được đưa vào danh sách các loại thuốc được bảo hiểm của UCare. Danh sách đầy đủ các loại thuốc được bảo hiểm của UCare bao gồm các loại thuốc khác ngoài các loại thuốc trên PDL. PDL có sẵn trên trang web của DHS tại <http://minnesota.magellanmedicaid.com/pdl.asp>.

Thuốc gốc hoặc thuốc tương đương sinh học là gì?

Thuốc gốc là thuốc được Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) phê duyệt và có các thành phần hoạt chất tương tự như thuốc biệt dược. Thuốc gốc có tác dụng lâm sàng tương tự như thuốc biệt dược.

Thuốc tương đương sinh học là một loại thuốc sinh học được FDA phê duyệt (thường là thuốc theo toa ở dạng tiêm) rất giống với một thuốc sinh học đã được phê duyệt. Thuốc tương đương sinh học không khác biệt về mặt lâm sàng ở góc độ an toàn và hiệu quả. Thuốc tương đương sinh học không giống như thuốc gốc, nhưng tương tự như thuốc gốc, thuốc tương đương sinh học có thể là các lựa chọn điều trị với giá cả phù hợp hơn.

Thuốc thay thế ở dạng thuốc gốc hoặc thuốc tương đương sinh học có nghĩa là phiên bản gốc hoặc tương đương sinh học của một loại thuốc thay vì tên biệt dược hoặc phiên bản không tương đương sinh học của thuốc đó.

UCare chỉ bao trả cho thuốc biệt dược hoặc phiên bản không tương đương sinh học của thuốc đó khi:

1. Bác sĩ kê toa cho quý vị có văn bản thông báo với UCare rằng thuốc biệt dược hoặc phiên bản không tương đương sinh học của thuốc đó là cần thiết về mặt y tế HOẶC
2. UCare có thể ưu tiên phân phối một số phiên bản thuốc biệt dược nhất định thay vì phiên bản gốc hoặc không tương đương sinh học cho phiên bản tương đương sinh học của thuốc đó HOẶC
3. Luật Minnesota yêu cầu phải phân phối thuốc biệt dược hoặc thuốc không tương đương sinh học của thuốc đó.

Trong danh sách các loại thuốc được bảo hiểm thì thuốc biệt dược được viết hoa (ví dụ: EPIPEN) và thuốc gốc được liệt kê dưới dạng viết thường in nghiêng (ví dụ: *viên nén sertraline*).

Thuốc không kê toa là gì?

Các loại thuốc và sản phẩm bán sẵn trên thị trường không cần toa được gọi là thuốc không kê toa (OTC). Mặc dù thuốc OTC được bán mà không cần toa của bác sĩ, nhưng nếu bác sĩ kê toa cho một loại thuốc OTC thì UCare có thể bao trả cho thuốc đó. Trong danh sách các thuốc được bảo hiểm thì thuốc và sản phẩm OTC được liệt kê sau danh mục của danh sách thuốc không kê toa (OTC) riêng.

Thuốc đặc hiệu là gì?

Thuốc đặc hiệu dùng cho bệnh nhân mắc các bệnh phức tạp hoặc mãn tính. Những loại thuốc này thường được yêu cầu phải xử lý, phân phối hoặc theo dõi đặc biệt bởi dược sĩ được đào tạo chuyên môn.

Nếu quý vị được kê toa một loại thuốc có trong Danh sách Thuốc Đặc hiệu của UCare thì bác sĩ kê toa phải gửi toa thuốc đến tiệm thuốc tây đặc hiệu của UCare.

Tên của Tiệm thuốc tây Đặc hiệu: Fairview Specialty Pharmacy

Điện thoại và TTY: 612-672-5260 hoặc 1-800-595-7140 (đây là số miễn cước) TTY gọi cho Trung tâm Tiếp âm Quốc gia (National Relay Center) theo số 711 và gọi 1-800-595-7140 (đây là số miễn cước).

Fax: 1-866-347-4939

Giờ làm việc: 24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần

Quý vị cũng cần gọi cho Tiệm thuốc tây Đặc hiệu theo số 612-672-5260 hoặc 1-800-595-7140 (đây là số miễn cước), TTY gọi cho Trung tâm Tiếp âm Quốc gia (National Relay Center) theo số 711 và gọi 1-800-595-7140 (đây là số miễn cước) để thiết lập tài khoản. Quý vị cần phải có thẻ Hội viên UCare (ID) khi gọi cho Tiệm thuốc tây Đặc hiệu.

Nếu một loại thuốc không có trong danh sách các loại thuốc được bảo hiểm thì sao?

Không phải tất cả các thuốc đều được bảo hiểm. Nếu loại thuốc mà quý vị muốn mua không có trong danh sách thuốc được bảo hiểm thì quý vị có thể gọi Dịch vụ Khách hàng của UCare cho Gia đình và Trẻ em (PMAP), MinnesotaCare và MSC+ theo số: 612-676-3200 hoặc 1-800-203-7225 (đây là số miễn cước). Chương trình UCare Connect: 612-676-3395 hoặc 1-877-903-0061 (đây là số miễn cước). TTY: 612-676-6810 hoặc 1-800-688-2534 (đây là số miễn cước) và hỏi xem loại thuốc đó có được bảo hiểm không. Nếu không thì loại thuốc đó được coi là không có trong dược thư.

Nếu cần một loại thuốc không có trong danh sách các thuốc được bảo hiểm:

- thì quý vị có thể hỏi nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị xem có loại thuốc nào khác được bảo hiểm mà vẫn có hiệu quả cho quý vị không.
- quý vị và/hoặc nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị có thể yêu cầu UCare áp dụng "trường hợp ngoại lệ" và bao trả thuốc cho quý vị hoặc loại bỏ các quy định hạn chế hoặc giới hạn. Nếu yêu cầu ngoại lệ của quý vị được phê duyệt thì loại thuốc đó sẽ được bảo hiểm chi trả theo mức đồng thanh toán với thuốc gốc hoặc biệt dược.

Thông thường, UCare sẽ chỉ phê duyệt yêu cầu của nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe về trường hợp ngoại lệ trong dược thư nếu loại thuốc thay thế có trong danh sách các thuốc được bảo hiểm của UCare không hiệu quả để điều trị bệnh của quý vị và/hoặc sẽ khiến quý vị gặp tác dụng bất lợi về sức khỏe.

Nếu nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị kê toa thuốc không có trong danh sách các thuốc được bảo hiểm hoặc thuốc cần ủy quyền trước thì họ phải gọi cho Navitus Health Solutions hoặc truy cập vào trang web nhà cung cấp của chúng tôi để điền mẫu đơn yêu cầu. Hội viên cũng có thể xem thêm thông tin về ucare.org. Vui lòng gọi cho Dịch vụ Khách hàng của UCare theo số được ghi trên bì thuốc để được trợ giúp.

Có bất kỳ quy định hạn chế nào đối với quyền lợi bảo hiểm của tôi không?

Một số loại thuốc được bảo hiểm có thể áp dụng các yêu cầu hoặc giới hạn bổ sung về bảo hiểm. Những yêu cầu và giới hạn này có thể bao gồm như sau:

- **Ủy quyền trước:** UCare yêu cầu quý vị hoặc bác sĩ hoặc nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị phải xin phép trước cho một số loại thuốc nhất định. Có nghĩa là quý vị sẽ phải được UCare phê duyệt trước khi mua toa thuốc của mình. Nếu quý vị không được phê duyệt thì UCare có thể không bao trả cho thuốc đó.
- **Giới hạn về số lượng:** Với một số loại thuốc nhất định, UCare có giới hạn về số lượng thuốc mà chúng tôi sẽ bao trả.
- **Yêu cầu về độ tuổi:** Một số loại thuốc có yêu cầu về độ tuổi. Có thể cần giấy ủy quyền trước tùy thuộc vào độ tuổi của quý vị và thuốc được kê toa cụ thể.

Quý vị có thể kiểm tra xem thuốc của mình có cần ủy quyền trước hay không, có giới hạn về số lượng hay không hoặc có yêu cầu về độ tuổi hay không bằng cách xem danh sách các loại thuốc được bảo hiểm này. Có thể có ngoại lệ đối với các quy định hạn chế hoặc giới hạn về thuốc nếu bác sĩ của quý vị gửi thông báo hoặc văn bản hỗ trợ cho yêu cầu đó. Xem Thuốc Theo Toa trong phần 7: Dịch vụ được Bảo hiểm trong *Sổ tay Hội viên của quý vị* để biết thêm thông tin. Quý vị cũng có thể tìm hiểu thêm thông tin về các quy định hạn chế áp dụng cho các thuốc được bảo hiểm cụ thể bằng cách gọi cho Dịch vụ khách hàng của UCare đối với Chương trình Families and Children (PMAP), MinnesotaCare và MSC+ theo số 612-676-3200 hoặc 1-800-203-7225 (đây là số miễn cước). Chương trình UCare Connect: 612-676-3395 hoặc 1-877-903-0061 (đây là số miễn cước). TTY: 612-676-6810 hoặc 1-800-688-2534 (đây là số miễn cước) hoặc bằng cách truy cập vào trang web của chúng tôi tại ucare.org. Quý vị cũng có thể xem phần "Tôi có thể yêu cầu một ngoại lệ cho các quy định hạn chế về bảo hiểm không?"

- **Thuốc bị Loại trừ:** Một số loại thuốc bị loại trừ khỏi danh sách các loại thuốc được bảo hiểm. Có nghĩa là những loại thuốc đó không được bảo hiểm. Các loại thuốc bị loại trừ bao gồm:
 - Thuốc được dùng để điều trị rối loạn chức năng tinh dục hoặc cương dương
 - Thuốc được dùng để tăng cường khả năng sinh sản
 - Thuốc được dùng cho mục đích thẩm mỹ, kể cả thuốc để điều trị rụng tóc
 - Thuốc bị loại trừ khỏi phạm vi bảo hiểm của luật liên bang hoặc tiểu bang
 - Thuốc thử nghiệm, thuốc nghiên cứu hoặc thuốc không được Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) phê duyệt hoặc chấp thuận
 - Cần sa y tế

Tôi có thể yêu cầu một ngoại lệ cho các quy định hạn chế về bảo hiểm không?

Có. Quý vị hoặc nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị có thể tải xuống Mẫu đơn Thống nhất về Yêu cầu Ủy quyền Trước cho Thuốc Theo toa (PA) và Ngoại lệ trong Dược thư của Minnesota tại địa chỉ ucare.org hoặc liên hệ với Dịch vụ Khách hàng của UCare cho

Families and Children (PMAP), MinnesotaCare và MSC+ theo số: 612-676-3200 hoặc 1-800-203-7225 (đây là số miễn cước). Chương trình UCare Connect: 612-676-3395 hoặc 1-877-903-0061 (đây là số miễn cước). TTY: 612-676-6810 hoặc 1-800-688-2534 (đây là số miễn cước). Nhà cung cấp của quý vị phải gửi lại mẫu đơn này theo số fax hoặc địa chỉ được nêu trên tài liệu này. Để xem xét kỹ lưỡng và đảm bảo rằng quý vị hoặc nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị nhận được phản hồi trong vòng 24 giờ thì nhà cung cấp/quý vị phải cung cấp tất cả thông tin được yêu cầu trong mẫu này, bao gồm tài liệu về loại thuốc đã được dùng và không đạt hiệu quả, kê cả liều lượng đã sử dụng và lý do thất bại (ví dụ: tác dụng phụ).

Chi phí thuốc kê toa sẽ là bao nhiêu?

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2024, các loại thuốc được Medical Assistance bao trả sẽ không còn có khoản đồng thanh toán. Quý vị không phải chia sẻ chi phí cho các loại thuốc được bảo hiểm theo chương trình Medical Assistance. Hội viên Chương trình MinnesotaCare không phải trả khoản đồng thanh toán. Tất cả các thông tin về đồng thanh toán cho thuốc kê toa đều được liệt kê trong Phần 6 của *Sổ tay Hội viên*: Chia sẻ Chi phí. Nếu quý vị có thắc mắc khác, hãy liên hệ với Dịch vụ Khách hàng của UCare đối với Chương trình Families and Children (PMAP), MinnesotaCare và MSC+ theo số: 612-676-3200 hoặc 1-800-203-7225 (đây là số miễn cước). Chương trình UCare Connect: 612-676-3395 hoặc 1-877-903-0061 (đây là số miễn cước). TTY: 612-676-6810 hoặc 1-800-688-2534 (đây là số miễn cước) hoặc truy cập vào trang web của chúng tôi tại ucare.org.

Danh sách Thuốc (dược thư) Chính

Giải thích về Trạng thái Bảo hiểm và Yêu cầu		
P	Thuốc ưu tiên	Thuốc ưu tiên
NP	Thuốc Không Ưu tiên	Thuốc không ưu tiên cần phải có quyết định Ủy quyền Trước của UCare
SF	Mua Toa thuốc Riêng	Các loại thuốc uống điều trị ung thư với liều dùng 14 hoặc 15 ngày mỗi lần mua cho 90 ngày điều trị đầu tiên
EDS	Tăng Số Ngày Cung cấp Thuốc	Các loại thuốc có liều lượng lên đến 90 ngày
MFG	Giới hạn của Nhà sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> • Ưu tiên Nhà sản xuất Mylan. • Không ưu tiên Nhà sản xuất không thuộc Mylan
OTC	Thuốc Không Kê Toa	Thuốc OTC (không kê toa) được bảo hiểm
PA	Quyết định Ủy quyền Trước	Các loại thuốc cần được UCare phê duyệt trước khi quý vị mua toa thuốc

SP	Thuốc Đặc hiệu	Các loại thuốc yêu cầu quý vị phải mua theo toa của mình thông qua Tiệm thuốc tây Đặc hiệu Fairview
QL	Giới hạn Số lượng	Có giới hạn về số lượng thuốc được bảo hiểm cho mỗi lần mua
LA	Hạn chế Sử dụng	Các thuốc chỉ có sẵn tại một số hiệu thuốc nhất định
PV	Phòng ngừa	Thuốc được bảo hiểm với chi phí \$0 sử dụng cho việc phòng ngừa bệnh

This page intentionally left blank.

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ADHD/ANTI-NARCOLEPSY/ANTI-OBESITY/ANOREXIANTS		
AMPHETAMINES		
ADDERALL XR (ADDERALL XR 25 MG CAP ER 24H, ADDERALL XR 30 MG CAP ER 24H)	1	QL 60 EA / fill P
ADDERALL XR (ADDERALL XR 5 MG CAP ER 24H, ADDERALL XR 10 MG CAP ER 24H, ADDERALL XR 15 MG CAP ER 24H)	1	QL 120 EA / fill P
ADDERALL XR 20 MG CAP ER 24H	1	QL 90 EA / fill P
ADZENYS ER	2	QL 1440 ml / fill PA NP
ADZENYS XR-ODT (ADZENYS XR-ODT 12.5 MG TAB ER DISP, ADZENYS XR-ODT 15.7 MG TAB ER DISP, ADZENYS XR-ODT 18.8 MG TAB ER DISP)	2	QL 30 EA / fill PA NP
ADZENYS XR-ODT (ADZENYS XR-ODT 3.1 MG TAB ER DISP, ADZENYS XR-ODT 6.3 MG TAB ER DISP, ADZENYS XR-ODT 9.4 MG TAB ER DISP)	2	QL 60 EA / fill PA NP
AMPHETAMINE ER	1	QL 1440 ml / fill PA NP
<i>amphetamine sulfate 10 mg tab</i>	1	QL 180 EA / fill PA NP
<i>amphetamine sulfate 5 mg tab</i>	1	QL 120 EA / fill PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>amphetamine-dextroamphet er (amphetamine-dextroamphet er 25 mg cap er 24h, amphetamine-dextroamphet er 30 mg cap er 24h)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> 60 EA / fill </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">P</div> </div>
<i>amphetamine-dextroamphet er (amphetamine-dextroamphet er 5 mg cap er 24h, amphetamine-dextroamphet er 10 mg cap er 24h, amphetamine-dextroamphet er 15 mg cap er 24h)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> 120 EA / fill </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">P</div> </div>
<i>amphetamine-dextroamphet er 20 mg cap er 24h</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> 90 EA / fill </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">P</div> </div>
<i>amphetamine-dextroamphetamine (amphetamine-dextroamphetamine 5 mg tab, amphetamine-dextroamphetamine 7.5 mg tab, amphetamine-dextroamphetamine 10 mg tab, amphetamine-dextroamphetamine 12.5 mg tab, amphetamine-dextroamphetamine 15 mg tab)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> 120 EA / fill </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">P</div> </div>
<i>amphetamine-dextroamphetamine 20 mg tab</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> 90 EA / fill </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">P</div> </div>
<i>amphetamine-dextroamphetamine 30 mg tab</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> 60 EA / fill </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">P</div> </div>
<i>dextroamphetamine sulfate (dextroamphetamine sulfate 2.5 mg tab, dextroamphetamine sulfate 7.5 mg tab, dextroamphetamine sulfate 15 mg tab, dextroamphetamine sulfate 20 mg tab)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> 90 EA / fill </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">NP</div> </div>
<i>dextroamphetamine sulfate (dextroamphetamine sulfate 5 mg tab, dextroamphetamine sulfate 10 mg tab)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> 90 EA / fill </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">P</div> </div>
<i>dextroamphetamine sulfate 30 mg tab</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> 60 EA / fill </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">NP</div> </div>
<i>dextroamphetamine sulfate 5 mg/5ml solution</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> 1800 ml / fill </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">NP</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>dextroamphetamine sulfate er</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">120 EA / fill</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
DYANAVEL XR 2.5 MG/ML SUSP	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">1440 ml / fill</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
EVEKEO 10 MG TAB	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">180 EA / fill</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
EVEKEO 5 MG TAB	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">120 EA / fill</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
EVEKEO ODT (EVEKEO ODT 5 MG TAB DISP, EVEKEO ODT 15 MG TAB DISP)	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">120 EA / fill</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
EVEKEO ODT 10 MG TAB DISP	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">180 EA / fill</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
EVEKEO ODT 20 MG TAB DISP	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">90 EA / fill</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #666633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>lisdexamfetamine dimesylate</i> (<i>lisdexamfetamine dimesylate 10 mg cap, lisdexamfetamine dimesylate 20 mg cap, lisdexamfetamine dimesylate 30 mg cap</i>)	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">60 EA / fill</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
<i>lisdexamfetamine dimesylate</i> (<i>lisdexamfetamine dimesylate 10 mg chew tab, lisdexamfetamine dimesylate 20 mg chew tab, lisdexamfetamine dimesylate 30 mg chew tab</i>)	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">60 EA / fill</div> </div>
<i>lisdexamfetamine dimesylate</i> (<i>lisdexamfetamine dimesylate 40 mg cap, lisdexamfetamine dimesylate 50 mg cap, lisdexamfetamine dimesylate 60 mg cap, lisdexamfetamine dimesylate 70 mg cap</i>)	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">30 EA / fill</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>lisdexamfetamine dimesylate</i> (<i>lisdexamfetamine dimesylate 40 mg chew tab, lisdexamfetamine dimesylate 50 mg chew tab, lisdexamfetamine dimesylate 60 mg chew tab</i>)	1	QL 30 EA / fill
MYDAYIS	2	QL 30 EA / fill PA NP
<i>procentra</i>	1	QL 1800 ml / fill PA NP
VYVANSE (VYVANSE 10 MG CAP, VYVANSE 20 MG CAP, VYVANSE 30 MG CAP)	1	QL 60 EA / fill P
VYVANSE (VYVANSE 10 MG CHEW TAB, VYVANSE 20 MG CHEW TAB, VYVANSE 30 MG CHEW TAB)	2	QL 60 EA / fill PA NP
VYVANSE (VYVANSE 40 MG CAP, VYVANSE 50 MG CAP, VYVANSE 60 MG CAP, VYVANSE 70 MG CAP)	1	QL 30 EA / fill P
VYVANSE (VYVANSE 40 MG CHEW TAB, VYVANSE 50 MG CHEW TAB, VYVANSE 60 MG CHEW TAB)	2	QL 30 EA / fill PA NP
XELSTRYM	2	QL 30 EA / fill PA NP
<i>zenzedi</i> (<i>zenzedi 2.5 mg tab, zenzedi 5 mg tab, zenzedi 7.5 mg tab, zenzedi 10 mg tab, zenzedi 15 mg tab, zenzedi 20 mg tab</i>)	1	QL 90 EA / fill PA NP
<i>zenzedi 30 mg tab</i>	1	QL 60 EA / fill PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANALECTICS		
CAFFEINE-SODIUM BENZOATE	2	
ANOREXIANTS NON-AMPHETAMINE		
<i>phentermine hcl</i>	1	QL 30 EA / fill
ANTI-OBESITY AGENTS		
ORLISTAT	1	QL 90 EA / fill PA NP
SAXENDA	2	QL 15 ML / 30 days PA P
WEGOVY (WEGOVY 0.25 MG/0.5ML SOLN A-INJ, WEGOVY 0.5 MG/0.5ML SOLN A-INJ, WEGOVY 1 MG/0.5ML SOLN A-INJ)	2	QL 2 ML / 365 days PA P
WEGOVY (WEGOVY 1.7 MG/0.75ML SOLN A-INJ, WEGOVY 2.4 MG/0.75ML SOLN A-INJ)	2	QL 3 ML / 28 day(s) PA P
XENICAL	2	QL 90 EA / fill PA NP
ZEPBOUND	2	QL 2 ML / 28 day(s) PA
ATTENTION-DEFICIT/HYPERACTIVITY DISORDER (ADHD) AGENTS		
<i>atomoxetine hcl</i>	1	EDS P
<i>clonidine hcl er 0.1 mg tab er 12h</i>	1	EDS
<i>guanfacine hcl er</i>	1	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
INTUNIV	2	PA NP
QELBREE	2	PA NP
STRATTERA	2	PA NP
DOPAMINE AND NOREPINEPHRINE REUPTAKE INHIBITORS (DNRIS)		
SUNOSI	2	QL 30 EA / fill PA
STIMULANTS - MISC.		
ADHANSIA XR (ADHANSIA XR 35 MG CAP ER 24H, ADHANSIA XR 45 MG CAP ER 24H, ADHANSIA XR 55 MG CAP ER 24H, ADHANSIA XR 70 MG CAP ER 24H, ADHANSIA XR 85 MG CAP ER 24H)	2	QL 30 EA / fill PA NP
ADHANSIA XR 25 MG CAP ER 24H	2	QL 60 EA / fill PA NP
APTENSIO XR	2	QL 60 EA / fill PA NP
<i>armodafinil</i>	1	QL 30 EA / fill
AZSTARYS 26.1-5.2 MG CAP	2	QL 30 EA / fill PA NP
AZSTARYS 39.2-7.8 MG CAP	2	QL 60 EA / fill PA NP
AZSTARYS 52.3-10.4 MG CAP	2	QL 90 EA / fill PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CONCERTA (CONCERTA 18 MG TAB ER, CONCERTA 27 MG TAB ER, CONCERTA 36 MG TAB ER)	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">60 EA / fill</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
CONCERTA 54 MG TAB ER	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">30 EA / fill</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
COTEMPLA XR-ODT	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">60 EA / fill</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
DAYTRANA	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">30 EA / fill</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>dexmethylphenidate hcl</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">60 EA / fill</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
<i>dexmethylphenidate hcl er (dexmethylphenidate hcl er 25 mg cap er 24h, dexmethylphenidate hcl er 30 mg cap er 24h, dexmethylphenidate hcl er 35 mg cap er 24h, dexmethylphenidate hcl er 40 mg cap er 24h)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">30 EA / fill</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
<i>dexmethylphenidate hcl er (dexmethylphenidate hcl er 5 mg cap er 24h, dexmethylphenidate hcl er 10 mg cap er 24h, dexmethylphenidate hcl er 15 mg cap er 24h, dexmethylphenidate hcl er 20 mg cap er 24h)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">60 EA / fill</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
FOCALIN	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">60 EA / fill</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
FOCALIN XR (FOCALIN XR 25 MG CAP ER 24H, FOCALIN XR 30 MG CAP ER 24H, FOCALIN XR 35 MG CAP ER 24H, FOCALIN XR 40 MG CAP ER 24H)	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">30 EA / fill</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
FOCALIN XR (FOCALIN XR 5 MG CAP ER 24H, FOCALIN XR 10 MG CAP ER 24H, FOCALIN XR 15 MG CAP ER 24H, FOCALIN XR 20 MG CAP ER 24H)	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">60 EA / fill</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
JORNAY PM	2	QL 30 EA / fill PA NP
METHYLIN 10 MG/5ML SOLUTION	1	QL 900 ml / fill P
METHYLIN 5 MG/5ML SOLUTION	1	QL 1800 ml / fill P
<i>methylphenidate</i>	1	QL 30 EA / fill PA NP
<i>methylphenidate hcl (methylphenidate hcl 2.5 mg chew tab, methylphenidate hcl 5 mg chew tab)</i>	1	QL 120 EA / fill PA NP
<i>methylphenidate hcl (methylphenidate hcl 5 mg tab, methylphenidate hcl 10 mg tab, methylphenidate hcl 20 mg tab)</i>	1	QL 90 EA / fill P
<i>methylphenidate hcl 10 mg chew tab</i>	1	QL 180 EA / fill PA NP
<i>methylphenidate hcl 10 mg/5ml solution</i>	1	QL 900 ml / fill P
<i>methylphenidate hcl 5 mg/5ml solution</i>	1	QL 1800 ml / fill P
<i>methylphenidate hcl er (cd) (methylphenidate hcl er (cd) 10 mg cap er, methylphenidate hcl er (cd) 20 mg cap er, methylphenidate hcl er (cd) 30 mg cap er)</i>	1	QL 60 EA / fill PA NP
<i>methylphenidate hcl er (cd) (methylphenidate hcl er (cd) 40 mg cap er, methylphenidate hcl er (cd) 50 mg cap er, methylphenidate hcl er (cd) 60 mg cap er)</i>	1	QL 30 EA / fill PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>methylphenidate hcl er (la)</i> <i>(methylphenidate hcl er (la) 10 mg cap er 24h, methylphenidate hcl er (la) 20 mg cap er 24h, methylphenidate hcl er (la) 30 mg cap er 24h)</i>	1	<div data-bbox="1133 197 1192 233">QL</div> 60 EA / fill <div data-bbox="1133 247 1192 283">PA</div> <div data-bbox="1133 298 1192 333">NP</div>
<i>methylphenidate hcl er (la)</i> <i>(methylphenidate hcl er (la) 40 mg cap er 24h, methylphenidate hcl er (la) 60 mg cap er 24h)</i>	1	<div data-bbox="1133 394 1192 430">QL</div> 30 EA / fill <div data-bbox="1133 445 1192 480">PA</div> <div data-bbox="1133 495 1192 531">NP</div>
<i>methylphenidate hcl er (methylphenidate hcl er 18 mg tab er, methylphenidate hcl er 27 mg tab er, methylphenidate hcl er 27 mg tab er 24h, methylphenidate hcl er 36 mg tab er, methylphenidate hcl er 36 mg tab er 24h)</i>	1	<div data-bbox="1133 625 1192 661">QL</div> 60 EA / fill <div data-bbox="1133 676 1192 711">P</div>
<i>methylphenidate hcl er (methylphenidate hcl er 54 mg tab er, methylphenidate hcl er 54 mg tab er 24h)</i>	1	<div data-bbox="1133 823 1192 858">QL</div> 30 EA / fill <div data-bbox="1133 873 1192 909">P</div>
<i>methylphenidate hcl er (osm)</i> <i>(methylphenidate hcl er (osm) 18 mg tab er, methylphenidate hcl er (osm) 27 mg tab er, methylphenidate hcl er (osm) 36 mg tab er)</i>	1	<div data-bbox="1133 999 1192 1035">QL</div> 60 EA / fill <div data-bbox="1133 1050 1192 1085">P</div>
<i>methylphenidate hcl er (osm) 54 mg tab er</i>	1	<div data-bbox="1133 1167 1192 1203">QL</div> 30 EA / fill <div data-bbox="1133 1218 1192 1253">P</div>
METHYLPHENIDATE HCL ER (OSM) 72 MG TAB ER	1	<div data-bbox="1133 1268 1192 1304">QL</div> 1 EA / 1 day(s) <div data-bbox="1133 1318 1192 1354">PA</div> <div data-bbox="1133 1369 1192 1404">NP</div>
<i>methylphenidate hcl er (xr)</i>	1	<div data-bbox="1133 1436 1192 1472">QL</div> 60 EA / fill <div data-bbox="1133 1486 1192 1522">PA</div> <div data-bbox="1133 1537 1192 1572">NP</div>
<i>methylphenidate hcl er 10 mg tab er</i>	1	<div data-bbox="1133 1591 1192 1627">QL</div> 120 EA / fill <div data-bbox="1133 1642 1192 1677">P</div>
METHYLPHENIDATE HCL ER 18 MG TAB ER 24H	2	<div data-bbox="1133 1705 1192 1740">QL</div> 60 EA / fill <div data-bbox="1133 1755 1192 1791">P</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>methylphenidate hcl er 20 mg tab er</i>	1	QL 90 EA / fill P
<i>modafinil</i>	1	QL 60 EA / fill
QUILLICHEW ER (QUILLICHEW ER 20 MG CHER, QUILLICHEW ER 30 MG CHER)	2	QL 60 EA / fill PA NP
QUILLICHEW ER 40 MG CHER	2	QL 30 EA / fill PA NP
QUILLIVANT XR	2	QL 360 ml / fill PA NP
RITALIN	2	QL 90 EA / fill PA NP
RITALIN LA (RITALIN LA 10 MG CAP ER 24H, RITALIN LA 20 MG CAP ER 24H, RITALIN LA 30 MG CAP ER 24H)	1	QL 60 EA / fill P
RITALIN LA 40 MG CAP ER 24H	1	QL 30 EA / fill P
ALLERGENIC EXTRACTS/BIOLOGICALS MISC		
ALLERGENIC EXTRACTS		
PALFORZIA	2	PA LA
ALTERNATIVE MEDICINES		
ALTERNATIVE MEDICINE - C'S		
ACTIVATED CHARCOAL	2	OTC
<i>cranberry supplement</i>	1	OTC EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CRANBERRY SUPPLEMENT	2	OTC
ALTERNATIVE MEDICINE - G'S		
<i>cvs glucosamine</i>	1	OTC
<i>glucosamine hcl 1500 mg tab</i>	1	OTC
<i>glucosamine maximum strength</i>	1	OTC
<i>glucosamine sulfate</i>	2	OTC
<i>sm glucosamine hcl</i>	1	OTC
ALTERNATIVE MEDICINE - M'S		
MELATONIN	2	OTC
<i>melatonin</i>	1	OTC
<i>melatonin / pyridoxine</i>	1	OTC
ALTERNATIVE MEDICINE COMBINATIONS		
CVS GLUCOS-CHONDROIT TRIPLE ST	2	OTC
<i>glucosamine / chondroitin</i>	1	OTC
MELATONIN / PYRIDOXINE	2	OTC
<i>triple flex 750-400-375 mg tab</i>	1	OTC
AMINOGLYCOSIDES		
AMINOGLYCOSIDES		
<i>amikacin sulfate</i>	1	
ARIKAYCE	2	PA LA
BETHKIS	1	QL 224 ml / fill SP P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
GENTAMICIN IN SALINE (GENTAMICIN IN SALINE 0.8-0.9 MG/ML-% SOLUTION, GENTAMICIN IN SALINE 1-0.9 MG/ML-% SOLUTION, GENTAMICIN IN SALINE 1.6-0.9 MG/ML-% SOLUTION)	2	
<i>gentamicin sulfate (gentamicin sulfate 10 mg/ml solution, gentamicin sulfate 40 mg/ml solution)</i>	1	
KITABIS PAK	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-end;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-bottom: 5px;">280 ml / fill</div> <div style="background-color: #cccccc; color: #666666; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">SP</div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
<i>neomycin sulfate</i>	1	
<i>paromomycin sulfate</i>	1	
TOBI	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-end;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-bottom: 5px;">280 ml / fill</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #cccccc; color: #666666; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">SP</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
TOBI PODHALER	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-end;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-bottom: 5px;">224 EA / fill</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #cccccc; color: #666666; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">SP</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>tobramycin 300 mg/4ml nebu soln</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-end;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-bottom: 5px;">224 ml / fill</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #cccccc; color: #666666; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">SP</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
TOBRAMYCIN 300 MG/5ML NEBU SOLN	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-end;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-bottom: 5px;">280 ml / fill</div> <div style="background-color: #cccccc; color: #666666; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">SP</div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
<i>tobramycin sulfate (tobramycin sulfate 1.2 gm/30ml solution, tobramycin sulfate 80 mg/2ml solution)</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
-----------	-----------	-----------------------

TOBRAMYCIN SULFATE
(TOBRAMYCIN SULFATE 2
GM/50ML SOLUTION,
TOBRAMYCIN SULFATE 10
MG/ML SOLUTION)

2

ANALGESICS - ANTI-INFLAMMATORY

ANTI-TNF-ALPHA - MONOCLONAL ANTIBODIES

ABRILADA (1 PEN)

2

QL 2 EA / 28 day(s)
PA
SP
NP

ABRILADA (2 PEN)

2

QL 2 EA / 28 day(s)
PA
SP
NP

ABRILADA (2 SYRINGE)

2

QL 2 EA / 28 day(s)
PA
SP
NP

ADALIMUMAB-ADAZ

2

QL 2 EA / 28 day(s)
PA
SP
NP

ADALIMUMAB-ADB (2 PEN)

2

QL 2 EA / 28 day(s)
PA
SP
NP

ADALIMUMAB-ADB (2
SYRINGE)

2

QL 2 EA / 28 day(s)
PA
SP
NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ADALIMUMAB-ADBM(PS/UV STARTER)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 day(s) PA SP NP
ADALIMUMAB-FKJP	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 day(s) PA SP NP
AMJEVITA (AMJEVITA 10 MG/0.2ML SOLN PRSYR, AMJEVITA 20 MG/0.2ML SOLN PRSYR, AMJEVITA 20 MG/0.4ML SOLN PRSYR, AMJEVITA 40 MG/0.4ML SOLN A-INJ, AMJEVITA 40 MG/0.4ML SOLN PRSYR, AMJEVITA 40 MG/0.8ML SOLN PRSYR, AMJEVITA 80 MG/0.8ML SOLN A-INJ)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 day(s) PA SP NP
AMJEVITA 40 MG/0.8ML SOLN A-INJ	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1.6 ml / 28 days PA SP NP
CYLTEZO	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 day(s) PA SP NP
CYLTEZO-CD/UC/HS STARTER	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 day(s) PA SP NP
CYLTEZO-PSORIASIS STARTER	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 day(s) PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
HADLIMA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAY(S) PA SP NP
HADLIMA PUSHTOUCH	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 DAY(S) PA SP NP
HULIO	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 day(s) PA SP NP
HULIO (2 SYRINGE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 day(s) PA SP NP
HUMIRA (2 PEN) (HUMIRA (2 PEN) 40 MG/0.4ML PEN KIT, HUMIRA (2 PEN) 80 MG/0.8ML PEN KIT)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 day(s) PA SP P
HUMIRA (2 PEN) 40 MG/0.8ML PEN KIT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 UNITS / 28 DAYS PA SP P
HUMIRA (2 SYRINGE) (HUMIRA (2 SYRINGE) 10 MG/0.1ML PREF SY KT, HUMIRA (2 SYRINGE) 20 MG/0.2ML PREF SY KT, HUMIRA (2 SYRINGE) 40 MG/0.4ML PREF SY KT)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 day(s) PA SP P
HUMIRA (2 SYRINGE) 40 MG/0.8ML PREF SY KT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 UNITS / 28 DAYS PA SP P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
HUMIRA (HUMIRA 10 MG/0.1ML PEF SY KT, HUMIRA 20 MG/0.2ML PEF SY KT, HUMIRA 40 MG/0.4ML PEF SY KT)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 day(s) PA SP P
HUMIRA 20 MG/0.4ML PEF SY KT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 UNITS / 28 DAYS PA SP P
HUMIRA PEDIATRIC CROHNS START 80 MG/0.8ML & 40MG/0.4ML PEF SY KT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 180 day(s) PA SP P
HUMIRA PEDIATRIC CROHNS START 80 MG/0.8ML PEF SY KT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / 180 day(s) PA SP P
HUMIRA PEN	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 day(s) PA SP P
HUMIRA PEN-CD/UC/HS STARTER 40 MG/0.8ML PEN KIT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 6 EA / 180 day(s) PA SP P
HUMIRA PEN-CD/UC/HS STARTER 80 MG/0.8ML PEN KIT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / 180 day(s) PA SP P
HUMIRA PEN-PEDIATRIC UC START	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / 180 day(s) PA SP P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
HUMIRA PEN-PSOR/UEVEIT STARTER	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / 180 day(s) PA SP P
HUMIRA-PS/UV/ADOL HS STARTER	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / 180 day(s) PA SP P
HYRIMOZ (HYRIMOZ 10 MG/0.1 ML SOLN PRSYR, HYRIMOZ 20 MG/0.2ML SOLN PRSYR, HYRIMOZ 40 MG/0.4ML SOLN A-INJ, HYRIMOZ 40 MG/0.4ML SOLN PRSYR, HYRIMOZ 40 MG/0.8ML SOLN A-INJ, HYRIMOZ 40 MG/0.8ML SOLN PRSYR)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 day(s) PA SP NP
HYRIMOZ 80 MG/0.8ML SOLN A-INJ	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / 180 day(s) PA SP NP
HYRIMOZ-CROHNS/UC STARTER	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / 180 day(s) PA SP NP
HYRIMOZ-CROHNS/UC STARTER PACK	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / 180 day(s) PA SP NP
HYRIMOZ-PED CROHNS STARTER 80 MG/0.8ML & 40MG/0.4ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 180 day(s) PA SP NP
HYRIMOZ-PED CROHNS STARTER 80 MG/0.8ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / 180 day(s) PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
HYRIMOZ-PLAQUE PSORIASIS START	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / 180 day(s) PA SP NP
IDACIO	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 day(s) PA SP NP
IDACIO FOR CROHNS DISEASE/UC	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 6 EA / 180 day(s) PA SP NP
IDACIO FOR PLAQUE PSORIASIS	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / 180 day(s) PA SP NP
SIMPONI (SIMPONI 100 MG/ML SOLN A-INJ, SIMPONI 100 MG/ML SOLN PRSYR)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 ml / 28 days PA SP NP
SIMPONI (SIMPONI 50 MG/0.5ML SOLN A-INJ, SIMPONI 50 MG/0.5ML SOLN PRSYR)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.5 ml / 28 days PA SP NP
SIMPONI ARIA	2	<ul style="list-style-type: none"> PA SP NP
YUFLYMA (1 PEN)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 180 day(s) PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
YUFLYMA 2-PEN KIT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 day(s) PA SP NP
YUFLYMA 2-SYRINGE KIT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 day(s) PA SP NP
YUSIMRY	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 28 day(s) PA SP NP
ANTIRHEUMATIC - ENZYME INHIBITORS		
OLUMIANT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / 30 days PA SP NP
RINVOQ	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / fill PA SP NP
XELJANZ (XELJANZ 5 MG TAB, XELJANZ 10 MG TAB)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 60 EA / fill PA SP P
XELJANZ 1 MG/ML SOLUTION	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 300 ml / fill PA SP NP
XELJANZ XR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / fill PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
INTERLEUKIN-1 BLOCKERS		
ARCALYST	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / 28 day(s) PA NP
INTERLEUKIN-1 RECEPTOR ANTAGONIST (IL-1RA)		
KINERET	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 18.76 ml / 28 days PA SP NP
INTERLEUKIN-1BETA BLOCKERS		
ILARIS	2	<ul style="list-style-type: none"> PA LA NP
INTERLEUKIN-6 RECEPTOR INHIBITORS		
ACTEMRA (ACTEMRA 80 MG/4ML SOLUTION, ACTEMRA 200 MG/10ML SOLUTION, ACTEMRA 400 MG/20ML SOLUTION)	2	<ul style="list-style-type: none"> PA SP NP
ACTEMRA 162 MG/0.9ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1.8 ml / 28 days PA SP NP
ACTEMRA ACTPEN	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1.8 ml / 28 days PA SP NP
KEVZARA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2.28 ML / 28 day(s) PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
NONSTEROIDAL ANTI-INFLAMMATORY AGENTS (NSAIDS)		
ARTHROTEC	2	PA NP
<i>cataflam</i>	1	EDS
CELEBREX	2	PA NP
<i>celecoxib</i>	1	EDS P
CHILDRENS ADVIL	2	OTC
DAYPRO	2	PA NP
<i>diclofenac potassium 50 mg tab</i>	1	EDS
<i>diclofenac sodium (diclofenac sodium 25 mg tab dr, diclofenac sodium 50 mg tab dr, diclofenac sodium 75 mg tab dr)</i>	1	EDS P
<i>diclofenac sodium er</i>	1	EDS P
<i>diclofenac-misoprostol</i>	1	PA EDS NP
DUEXIS	2	PA NP
<i>ec-naproxen</i>	1	P
<i>etodolac</i>	1	EDS
<i>etodolac er</i>	1	EDS
FENOPROFEN CALCIUM (FENOPROFEN CALCIUM 200 MG CAP, FENOPROFEN CALCIUM 400 MG CAP, FENOPROFEN CALCIUM 600 MG TAB)	1	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
FENORTHO	2	PA NP
<i>flurbiprofen 100 mg tab</i>	1	EDS P
<i>ibuprofen (motrin)</i>	1	OTC EDS P
<i>ibuprofen-famotidine</i>	1	PA EDS NP
<i>indomethacin (indomethacin 25 mg cap, indomethacin 50 mg cap)</i>	1	EDS P
KETOPROFEN (KETOPROFEN 50 MG CAP, KETOPROFEN 75 MG CAP)	2	P
KETOPROFEN 25 MG CAP	1	P
KETOPROFEN ER	2	PA NP
<i>ketorolac tromethamine 10 mg tab</i>	1	P
KETOROLAC TROMETHAMINE 15.75 MG/SPRAY SOLUTION	1	PA NP
KIPROFEN	1	P
MECLOFENAMATE SODIUM	2	PA NP
<i>mefenamic acid</i>	1	PA NP
<i>meloxicam (meloxicam 5 mg cap, meloxicam 10 mg cap)</i>	1	PA NP
<i>meloxicam (meloxicam 7.5 mg tab, meloxicam 15 mg tab)</i>	1	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
MOBIC	2	PA NP
<i>nabumetone</i>	1	EDS P
NALFON	2	PA NP
NAPRELAN	2	PA NP
<i>naproxen (aleve)</i>	1	PA OTC EDS NP
<i>naproxen (naproxen 250 mg tab, naproxen 375 mg tab, naproxen 500 mg tab)</i>	1	EDS P
<i>naproxen (naproxen 375 mg tab dr, naproxen 500 mg tab dr)</i>	1	P
<i>naproxen 125 mg/5ml suspension</i>	1	EDS
<i>naproxen dr</i>	1	P
NAPROXEN SODIUM	1	OTC EDS P
NAPROXEN SODIUM ER	2	PA NP
<i>naproxen-esomeprazole mg</i>	1	PA NP
<i>oxaprozin 600 mg tab</i>	1	PA EDS NP
<i>piroxicam</i>	1	EDS
<i>relafen</i>	1	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
RELAFEN DS	2	PA NP
<i>sulindac</i>	1	EDS P
TOLMETIN SODIUM	2	
VIMOVO	2	PA NP
ZIPSOR	2	PA NP
ZORVOLEX	2	PA NP
PHOSPHODIESTERASE 4 (PDE4) INHIBITORS		
OTEZLA 10 & 20 & 30 MG TAB THPK	2	QL 55 EA / 180 days PA SP P
OTEZLA 30 MG TAB	2	QL 60 EA / fill PA SP P
PYRIMIDINE SYNTHESIS INHIBITORS		
<i>leflunomide</i>	1	EDS
SELECTIVE COSTIMULATION MODULATORS		
ORENCIA 125 MG/ML SOLN PRSYR	2	QL 4 ml / 28 days PA SP NP
ORENCIA 250 MG RECON SOLN	2	PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ORENCIA 50 MG/0.4ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1.6 ml / 28 day PA SP NP
ORENCIA 87.5 MG/0.7ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2.8 ml / 28 day PA SP NP
ORENCIA CLICKJECT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 ml / 28 days PA SP NP

SOLUBLE TUMOR NECROSIS FACTOR RECEPTOR AGENTS

ENBREL (ENBREL 25 MG RECON SOLN, ENBREL 25 MG/0.5ML SOLN PRSYR, ENBREL 50 MG/ML SOLN PRSYR)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 ml / 28 days PA SP P
ENBREL 25 MG/0.5ML SOLUTION	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 ml / 28 days PA SP P
ENBREL MINI	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 ml / 28 days PA SP P
ENBREL SURECLICK	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 ml / 28 days PA SP P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANALGESICS - NONNARCOTIC		
ANALGESIC COMBINATIONS		
<i>acetaminophen / caffeine / pyrilamine (midol)</i>	1	OTC
<i>aspirin / acetaminophen / caffeine (excedrin)</i>	1	OTC
<i>bac</i>	1	
<i>butalbital-acetaminophen 50-325 mg tab</i>	1	
<i>butalbital-apap-caffeine (butalbital-apap-caffeine 50-325-40 mg cap, butalbital-apap-caffeine 50-325-40 mg tab)</i>	1	
<i>butalbital-aspirin-caffeine 50-325-40 mg cap</i>	1	
BUTALBITAL-ASPIRIN-CAFFEINE 50-325-40 MG TAB	2	
<i>esgic 50-325-40 mg cap</i>	1	
<i>zebutal</i>	1	
ANALGESICS OTHER		
<i>acetaminophen (tylenol)</i>	1	OTC EDS
CHILDRENS TYLENOL	2	OTC
SALICYLATES		
<i>aspirin</i>	\$0	OTC EDS
<i>aspirin (81 mg chew tab)</i>	\$0	OTC EDS
<i>aspirin (81 mg tab dr)</i>	\$0	OTC EDS
<i>aspirin / buffers (bufferin)</i>	1	OTC EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>aspirin / sodium bicarb / citric acid (alka-seltzer)</i>	1	OTC EDS
<i>aspirin 325 mg delayed release</i>	1	OTC EDS
<i>aspirin 500 mg</i>	1	OTC EDS
<i>aspirin suppository</i>	2	OTC
<i>diflunisal</i>	1	EDS
<i>salsalate</i>	1	EDS
ANALGESICS - OPIOID		
OPIOID AGONISTS		
DURAGESIC-100	2	QL 10 EA / fill PA NP
DURAGESIC-12	2	QL 10 EA / fill PA NP
DURAGESIC-25	2	QL 10 EA / fill PA NP
DURAGESIC-50	2	QL 10 EA / fill PA NP
DURAGESIC-75	2	QL 10 EA / fill PA NP
<i>fentanyl (fentanyl 12 mcg/hr patch 72hr, fentanyl 37.5 mcg/hr patch 72hr, fentanyl 62.5 mcg/hr patch 72hr, fentanyl 75 mcg/hr patch 72hr, fentanyl 87.5 mcg/hr patch 72hr, fentanyl 100 mcg/hr patch 72hr)</i>	1	QL 10 EA / fill PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>fentanyl (fentanyl 25 mcg/hr patch 72hr, fentanyl 50 mcg/hr patch 72hr)</i>	1	<div data-bbox="1133 174 1192 205">QL</div> 10 EA / fill <div data-bbox="1133 222 1192 254">PA</div> <div data-bbox="1133 270 1192 302">P</div>
<i>fentanyl citrate (fentanyl citrate 200 mcg loz handle, fentanyl citrate 400 mcg loz handle, fentanyl citrate 600 mcg loz handle, fentanyl citrate 800 mcg loz handle, fentanyl citrate 1200 mcg loz handle, fentanyl citrate 1600 mcg loz handle)</i>	1	<div data-bbox="1133 422 1192 453">QL</div> 4 EA / day <div data-bbox="1133 470 1192 501">PA</div>
HYDROCODONE BITARTRATE ER (HYDROCODONE BITARTRATE ER 10 MG CAP ER 12H, HYDROCODONE BITARTRATE ER 15 MG CAP ER 12H, HYDROCODONE BITARTRATE ER 20 MG CAP ER 12H)	2	<div data-bbox="1133 705 1192 737">QL</div> 4 EA / day <div data-bbox="1133 753 1192 785">PA</div> <div data-bbox="1133 802 1192 833">NP</div>
<i>hydrocodone bitartrate er (hydrocodone bitartrate er 10 mg cap er 12h, hydrocodone bitartrate er 15 mg cap er 12h, hydrocodone bitartrate er 20 mg tb24 deter)</i>	1	<div data-bbox="1133 976 1192 1008">QL</div> 4 EA / day <div data-bbox="1133 1024 1192 1056">PA</div> <div data-bbox="1133 1073 1192 1104">NP</div>
<i>hydrocodone bitartrate er (hydrocodone bitartrate er 30 mg cap er 12h, hydrocodone bitartrate er 30 mg tb24 deter, hydrocodone bitartrate er 40 mg cap er 12h, hydrocodone bitartrate er 40 mg tb24 deter)</i>	1	<div data-bbox="1133 1207 1192 1239">QL</div> 3 EA / day <div data-bbox="1133 1255 1192 1287">PA</div> <div data-bbox="1133 1304 1192 1335">NP</div>
HYDROCODONE BITARTRATE ER (HYDROCODONE BITARTRATE ER 30 MG CAP ER 12H, HYDROCODONE BITARTRATE ER 40 MG CAP ER 12H)	2	<div data-bbox="1133 1459 1192 1491">QL</div> 3 EA / day <div data-bbox="1133 1507 1192 1539">PA</div> <div data-bbox="1133 1556 1192 1587">NP</div>
<i>hydrocodone bitartrate er (hydrocodone bitartrate er 50 mg cap er 12h, hydrocodone bitartrate er 60 mg tb24 deter)</i>	1	<div data-bbox="1133 1669 1192 1701">QL</div> 2 EA / day <div data-bbox="1133 1717 1192 1749">PA</div> <div data-bbox="1133 1766 1192 1797">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>hydrocodone bitartrate er (hydrocodone bitartrate er 80 mg tb24 deter, hydrocodone bitartrate er 100 mg tb24 deter, hydrocodone bitartrate er 120 mg tb24 deter)</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 1 EA / day
HYDROCODONE BITARTRATE ER 50 MG CAP ER 12H	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 2 EA / day
<i>hydromorphone hcl 1 mg/ml liquid</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> </div> 8 ml / day
<i>hydromorphone hcl 2 mg tab</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> </div> 6 EA / day
<i>hydromorphone hcl 4 mg tab</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> </div> 5 EA / day
<i>hydromorphone hcl 8 mg tab</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> </div> 2 EA / day
<i>hydromorphone hcl er</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 1 EA / day
HYSINGLA ER (HYSINGLA ER 30 MG TB24 DETER, HYSINGLA ER 40 MG TB24 DETER)	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 3 EA / day
HYSINGLA ER (HYSINGLA ER 80 MG TB24 DETER, HYSINGLA ER 100 MG TB24 DETER, HYSINGLA ER 120 MG TB24 DETER)	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 1 EA / day
HYSINGLA ER 20 MG TB24 DETER	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 4 EA / day
HYSINGLA ER 60 MG TB24 DETER	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 2 EA / day
KADIAN (KADIAN 10 MG CAP ER 24H, KADIAN 20 MG CAP ER 24H)	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 4 EA / day

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
KADIAN (KADIAN 50 MG CAP ER 24H, KADIAN 60 MG CAP ER 24H, KADIAN 80 MG CAP ER 24H, KADIAN 100 MG CAP ER 24H, KADIAN 200 MG CAP ER 24H)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / day PA NP
KADIAN 30 MG CAP ER 24H	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / day PA NP
KADIAN 40 MG CAP ER 24H	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day PA NP
<i>methadone hcl (methadone hcl 10 mg/5ml solution, methadone hcl 10 mg/ml conc)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 10 ml / day
<i>methadone hcl 10 mg tab</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day PA NP
<i>methadone hcl 5 mg tab</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / day PA NP
<i>methadone hcl 5 mg/5ml solution</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 20 ml / day
<i>methadone hcl intencol</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 10 ml / day
MORPHABOND ER (MORPHABOND ER 15 MG TB12 DETER, MORPHABOND ER 30 MG TB12 DETER)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / day PA NP
MORPHABOND ER 100 MG TB12 DETER	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / day PA NP
MORPHABOND ER 60 MG TB12 DETER	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>morphine sulfate (concentrate) (morphine sulfate (concentrate) 10 mg/0.5ml solution, morphine sulfate (concentrate) 20 mg/ml solution, morphine sulfate (concentrate) 100 mg/5ml solution)</i>	1	QL 4.5 ml / day
<i>morphine sulfate 10 mg/5ml solution</i>	1	QL 30 ml / day
<i>morphine sulfate 15 mg tab</i>	1	QL 6 EA / day
<i>morphine sulfate 20 mg/5ml solution</i>	1	QL 22.5 ml / day
MORPHINE SULFATE 20 MG/5ML SOLUTION	2	QL 22.5 ml / day
<i>morphine sulfate 30 mg tab</i>	1	QL 3 EA / day
<i>morphine sulfate er (morphine sulfate er 10 mg cap er 24h, morphine sulfate er 20 mg cap er 24h)</i>	1	QL 4 EA / day PA NP
MORPHINE SULFATE ER (MORPHINE SULFATE ER 10 MG CAP ER 24H, MORPHINE SULFATE ER 20 MG CAP ER 24H)	2	QL 4 EA / day PA NP
<i>morphine sulfate er (morphine sulfate er 50 mg cap er 24h, morphine sulfate er 60 mg cap er 24h, morphine sulfate er 80 mg cap er 24h, morphine sulfate er 100 mg cap er 24h)</i>	1	QL 1 EA / day PA NP
MORPHINE SULFATE ER (MORPHINE SULFATE ER 50 MG CAP ER 24H, MORPHINE SULFATE ER 60 MG CAP ER 24H, MORPHINE SULFATE ER 80 MG CAP ER 24H, MORPHINE SULFATE ER 100 MG CAP ER 24H)	2	QL 1 EA / day PA NP
<i>morphine sulfate er (morphine sulfate er 60 mg tab er, morphine sulfate er 100 mg tab er, morphine sulfate er 200 mg tab er)</i>	1	QL 1 EA / day PA P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>morphine sulfate er 15 mg tab er</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> 4 EA / day </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div> </div>
<i>morphine sulfate er 30 mg cap er 24h</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> 3 EA / day </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> </div>
MORPHINE SULFATE ER 30 MG CAP ER 24H	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> 3 EA / day </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> </div>
<i>morphine sulfate er 30 mg tab er</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> 3 EA / day </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div> </div>
MORPHINE SULFATE ER 40 MG CAP ER 24H	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> 2 EA / day </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> </div>
MORPHINE SULFATE ER BEADS (MORPHINE SULFATE ER BEADS 60 MG CAP ER 24H, MORPHINE SULFATE ER BEADS 75 MG CAP ER 24H, MORPHINE SULFATE ER BEADS 90 MG CAP ER 24H, MORPHINE SULFATE ER BEADS 120 MG CAP ER 24H)	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> 1 EA / day </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> </div>
MORPHINE SULFATE ER BEADS 30 MG CAP ER 24H	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> 3 EA / day </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> </div>
MORPHINE SULFATE ER BEADS 45 MG CAP ER 24H	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> 2 EA / day </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> </div>
MS CONTIN (MS CONTIN 60 MG TAB ER, MS CONTIN 100 MG TAB ER, MS CONTIN 200 MG TAB ER)	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> 1 EA / day </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
MS CONTIN 15 MG TAB ER	2	<div data-bbox="1133 170 1192 212">QL</div> 4 EA / day <div data-bbox="1133 218 1192 260">PA</div> <div data-bbox="1133 266 1192 308">NP</div>
MS CONTIN 30 MG TAB ER	2	<div data-bbox="1133 331 1192 373">QL</div> 3 EA / day <div data-bbox="1133 380 1192 422">PA</div> <div data-bbox="1133 428 1192 470">NP</div>
NUCYNTA 100 MG TAB	2	<div data-bbox="1133 487 1192 529">QL</div> 2 EA / day <div data-bbox="1133 535 1192 577">PA</div> <div data-bbox="1133 583 1192 625">NP</div>
NUCYNTA 50 MG TAB	2	<div data-bbox="1133 642 1192 684">QL</div> 4 EA / day <div data-bbox="1133 690 1192 732">PA</div> <div data-bbox="1133 739 1192 781">NP</div>
NUCYNTA 75 MG TAB	2	<div data-bbox="1133 798 1192 840">QL</div> 3 EA / day <div data-bbox="1133 846 1192 888">PA</div> <div data-bbox="1133 894 1192 936">NP</div>
NUCYNTA ER (NUCYNTA ER 150 MG TAB ER 12H, NUCYNTA ER 200 MG TAB ER 12H, NUCYNTA ER 250 MG TAB ER 12H)	2	<div data-bbox="1133 976 1192 1018">QL</div> 1 EA / day <div data-bbox="1133 1024 1192 1066">PA</div> <div data-bbox="1133 1073 1192 1115">NP</div>
NUCYNTA ER (NUCYNTA ER 50 MG TAB ER 12H, NUCYNTA ER 100 MG TAB ER 12H)	2	<div data-bbox="1133 1142 1192 1184">QL</div> 2 EA / day <div data-bbox="1133 1190 1192 1232">PA</div> <div data-bbox="1133 1239 1192 1281">NP</div>
<i>oxycodone hcl (oxycodone hcl 5 mg cap, oxycodone hcl 5 mg tab)</i>	1	<div data-bbox="1133 1312 1192 1354">QL</div> 12 EA / day
<i>oxycodone hcl 10 mg tab</i>	1	<div data-bbox="1133 1394 1192 1436">QL</div> 6 EA / day
<i>oxycodone hcl 100 mg/5ml conc</i>	1	<div data-bbox="1133 1457 1192 1499">QL</div> 3 ml / day
<i>oxycodone hcl 15 mg tab</i>	1	<div data-bbox="1133 1520 1192 1562">QL</div> 4 EA / day
<i>oxycodone hcl 20 mg tab</i>	1	<div data-bbox="1133 1583 1192 1625">QL</div> 3 EA / day
<i>oxycodone hcl 30 mg tab</i>	1	<div data-bbox="1133 1646 1192 1688">QL</div> 2 EA / day
<i>oxycodone hcl 5 mg/5ml solution</i>	1	<div data-bbox="1133 1709 1192 1751">QL</div> 40 ml / day

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
OXYCODONE HCL ER (OXYCODONE HCL ER 10 MG TB12 DETER, OXYCODONE HCL ER 15 MG TB12 DETER, OXYCODONE HCL ER 20 MG TB12 DETER)	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">3 EA / day</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b572a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
OXYCODONE HCL ER (OXYCODONE HCL ER 40 MG TB12 DETER, OXYCODONE HCL ER 60 MG TB12 DETER, OXYCODONE HCL ER 80 MG TB12 DETER)	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">1 EA / day</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b572a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
OXYCODONE HCL ER 30 MG TB12 DETER	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">2 EA / day</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b572a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
OXYCONTIN (OXYCONTIN 10 MG TB12 DETER, OXYCONTIN 15 MG TB12 DETER, OXYCONTIN 20 MG TB12 DETER)	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">3 EA / day</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b572a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
OXYCONTIN (OXYCONTIN 40 MG TB12 DETER, OXYCONTIN 60 MG TB12 DETER, OXYCONTIN 80 MG TB12 DETER)	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">1 EA / day</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b572a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
OXYCONTIN 30 MG TB12 DETER	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">2 EA / day</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b572a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>tramadol hcl 50 mg tab</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">8 EA / day</div> </div>
XTAMPZA ER (XTAMPZA ER 27 MG CP12 DETER, XTAMPZA ER 36 MG CP12 DETER)	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">2 EA / day</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b572a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
XTAMPZA ER (XTAMPZA ER 9 MG CP12 DETER, XTAMPZA ER 13.5 MG CP12 DETER, XTAMPZA ER 18 MG CP12 DETER)	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">3 EA / day</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b572a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ZOHYDRO ER (ZOHYDRO ER 10 MG CAP ER 12H, ZOHYDRO ER 15 MG CAP ER 12H, ZOHYDRO ER 20 MG CAP ER 12H)	2	QL 4 EA / day PA NP
ZOHYDRO ER (ZOHYDRO ER 30 MG CAP ER 12H, ZOHYDRO ER 40 MG CAP ER 12H)	2	QL 3 EA / day PA NP
ZOHYDRO ER 50 MG CAP ER 12H	2	QL 2 EA / day PA NP
OPIOID COMBINATIONS		
<i>acetaminophen-codeine (acetaminophen-codeine 300-15 mg tab, acetaminophen-codeine 300-30 mg tab)</i>	1	QL 12 EA / day
ACETAMINOPHEN-CODEINE 120-12 MG/5ML SOLUTION	1	QL 150 ml / day
<i>acetaminophen-codeine 300-60 mg tab</i>	1	QL 6 EA / day
<i>ascomp-codeine</i>	1	QL 6 EA / day
<i>butalbital-apap-caff-cod 50-325-40-30 mg cap</i>	1	QL 6 EA / day
<i>butalbital-asa-caff-codeine</i>	1	QL 6 EA / day
<i>endocet (endocet 2.5-325 mg tab, endocet 5-325 mg tab)</i>	1	QL 12 EA / day
<i>endocet 10-325 mg tab</i>	1	QL 6 EA / day
<i>endocet 7.5-325 mg tab</i>	1	QL 8 EA / day
<i>hydrocodone-acetaminophen (hydrocodone-acetaminophen 10-300 mg tab, hydrocodone-acetaminophen 10-325 mg tab)</i>	1	QL 9 EA / day

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>hydrocodone-acetaminophen (hydrocodone-acetaminophen 2.5-108 mg/5ml solution, hydrocodone-acetaminophen 5-217 mg/10ml solution, hydrocodone-acetaminophen 7.5-325 mg/15ml solution)</i>	1	QL 120 ml / day
<i>hydrocodone-acetaminophen (hydrocodone-acetaminophen 5-300 mg tab, hydrocodone-acetaminophen 5-325 mg tab, hydrocodone-acetaminophen 7.5-300 mg tab, hydrocodone-acetaminophen 7.5-325 mg tab)</i>	1	QL 12 EA / day
<i>hydrocodone-acetaminophen 10-325 mg/15ml solution</i>	1	QL 9 ml / day
<i>lorcet</i>	1	QL 12 EA / day
<i>lorcet hd</i>	1	QL 9 EA / day
<i>lorcet plus</i>	1	QL 12 EA / day
<i>oxycodone-acetaminophen (oxycodone-acetaminophen 2.5-325 mg tab, oxycodone-acetaminophen 5-325 mg tab)</i>	1	QL 12 EA / day
<i>oxycodone-acetaminophen 10-325 mg tab</i>	1	QL 6 EA / day
<i>oxycodone-acetaminophen 7.5-325 mg tab</i>	1	QL 8 EA / day
<i>tramadol-acetaminophen</i>	1	QL 8 EA / day
OPIOID PARTIAL AGONISTS		
BELBUCA	1	QL 2 EA / day PA P
BRIXADI (WEEKLY) 16 MG/0.32ML SOLN PRSYR	2	QL 1.28 ML / 28 day(s) PA NP
BRIXADI (WEEKLY) 24 MG/0.48ML SOLN PRSYR	2	QL 1.92 ML / 28 day(s) PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
BRIXADI (WEEKLY) 32 MG/0.64ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2.56 ML / 28 day(s) PA NP
BRIXADI (WEEKLY) 8 MG/0.16ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.64 ML / 28 day(s) PA NP
BRIXADI 128 MG/0.36ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.36 ML / 28 day(s) PA NP
BRIXADI 64 MG/0.18ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.18 ML / 28 day(s) PA NP
BRIXADI 96 MG/0.27ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.27 ML / 28 day(s) PA NP
<i>buprenorphine</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / fill PA NP
<i>buprenorphine hcl (buprenorphine hcl 2 mg sl tab, buprenorphine hcl 8 mg sl tab)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / day PA NP
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl 12-3 mg film</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day PA NP
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl 2-0.5 mg film</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 12 EA / day PA NP
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl 2-0.5 mg sl tab</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 12 EA / day P
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl 4-1 mg film</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 6 EA / day PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl 8-2 mg film</i>	1	QL 3 EA / day PA NP
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl 8-2 mg sl tab</i>	1	QL 3 EA / day P
<i>nalbuphine hcl</i>	1	QL 2 EA / day
SUBLOCADE 100 MG/0.5ML SOLN PRSYR	2	QL 1 EA / fill PA LA NP
SUBLOCADE 300 MG/1.5ML SOLN PRSYR	2	QL 1.5 ML / fill(s) PA LA NP
SUBOXONE 12-3 MG FILM	1	QL 2 EA / day P
SUBOXONE 2-0.5 MG FILM	1	QL 12 EA / day P
SUBOXONE 4-1 MG FILM	1	QL 6 EA / day P
SUBOXONE 8-2 MG FILM	1	QL 3 EA / day P
ZUBSOLV (ZUBSOLV 0.7-0.18 MG SL TAB, ZUBSOLV 1.4-0.36 MG SL TAB)	2	QL 12 EA / day PA NP
ZUBSOLV (ZUBSOLV 8.6-2.1 MG SL TAB, ZUBSOLV 11.4-2.9 MG SL TAB)	2	QL 2 EA / day PA NP
ZUBSOLV 2.9-0.71 MG SL TAB	2	QL 4 EA / day PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ZUBSOLV 5.7-1.4 MG SL TAB	2	<div data-bbox="1133 174 1192 212">QL</div> 3 EA / day <div data-bbox="1133 222 1192 260">PA</div> <div data-bbox="1133 270 1192 308">NP</div>
ANDROGENS-ANABOLIC		
ANDROGENS		
<i>danazol</i>	1	
<i>depo-testosterone</i>	1	
FORTESTA	2	<div data-bbox="1133 592 1192 630">QL</div> 120 GM / fill <div data-bbox="1133 640 1192 678">PA</div> <div data-bbox="1133 688 1192 726">NP</div>
NATESTO	2	<div data-bbox="1133 747 1192 785">QL</div> 14.64 GM / fill <div data-bbox="1133 795 1192 833">PA</div> <div data-bbox="1133 844 1192 882">NP</div>
TESTIM	2	<div data-bbox="1133 903 1192 940">QL</div> 300 GM / fill <div data-bbox="1133 951 1192 989">PA</div> <div data-bbox="1133 999 1192 1037">NP</div>
<i>testosterone (testosterone 1.62 % gel, testosterone 20.25 mg/act (1.62%) gel)</i>	1	<div data-bbox="1133 1058 1192 1096">QL</div> 150 GM / fill <div data-bbox="1133 1106 1192 1144">PA</div> <div data-bbox="1133 1155 1192 1192">P</div>
TESTOSTERONE (TESTOSTERONE 12.5 MG/ACT (1%) GEL, TESTOSTERONE 50 MG/5GM (1%) GEL)	2	<div data-bbox="1133 1226 1192 1264">QL</div> 300 GM / fill <div data-bbox="1133 1274 1192 1312">PA</div> <div data-bbox="1133 1323 1192 1360">NP</div>
<i>testosterone (testosterone 12.5 mg/act (1%) gel, testosterone 50 mg/5gm (1%) gel)</i>	1	<div data-bbox="1133 1394 1192 1432">QL</div> 300 GM / fill <div data-bbox="1133 1442 1192 1480">PA</div> <div data-bbox="1133 1491 1192 1528">NP</div>
<i>testosterone 10 mg/act (2%) gel</i>	1	<div data-bbox="1133 1551 1192 1589">QL</div> 120 GM / fill <div data-bbox="1133 1600 1192 1638">PA</div> <div data-bbox="1133 1648 1192 1686">NP</div>
<i>testosterone 20.25 mg/1.25gm (1.62%) gel</i>	1	<div data-bbox="1133 1709 1192 1747">QL</div> 37.5 GM / fill <div data-bbox="1133 1757 1192 1795">PA</div> <div data-bbox="1133 1806 1192 1843">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>testosterone 25 mg/2.5gm (1%) gel</i>	1	QL 75 GM / fill PA NP
<i>testosterone 30 mg/act solution</i>	1	QL 180 ml / fill PA NP
<i>testosterone 40.5 mg/2.5gm (1.62%) gel</i>	1	QL 150 GM / fill PA NP
<i>testosterone cypionate</i>	1	
TESTOSTERONE CYPIONATE 200 MG/ML SOLUTION	2	
VOGELXO	2	QL 300 GM / fill PA NP
VOGELXO PUMP	2	QL 300 GM / fill PA NP
ANORECTAL AND RELATED PRODUCTS		
INTRARECTAL STEROIDS		
<i>colocort</i>	1	
<i>hydrocortisone 100 mg/60ml enema</i>	1	
UCERIS 2 MG/ACT FOAM	2	PA NP
RECTAL COMBINATIONS		
<i>hemorrhoidal cream</i>	1	OTC
<i>hemorrhoidal ointment</i>	1	OTC
<i>hemorrhoidal suppository</i>	1	OTC
<i>phenylephrine / shark liver / petrolatum (preparation h)</i>	1	OTC

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PROCTOFOAM HC	2	
RECTAL LOCAL ANESTHETICS		
<i>pramoxine (procto-foam)</i>	1	OTC
RECTAL STEROIDS		
<i>anucort-hc</i>	1	
<i>anusol-hc 25 mg suppos</i>	1	
<i>hemmorex-hc</i>	1	
<i>hydrocortisone (perianal) 2.5 % cream</i>	1	
<i>hydrocortisone acetate (hydrocortisone acetate 25 mg suppos, hydrocortisone acetate 30 mg suppos)</i>	1	
<i>procto-med hc</i>	1	
<i>proctosol hc</i>	1	
<i>proctozone-hc</i>	1	
VASODILATING AGENTS		
RECTIV	2	
ANTACIDS		
ANTACID COMBINATIONS		
ANTACID	2	OTC
<i>calcium carbonate / magnesium hydroxide (mylanta supreme)</i>	1	OTC EDS
<i>magnesium carbonate / aluminum hydroxide (gaviscon)</i>	1	OTC
<i>magnesium hydroxide / aluminum hydroxide / simethicone (mylanta)</i>	1	OTC
ANTACIDS - ALUMINUM SALTS		
<i>aluminum hydroxide (alternagel)</i>	2	OTC

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTACIDS - BICARBONATE		
SODIUM BICARBONATE	2	OTC
<i>sodium bicarbonate</i>	1	OTC
ANTACIDS - CALCIUM SALTS		
<i>calcium carbonate (tums)</i>	1	OTC
ANTACIDS - MAGNESIUM SALTS		
<i>magnesium oxide</i>	1	OTC EDS
MAGNESIUM OXIDE (ANTACID)	2	OTC
<i>magnesium oxide (antacid)</i>	1	OTC
ANTHELMINTICS		
ANTHELMINTICS		
<i>albendazole</i>	1	
BENZNIDAZOLE	2	LA
<i>cvs pinworm treatment</i>	1	OTC
<i>ivermectin 3 mg tab</i>	1	PA
<i>pin-away</i>	1	OTC
<i>pinworm medicine</i>	1	OTC
<i>praziquantel</i>	1	
<i>reeses pinworm medicine</i>	1	OTC
ANTI-INFECTIVE AGENTS - MISC.		
ANTI-INFECTIVE AGENTS - MISC.		
<i>baciim</i>	1	
BACITRACIN 50000 UNIT RECON SOLN	2	
<i>bacitracin 50000 unit recon soln</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>metronidazole (metronidazole 250 mg tab, metronidazole 375 mg cap, metronidazole 500 mg tab, metronidazole 500 mg/100ml solution)</i>	1	
<i>pentamidine isethionate</i>	1	
<i>tinidazole</i>	1	
<i>trimethoprim</i>	1	
XIFAXAN 200 MG TAB	2	QL 9 EA / fill
XIFAXAN 550 MG TAB	2	QL 60 EA / fill PA
ANTI-INFECTIVE MISC. - COMBINATIONS		
<i>multivitamins / minerals</i>	2	OTC EDS
<i>sulfamethoxazole-trimethoprim (sulfamethoxazole-trimethoprim 200-40 mg/5ml suspension, sulfamethoxazole-trimethoprim 400-80 mg tab, sulfamethoxazole-trimethoprim 400-80 mg/5ml solution, sulfamethoxazole-trimethoprim 800-160 mg tab)</i>	1	
<i>sulfatrim pediatric</i>	1	
ANTIPROTOZOAL AGENTS		
<i>atovaquone</i>	1	
LAMPIT	2	
CARBAPENEMS		
<i>ertapenem sodium</i>	1	
<i>meropenem (meropenem 1 gm recon soln, meropenem 500 mg recon soln)</i>	1	
CHLORAMPHENICOLS		
CHLORAMPHENICOL SOD SUCCINATE	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CYCLIC LIPOPEPTIDES		
<i>daptomycin</i>	1	
GLYCOPEPTIDES		
VANCOGIN	2	QL 56 EA / 1 FILL PA NP
<i>vancomycin hcl (vancomycin hcl 1 gm recon soln, vancomycin hcl 5 gm recon soln, vancomycin hcl 10 gm recon soln, vancomycin hcl 500 mg recon soln, vancomycin hcl 750 mg recon soln)</i>	1	
<i>vancomycin hcl (vancomycin hcl 125 mg cap, vancomycin hcl 250 mg cap)</i>	1	QL 56 EA / 1 FILL P
LEPROSTATICS		
<i>dapsone (dapsone 25 mg tab, dapsone 100 mg tab)</i>	1	EDS
LINCOSAMIDES		
<i>clindamycin hcl</i>	1	
<i>clindamycin palmitate hcl</i>	1	
<i>clindamycin phosphate (clindamycin phosphate 9 gm/60ml solution, clindamycin phosphate 300 mg/2ml solution, clindamycin phosphate 600 mg/4ml solution, clindamycin phosphate 900 mg/6ml solution, clindamycin phosphate 9000 mg/60ml solution)</i>	1	
MONOBACTAMS		
<i>aztreonam 1 gm recon soln</i>	1	
CAYSTON	2	PA LA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
OXAZOLIDINONES		
<i>linezolid (linezolid 100 mg/5ml recon susp, linezolid 600 mg tab, linezolid 600 mg/300ml solution)</i>	1	
LINEZOLID IN SODIUM CHLORIDE	2	
PLEUROMUTILINS		
XENLETA 600 MG TAB	2	PA
POLYMYXINS		
<i>colistimethate sodium (cba)</i>	1	
<i>polymyxin b sulfate</i>	1	
URINARY ANTI-INFECTIVES		
<i>fosfomicin tromethamine</i>	1	
<i>methenamine hippurate</i>	1	
<i>nitrofurantoin macrocrystal (nitrofurantoin macrocrystal 50 mg cap, nitrofurantoin macrocrystal 100 mg cap)</i>	1	
<i>nitrofurantoin monohyd macro</i>	1	
ANTIANGINAL AGENTS		
ANTIANGINALS-OTHER		
<i>ranolazine er</i>	1	EDS
NITRATES		
<i>isosorbide dinitrate (isosorbide dinitrate 5 mg tab, isosorbide dinitrate 10 mg tab, isosorbide dinitrate 20 mg tab, isosorbide dinitrate 30 mg tab)</i>	1	EDS
ISOSORBIDE MONONITRATE	2	EDS
<i>isosorbide mononitrate</i>	1	EDS
<i>isosorbide mononitrate er</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>minitran</i>	1	EDS
NITRO-BID	2	EDS
<i>nitroglycerin (nitroglycerin 0.1 mg/hr patch 24hr, nitroglycerin 0.2 mg/hr patch 24hr, nitroglycerin 0.3 mg sl tab, nitroglycerin 0.4 mg sl tab, nitroglycerin 0.4 mg/hr patch 24hr, nitroglycerin 0.6 mg sl tab, nitroglycerin 0.6 mg/hr patch 24hr)</i>	1	EDS
<i>nitroglycerin 0.4 mg/spray solution</i>	1	
ANTIANKXIETY AGENTS		
ANTIANKXIETY AGENTS - MISC.		
<i>buspirone hcl</i>	1	EDS
<i>hydroxyzine hcl (hydroxyzine hcl 10 mg tab, hydroxyzine hcl 10 mg/5ml syrup, hydroxyzine hcl 25 mg tab, hydroxyzine hcl 50 mg tab)</i>	1	
<i>hydroxyzine pamoate (hydroxyzine pamoate 25 mg cap, hydroxyzine pamoate 50 mg cap)</i>	1	
HYDROXYZINE PAMOATE 100 MG CAP	2	
BENZODIAZEPINES		
<i>alprazolam (alprazolam 0.25 mg tab, alprazolam 0.5 mg tab, alprazolam 1 mg tab, alprazolam 2 mg tab)</i>	1	
<i>clorazepate dipotassium</i>	1	
<i>diazepam (diazepam 2 mg tab, diazepam 5 mg tab, diazepam 5 mg/5ml solution, diazepam 5 mg/ml conc, diazepam 5 mg/ml solution, diazepam 10 mg tab, diazepam 10 mg/2ml solution)</i>	1	
DIAZEPAM 10 MG/2ML SOLN A-INJ	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>diazepam intensol</i>	1	
<i>lorazepam (lorazepam 0.5 mg tab, lorazepam 1 mg tab, lorazepam 2 mg tab, lorazepam 2 mg/ml conc)</i>	1	
<i>lorazepam intensol</i>	1	
<i>oxazepam</i>	1	
ANTIARRHYTHMICS		
ANTIARRHYTHMICS TYPE I-A		
<i>disopyramide phosphate</i>	1	EDS
<i>procainamide hcl</i>	1	
PROCAINAMIDE HCL 500 MG/ML SOLUTION	2	
<i>quinidine gluconate er</i>	1	EDS
QUINIDINE SULFATE	2	
<i>quinidine sulfate</i>	1	EDS
ANTIARRHYTHMICS TYPE I-B		
<i>mexiletine hcl</i>	1	EDS
ANTIARRHYTHMICS TYPE I-C		
<i>flecainide acetate</i>	1	EDS
<i>propafenone hcl</i>	1	EDS
ANTIARRHYTHMICS TYPE III		
<i>amiodarone hcl (amiodarone hcl 100 mg tab, amiodarone hcl 200 mg tab, amiodarone hcl 400 mg tab)</i>	1	EDS
<i>dofetilide</i>	1	EDS
<i>pacerone</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTIASTHMATIC AND BRONCHODILATOR AGENTS		
ANTI-INFLAMMATORY AGENTS		
<i>cromolyn sodium 20 mg/2ml nebu soln</i>	1	EDS
ANTIASTHMATIC - MONOCLONAL ANTIBODIES		
FASENRA	2	QL 1 ml / 56 days PA LA
FASENRA PEN	2	QL 1 ml / 56 days PA LA
NUCALA (NUCALA 40 MG/0.4ML SOLN PRSYR, NUCALA 100 MG/ML SOLN A-INJ, NUCALA 100 MG/ML SOLN PRSYR)	2	QL 1 EA / 28 days PA SP
NUCALA 100 MG RECON SOLN	2	QL 1 EA / 28 days PA SP
XOLAIR (XOLAIR 150 MG RECON SOLN, XOLAIR 150 MG/ML SOLN PRSYR)	2	QL 8 ML / 28 day(s) PA SP
XOLAIR (XOLAIR 150 MG/ML SOLN A-INJ, XOLAIR 300 MG/2ML SOLN A-INJ, XOLAIR 300 MG/2ML SOLN PRSYR)	2	QL 2 ML / 28 day(s) PA SP
XOLAIR 75 MG/0.5ML SOLN A-INJ	2	QL 1 ML / 28 day(s) PA SP
XOLAIR 75 MG/0.5ML SOLN PRSYR	2	QL 1 ML / 28 day(s) PA SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
BRONCHODILATORS - ANTICHOLINERGICS		
ATROVENT HFA	2	P
INCRUSE ELLIPTA	2	PA NP
<i>ipratropium bromide 0.02 % solution</i>	1	EDS P
SPIRIVA HANDIHALER	1	P
SPIRIVA RESPIMAT	2	P
<i>tiotropium bromide monohydrate</i>	1	PA EDS NP
TUDORZA PRESSAIR	2	P
YUPELRI	2	PA NP
LEUKOTRIENE MODULATORS		
ACCOLATE	2	PA NP
<i>montelukast sodium (montelukast sodium 4 mg chew tab, montelukast sodium 5 mg chew tab, montelukast sodium 10 mg tab)</i>	1	EDS P
<i>montelukast sodium 4 mg packet</i>	1	PA EDS NP
SINGULAIR	2	PA NP
<i>zafirlukast</i>	1	EDS P
<i>zileuton er</i>	1	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ZYFLO	2	PA NP
SELECTIVE PHOSPHODIESTERASE 4 (PDE4) INHIBITORS		
DALIRESP	2	PA NP
<i>roflumilast</i>	1	P
STEROID INHALANTS		
ALVESCO	2	PA NP
ARMONAIR DIGIHALER	2	PA NP
ARNUITY ELLIPTA	2	P
ASMANEX HFA	2	PA NP
ASMANEX INHALATION POWDER	2	P
<i>budesonide (budesonide 0.25 mg/2ml suspension, budesonide 0.5 mg/2ml suspension, budesonide 1 mg/2ml suspension)</i>	1	EDS P
FLUTICASONE PROPIONATE DISKUS	1	QL 60 EA / fill(s)
FLUTICASONE PROPIONATE HFA 110 MCG/ACT AEROSOL	1	QL 12 GM / fill(s) P
FLUTICASONE PROPIONATE HFA 220 MCG/ACT AEROSOL	1	QL 24 GM / fill(s) P
FLUTICASONE PROPIONATE HFA 44 MCG/ACT AEROSOL	1	QL 10.6 GM / fill(s) P
PULMICORT	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PULMICORT FLEXHALER	2	P
QVAR REDIHALER 40 MCG/ACT AERO BA	2	QL 10.6 GM / 1 FILL PA NP
QVAR REDIHALER 80 MCG/ACT AERO BA	2	QL 21.2 GM / 1 FILL PA NP
SYMPATHOMIMETICS		
ADVAIR DISKUS	1	P
ADVAIR HFA	2	P
AIRDUO DIGIHALER	2	PA NP
AIRDUO RESPICLICK 113/14	2	QL 1 EA / 1 FILL PA NP
AIRDUO RESPICLICK 232/14	2	QL 1 EA / 1 FILL PA NP
AIRDUO RESPICLICK 55/14	2	QL 1 EA / 1 FILL PA NP
AIRSUPRA	2	PA NP
ALBUTEROL SULFATE (5 MG/ML) 0.5% NEBU SOLN	2	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>albuterol sulfate (albuterol sulfate 0.63 mg/3ml nebu soln, albuterol sulfate 1.25 mg/3ml nebu soln, albuterol sulfate 2 mg/5ml syrup, albuterol sulfate 2.5 mg/0.5ml nebu soln, albuterol sulfate (2.5 mg/3ml) 0.083% nebu soln, albuterol sulfate (5 mg/ml) 0.5% nebu soln)</i>	1	<div data-bbox="1133 260 1195 296">EDS</div> <div data-bbox="1133 306 1195 342">P</div>
<i>albuterol sulfate (albuterol sulfate 2 mg tab, albuterol sulfate 4 mg tab)</i>	1	<div data-bbox="1133 457 1195 493">PA</div> <div data-bbox="1133 504 1195 539">EDS</div> <div data-bbox="1133 550 1195 585">NP</div>
ALBUTEROL SULFATE ER	2	<div data-bbox="1133 621 1195 657">PA</div> <div data-bbox="1133 667 1195 703">NP</div>
<i>ALBUTEROL SULFATE HFA</i>	1	<div data-bbox="1133 730 1357 766">QL 36 GM / fill</div> <div data-bbox="1133 777 1195 812">PA</div> <div data-bbox="1133 823 1195 858">NP</div>
<i>albuterol sulfate hfa</i>	1	<div data-bbox="1133 894 1455 930">QL 0.6 GM / 1 day(s)</div> <div data-bbox="1133 940 1195 976">PA</div> <div data-bbox="1133 987 1195 1022">EDS</div> <div data-bbox="1133 1033 1195 1068">NP</div>
ANORO ELLIPTA	2	<div data-bbox="1133 1098 1438 1134">QL 14 UNITS / FILL</div> <div data-bbox="1133 1144 1195 1180">P</div>
<i>arformoterol tartrate</i>	1	<div data-bbox="1133 1207 1195 1243">PA</div> <div data-bbox="1133 1253 1195 1289">EDS</div> <div data-bbox="1133 1299 1195 1335">NP</div>
BEVESPI AEROSPHERE	2	<div data-bbox="1133 1371 1195 1407">PA</div> <div data-bbox="1133 1417 1195 1453">NP</div>
<i>BREO ELLIPTA</i>	2	<div data-bbox="1133 1476 1349 1512">QL 60 EA / fill</div> <div data-bbox="1133 1522 1195 1558">PA</div> <div data-bbox="1133 1568 1195 1604">NP</div>
<i>brey-na</i>	1	<div data-bbox="1133 1640 1422 1675">QL 20.6 GM / fill(s)</div> <div data-bbox="1133 1686 1195 1722">PA</div> <div data-bbox="1133 1732 1195 1768">EDS</div> <div data-bbox="1133 1778 1195 1814">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
BREZTRI AEROSPHERE	2	PA NP
BROVANA	2	PA NP
<i>budesonide-formoterol fumarate</i>	1	QL 20.4 GM / fill(s) PA EDS NP
COMBIVENT RESPIMAT	2	P
DUAKLIR PRESSAIR	2	QL 1 UNIT / FILL PA NP
DULERA	2	QL 26 GM / 1 FILL P
FLUTICASONE FUROATE-VILANTEROL	1	QL 60 EA / fill PA NP
<i>fluticasone-salmeterol (fluticasone-salmeterol 100-50 mcg/act aer pow ba, fluticasone-salmeterol 250-50 mcg/act aer pow ba, fluticasone-salmeterol 500-50 mcg/act aer pow ba)</i>	1	QL 60 EA / fill PA NP
FLUTICASONE-SALMETEROL (FLUTICASONE-SALMETEROL 45-21 MCG/ACT AEROSOL, FLUTICASONE-SALMETEROL 115-21 MCG/ACT AEROSOL, FLUTICASONE-SALMETEROL 230-21 MCG/ACT AEROSOL)	1	QL 12 GM / 30 day(s) PA NP
FLUTICASONE-SALMETEROL (FLUTICASONE-SALMETEROL 55-14 MCG/ACT AER POW BA, FLUTICASONE-SALMETEROL 113-14 MCG/ACT AER POW BA, FLUTICASONE-SALMETEROL 232-14 MCG/ACT AER POW BA)	1	QL 1 EA / 1 FILL PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>formoterol fumarate</i>	1	PA EDS NP
<i>ipratropium-albuterol</i>	1	QL 540 UNITS / FILL EDS P
<i>levalbuterol hcl (levalbuterol hcl 0.31 mg/3ml nebu soln, levalbuterol hcl 0.63 mg/3ml nebu soln, levalbuterol hcl 1.25 mg/0.5ml nebu soln, levalbuterol hcl 1.25 mg/3ml nebu soln)</i>	1	PA EDS NP
LEVALBUTEROL TARTRATE	1	QL 30 GM / fill PA NP
PERFOROMIST	2	PA NP
PROAIR DIGIHALER	2	QL 2 EA / fill PA NP
PROAIR RESPICLICK	2	QL 2 EA / fill PA NP
SEREVENT DISKUS	2	P
STIOLTO RESPIMAT	2	P
STRIVERDI RESPIMAT	2	QL 4 GM / fill(s) PA NP
SYMBICORT	1	QL 20.4 GM / fill(s) P
<i>terbutaline sulfate (terbutaline sulfate 2.5 mg tab, terbutaline sulfate 5 mg tab)</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>terbutaline sulfate 1 mg/ml solution</i>	1	
TRELEGY ELLIPTA 100-62.5-25 MCG/ACT AER POW BA	2	QL 60 EA / fill PA NP
TRELEGY ELLIPTA 200-62.5-25 MCG/ACT AER POW BA	2	PA NP
VENTOLIN HFA	1	QL 36 GM / fill P
<i>wixela inhub</i>	1	QL 60 EA / fill EDS
XOPENEX HFA	1	QL 30 GM / fill P
XANTHINES		
<i>theophylline 80 mg/15ml solution</i>	1	EDS
<i>theophylline er (theophylline er 300 mg tab er 12h, theophylline er 400 mg tab er 24h, theophylline er 450 mg tab er 12h, theophylline er 600 mg tab er 24h)</i>	1	EDS
ANTICOAGULANTS		
COUMARIN ANTICOAGULANTS		
COUMADIN	2	PA NP
<i>jantoven</i>	1	EDS P
<i>warfarin sodium</i>	1	EDS P
DIRECT FACTOR XA INHIBITORS		
ELIQUIS	2	P
ELIQUIS DVT/PE STARTER PACK	2	P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
SAVAYSA	2	PA NP
XARELTO (XARELTO 2.5 MG TAB, XARELTO 10 MG TAB, XARELTO 15 MG TAB, XARELTO 20 MG TAB)	2	P
XARELTO 1 MG/ML RECON SUSP	2	PA NP
XARELTO STARTER PACK	2	P
HEPARINS AND HEPARINOID-LIKE AGENTS		
ARIXTRA	2	PA NP
<i>bd heparin posiflush</i>	1	
<i>enoxaparin sodium</i>	1	P
<i>fondaparinux sodium</i>	1	PA NP
FRAGMIN (FRAGMIN 10000 UNIT/4ML SOLUTION, FRAGMIN 95000 UNIT/3.8ML SOLUTION)	2	P
FRAGMIN (FRAGMIN 2500 UNIT/0.2ML SOLN PRSYR, FRAGMIN 5000 UNIT/0.2ML SOLN PRSYR, FRAGMIN 7500 UNIT/0.3ML SOLN PRSYR, FRAGMIN 10000 UNIT/ML SOLN PRSYR, FRAGMIN 12500 UNIT/0.5ML SOLN PRSYR, FRAGMIN 15000 UNIT/0.6ML SOLN PRSYR, FRAGMIN 18000 UNT/0.72ML SOLN PRSYR)	2	PA NP
<i>heparin (porcine) in nacl 1000-0.9 ut/500ml-% solution</i>	1	
<i>heparin lock flush</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>heparin na (pork) lock flsh pf (heparin na (pork) lock flsh pf 10 unit/ml solution, heparin na (pork) lock flsh pf 100 unit/ml solution)</i>	1	
HEPARIN NA (PORK) LOCK FLSH PF 1 UNIT/ML SOLUTION	2	
HEPARIN SOD (PORCINE) IN D5W	2	
<i>heparin sodium (porcine) (heparin sodium (porcine) 1000 unit/ml solution, heparin sodium (porcine) 5000 unit/ml solution, heparin sodium (porcine) 10000 unit/ml solution, heparin sodium (porcine) 20000 unit/ml solution)</i>	1	
<i>heparin sodium (porcine) pf 5000 unit/0.5ml solution</i>	1	
<i>heparin sodium lock flush</i>	1	
LOVENOX	2	<div data-bbox="1133 947 1195 982">PA</div> <div data-bbox="1133 995 1195 1031">NP</div>
THROMBIN INHIBITORS		
<i>dabigatran etexilate mesylate</i>	1	<div data-bbox="1133 1131 1195 1167">PA</div> <div data-bbox="1133 1180 1195 1215">NP</div>
PRADAXA (PRADAXA 20 MG PACKET, PRADAXA 30 MG PACKET, PRADAXA 40 MG PACKET, PRADAXA 50 MG PACKET, PRADAXA 110 MG PACKET, PRADAXA 150 MG PACKET)	2	<div data-bbox="1133 1331 1195 1367">PA</div> <div data-bbox="1133 1379 1195 1415">NP</div>
PRADAXA (PRADAXA 75 MG CAP, PRADAXA 110 MG CAP, PRADAXA 150 MG CAP)	1	<div data-bbox="1133 1566 1195 1602">P</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTICONVULSANTS		
AMPA GLUTAMATE RECEPTOR ANTAGONISTS		
FYCOMPA (FYCOMPA 0.5 MG/ML SUSPENSION, FYCOMPA 2 MG TAB, FYCOMPA 4 MG TAB, FYCOMPA 6 MG TAB, FYCOMPA 8 MG TAB, FYCOMPA 10 MG TAB, FYCOMPA 12 MG TAB)	2	PA NP
ANTICONVULSANTS - BENZODIAZEPINES		
<i>clobazam (clobazam 10 mg tab, clobazam 20 mg tab)</i>	1	P
<i>clobazam 2.5 mg/ml suspension</i>	1	PA NP
<i>clonazepam</i>	1	
DIASTAT ACUDIAL	1	QL 2 EA / fill(s) P
DIASTAT PEDIATRIC	1	QL 2 EA / fill(s) P
DIAZEPAM (DIAZEPAM 2.5 MG GEL, DIAZEPAM 10 MG GEL, DIAZEPAM 20 MG GEL)	1	QL 2 EA / fill(s) P
NAYZILAM	2	QL 2 EA / 1 FILL P
ONFI (ONFI 2.5 MG/ML SUSPENSION, ONFI 10 MG TAB, ONFI 20 MG TAB)	2	PA NP
SYMPAZAN	2	PA NP
VALTOCO 10 MG DOSE	2	QL 2 EA / 1 FILL P
VALTOCO 15 MG DOSE	2	QL 2 EA / 1 FILL P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
VALTOCO 20 MG DOSE	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">2 EA / 1 FILL</div> </div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">P</div>
VALTOCO 5 MG DOSE	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">2 EA / 1 FILL</div> </div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">P</div>
ANTICONVULSANTS - MISC.		
APTIOM	2	<div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; display: inline-block;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; display: inline-block;">NP</div>
BANZEL (BANZEL 40 MG/ML SUSPENSION, BANZEL 200 MG TAB, BANZEL 400 MG TAB)	2	<div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; display: inline-block;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; display: inline-block;">NP</div>
BRIVIACT (BRIVIACT 10 MG TAB, BRIVIACT 10 MG/ML SOLUTION, BRIVIACT 25 MG TAB, BRIVIACT 50 MG TAB, BRIVIACT 75 MG TAB, BRIVIACT 100 MG TAB)	2	<div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; display: inline-block;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; display: inline-block;">NP</div>
<i>carbamazepine (carbamazepine 100 mg chew tab, carbamazepine 100 mg/5ml suspension, carbamazepine 200 mg tab)</i>	1	<div style="background-color: #663333; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; display: inline-block;">EDS</div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; display: inline-block;">P</div>
<i>carbamazepine er (carbamazepine er 100 mg cap er 12h, carbamazepine er 200 mg cap er 12h, carbamazepine er 300 mg cap er 12h)</i>	1	<div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; display: inline-block;">PA</div> <div style="background-color: #663333; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; display: inline-block;">EDS</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; display: inline-block;">NP</div>
<i>carbamazepine er (carbamazepine er 100 mg tab er 12h, carbamazepine er 200 mg tab er 12h, carbamazepine er 400 mg tab er 12h)</i>	1	<div style="background-color: #663333; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; display: inline-block;">EDS</div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; display: inline-block;">P</div>
CARBATROL	2	<div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; display: inline-block;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; display: inline-block;">NP</div>
DIACOMIT	2	<div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; display: inline-block;">PA</div> <div style="background-color: #cccccc; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; display: inline-block;">LA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; display: inline-block;">NP</div>
ELEPSIA XR	2	<div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; display: inline-block;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; display: inline-block;">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
EPIDIOLEX	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #8B4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #A9A9A9; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">SP</div> <div style="background-color: #FF8C00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>epitol</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> <div style="background-color: #32CD32; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
EPRONTIA	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #8B4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF8C00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
FINTEPLA	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #8B4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #A9A9A9; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">LA</div> <div style="background-color: #FF8C00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>gabapentin (gabapentin 100 mg cap, gabapentin 300 mg cap, gabapentin 400 mg cap)</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6A329F; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL 270 EA / fill</div> <div style="background-color: #32CD32; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
<i>gabapentin (gabapentin 250 mg/5ml solution, gabapentin 300 mg/6ml solution)</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6A329F; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL 2160 ml / fill</div> <div style="background-color: #32CD32; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
<i>gabapentin 600 mg tab</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6A329F; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL 180 EA / fill</div> <div style="background-color: #32CD32; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
<i>gabapentin 800 mg tab</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6A329F; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL 135 EA / fill</div> <div style="background-color: #32CD32; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
KEPPRA (KEPPRA 100 MG/ML SOLUTION, KEPPRA 250 MG TAB, KEPPRA 500 MG TAB, KEPPRA 750 MG TAB, KEPPRA 1000 MG TAB)	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #8B4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF8C00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
KEPPRA XR	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #8B4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF8C00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>lacosamide (lacosamide 50 mg tab, lacosamide 100 mg tab, lacosamide 150 mg tab, lacosamide 200 mg tab)</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #32CD32; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
LAMICTAL	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #8B4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF8C00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
LAMICTAL ODT	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #8B4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF8C00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
LAMICTAL STARTER	2	PA NP
LAMICTAL XR	2	PA NP
<i>lamotrigine (lamotrigine 21 x 25 mg & 7 x 50 mg kit, lamotrigine 25 & 50 & 100 mg kit, lamotrigine 42 x 50 mg & 14x100 mg kit)</i>	1	PA NP
<i>lamotrigine (lamotrigine 25 mg tab disp, lamotrigine 50 mg tab disp, lamotrigine 100 mg tab disp, lamotrigine 200 mg tab disp)</i>	1	PA EDS NP
<i>lamotrigine (lamotrigine 5 mg chew tab, lamotrigine 25 mg chew tab, lamotrigine 25 mg tab, lamotrigine 100 mg tab, lamotrigine 150 mg tab, lamotrigine 200 mg tab)</i>	1	EDS P
<i>lamotrigine er</i>	1	EDS P
<i>lamotrigine starter kit-blue</i>	1	PA NP
<i>lamotrigine starter kit-green</i>	1	PA NP
<i>lamotrigine starter kit-orange</i>	1	PA NP
<i>levetiracetam (levetiracetam 100 mg/ml solution, levetiracetam 250 mg tab, levetiracetam 500 mg tab, levetiracetam 750 mg tab, levetiracetam 1000 mg tab)</i>	1	EDS P
<i>levetiracetam er</i>	1	EDS P
LYRICA (LYRICA 225 MG CAP, LYRICA 300 MG CAP)	2	QL 60 EA / fill PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
LYRICA (LYRICA 25 MG CAP, LYRICA 50 MG CAP, LYRICA 75 MG CAP, LYRICA 100 MG CAP, LYRICA 150 MG CAP, LYRICA 200 MG CAP)	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 90 EA / fill
LYRICA 20 MG/ML SOLUTION	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 900 ml / fill
MOTPOLY XR	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
MYSOLINE	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
NEURONTIN (NEURONTIN 100 MG CAP, NEURONTIN 300 MG CAP, NEURONTIN 400 MG CAP)	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 270 EA / fill
NEURONTIN 250 MG/5ML SOLUTION	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 2160 ml / fill
NEURONTIN 600 MG TAB	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 180 EA / fill
NEURONTIN 800 MG TAB	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> 135 EA / fill
<i>oxcarbazepine (oxcarbazepine 150 mg tab, oxcarbazepine 300 mg tab, oxcarbazepine 300 mg/5ml suspension, oxcarbazepine 600 mg tab)</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> <div style="background-color: #27ae60; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
OXTELLAR XR	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>pregabalin (pregabalin 225 mg cap, pregabalin 300 mg cap)</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #27ae60; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div> 60 EA / fill

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>pregabalin (pregabalin 25 mg cap, pregabalin 50 mg cap, pregabalin 75 mg cap, pregabalin 100 mg cap, pregabalin 150 mg cap, pregabalin 200 mg cap)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">QL</div> <div>90 EA / fill</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #2e8b57; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">P</div> </div>
<i>pregabalin 20 mg/ml solution</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">QL</div> <div>900 ml / fill</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">NP</div> </div>
<i>primidone (primidone 50 mg tab, primidone 250 mg tab)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">EDS</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #2e8b57; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">P</div> </div>
PRIMIDONE 125 MG TAB	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #2e8b57; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">P</div> </div>
QUDEXY XR	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">NP</div> </div>
<i>roweepra</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">EDS</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #2e8b57; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">P</div> </div>
<i>roweepra xr</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">EDS</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #2e8b57; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">P</div> </div>
<i>rufinamide (rufinamide 40 mg/ml suspension, rufinamide 200 mg tab, rufinamide 400 mg tab)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">EDS</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">NP</div> </div>
SPRITAM	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">NP</div> </div>
<i>subvenite</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">EDS</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #2e8b57; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">P</div> </div>
<i>subvenite starter kit-blue</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">NP</div> </div>
<i>subvenite starter kit-green</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">NP</div> </div>
<i>subvenite starter kit-orange</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">NP</div> </div>
TEGRETOL (TEGRETOL 100 MG/5ML SUSPENSION, TEGRETOL 200 MG TAB)	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; margin-right: 5px;">NP</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
TEGRETOL-XR	2	PA NP
TOPAMAX	2	PA NP
TOPAMAX SPRINKLE	2	PA NP
<i>topiramate</i>	1	EDS P
<i>topiramate er</i>	1	PA NP
TRILEPTAL (TRILEPTAL 150 MG TAB, TRILEPTAL 300 MG TAB, TRILEPTAL 300 MG/5ML SUSPENSION, TRILEPTAL 600 MG TAB)	2	PA NP
TROKENDI XR	2	PA NP
VIMPAT (VIMPAT 10 MG/ML SOLUTION, VIMPAT 50 MG TAB, VIMPAT 100 MG TAB, VIMPAT 150 MG TAB, VIMPAT 200 MG TAB)	2	PA NP
ZONEGRAN	2	PA NP
ZONISADE	2	PA NP
<i>zonisamide</i>	1	EDS P
ZTALMY	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CARBAMATES		
<i>felbamate (felbamate 400 mg tab, felbamate 600 mg tab, felbamate 600 mg/5ml suspension)</i>	1	EDS P
FELBATOL (FELBATOL 400 MG TAB, FELBATOL 600 MG TAB)	2	PA NP
FELBATOL 600 MG/5ML SUSPENSION	1	P
XCOPRI (250 MG DAILY DOSE) 100 & 150 MG TAB THPK	2	QL 60 EA / fill PA NP
XCOPRI (250 MG DAILY DOSE) 50 & 200 MG TAB THPK	2	PA NP
XCOPRI (350 MG DAILY DOSE)	2	QL 60 EA / fill PA NP
XCOPRI (XCOPRI 14 X 12.5 MG & 14 X 25 MG TAB THPK, XCOPRI 14 X 150 MG & 14 X 200 MG TAB THPK, XCOPRI 14 X 50 MG & 14 X 100 MG TAB THPK)	2	PA NP
XCOPRI (XCOPRI 150 MG TAB, XCOPRI 200 MG TAB)	2	QL 60 EA / fill PA NP
XCOPRI (XCOPRI 50 MG TAB, XCOPRI 100 MG TAB)	2	QL 30 EA / fill PA NP
GABA MODULATORS		
GABITRIL	1	P
SABRIL	2	PA LA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>tiagabine hcl</i>	1	PA EDS NP
<i>vigabatrin</i>	1	PA LA NP
<i>vigadrone</i>	1	PA LA NP
<i>vigpoder</i>	1	PA LA NP
HYDANTOINS		
DILANTIN 100 MG CAP	1	P
DILANTIN 125 MG/5ML SUSPENSION	2	PA NP
DILANTIN 30 MG CAP	2	P
DILANTIN INFATABS	2	PA NP
<i>fosphenytoin sodium</i>	1	
<i>phenytek</i>	1	EDS P
<i>phenytoin (phenytoin 50 mg chew tab, phenytoin 100 mg/4ml suspension, phenytoin 125 mg/5ml suspension)</i>	1	EDS P
<i>phenytoin infatabs</i>	1	EDS P
<i>phenytoin sodium extended</i>	1	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
SUCCINIMIDES		
CELONTIN	1	P
<i>ethosuximide (ethosuximide 250 mg cap, ethosuximide 250 mg/5ml solution)</i>	1	EDS P
ZARONTIN (ZARONTIN 250 MG CAP, ZARONTIN 250 MG/5ML SOLUTION)	2	PA NP
VALPROIC ACID		
DEPAKOTE	2	PA NP
DEPAKOTE ER	2	PA NP
DEPAKOTE SPRINKLES	2	PA NP
<i>divalproex sodium</i>	1	EDS P
<i>divalproex sodium er</i>	1	EDS P
<i>valproic acid (valproic acid 250 mg cap, valproic acid 250 mg/5ml solution)</i>	1	EDS P
ANTIDEPRESSANTS		
ALPHA-2 RECEPTOR ANTAGONISTS (TETRACYCLICS)		
<i>mirtazapine</i>	1	EDS P
REMERON	2	PA NP
REMERON SOLTAB	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTIDEPRESSANT COMBINATIONS		
AUVELITY	2	PA NP
ANTIDEPRESSANTS - MISC.		
APLENZIN	2	PA NP
<i>bupropion hcl</i>	1	EDS P
<i>bupropion hcl er (smoking det)</i>	\$0	EDS
<i>bupropion hcl er (sr)</i>	1	EDS P
<i>bupropion hcl er (xl) (bupropion hcl er (xl) 150 mg tab er 24h, bupropion hcl er (xl) 300 mg tab er 24h)</i>	1	EDS P
BUPROPION HCL ER (XL) 450 MG TAB ER 24H	1	QL 30 EA / fill PA NP
FORFIVO XL	2	QL 30 EA / fill PA NP
MAPROTILINE HCL (MAPROTILINE HCL 25 MG TAB, MAPROTILINE HCL 75 MG TAB)	2	
WELLBUTRIN SR	2	QL 60 EA / fill PA NP
WELLBUTRIN XL 150 MG TAB ER 24H	2	QL 30 EA / fill PA NP
WELLBUTRIN XL 300 MG TAB ER 24H	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
GABA RECEPTOR MODULATOR - NEUROACTIVE STEROID		
ZURZUVAE	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">28 EA / 30 day(s)</div> </div> <div style="margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #c4863d; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div>
MONOAMINE OXIDASE INHIBITORS (MAOIS)		
NARDIL	1	
PHENELZINE SULFATE	1	<div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div>
<i>tranylcypromine sulfate</i>	1	<div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div>
N-METHYL-D-ASPARTIC ACID (NMDA) RECEPTOR ANTAGONISTS		
SPRAVATO (56 MG DOSE)	2	<div style="background-color: #c4863d; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #a6a6a6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">SP</div>
SPRAVATO (84 MG DOSE)	2	<div style="background-color: #c4863d; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #a6a6a6; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">SP</div>
SELECTIVE SEROTONIN REUPTAKE INHIBITORS (SSRIS)		
CELEXA	2	<div style="background-color: #c4863d; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #f4a460; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div>
<i>citalopram hydrobromide (citalopram hydrobromide 10 mg tab, citalopram hydrobromide 10 mg/5ml solution, citalopram hydrobromide 20 mg tab, citalopram hydrobromide 40 mg tab)</i>	1	<div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> <div style="background-color: #38a838; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div>
CITALOPRAM HYDROBROMIDE 30 MG CAP	2	<div style="background-color: #c4863d; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #f4a460; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div>
<i>escitalopram oxalate (escitalopram oxalate 5 mg tab, escitalopram oxalate 20 mg tab)</i>	1	<div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">30 UNITS / 30 DAYS</div> <div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> <div style="background-color: #38a838; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div>
<i>escitalopram oxalate 10 mg tab</i>	1	<div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> <div style="background-color: #38a838; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div>
<i>escitalopram oxalate 5 mg/5ml solution</i>	1	<div style="background-color: #c4863d; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> <div style="background-color: #f4a460; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>fluoxetine hcl (fluoxetine hcl 10 mg cap, fluoxetine hcl 20 mg cap, fluoxetine hcl 20 mg/5ml solution, fluoxetine hcl 40 mg cap)</i>	1	EDS P
<i>fluoxetine hcl (fluoxetine hcl 10 mg tab, fluoxetine hcl 20 mg tab, fluoxetine hcl 60 mg tab)</i>	1	PA EDS NP
FLUOXETINE HCL (FLUOXETINE HCL 60 MG TAB, FLUOXETINE HCL 90 MG CAP DR)	2	PA NP
<i>fluvoxamine maleate</i>	1	EDS P
<i>fluvoxamine maleate er</i>	1	PA EDS NP
LEXAPRO	2	PA NP
<i>paroxetine hcl (paroxetine hcl 10 mg tab, paroxetine hcl 20 mg tab, paroxetine hcl 30 mg tab, paroxetine hcl 40 mg tab)</i>	1	EDS P
<i>paroxetine hcl 10 mg/5ml suspension</i>	1	PA NP
<i>paroxetine hcl er</i>	1	PA EDS NP
PAXIL (PAXIL 10 MG TAB, PAXIL 10 MG/5ML SUSPENSION, PAXIL 20 MG TAB, PAXIL 30 MG TAB, PAXIL 40 MG TAB)	2	PA NP
PAXIL CR	2	PA NP
PEXEVA	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PROZAC	2	PA NP
SERTRALINE HCL (SERTRALINE HCL 150 MG CAP, SERTRALINE HCL 200 MG CAP)	2	PA NP
<i>sertraline hcl (sertraline hcl 20 mg/ml conc, sertraline hcl 25 mg tab, sertraline hcl 50 mg tab, sertraline hcl 100 mg tab)</i>	1	EDS P
ZOLOFT (ZOLOFT 20 MG/ML CONC, ZOLOFT 25 MG TAB, ZOLOFT 50 MG TAB, ZOLOFT 100 MG TAB)	2	PA NP
SEROTONIN MODULATORS		
NEFAZODONE HCL	2	EDS P
<i>trazodone hcl</i>	1	EDS P
TRINTELLIX	2	QL 30 EA / fill PA NP
VIIBRYD	1	P
<i>vilazodone hcl</i>	1	PA EDS NP
SEROTONIN-NOREPINEPHRINE REUPTAKE INHIBITORS (SNRIS)		
CYMBALTA	2	PA NP
<i>desvenlafaxine succinate er (desvenlafaxine succinate er 50 mg tab er 24h, desvenlafaxine succinate er 100 mg tab er 24h)</i>	1	PA EDS NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
DRIZALMA SPRINKLE	2	PA NP
<i>duloxetine hcl (duloxetine hcl 20 mg cp dr part, duloxetine hcl 30 mg cp dr part, duloxetine hcl 60 mg cp dr part)</i>	1	EDS P
<i>duloxetine hcl 40 mg cp dr part</i>	1	PA EDS NP
EFFEXOR XR	2	PA NP
FETZIMA	2	PA NP
FETZIMA TITRATION	2	PA NP
PRISTIQ	2	PA NP
<i>venlafaxine hcl</i>	1	EDS P
<i>venlafaxine hcl er (venlafaxine hcl er 37.5 mg cap er 24h, venlafaxine hcl er 75 mg cap er 24h, venlafaxine hcl er 150 mg cap er 24h)</i>	1	EDS P
<i>venlafaxine hcl er (venlafaxine hcl er 37.5 mg tab er 24h, venlafaxine hcl er 75 mg tab er 24h, venlafaxine hcl er 150 mg tab er 24h, venlafaxine hcl er 225 mg tab er 24h)</i>	1	PA EDS NP
TRICYCLIC AGENTS		
<i>amitriptyline hcl</i>	1	EDS
<i>amoxapine</i>	1	EDS
<i>clomipramine hcl</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>desipramine hcl</i>	1	EDS
<i>doxepin hcl (doxepin hcl 10 mg cap, doxepin hcl 10 mg/ml conc, doxepin hcl 25 mg cap, doxepin hcl 50 mg cap, doxepin hcl 75 mg cap, doxepin hcl 100 mg cap, doxepin hcl 150 mg cap)</i>	1	EDS
<i>imipramine hcl</i>	1	EDS
<i>imipramine pamoate</i>	1	EDS
<i>nortriptyline hcl (nortriptyline hcl 10 mg cap, nortriptyline hcl 25 mg cap, nortriptyline hcl 50 mg cap, nortriptyline hcl 75 mg cap)</i>	1	EDS
<i>nortriptyline hcl 10 mg/5ml solution</i>	2	EDS
<i>protriptyline hcl</i>	1	EDS
ANTIDIABETICS		
ALPHA-GLUCOSIDASE INHIBITORS		
<i>acarbose</i>	1	EDS P
GLYSET	2	PA NP
MIGLITOL	2	PA NP
<i>miglitol</i>	1	PA EDS NP
PRECOSE	2	PA NP
ANTIDIABETIC - AMYLIN ANALOGS		
SYMLINPEN 120	2	PA P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
SYMLINPEN 60	2	PA P
ANTIDIABETIC COMBINATIONS		
ALOGLIPTIN-METFORMIN HCL	1	QL 30 EA / fill PA NP
ALOGLIPTIN-PIOGLITAZONE	1	QL 30 EA / fill PA NP
DUETACT	2	PA NP
<i>glipizide-metformin hcl</i>	1	EDS
<i>glyburide-metformin</i>	1	EDS
GLYXAMBI	2	QL 30 EA / fill PA NP
INVOKAMET	2	QL 60 EA / fill PA NP
INVOKAMET XR	2	QL 60 EA / fill PA NP
JANUMET	2	QL 60 EA / fill PA P
JANUMET XR (JANUMET XR 50-1000 MG TAB ER 24H, JANUMET XR 50-500 MG TAB ER 24H)	2	QL 60 EA / fill PA P
JANUMET XR 100-1000 MG TAB ER 24H	2	QL 30 EA / fill PA P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
JENTADUETO	2	QL 60 EA / fill PA P
JENTADUETO XR 2.5-1000 MG TAB ER 24H	2	QL 60 EA / fill PA P
JENTADUETO XR 5-1000 MG TAB ER 24H	2	QL 30 EA / fill PA P
KAZANO 12.5-1000 MG TAB	2	QL 30 EA / fill PA NP
KAZANO 12.5-500 MG TAB	2	QL 60 EA / fill PA NP
KOMBIGLYZE XR	2	QL 60 EA / fill PA P
OSENI	2	QL 30 EA / fill PA NP
<i>pioglitazone hcl-glimepiride</i>	1	PA EDS NP
<i>pioglitazone hcl-metformin hcl</i>	1	PA EDS NP
QTERN	2	QL 30 EA / fill PA NP
<i>saxagliptin-metformin er</i>	1	QL 60 EA / fill PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
SEGLUROMET	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 60 EA / fill PA NP
SOLIQUA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 15 ML / fill PA NP
STEGLUJAN	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / fill PA NP
SYNJARDY	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 60 EA / fill PA NP
SYNJARDY XR (SYNJARDY XR 10-1000 MG TAB ER 24H, SYNJARDY XR 25-1000 MG TAB ER 24H)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / fill PA NP
SYNJARDY XR (SYNJARDY XR 5-1000 MG TAB ER 24H, SYNJARDY XR 12.5-1000 MG TAB ER 24H)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 60 EA / fill PA NP
TRIJARDY XR (TRIJARDY XR 10-5-1000 MG TAB ER 24H, TRIJARDY XR 25-5-1000 MG TAB ER 24H)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / fill PA NP
TRIJARDY XR (TRIJARDY XR 5-2.5-1000 MG TAB ER 24H, TRIJARDY XR 12.5-2.5-1000 MG TAB ER 24H)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 60 EA / fill PA NP
XIGDUO XR (XIGDUO XR 2.5-1000 MG TAB ER 24H, XIGDUO XR 5-1000 MG TAB ER 24H)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 60 EA / fill PA NP
XIGDUO XR (XIGDUO XR 5-500 MG TAB ER 24H, XIGDUO XR 10-1000 MG TAB ER 24H, XIGDUO XR 10-500 MG TAB ER 24H)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / fill PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
XULTOPHY	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div>QL 15 ML / fill</div> <div>PA</div> <div>NP</div> </div>
BIGUANIDES		
<i>metformin hcl (metformin hcl 500 mg tab, metformin hcl 850 mg tab, metformin hcl 1000 mg tab)</i>	1	EDS
<i>metformin hcl er</i>	1	EDS
DIABETIC OTHER		
BAQSIMI ONE PACK	2	QL 2 EA / 1 FILL
BAQSIMI TWO PACK	2	QL 2 EA / 1 FILL
<i>diazoxide</i>	1	
GLUCAGEN HYPOKIT	2	QL 2 EA / fill
GLUCAGON EMERGENCY 1 MG KIT	1	QL 2 EA / fill(s)
GLUCAGON EMERGENCY 1 MG/ML RECON SOLN	2	QL 2 EA / fill
<i>glucose (dextrose)</i>	2	OTC
GVOKE HYPOPEN 1-PACK	2	QL 2 EA / fill
GVOKE HYPOPEN 2-PACK	2	QL 2 EA / fill
GVOKE KIT	2	QL 2 EA / fill
GVOKE PFS	2	QL 2 EA / fill
DIPEPTIDYL PEPTIDASE-4 (DPP-4) INHIBITORS		
ALOGLIPTIN BENZOATE	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div>QL 30 EA / fill</div> <div>PA</div> <div>NP</div> </div>
JANUVIA	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div>QL 30 EA / fill</div> <div>PA</div> <div>P</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
NESINA	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px;">P</div> </div> 30 EA / fill
ONGLYZA	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px;">P</div> </div> 30 EA / fill
<i>saxagliptin hcl</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px;">NP</div> </div> 30 EA / 30 day(s)
TRADJENTA	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px;">P</div> </div> 30 EA / fill
INCRETIN MIMETIC AGENTS		
BYDUREON BCISE	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px;">P</div> </div> 3.4 ml / 28 days
BYETTA 10 MCG PEN	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px;">P</div> </div> 2.4 ml / 28 days
BYETTA 5 MCG PEN	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px;">P</div> </div> 1.2 ml / 28 days
MOUNJARO	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px;">NP</div> </div> 2 ML / 28 day(s)
OZEMPIC (0.25 OR 0.5 MG/DOSE) 2 MG/1.5ML SOLN PEN	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px;">P</div> </div> 1.5 ml / 28 days
OZEMPIC (0.25 OR 0.5 MG/DOSE) 2 MG/3ML SOLN PEN	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px;">P</div> </div> 3 ml / 28 days

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
OZEMPIC (1 MG/DOSE)	2	QL 3 ml / 28 days PA P
OZEMPIC (2 MG/DOSE)	2	QL 3 ml / 28 days PA P
RYBELSUS	2	QL 30 EA / fill PA NP
TRULICITY	2	QL 2 ML / 28 DAY(S) PA NP
VICTOZA	2	QL 9 ml / 30 days PA P
INCRETIN MIMETIC AGENTS (GLP-1 RECEPTOR AGONISTS)		
ADLYXIN	2	QL 6 ml / 28 days PA NP
ADLYXIN STARTER PACK	2	QL 6 ml / 28 days PA NP
INSULIN		
ADMELOG	2	PA NP
ADMELOG SOLOSTAR	2	PA NP
AFREZZA	2	PA NP
APIDRA	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
APIDRA SOLOSTAR	2	PA NP
BASAGLAR KWIKPEN	2	PA NP
BASAGLAR TEMPO PEN	2	PA NP
FIASP	2	PA NP
FIASP FLEXTOUCH	2	PA NP
FIASP PENFILL	2	PA NP
FIASP PUMPCART	2	PA NP
HUMALOG 100 UNIT/ML SOLN CART	2	P
HUMALOG 100 UNIT/ML SOLUTION	2	PA NP
HUMALOG JUNIOR KWIKPEN	2	P
HUMALOG KWIKPEN 100 UNIT/ML SOLN PEN	2	P
HUMALOG KWIKPEN 200 UNIT/ML SOLN PEN	2	PA NP
HUMALOG MIX 50/50	2	P
HUMALOG MIX 50/50 KWIKPEN	2	P
HUMALOG MIX 75/25	2	P
HUMALOG MIX 75/25 KWIKPEN	2	P
HUMALOG TEMPO PEN	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
HUMULIN 70/30	2	<div data-bbox="1133 170 1195 205">OTC</div> <div data-bbox="1133 218 1195 254">P</div>
HUMULIN 70/30 KWIKPEN	2	<div data-bbox="1133 279 1195 315">OTC</div> <div data-bbox="1133 327 1195 363">P</div>
HUMULIN N	2	<div data-bbox="1133 388 1195 424">OTC</div> <div data-bbox="1133 436 1195 472">P</div>
HUMULIN N KWIKPEN	2	<div data-bbox="1133 497 1195 533">PA</div> <div data-bbox="1133 546 1195 581">OTC</div> <div data-bbox="1133 594 1195 630">NP</div>
HUMULIN R	2	<div data-bbox="1133 661 1195 697">OTC</div> <div data-bbox="1133 709 1195 745">P</div>
HUMULIN R U-500 (CONCENTRATED)	2	<div data-bbox="1133 787 1195 823">P</div>
HUMULIN R U-500 KWIKPEN	2	<div data-bbox="1133 871 1195 907">P</div>
INSULIN ASP PROT & ASP FLEXPEN	2	<div data-bbox="1133 951 1195 987">P</div>
INSULIN ASPART	2	<div data-bbox="1133 1035 1195 1071">P</div>
INSULIN ASPART FLEXPEN	2	<div data-bbox="1133 1098 1195 1134">P</div>
INSULIN ASPART PENFILL	2	<div data-bbox="1133 1161 1195 1197">P</div>
INSULIN ASPART PROT & ASPART	2	<div data-bbox="1133 1245 1195 1281">P</div>
INSULIN DEGLUDEC	2	<div data-bbox="1133 1329 1195 1365">PA</div> <div data-bbox="1133 1377 1195 1413">NP</div>
INSULIN DEGLUDEC FLEXTOUCH	2	<div data-bbox="1133 1434 1195 1470">PA</div> <div data-bbox="1133 1482 1195 1518">NP</div>
INSULIN GLARGINE	2	<div data-bbox="1133 1547 1195 1583">PA</div> <div data-bbox="1133 1596 1195 1631">NP</div>
INSULIN GLARGINE MAX SOLOSTAR	2	<div data-bbox="1133 1656 1195 1692">PA</div> <div data-bbox="1133 1705 1195 1740">NP</div>
INSULIN GLARGINE SOLOSTAR	2	<div data-bbox="1133 1770 1195 1806">PA</div> <div data-bbox="1133 1818 1195 1854">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
INSULIN GLARGINE-YFGN	2	PA NP
INSULIN LISPRO	2	P
INSULIN LISPRO (1 UNIT DIAL)	2	P
INSULIN LISPRO JUNIOR KWIKPEN	2	P
INSULIN LISPRO PROT & LISPRO	2	PA NP
LANTUS	2	P
LANTUS SOLOSTAR	2	P
LEVEMIR	2	P
LEVEMIR FLEXPEN	2	P
LEVEMIR FLEXTOUCH	2	P
LYUMJEV	2	PA NP
LYUMJEV KWIKPEN	2	PA NP
NOVOLIN 70/30	2	PA OTC NP
NOVOLIN 70/30 FLEXPEN	2	PA OTC NP
NOVOLIN 70/30 FLEXPEN RELION	2	PA OTC NP
NOVOLIN 70/30 RELION	2	PA OTC NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
NOVOLIN N	2	OTC P
NOVOLIN N FLEXPEN	2	PA OTC NP
NOVOLIN N FLEXPEN RELION	2	PA OTC NP
NOVOLIN N RELION	2	OTC P
NOVOLIN R	2	OTC P
NOVOLIN R FLEXPEN	2	PA OTC NP
NOVOLIN R FLEXPEN RELION	2	PA OTC NP
NOVOLIN R RELION	2	OTC P
NOVOLOG	2	P
NOVOLOG 70/30 FLEXPEN RELION	2	P
NOVOLOG FLEXPEN	2	P
NOVOLOG FLEXPEN RELION	2	P
NOVOLOG MIX 70/30	2	P
NOVOLOG MIX 70/30 FLEXPEN	2	P
NOVOLOG MIX 70/30 RELION	2	P
NOVOLOG PENFILL	2	P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
NOVOLOG RELION	2	P
REZVOGLAR KWIKPEN	2	PA NP
SEMGLEE	2	PA NP
SEMGLEE (YFGN)	2	PA NP
TOUJEO MAX SOLOSTAR	2	PA NP
TOUJEO SOLOSTAR	2	PA NP
TRESIBA	2	PA NP
TRESIBA FLEXTOUCH	2	PA NP
INSULIN SENSITIZING AGENTS		
AVANDIA	2	PA NP
<i>pioglitazone hcl</i>	1	EDS P
MEGLITINIDE ANALOGUES		
<i>nateglinide</i>	1	EDS P
<i>repaglinide</i>	1	EDS P
SODIUM-GLUCOSE CO-TRANSPORTER 2 (SGLT2) INHIBITORS		
FARXIGA	2	QL 30 EA / fill(s) P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
INVOKANA	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">30 EA / fill</div> </div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">P</div>
JARDIANCE	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">30 EA / fill</div> </div> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">P</div>
STEGLATRO	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">30 EA / fill</div> </div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">NP</div>
SULFONYLUREAS		
<i>glimepiride</i>	1	<div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div>
<i>glipizide (glipizide 5 mg tab, glipizide 10 mg tab)</i>	1	<div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div>
<i>glipizide er</i>	1	<div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div>
<i>glipizide xl</i>	1	<div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div>
<i>glyburide</i>	1	<div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div>
ANTIDIARRHEAL/PROBIOTIC AGENTS		
ANTIDIARRHEAL/PROBIOTIC AGENTS - MISC.		
BISMUTH SUBSALICYLATE	2	<div style="background-color: #cc00cc; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div>
<i>bismuth subsalicylate</i>	1	<div style="background-color: #cc00cc; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div>
<i>bismuth subsalicylate (pepto-bismol)</i>	1	<div style="background-color: #cc00cc; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div>
ANTIPERISTALTIC AGENTS		
<i>diphenoxylate-atropine 2.5-0.025 mg tab</i>	1	
DIPHENOXYLATE-ATROPINE 2.5-0.025 MG/5ML LIQUID	2	
LOPERAMIDE	2	<div style="background-color: #cc00cc; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div>
<i>loperamide</i>	1	<div style="background-color: #cc00cc; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-bottom: 2px;">OTC</div> <div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div>
<i>opium</i>	1	<div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> 100 ML / fill(s)
PAREGORIC	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTIDOTES AND SPECIFIC ANTAGONISTS		
ANTIDOTES - CHELATING AGENTS		
CHEMET	2	
<i>deferasirox</i>	1	SP
<i>deferasirox granules</i>	1	SP
<i>deferiprone</i>	1	PA SP
ANTIDOTES AND SPECIFIC ANTAGONISTS		
<i>activated charcoal</i>	1	OTC
VISTOGARD	2	LA
OPIOID ANTAGONISTS		
KLOXXADO	2	PA NP
NALMEFENE HCL	2	
<i>naloxone hcl (naloxone hcl 0.4 mg/ml solution, naloxone hcl 2 mg/2ml soln prsyr, naloxone hcl 4 mg/10ml solution)</i>	1	P
NALOXONE HCL 0.4 MG/ML SOLN CART	2	QL 2 EA / 1 FILL P
NALOXONE HCL 2 MG/0.4ML SOLN A-INJ	1	
<i>naloxone hcl 4 mg/0.1ml liquid</i>	1	PA OTC NP
<i>naltrexone hcl</i>	1	EDS
NARCAN	1	OTC P
OPVEE	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
RIVIVE	2	
ZIMHI	2	PA NP
ANTIEMETICS		
5-HT3 RECEPTOR ANTAGONISTS		
ANZEMET 50 MG TAB	2	PA NP
<i>granisetron hcl (granisetron hcl 1 mg/ml solution, granisetron hcl 4 mg/4ml solution)</i>	1	
<i>granisetron hcl 1 mg tab</i>	1	QL 14 EA / fill PA NP
<i>ondansetron</i>	1	P
<i>ondansetron hcl (ondansetron hcl 4 mg tab, ondansetron hcl 4 mg/5ml solution, ondansetron hcl 8 mg tab)</i>	1	P
<i>ondansetron hcl (ondansetron hcl 4 mg/2ml solution, ondansetron hcl 40 mg/20ml solution)</i>	1	
SANCUSO	2	PA NP
ZOFRAN	2	PA NP
ANTIEMETICS - ANTICHOLINERGIC		
<i>dimenhydrinate (dramamine)</i>	1	OTC
DRAMAMINE	2	OTC
<i>meclizine</i>	1	OTC
<i>scopolamine</i>	1	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
TRANSDERM SCOP (1.5 MG)	1	P
TRANSDERM-SCOP	1	P
<i>trimethobenzamide hcl</i>	1	
ANTIEMETICS - MISCELLANEOUS		
AKYNZEO 300-0.5 MG CAP	2	PA NP
<i>dronabinol</i>	1	
SUBSTANCE P/NEUROKININ 1 (NK1) RECEPTOR ANTAGONISTS		
<i>aprepitant</i>	1	QL 3 EA / fill
ANTIFUNGALS		
ANTIFUNGAL - GLUCAN SYNTHESIS INHIBITORS		
BREXAFEMME	2	PA NP
<i>micafungin sodium</i>	1	
ANTIFUNGALS		
AMPHOTERICIN B	2	
ANCOBON	2	PA NP
<i>flucytosine</i>	1	PA NP
<i>griseofulvin microsize (griseofulvin microsize 125 mg/5ml suspension, griseofulvin microsize 500 mg tab)</i>	1	PA NP
<i>griseofulvin ultramicrosize</i>	1	PA NP
<i>nystatin 500000 unit tab</i>	1	PA NP
<i>terbinafine hcl 250 mg tab</i>	1	P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
IMIDAZOLE-RELATED ANTIFUNGALS		
CRESEMBA (CRESEMBA 74.5 MG CAP, CRESEMBA 186 MG CAP)	2	PA NP
DIFLUCAN (DIFLUCAN 10 MG/ML RECON SUSP, DIFLUCAN 40 MG/ML RECON SUSP)	2	PA NP
<i>fluconazole (fluconazole 10 mg/ml recon susp, fluconazole 40 mg/ml recon susp, fluconazole 50 mg tab, fluconazole 100 mg tab, fluconazole 150 mg tab, fluconazole 200 mg tab)</i>	1	P
<i>fluconazole in sodium chloride (fluconazole in sodium chloride 200-0.9 mg/100ml-% solution, fluconazole in sodium chloride 400-0.9 mg/200ml-% solution)</i>	1	
FLUCONAZOLE IN SODIUM CHLORIDE 100-0.9 MG/50ML-% SOLUTION	2	
<i>itraconazole (itraconazole 10 mg/ml solution, itraconazole 100 mg cap)</i>	1	PA NP
<i>ketoconazole 200 mg tab</i>	1	PA NP
NOXAFIL (NOXAFIL 40 MG/ML SUSPENSION, NOXAFIL 100 MG TAB DR)	2	PA NP
<i>posaconazole (posaconazole 40 mg/ml suspension, posaconazole 100 mg tab dr)</i>	1	PA NP
SPORANOX (SPORANOX 10 MG/ML SOLUTION, SPORANOX 100 MG CAP)	2	PA NP
SPORANOX PULSEPAK	2	PA NP
TOLSURA	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
VIVJOA	2	PA NP
<i>voriconazole (voriconazole 50 mg tab, voriconazole 200 mg recon soln, voriconazole 200 mg tab)</i>	1	
<i>voriconazole 40 mg/ml recon susp</i>	1	PA NP
ANTIHISTAMINES		
ANTIHISTAMINES - ALKYLAMINES		
<i>chlorpheniramine</i>	1	OTC
ANTIHISTAMINES - ETHANOLAMINES		
<i>carbinoxamine maleate 4 mg tab</i>	1	
CARBINOXAMINE MALEATE 4 MG/5ML SOLUTION	2	
CLEMASTINE FUMARATE	2	
<i>clemastine fumarate</i>	1	OTC
<i>diphenhydramine (benadryl)</i>	1	OTC
<i>diphenhydramine (sleep)</i>	1	OTC
<i>diphenydramine</i>	1	OTC
ANTIHISTAMINES - NON-SEDATING		
<i>cetirizine (zyrtec)</i>	1	OTC EDS P
<i>cetirizine chew tab (zyrtec)</i>	1	PA OTC EDS NP
CLARINEX	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
-----------	-----------	-----------------------

DESLORATADINE (DESLORATADINE 2.5 MG TAB DISP, DESLORATADINE 5 MG TAB DISP)	2	PA NP
<i>desloratadine 5 mg tab</i>	1	PA EDS NP
<i>levocetirizine (xyzal)</i>	1	OTC EDS P
<i>loratadine (claritin)</i>	1	OTC EDS P

ANTIHISTAMINES - PHENOTHIAZINES

<i>phenadoz</i>	1	
<i>promethazine hcl (promethazine hcl 6.25 mg/5ml solution, promethazine hcl 6.25 mg/5ml syrup, promethazine hcl 12.5 mg suppos, promethazine hcl 12.5 mg tab, promethazine hcl 25 mg suppos, promethazine hcl 25 mg tab, promethazine hcl 25 mg/ml solution, promethazine hcl 50 mg tab, promethazine hcl 50 mg/ml solution)</i>	1	
<i>promethegan (promethegan 12.5 mg suppos, promethegan 25 mg suppos)</i>	1	

ANTIHISTAMINES - PIPERIDINES

<i>cyproheptadine hcl (cyproheptadine hcl 2 mg/5ml syrup, cyproheptadine hcl 4 mg tab)</i>	1	
--	---	--

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTHYPERLIPIDEMICS		
ADENOSINE TRIPHOSPHATE-CITRATE LYASE (ACL) INHIBITORS		
NEXLETOL	2	PA NP
ANGIOPOIETIN-LIKE PROTEIN INHIBITORS		
EVKEEZA	2	PA LA NP
ANTHYPERLIPIDEMICS - COMBINATIONS		
<i>ezetimibe-simvastatin</i>	1	PA EDS NP
NEXLIZET	2	QL 30 EA / fill PA NP
VYTORIN	2	PA NP
ANTHYPERLIPIDEMICS - MISC.		
<i>icosapent ethyl</i>	1	PA EDS NP
LOVAZA	2	PA NP
<i>omega-3-acid ethyl esters</i>	1	PA EDS NP
VASCEPA	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
BILE ACID SEQUESTRANTS		
<i>cholestyramine (cholestyramine 4 gm packet, cholestyramine 4 gm/dose powder)</i>	1	EDS P
<i>cholestyramine light (cholestyramine light 4 gm packet, cholestyramine light 4 gm/dose powder)</i>	1	EDS P
<i>colesevelam hcl</i>	1	PA EDS NP
COLESTID (COLESTID 1 GM TAB, COLESTID 5 GM GRANULES, COLESTID 5 GM PACKET)	2	PA NP
COLESTID FLAVORED (COLESTID FLAVORED 5 GM GRANULES, COLESTID FLAVORED 5 GM PACKET)	2	PA NP
<i>colestipol hcl (colestipol hcl 1 gm tab, colestipol hcl 5 gm granules, colestipol hcl 5 gm packet)</i>	1	EDS P
<i>prevalite (prevalite 4 gm packet, prevalite 4 gm/dose powder)</i>	1	EDS P
QUESTRAN (QUESTRAN 4 GM PACKET, QUESTRAN 4 GM/DOSE POWDER)	2	PA NP
QUESTRAN LIGHT	2	PA NP
WELCHOL	2	PA NP
FIBRIC ACID DERIVATIVES		
ANTARA	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
FENOFIBRATE (FENOFIBRATE 40 MG TAB, FENOFIBRATE 50 MG CAP, FENOFIBRATE 120 MG TAB, FENOFIBRATE 150 MG CAP)	1	<div data-bbox="1133 222 1195 258">PA</div> <div data-bbox="1133 275 1195 310">NP</div>
<i>fenofibrate (fenofibrate 48 mg tab, fenofibrate 54 mg tab, fenofibrate 67 mg cap, fenofibrate 134 mg cap, fenofibrate 145 mg tab, fenofibrate 160 mg tab, fenofibrate 200 mg cap)</i>	1	<div data-bbox="1133 432 1195 468">EDS</div> <div data-bbox="1133 485 1195 520">P</div>
FENOFIBRATE MICRONIZED (FENOFIBRATE MICRONIZED 30 MG CAP, FENOFIBRATE MICRONIZED 90 MG CAP)	1	<div data-bbox="1133 632 1195 667">PA</div> <div data-bbox="1133 684 1195 720">NP</div>
<i>fenofibrate micronized (fenofibrate micronized 43 mg cap, fenofibrate micronized 130 mg cap)</i>	1	<div data-bbox="1133 772 1195 808">PA</div> <div data-bbox="1133 825 1195 861">EDS</div> <div data-bbox="1133 877 1195 913">NP</div>
<i>fenofibrate micronized (fenofibrate micronized 67 mg cap, fenofibrate micronized 134 mg cap, fenofibrate micronized 200 mg cap)</i>	1	<div data-bbox="1133 961 1195 997">EDS</div> <div data-bbox="1133 1014 1195 1050">P</div>
FENOFIBRIC ACID (FENOFIBRIC ACID 35 MG TAB, FENOFIBRIC ACID 105 MG TAB)	1	<div data-bbox="1133 1119 1195 1155">PA</div> <div data-bbox="1133 1171 1195 1207">NP</div>
<i>fenofibric acid (fenofibric acid 45 mg cap dr, fenofibric acid 135 mg cap dr)</i>	1	<div data-bbox="1133 1245 1195 1281">PA</div> <div data-bbox="1133 1297 1195 1333">EDS</div> <div data-bbox="1133 1350 1195 1386">NP</div>
FENOGLIDE	2	<div data-bbox="1133 1402 1195 1438">PA</div> <div data-bbox="1133 1455 1195 1491">NP</div>
FIBRICOR	1	<div data-bbox="1133 1518 1195 1554">PA</div> <div data-bbox="1133 1570 1195 1606">NP</div>
<i>gemfibrozil</i>	1	<div data-bbox="1133 1623 1195 1659">EDS</div> <div data-bbox="1133 1675 1195 1711">P</div>
LIPOFEN	2	<div data-bbox="1133 1738 1195 1774">PA</div> <div data-bbox="1133 1791 1195 1827">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
LOPID	2	PA NP
TRICOR	2	PA NP
TRILIPIX	2	PA NP
HMG COA REDUCTASE INHIBITORS		
ALTOPREV	2	PA NP
<i>atorvastatin calcium (atorvastatin calcium 10 mg tab, atorvastatin calcium 20 mg tab)</i>	\$0	EDS P
<i>atorvastatin calcium (atorvastatin calcium 40 mg tab, atorvastatin calcium 80 mg tab)</i>	1	EDS P
CRESTOR	2	PA NP
EZALLOR SPRINKLE	2	PA NP
<i>fluvastatin sodium</i>	\$0	PA NP
<i>fluvastatin sodium er</i>	\$0	PA NP
LESCOL XL	2	PA NP
LIPITOR	2	PA NP
LIVALO	2	PA NP
<i>lovastatin</i>	\$0	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PRAVACHOL	2	PA NP
<i>pravastatin sodium</i>	\$0	EDS P
<i>rosuvastatin calcium (rosuvastatin calcium 20 mg tab, rosuvastatin calcium 40 mg tab)</i>	1	EDS P
<i>rosuvastatin calcium (rosuvastatin calcium 5 mg tab, rosuvastatin calcium 10 mg tab)</i>	\$0	EDS P
<i>simvastatin (simvastatin 5 mg tab, simvastatin 10 mg tab, simvastatin 20 mg tab, simvastatin 40 mg tab)</i>	\$0	EDS P
<i>simvastatin 80 mg tab</i>	1	EDS P
ZOCOR	2	PA NP
ZYPITAMAG (ZYPITAMAG 2 MG TAB, ZYPITAMAG 4 MG TAB)	2	PA NP
INTESTINAL CHOLESTEROL ABSORPTION INHIBITORS		
<i>ezetimibe</i>	1	EDS P
ZETIA	2	PA NP
NICOTINIC ACID DERIVATIVES		
NIACIN (ANTIHYPERLIPIDEMIC)	2	PA NP
<i>niacin er (antihyperlipidemic)</i>	1	EDS P
NIACOR	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
NIASPAN	1	P
PROTEIN CONVERTASE SUBTILISIN/KEXIN TYPE 9 INHIBITORS		
LEQVIO	2	PA NP
PRALUENT	2	QL 2 EA / 28 days PA NP
REPATHA	2	QL 2 EA / 28 days PA NP
REPATHA PUSHTRONEX SYSTEM	2	QL 3.5 ML / 28 day(s) PA NP
REPATHA SURECLICK	2	QL 2 EA / 28 days PA NP
ANTIHYPERTENSIVES		
ACE INHIBITORS		
ACCUPRIL	2	PA NP
ALTACE	2	PA NP
<i>benazepril hcl</i>	1	EDS P
<i>captopril</i>	1	EDS P
<i>enalapril maleate (enalapril maleate 2.5 mg tab, enalapril maleate 5 mg tab, enalapril maleate 10 mg tab, enalapril maleate 20 mg tab)</i>	1	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>enalapril maleate 1 mg/ml solution</i>	1	PA EDS NP
EPANED	2	PA NP
<i>fosinopril sodium</i>	1	EDS P
<i>lisinopril</i>	1	EDS P
LOTENSIN	2	PA NP
<i>moexipril hcl</i>	1	EDS P
<i>perindopril erbumine</i>	1	EDS P
PERINDOPRIL ERBUMINE 2 MG TAB	1	P
PERINDOPRIL ERBUMINE 8 MG TAB	2	EDS P
PRINIVIL	2	PA NP
QBRELIS	2	PA NP
<i>quinapril hcl</i>	1	EDS P
<i>ramipril</i>	1	EDS P
<i>trandolapril</i>	1	EDS P
VASOTEC	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ZESTRIL	2	PA NP
ANGIOTENSIN II RECEPTOR ANTAGONISTS		
ATACAND	2	PA NP
AVAPRO	2	PA NP
BENICAR	2	PA NP
<i>candesartan cilexetil</i>	1	PA EDS NP
COZAAR	2	PA NP
DIOVAN	2	PA NP
EDARBI	2	PA NP
EPROSARTAN MESYLATE	2	PA NP
<i>irbesartan</i>	1	EDS P
<i>losartan potassium</i>	1	EDS P
MICARDIS	2	PA NP
<i>olmesartan medoxomil</i>	1	EDS P
<i>telmisartan</i>	1	PA EDS NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>valsartan (valsartan 40 mg tab, valsartan 80 mg tab, valsartan 160 mg tab, valsartan 320 mg tab)</i>	1	EDS P
VALSARTAN 4 MG/ML SOLUTION	1	P
ANTIADRENERGIC ANTIHYPERTENSIVES		
CARDURA	2	PA NP
<i>clonidine</i>	1	EDS
<i>clonidine hcl</i>	1	EDS
<i>doxazosin mesylate</i>	1	EDS P
<i>guanfacine hcl</i>	1	EDS
<i>methyldopa</i>	1	EDS
<i>prazosin hcl</i>	1	EDS
<i>terazosin hcl</i>	1	EDS P
ANTIHYPERTENSIVE COMBINATIONS		
<i>amlodipine besy-benazepril hcl</i>	1	EDS P
<i>amlodipine besylate-valsartan</i>	1	EDS P
<i>amlodipine-olmesartan</i>	1	PA EDS NP
<i>amlodipine-valsartan-hctz</i>	1	P
ATACAND HCT	2	PA NP
<i>atenolol-chlorthalidone</i>	1	PA EDS NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
AVALIDE	2	PA NP
AZOR	2	PA NP
<i>benazepril-hydrochlorothiazide</i>	1	EDS P
BENICAR HCT	2	PA NP
<i>bisoprolol-hydrochlorothiazide</i>	1	PA EDS NP
<i>candesartan cilexetil-hctz</i>	1	PA EDS NP
CAPTOPRIL- HYDROCHLOROTHIAZIDE	2	P
DIOVAN HCT	2	PA NP
DUTOPROL	2	PA NP
EDARBYCLOR	2	PA NP
<i>enalapril-hydrochlorothiazide</i>	1	EDS P
EXFORGE	2	PA NP
EXFORGE HCT	2	PA NP
<i>fosinopril sodium-hctz</i>	1	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
HYZAAR	2	PA NP
<i>irbesartan-hydrochlorothiazide</i>	1	EDS P
<i>lisinopril-hydrochlorothiazide</i>	1	EDS P
<i>losartan potassium-hctz</i>	1	EDS P
LOTENSIN HCT	2	PA NP
LOTREL	2	PA NP
<i>metoprolol-hydrochlorothiazide</i>	1	PA NP
MICARDIS HCT	2	PA NP
<i>olmesartan medoxomil-hctz</i>	1	EDS P
<i>olmesartan-amlodipine-hctz</i>	1	PA NP
PROPRANOLOL-HCTZ	2	
<i>quinapril-hydrochlorothiazide</i>	1	EDS P
TEKTURNA HCT	2	P
TELMISARTAN-AMLODIPINE	2	PA NP
<i>telmisartan-amlodipine</i>	1	PA NP
<i>telmisartan-hctz</i>	1	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
TENORETIC 100	2	PA NP
TENORETIC 50	2	PA NP
TRANDOLAPRIL-VERAPAMIL HCL ER	2	PA NP
<i>trandolapril-verapamil hcl er (trandolapril-verapamil hcl er 2-180 mg tab er, trandolapril-verapamil hcl er 2-240 mg tab er, trandolapril-verapamil hcl er 4-240 mg tab er)</i>	1	PA EDS NP
TRIBENZOR	2	PA NP
<i>valsartan-hydrochlorothiazide</i>	1	EDS P
VASERETIC	2	PA NP
ZESTORETIC	2	PA NP
ZIAC	2	PA NP
DIRECT RENIN INHIBITORS		
<i>aliskiren fumarate</i>	1	PA NP
TEKTURNA	2	PA NP
SELECTIVE ALDOSTERONE RECEPTOR ANTAGONISTS (SARAS)		
<i>eplerenone</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
VASODILATORS		
<i>hydralazine hcl (hydralazine hcl 10 mg tab, hydralazine hcl 25 mg tab, hydralazine hcl 50 mg tab, hydralazine hcl 100 mg tab)</i>	1	EDS
<i>hydralazine hcl 20 mg/ml solution</i>	1	
<i>minoxidil</i>	1	EDS
ANTIMALARIALS		
ANTIMALARIAL COMBINATIONS		
<i>atovaquone-proguanil hcl</i>	1	
COARTEM	2	
ANTIMALARIALS		
<i>chloroquine phosphate</i>	1	
<i>hydroxychloroquine sulfate 200 mg tab</i>	1	EDS
<i>mefloquine hcl</i>	1	
<i>pyrimethamine</i>	1	PA LA
<i>quinine sulfate</i>	1	
ANTIMYASTHENIC/CHOLINERGIC AGENTS		
ANTIMYASTHENIC/CHOLINERGIC AGENTS		
FIRDAPSE	2	PA LA
GUANIDINE HCL	2	
NEOSTIGMINE METHYLSULFATE (NEOSTIGMINE METHYLSULFATE 3 MG/3ML SOLUTION, NEOSTIGMINE METHYLSULFATE 5 MG/5ML SOLUTION)	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>neostigmine methylsulfate (neostigmine methylsulfate 5 mg/10ml solution, neostigmine methylsulfate 10 mg/10ml solution)</i>	1	
<i>pyridostigmine bromide 60 mg tab</i>	1	
ANTIMYCOBACTERIAL AGENTS		
ANTI TB COMBINATIONS		
RIFATER	2	
ANTIMYCOBACTERIAL AGENTS		
<i>ethambutol hcl</i>	1	
ISONIAZID (ISONIAZID 100 MG TAB, ISONIAZID 100 MG/ML SOLUTION)	2	
<i>isoniazid (isoniazid 50 mg/5ml syrup, isoniazid 300 mg tab)</i>	1	
PRETOMANID	2	QL 30 EA / fill
PRIFTIN	2	
<i>pyrazinamide</i>	1	
<i>rifabutin</i>	1	
<i>rifampin</i>	1	
SIRTURO	2	LA
ANTINEOPLASTICS AND ADJUNCTIVE THERAPIES		
ALKYLATING AGENTS		
<i>cyclophosphamide (cyclophosphamide 1 gm recon soln, cyclophosphamide 2 gm recon soln, cyclophosphamide 25 mg cap, cyclophosphamide 25 mg tab, cyclophosphamide 50 mg cap, cyclophosphamide 50 mg tab, cyclophosphamide 500 mg recon soln)</i>	1	
GLEOSTINE	2	PA SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
MYLERAN	2	SP
<i>temozolomide</i>	1	SP
<i>thiotepa 15 mg recon soln</i>	1	
ANTIMETABOLITES		
<i>adrucil</i>	1	
<i>capecitabine</i>	1	SP
<i>fluorouracil (fluorouracil 1 gm/20ml solution, fluorouracil 2.5 gm/50ml solution, fluorouracil 5 gm/100ml solution, fluorouracil 500 mg/10ml solution)</i>	1	
<i>mercaptopurine</i>	1	EDS
<i>methotrexate sodium (methotrexate sodium 1 gm recon soln, methotrexate sodium 50 mg/2ml solution, methotrexate sodium 1000 mg/40ml solution)</i>	1	
<i>methotrexate sodium (pf)</i>	1	
<i>methotrexate sodium 2.5 mg tab</i>	1	EDS
METHOTREXATE SODIUM 250 MG/10ML SOLUTION	2	
ONUREG	2	QL 14 EA / fill PA SP
TABLOID	2	SP
ANTINEOPLASTIC - ANGIOGENESIS INHIBITORS		
INLYTA	2	QL 8 EA / 1 day(s) PA SF SP
LENVIMA (10 MG DAILY DOSE)	2	QL 1 EA / day PA SF SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
LENVIMA (12 MG DAILY DOSE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / day PA SF SP
LENVIMA (14 MG DAILY DOSE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day PA SF SP
LENVIMA (18 MG DAILY DOSE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / day PA SF SP
LENVIMA (20 MG DAILY DOSE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day PA SF SP
LENVIMA (24 MG DAILY DOSE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / day PA SF SP
LENVIMA (4 MG DAILY DOSE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / day PA SF SP
LENVIMA (8 MG DAILY DOSE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day PA SF SP
ANTINEOPLASTIC - ANTI-HER2 AGENTS		
TUKYSA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 120 EA / fill PA SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTINEOPLASTIC - BCL-2 INHIBITORS		
VENCLEXTA	2	PA LA
VENCLEXTA STARTING PACK	2	PA LA
ANTINEOPLASTIC - EGFR INHIBITORS		
<i>erlotinib hcl (erlotinib hcl 100 mg tab, erlotinib hcl 150 mg tab)</i>	1	QL 30 EA / fill PA SP
<i>erlotinib hcl 25 mg tab</i>	1	QL 90 EA / fill PA SP
<i>gefitinib</i>	1	QL 30 EA / fill PA SP
GILOTRIF	2	QL 30 EA / fill PA LA
TAGRISO	2	QL 1 EA / day PA SF SP
VIZIMPRO	2	QL 1 EA / 1 day(s) PA SF SP
ANTINEOPLASTIC - HEDGEHOG PATHWAY INHIBITORS		
DAURISMO 100 MG TAB	2	QL 1 EA / 1 day(s) PA SF SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
DAURISMO 25 MG TAB	2	QL 2 EA / 1 day(s) PA SF SP
ERIVEDGE	2	QL 1 EA / day PA SF SP
ANTINEOPLASTIC - HORMONAL AND RELATED AGENTS		
<i>abiraterone acetate 250 mg tab</i>	1	QL 120 EA / fill PA SP
<i>abiraterone acetate 500 mg tab</i>	1	QL 60 EA / fill PA SP
<i>anastrozole</i>	\$0	EDS
<i>bicalutamide</i>	1	EDS
DEPO-PROVERA 400 MG/ML SUSPENSION	2	
EMCYT	2	SP
ERLEADA 240 MG TAB	2	QL 30 EA / fill PA SP
ERLEADA 60 MG TAB	2	QL 120 EA / fill PA SP
<i>exemestane</i>	\$0	EDS
FLUTAMIDE	2	
<i>flutamide</i>	1	EDS
<i>letrozole</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>leuprolide acetate</i>	1	SP
LEUPROLIDE ACETATE (3 MONTH)	2	PA SP
<i>megestrol acetate (megestrol acetate 20 mg tab, megestrol acetate 40 mg tab, megestrol acetate 40 mg/ml suspension, megestrol acetate 400 mg/10ml suspension, megestrol acetate 800 mg/20ml suspension)</i>	1	PA EDS P
<i>nilutamide</i>	1	SP
NUBEQA	2	QL 4 EA / day PA SF SP
ORGOVYX	2	QL 30 EA / fill PA SP
ORSERDU 345 MG TAB	2	QL 1 EA / day PA SF SP
ORSERDU 86 MG TAB	2	QL 3 EA / day PA SF SP
<i>tamoxifen citrate</i>	\$0	EDS
<i>toremifene citrate</i>	1	SP
XTANDI (XTANDI 40 MG CAP, XTANDI 40 MG TAB)	2	QL 4 EA / day PA SF SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTINEOPLASTIC - HYPOXIA-INDUCIBLE FACTOR INHIBITORS		
WELIREG	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / day PA SF SP
ANTINEOPLASTIC - IMMUNOMODULATORS		
POMALYST	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 21 EA / fill PA LA
ANTINEOPLASTIC - PDGFR-ALPHA INHIBITORS		
AYVAKIT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / fill PA LA
ANTINEOPLASTIC - XPO1 INHIBITORS		
XPOVIO (100 MG ONCE WEEKLY) 20 MG TAB THPK	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 20 EA / fill(s) PA
XPOVIO (100 MG ONCE WEEKLY) 50 MG TAB THPK	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 8 EA / fill(s) PA LA
XPOVIO (40 MG ONCE WEEKLY) 20 MG TAB THPK	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 8 EA / fill(s) PA
XPOVIO (40 MG ONCE WEEKLY) 40 MG TAB THPK	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / fill(s) PA LA
XPOVIO (40 MG TWICE WEEKLY) 20 MG TAB THPK	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 16 EA / fill(s) PA
XPOVIO (40 MG TWICE WEEKLY) 40 MG TAB THPK	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 8 EA / fill(s) PA LA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
XPOVIO (60 MG ONCE WEEKLY) 20 MG TAB THPK	2	QL 12 EA / fill(s) PA
XPOVIO (60 MG ONCE WEEKLY) 60 MG TAB THPK	2	QL 4 EA / fill(s) PA LA
XPOVIO (60 MG TWICE WEEKLY)	2	QL 24 EA / fill(s) PA LA
XPOVIO (80 MG ONCE WEEKLY) 20 MG TAB THPK	2	QL 16 EA / fill(s) PA
XPOVIO (80 MG ONCE WEEKLY) 40 MG TAB THPK	2	QL 8 EA / fill(s) PA LA
XPOVIO (80 MG TWICE WEEKLY)	2	QL 32 EA / fill(s) PA LA
ANTINEOPLASTIC COMBINATIONS		
INQOVI	2	QL 5 EA / fill PA LA
KISQALI FEMARA (400 MG DOSE)	2	QL 70 EA / fill PA SP
KISQALI FEMARA (600 MG DOSE)	2	QL 91 EA / fill PA SP
KISQALI FEMARA(200 MG DOSE)	2	QL 49 EA / fill PA SP
LONSURF	2	PA LA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTINEOPLASTIC ENZYME INHIBITORS		
ALECENSA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 8 EA / day PA SF SP
ALUNBRIG (ALUNBRIG 90 & 180 MG TAB THPK, ALUNBRIG 90 MG TAB, ALUNBRIG 180 MG TAB)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / fill PA SP
ALUNBRIG 30 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 120 EA / fill PA SP
BALVERSA 3 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / day PA SF SP
BALVERSA 4 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day PA SF SP
BALVERSA 5 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / day PA SF SP
BOSULIF (BOSULIF 400 MG TAB, BOSULIF 500 MG TAB)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 1 day(s) PA SF SP
BOSULIF (BOSULIF 50 MG CAP, BOSULIF 100 MG CAP)	2	<ul style="list-style-type: none"> PA SP
BOSULIF 100 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / 1 day(s) PA SF SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
BRAFTOVI	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 180 EA / fill PA SP
BRUKINSA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / day PA SF SP
CABOMETYX	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / fill PA LA
CALQUENCE 100 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day PA SF SP
CAPRELSA 100 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 1 day(s) PA LA
CAPRELSA 300 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 1 day(s) PA LA
COMETRIQ (100 MG DAILY DOSE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day PA SF SP
COMETRIQ (140 MG DAILY DOSE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / day PA SF SP
COMETRIQ (60 MG DAILY DOSE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / day PA SF SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
COPIKTRA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day PA SF SP
COTELLIC	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 90 EA / fill PA SP
<i>everolimus (everolimus 2 mg tab sol, everolimus 2.5 mg tab, everolimus 3 mg tab sol, everolimus 5 mg tab, everolimus 5 mg tab sol, everolimus 7.5 mg tab, everolimus 10 mg tab)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / fill PA SP
FOTIVDA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 21 EA / fill PA LA
GAVRETO	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 120 EA / fill PA LA
IBRANCE	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 21 EA / fill PA SP
ICLUSIG	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / day PA SF SP
IDHIFA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / fill PA LA
<i>imatinib mesylate</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> PA SP
IMBRUVICA (IMBRUVICA 70 MG CAP, IMBRUVICA 140 MG TAB, IMBRUVICA 280 MG TAB, IMBRUVICA 420 MG TAB)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / fill PA LA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
IMBRUVICA 140 MG CAP	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 90 EA / fill PA LA
IMBRUVICA 70 MG/ML SUSPENSION	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 180 ml / fill PA LA
JAKAFI	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day PA SF SP
JAYPIRCA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / 1 DAY(S) PA SF SP
KISQALI (200 MG DOSE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 21 EA / fill PA SP
KISQALI (400 MG DOSE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 42 EA / fill PA SP
KISQALI (600 MG DOSE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 63 UNITS / 1 FILL PA SP
KOSELUGO 10 MG CAP	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 240 EA / fill PA SP
KOSELUGO 25 MG CAP	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 120 EA / fill PA SP
KRAZATI	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 180 EA / fill PA LA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>lapatinib ditosylate</i>	1	PA SP
LORBRENA 100 MG TAB	2	QL 1 EA / 1 day(s) PA SF SP
LORBRENA 25 MG TAB	2	QL 3 EA / 1 day(s) PA SF SP
LUMAKRAS 120 MG TAB	2	QL 8 EA / day PA SF SP
LUMAKRAS 320 MG TAB	2	QL 3 EA / day PA SP
LYNPARZA	2	QL 4 EA / day PA SF SP
LYTGOBI (12 MG DAILY DOSE)	2	QL 150 EA / fill PA
LYTGOBI (16 MG DAILY DOSE)	2	QL 150 EA / fill PA
LYTGOBI (20 MG DAILY DOSE)	2	QL 150 EA / fill PA
MEKINIST 0.05 MG/ML RECON SOLN	2	QL 1200 ml / fill PA SP
MEKINIST 0.5 MG TAB	2	QL 90 EA / fill PA SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
MEKINIST 2 MG TAB	2	QL 30 EA / fill PA SP
MEKTOVI	2	QL 180 EA / fill PA SP
NERLYNX	2	QL 6 EA / day PA SF SP
NINLARO	2	PA SP
<i>pazopanib hcl</i>	1	PA SP
PEMAZYRE	2	QL 30 EA / fill PA SP
PIQRAY (200 MG DAILY DOSE)	2	PA SP
PIQRAY (250 MG DAILY DOSE)	2	PA SP
PIQRAY (300 MG DAILY DOSE)	2	PA SP
QINLOCK	2	QL 90 EA / fill PA LA
RETEVMO	2	QL 4 EA / day PA SF SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ROZLYTREK (ROZLYTREK 100 MG CAP, ROZLYTREK 200 MG CAP)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 3 EA / day PA SF SP
ROZLYTREK 50 MG PACKET	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 180 EA / fill PA
RUBRACA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 EA / day PA SF SP
RYDAPT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 56 EA / fill PA SP
SCEMBLIX 20 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 120 EA / fill PA SP
SCEMBLIX 40 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 60 EA / fill PA SP
<i>sorafenib tosylate</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> PA SP
SPRYCEL (SPRYCEL 20 MG TAB, SPRYCEL 50 MG TAB, SPRYCEL 80 MG TAB, SPRYCEL 100 MG TAB, SPRYCEL 140 MG TAB)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / day PA SF SP
SPRYCEL 70 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 EA / day PA SF SP
STIVARGA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 120 EA / fill PA SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>sunitinib malate</i>	1	PA SP
TABRECTA	2	QL 120 EA / fill PA SP
TAFINLAR (TAFINLAR 50 MG CAP, TAFINLAR 75 MG CAP)	2	QL 4 EA / day PA SF SP
TAFINLAR 10 MG TAB SOL	2	QL 900 ml / fill PA SP
TALZENNA	2	QL 1 EA / 1 day(s) PA SF SP
TASIGNA	2	QL 4 EA / day PA SF SP
TAZVERIK	2	QL 240 EA / fill PA LA
TEPMETKO	2	QL 60 EA / fill PA SP
TIBSOVO	2	QL 60 EA / fill PA LA
TURALIO 125 MG CAP	2	QL 120 EA / fill PA LA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
VANFLYTA	2	QL 60 EA / 30 day(s) PA SP
VERZENIO	2	QL 2 EA / day PA SF SP
VITRAKVI 100 MG CAP	2	QL 60 EA / fill PA LA
VITRAKVI 20 MG/ML SOLUTION	2	QL 300 ml / fill PA LA
VITRAKVI 25 MG CAP	2	QL 180 EA / fill PA LA
VONJO	2	QL 120 EA / fill PA LA
VOTRIENT	2	PA SF SP
XALKORI	2	QL 2 EA / 1 day(s) PA SF SP
XOSPATA	2	QL 3 EA / 1 day(s) PA SF SP
ZEJULA (ZEJULA 100 MG TAB, ZEJULA 200 MG TAB, ZEJULA 300 MG TAB)	2	QL 30 EA / fill PA SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ZELBORAF	2	QL 240 EA / fill PA SP
ZOLINZA	2	QL 4 EA / day SF SP
ZYDELIG	2	PA LA
ZYKADIA	2	QL 3 EA / day PA SF SP
ANTINEOPLASTICS MISC.		
<i>bexarotene 75 mg cap</i>	1	PA SP
<i>hydroxyurea</i>	1	EDS
INTRON A (INTRON A 6000000 UNIT/ML SOLUTION, INTRON A 10000000 UNIT RECON SOLN, INTRON A 10000000 UNIT/ML SOLUTION, INTRON A 18000000 UNIT RECON SOLN, INTRON A 50000000 UNIT RECON SOLN)	2	SP
<i>tretinoin 10 mg cap</i>	1	SP
CHEMOTHERAPY RESCUE/ANTIDOTE/PROTECTIVE AGENTS		
<i>leucovorin calcium (leucovorin calcium 5 mg tab, leucovorin calcium 10 mg tab, leucovorin calcium 15 mg tab, leucovorin calcium 25 mg tab)</i>	1	
<i>mesna</i>	1	
MESNEX 400 MG TAB	2	SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
MITOTIC INHIBITORS		
ETOPOSIDE 50 MG CAP	2	
ANTIPARKINSON AND RELATED THERAPY AGENTS		
ANTIPARKINSON ADJUNCTIVE THERAPY		
NOURIANZ	2	PA SP NP
ANTIPARKINSON ANTICHOLINERGICS		
<i>benztropine mesylate (benztropine mesylate 0.5 mg tab, benztropine mesylate 1 mg tab, benztropine mesylate 2 mg tab)</i>	1	EDS
<i>benztropine mesylate 1 mg/ml solution</i>	1	
<i>trihexyphenidyl hcl (trihexyphenidyl hcl 0.4 mg/ml solution, trihexyphenidyl hcl 2 mg tab, trihexyphenidyl hcl 5 mg tab)</i>	1	EDS
TRIHEXYPHENIDYL HCL 0.4 MG/ML SOLUTION	2	EDS
ANTIPARKINSON COMT INHIBITORS		
<i>entacapone</i>	1	EDS P
ONGENTYS	2	QL 30 EA / fill PA NP
<i>tolcapone</i>	1	PA NP
ANTIPARKINSON DOPAMINERGICS		
<i>amantadine hcl (amantadine hcl 50 mg/5ml solution, amantadine hcl 100 mg cap, amantadine hcl 100 mg tab)</i>	1	EDS
<i>bromocriptine mesylate 2.5 mg tab</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>carbidopa-levodopa</i>	1	EDS P
CARBIDOPA-LEVODOPA (CARBIDOPA-LEVODOPA 10-100 MG TAB DISP, CARBIDOPA-LEVODOPA 25-100 MG TAB DISP, CARBIDOPA-LEVODOPA 25-250 MG TAB DISP)	2	EDS P
<i>carbidopa-levodopa er</i>	1	EDS P
<i>carbidopa-levodopa-entacapone</i>	1	EDS P
CARBIDOPA-LEVODOPA-ENTACAPONE (CARBIDOPA-LEVODOPA-ENTACAPONE 18.75-75-200 MG TAB, CARBIDOPA-LEVODOPA-ENTACAPONE 37.5-150-200 MG TAB)	1	P
CARBIDOPA-LEVODOPA-ENTACAPONE 12.5-50-200 MG TAB	1	NP
GOCOVRI	2	PA LA NP
INBRIJA	2	PA LA NP
KYNMOBI	2	PA SP NP
MIRAPEX	2	PA NP
MIRAPEX ER	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
NEUPRO	2	PA NP
<i>pramipexole dihydrochloride</i>	1	EDS P
<i>pramipexole dihydrochloride er</i>	1	PA NP
REQUIP XL	2	PA NP
<i>ropinirole hcl</i>	1	EDS P
<i>ropinirole hcl er</i>	1	PA EDS NP
RYTARY	2	PA NP
SINEMET	2	PA NP
STALEVO 100	2	PA NP
STALEVO 125	2	PA NP
STALEVO 150	1	PA NP
STALEVO 200	2	PA NP
STALEVO 50	1	PA NP
STALEVO 75	1	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTIPARKINSON MONOAMINE OXIDASE INHIBITORS		
<i>selegiline hcl</i>	1	EDS
XADAGO	2	PA NP
ANTIPSYCHOTICS/ANTIMANIC AGENTS		
ANTIMANIC AGENTS		
LITHIUM	\$0	
<i>lithium carbonate</i>	\$0	EDS
<i>lithium carbonate er</i>	\$0	EDS
ANTIPSYCHOTICS - MISC.		
CAPLYTA 42 MG CAP	\$0	PA NP
EQUETRO	2	PA NP
GEODON (GEODON 20 MG CAP, GEODON 20 MG RECON SOLN, GEODON 40 MG CAP, GEODON 60 MG CAP, GEODON 80 MG CAP)	\$0	PA NP
LATUDA	\$0	PA NP
<i>lurasidone hcl</i>	\$0	EDS P
NUPLAZID	\$0	PA LA NP
VRAYLAR	\$0	PA NP
<i>ziprasidone hcl</i>	\$0	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>ziprasidone mesylate</i>	\$0	PA NP
BENZISOXAZOLES		
FANAPT	\$0	PA NP
FANAPT TITRATION PACK	\$0	PA NP
INVEGA	\$0	PA NP
INVEGA HAFYERA	\$0	P
INVEGA SUSTENNA	\$0	P
INVEGA TRINZA	\$0	P
<i>paliperidone er</i>	\$0	PA EDS NP
PERSERIS	\$0	P
RISPERDAL (RISPERDAL 0.5 MG TAB, RISPERDAL 1 MG TAB, RISPERDAL 1 MG/ML SOLUTION, RISPERDAL 2 MG TAB, RISPERDAL 3 MG TAB, RISPERDAL 4 MG TAB)	\$0	PA NP
RISPERDAL CONSTA	\$0	P
<i>risperidone (risperidone 0.25 mg tab, risperidone 0.25 mg tab disp, risperidone 0.5 mg tab, risperidone 0.5 mg tab disp, risperidone 1 mg tab, risperidone 1 mg tab disp, risperidone 1 mg/ml solution, risperidone 2 mg tab, risperidone 2 mg tab disp, risperidone 3 mg tab, risperidone 3 mg tab disp, risperidone 4 mg tab, risperidone 4 mg tab disp)</i>	\$0	EDS P
<i>risperidone microspheres er</i>	\$0	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
RYKINDO	\$0	PA NP
UZEDY	\$0	PA NP
BUTYROPHENONES		
<i>haloperidol</i>	\$0	EDS
<i>haloperidol decanoate</i>	\$0	EDS
<i>haloperidol lactate 2 mg/ml conc</i>	\$0	EDS
<i>haloperidol lactate 5 mg/ml solution</i>	\$0	
DIBENZAPINES		
<i>asenapine maleate</i>	\$0	PA EDS NP
<i>clozapine (clozapine 25 mg tab, clozapine 25 mg tab disp, clozapine 50 mg tab, clozapine 100 mg tab, clozapine 100 mg tab disp, clozapine 150 mg tab disp, clozapine 200 mg tab, clozapine 200 mg tab disp)</i>	\$0	EDS P
CLOZAPINE 12.5 MG TAB DISP	\$0	P
CLOZARIL	\$0	PA NP
<i>loxapine succinate</i>	\$0	EDS
<i>olanzapine (olanzapine 2.5 mg tab, olanzapine 5 mg tab, olanzapine 7.5 mg tab, olanzapine 10 mg tab, olanzapine 15 mg tab, olanzapine 20 mg tab)</i>	\$0	EDS P
<i>olanzapine (olanzapine 5 mg tab disp, olanzapine 10 mg tab disp, olanzapine 15 mg tab disp, olanzapine 20 mg tab disp)</i>	\$0	PA EDS NP
<i>olanzapine 10 mg recon soln</i>	\$0	P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
-----------	-----------	-----------------------

<i>quetiapine fumarate (quetiapine fumarate 25 mg tab, quetiapine fumarate 50 mg tab, quetiapine fumarate 100 mg tab, quetiapine fumarate 200 mg tab, quetiapine fumarate 400 mg tab)</i>	\$0	EDS P
<i>quetiapine fumarate 300 mg tab</i>	\$0	QL 60 UNITS / 30 DAYS EDS P
<i>quetiapine fumarate er</i>	\$0	EDS P
SAPHRIS	\$0	PA NP
SECUADO	\$0	PA NP
SEROQUEL	\$0	PA NP
SEROQUEL XR	\$0	PA NP
VERSACLOZ	\$0	PA NP
ZYPREXA	\$0	PA NP
ZYPREXA RELPREVV	\$0	PA NP
ZYPREXA ZYDIS	\$0	PA NP

PHENOTHIAZINES

<i>chlorpromazine hcl (chlorpromazine hcl 10 mg tab, chlorpromazine hcl 25 mg tab, chlorpromazine hcl 50 mg tab, chlorpromazine hcl 100 mg tab, chlorpromazine hcl 200 mg tab)</i>	\$0	EDS
--	-----	-----

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>chlorpromazine hcl (chlorpromazine hcl 25 mg/ml solution, chlorpromazine hcl 50 mg/2ml solution)</i>	\$0	
<i>compro</i>	\$0	
<i>fluphenazine decanoate</i>	\$0	EDS
<i>fluphenazine hcl (fluphenazine hcl 1 mg tab, fluphenazine hcl 2.5 mg tab, fluphenazine hcl 5 mg tab, fluphenazine hcl 10 mg tab)</i>	\$0	EDS
FLUPHENAZINE HCL (FLUPHENAZINE HCL 2.5 MG/5ML ELIXIR, FLUPHENAZINE HCL 2.5 MG/ML SOLUTION, FLUPHENAZINE HCL 5 MG/ML CONC)	\$0	
<i>perphenazine</i>	\$0	EDS
<i>prochlorperazine</i>	\$0	
<i>prochlorperazine edisylate (prochlorperazine edisylate 10 mg/2ml solution, prochlorperazine edisylate 50 mg/10ml solution)</i>	\$0	
<i>prochlorperazine maleate</i>	\$0	
<i>thioridazine hcl</i>	\$0	EDS
<i>trifluoperazine hcl</i>	\$0	EDS
QUINOLINONE DERIVATIVES		
ABILIFY	\$0	PA NP
ABILIFY ASIMTUFII	\$0	P
ABILIFY MAINTENA	\$0	P
ABILIFY MYCITE	\$0	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>aripiprazole (aripiprazole 1 mg/ml solution, aripiprazole 2 mg tab, aripiprazole 5 mg tab, aripiprazole 10 mg tab, aripiprazole 15 mg tab, aripiprazole 30 mg tab)</i>	\$0	EDS P
<i>aripiprazole (aripiprazole 10 mg tab disp, aripiprazole 15 mg tab disp)</i>	\$0	PA NP
<i>aripiprazole 20 mg tab</i>	\$0	QL 30 UNITS / 30 DAYS EDS P
ARISTADA	\$0	PA NP
ARISTADA INITIO	\$0	PA NP
REXULTI	\$0	PA NP
THIOXANTHENES		
<i>thiothixene</i>	\$0	EDS
ANTISEPTICS & DISINFECTANTS		
ANTISEPTIC COMBINATIONS		
IV PREP WIPES	2	
MICROCLENS WIPES	2	
UNI-SOLVE	2	
ANTISEPTICS & DISINFECTANTS		
<i>hydrogen peroxide</i>	1	OTC
CHLORINE ANTISEPTICS		
<i>chlorhexidine gluconate</i>	1	OTC
HIBICLENS 4 % LIQUID	2	OTC

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
IODINE ANTISEPTICS		
APLICARE POVIDONE-IODINE 10 % GEL	2	OTC
LUGOLS STRONG IODINE	2	
<i>povidone-iodine (betadine)</i>	1	OTC
ANTIVIRALS		
ANTIRETROVIRALS		
<i>abacavir sulfate (abacavir sulfate 20 mg/ml solution, abacavir sulfate 300 mg tab)</i>	1	
<i>abacavir sulfate-lamivudine</i>	1	
<i>abacavir-lamivudine-zidovudine</i>	1	
APRETUDE	\$0	
APTIVUS (APTIVUS 100 MG/ML SOLUTION, APTIVUS 250 MG CAP)	2	
<i>atazanavir sulfate</i>	1	
BIKTARVY	2	
CABENUVA	2	
CIMDUO	2	
COMPLERA	2	
CRIXIVAN	2	
DELSTRIGO	2	
DESCOVY 120-15 MG TAB	2	
DESCOVY 200-25 MG TAB	2	PV
DIDANOSINE (DIDANOSINE 250 MG CAP DR, DIDANOSINE 400 MG CAP DR)	2	
DOVATO	2	
EDURANT	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
EFAVIRENZ (EFAVIRENZ 50 MG CAP, EFAVIRENZ 200 MG CAP)	2	
<i>efavirenz 600 mg tab</i>	1	
<i>efavirenz-emtricitab-tenofo df</i>	1	
<i>efavirenz-lamivudine-tenofovir</i>	1	
<i>emtricitabine</i>	1	
<i>emtricitabine-tenofovir df (emtricitabine-tenofovir df 100-150 mg tab, emtricitabine-tenofovir df 133-200 mg tab, emtricitabine-tenofovir df 167-250 mg tab)</i>	1	
<i>emtricitabine-tenofovir df 200-300 mg tab</i>	\$0	
EMTRIVA 10 MG/ML SOLUTION	2	
<i>etravirine</i>	1	
EVOTAZ	2	
<i>fosamprenavir calcium</i>	1	
FUZEON	2	SP
GENVOYA	2	
INTELENCE 25 MG TAB	2	
INVIRASE	2	
ISENTRESS (ISENTRESS 25 MG CHEW TAB, ISENTRESS 100 MG CHEW TAB, ISENTRESS 400 MG TAB)	2	
ISENTRESS HD	2	
JULUCA	2	
<i>lamivudine (lamivudine 10 mg/ml solution, lamivudine 150 mg tab, lamivudine 300 mg tab)</i>	1	
<i>lamivudine-zidovudine</i>	1	
LEXIVA 50 MG/ML SUSPENSION	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>lopinavir-ritonavir (lopinavir-ritonavir 100-25 mg tab, lopinavir-ritonavir 200-50 mg tab, lopinavir-ritonavir 400-100 mg/5ml solution)</i>	1	
<i>maraviroc</i>	1	
<i>nevirapine 200 mg tab</i>	1	
NEVIRAPINE 50 MG/5ML SUSPENSION	2	
NORVIR (NORVIR 80 MG/ML SOLUTION, NORVIR 100 MG PACKET)	2	
ODEFSEY	2	
PIFELTRO	2	
PREZCOBIX	2	
PREZISTA (PREZISTA 75 MG TAB, PREZISTA 100 MG/ML SUSPENSION, PREZISTA 150 MG TAB, PREZISTA 600 MG TAB, PREZISTA 800 MG TAB)	2	
<i>ritonavir</i>	1	
RUKOBIA	2	
SELZENTRY 20 MG/ML SOLUTION	2	
<i>stavudine</i>	1	
STRIBILD	2	
SUNLENCA (SUNLENCA 4 X 300 MG TAB THPK, SUNLENCA 5 X 300 MG TAB THPK, SUNLENCA 463.5 MG/1.5ML SOLUTION)	2	
SYMTUZA	2	
TEMIXYS	2	
<i>tenofovir disoproxil fumarate</i>	1	
TIVICAY	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
TIVICAY PD	2	
TRIUMEQ	2	
TRIUMEQ PD	2	
VIRACEPT	2	
VIREAD (VIREAD 40 MG/GM POWDER, VIREAD 150 MG TAB, VIREAD 200 MG TAB, VIREAD 250 MG TAB)	2	SP
<i>zidovudine (zidovudine 50 mg/5ml syrup, zidovudine 100 mg cap, zidovudine 300 mg tab)</i>	1	
ANTIVIRAL COMBINATIONS		
PAXLOVID (150/100)	2	QL 20 EA / fill
PAXLOVID (300/100)	2	QL 30 EA / fill
CMV AGENTS		
<i>foscarnet sodium</i>	1	
PREVYMIS (PREVYMIS 240 MG/12ML SOLUTION, PREVYMIS 480 MG/24ML SOLUTION)	2	
PREVYMIS 240 MG TAB	2	QL 1 TAB / 1 DAY; 200 TABS / 365 DAYS
PREVYMIS 480 MG TAB	2	QL 1 UNIT / 1 DAY; 100 TABS / 6 MONTHS
<i>valganciclovir hcl (valganciclovir hcl 50 mg/ml recon soln, valganciclovir hcl 450 mg tab)</i>	1	EDS
HEPATITIS AGENTS		
<i>adefovir dipivoxil</i>	1	PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
BARACLUDE (BARACLUDE 0.5 MG TAB, BARACLUDE 1 MG TAB)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / fill PA SP NP
BARACLUDE 0.05 MG/ML SOLUTION	2	<ul style="list-style-type: none"> SP P
<i>entecavir</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / fill EDS P
EPCLUSA 200-50 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> PA QL 28 UNITS / FILL; 84 UNITS / 365 DAYS SP NP
EPCLUSA 400-100 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 84 EA / 365 day(s) PA SP NP
EPIVIR HBV 100 MG TAB	1	<ul style="list-style-type: none"> SP P
EPIVIR HBV 5 MG/ML SOLUTION	2	<ul style="list-style-type: none"> SP P
HARVONI (HARVONI 45-200 MG PACKET, HARVONI 45-200 MG TAB)	2	<ul style="list-style-type: none"> PA QL 56 UNITS / FILL; 112 UNITS / 365 DAYS SP NP
HARVONI 33.75-150 MG PACKET	2	<ul style="list-style-type: none"> PA QL 28 UNITS / FILL; 56 UNITS / 365 DAYS SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
HARVONI 90-400 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 84 EA / 365 days PA SP NP
HEPSERA	1	<ul style="list-style-type: none"> SP P
<i>lamivudine 100 mg tab</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> EDS SP P
LEDIPASVIR-SOFOSBUVIR	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 84 EA / 365 days PA QL 28 UNITS / FILL; 56 UNITS / 365 DAYS FOR MEMBERS 18 YEARS OF AGE AND OLDER SP NP
MAVYRET 100-40 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 168 EA / 365 days PA SP P
PEGASYS 180 MCG/0.5ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 ML / fill(s) SP P
PEGASYS 180 MCG/ML SOLUTION	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 4 ML / fill(s) SP P
PEGINTRON	2	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
<i>ribavirin (ribavirin 200 mg cap, ribavirin 200 mg tab)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> SP P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
RIBAVIRIN 200 MG TAB	2	SP P
SOFOSBUVIR-VELPATASVIR	1	QL 84 EA / 365 day(s) PA QL 28 UNITS / FILL; 84 UNITS / 365 DAYS SP NP
SOVALDI (SOVALDI 150 MG PACKET, SOVALDI 400 MG TAB)	2	QL 84 EA / 365 days PA SP NP
SOVALDI (SOVALDI 200 MG PACKET, SOVALDI 200 MG TAB)	2	QL 168 EA / 365 days PA SP NP
VEMLIDY	2	PA SP NP
VIEKIRA PAK	2	QL 336 EA / 365 days PA SP NP
VOSEVI	2	QL 84 EA / 365 days PA SP P
ZEPATIER	2	QL 84 EA / 365 days PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
HERPES AGENTS		
<i>acyclovir (acyclovir 200 mg cap, acyclovir 200 mg/5ml suspension, acyclovir 400 mg tab, acyclovir 800 mg tab)</i>	1	P
<i>acyclovir sodium</i>	1	
<i>famciclovir</i>	1	PA EDS NP
SITAVIG	2	PA NP
<i>valacyclovir hcl</i>	1	EDS P
VALTREX	2	PA NP
ZOVIRAX 200 MG/5ML SUSPENSION	2	PA NP
INFLUENZA AGENTS		
<i>oseltamivir phosphate (oseltamivir phosphate 45 mg cap, oseltamivir phosphate 75 mg cap)</i>	1	QL 10 EA / fill P
<i>oseltamivir phosphate 30 mg cap</i>	1	QL 20 EA / fill P
<i>oseltamivir phosphate 6 mg/ml recon susp</i>	1	QL 250 ml / fill P
RELENZA DISKHALER	2	QL 20 GM / fill P
RIMANTADINE HCL	2	
TAMIFLU (TAMIFLU 45 MG CAP, TAMIFLU 75 MG CAP)	1	QL 10 EA / fill P
TAMIFLU 30 MG CAP	1	QL 20 EA / fill P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
TAMIFLU 6 MG/ML RECON SUSP	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">QL</div> <div>250 ml / fill</div> </div> <div style="margin-top: 5px; display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">P</div> </div>
XOFLUZA (40 MG DOSE) 1 X 40 MG TAB THPK	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">QL</div> <div>1 EA / fill</div> </div> <div style="margin-top: 5px; display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">PA</div> </div> <div style="margin-top: 5px; display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">NP</div> </div>
XOFLUZA (40 MG DOSE) 2 X 20 MG TAB THPK	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">QL</div> <div>2 EA / fill</div> </div> <div style="margin-top: 5px; display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">PA</div> </div> <div style="margin-top: 5px; display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">NP</div> </div>
XOFLUZA (80 MG DOSE) 1 X 80 MG TAB THPK	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">QL</div> <div>1 EA / fill</div> </div> <div style="margin-top: 5px; display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">PA</div> </div> <div style="margin-top: 5px; display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">NP</div> </div>
MISC. ANTIVIRALS		
LAGEVRIO	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">QL</div> <div>40 EA / fill</div> </div>
BETA BLOCKERS		
ALPHA-BETA BLOCKERS		
<i>carvedilol</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">EDS</div> </div> <div style="margin-top: 5px; display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">P</div> </div>
<i>carvedilol phosphate er</i>	1	<div style="margin-top: 5px; display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">PA</div> </div> <div style="margin-top: 5px; display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">NP</div> </div>
COREG	2	<div style="margin-top: 5px; display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">PA</div> </div> <div style="margin-top: 5px; display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">NP</div> </div>
COREG CR	2	<div style="margin-top: 5px; display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">PA</div> </div> <div style="margin-top: 5px; display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">NP</div> </div>
<i>labetalol hcl (labetalol hcl 100 mg tab, labetalol hcl 200 mg tab, labetalol hcl 300 mg tab)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">EDS</div> </div> <div style="margin-top: 5px; display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">P</div> </div>
BETA BLOCKERS CARDIO-SELECTIVE		
<i>acebutolol hcl</i>	1	<div style="margin-top: 5px; display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">PA</div> </div> <div style="margin-top: 5px; display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">EDS</div> </div> <div style="margin-top: 5px; display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;">NP</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>atenolol</i>	1	EDS P
<i>betaxolol hcl (betaxolol hcl 10 mg tab, betaxolol hcl 20 mg tab)</i>	1	PA EDS NP
<i>bisoprolol fumarate</i>	1	EDS P
BYSTOLIC	2	PA NP
KAPSPARGO SPRINKLE	2	PA NP
LOPRESSOR	2	PA NP
<i>metoprolol succinate er</i>	1	EDS P
<i>metoprolol tartrate (metoprolol tartrate 25 mg tab, metoprolol tartrate 37.5 mg tab, metoprolol tartrate 50 mg tab, metoprolol tartrate 75 mg tab, metoprolol tartrate 100 mg tab)</i>	1	EDS P
<i>nebivolol hcl</i>	1	PA EDS NP
TENORMIN	2	PA NP
TOPROL XL	2	PA NP
BETA BLOCKERS NON-SELECTIVE		
BETAPACE	2	PA NP
BETAPACE AF	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CORGARD	2	PA NP
HEMANGEOL	2	PA LA NP
INDERAL LA	2	PA NP
INDERAL XL	2	PA NP
INNOPRAN XL	2	PA NP
<i>nadolol</i>	1	EDS P
<i>pindolol</i>	1	EDS P
<i>propranolol hcl (propranolol hcl 10 mg tab, propranolol hcl 20 mg tab, propranolol hcl 20 mg/5ml solution, propranolol hcl 40 mg tab, propranolol hcl 60 mg tab, propranolol hcl 80 mg tab)</i>	1	EDS P
PROPRANOLOL HCL 40 MG/5ML SOLUTION	2	EDS P
<i>propranolol hcl er</i>	1	EDS P
<i>sorine</i>	1	EDS P
<i>sotalol hcl (af)</i>	1	EDS P
<i>sotalol hcl (sotalol hcl 80 mg tab, sotalol hcl 120 mg tab, sotalol hcl 160 mg tab, sotalol hcl 240 mg tab)</i>	1	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
SOTYLIZE	2	PA NP
<i>timolol maleate (timolol maleate 5 mg tab, timolol maleate 10 mg tab, timolol maleate 20 mg tab)</i>	1	PA EDS NP
CALCIUM CHANNEL BLOCKERS		
CALCIUM CHANNEL BLOCKERS		
<i>amlodipine besylate</i>	1	EDS P
CALAN SR	2	PA NP
CARDIZEM	2	PA NP
CARDIZEM CD	2	PA NP
CARDIZEM LA	2	PA NP
<i>cartia xt</i>	1	EDS P
<i>dilt-xr</i>	1	EDS P
<i>diltiazem hcl (diltiazem hcl 25 mg/5ml solution, diltiazem hcl 50 mg/10ml solution, diltiazem hcl 125 mg/25ml solution)</i>	1	
<i>diltiazem hcl (diltiazem hcl 30 mg tab, diltiazem hcl 60 mg tab, diltiazem hcl 90 mg tab, diltiazem hcl 120 mg tab)</i>	1	EDS P
DILTIAZEM HCL 100 MG RECON SOLN	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>diltiazem hcl er (diltiazem hcl er 60 mg cap er 12h, diltiazem hcl er 90 mg cap er 12h, diltiazem hcl er 120 mg cap er 12h, diltiazem hcl er 120 mg cap er 24h, diltiazem hcl er 120 mg tab er 24h, diltiazem hcl er 180 mg cap er 24h, diltiazem hcl er 180 mg tab er 24h, diltiazem hcl er 240 mg cap er 24h, diltiazem hcl er 240 mg tab er 24h, diltiazem hcl er 300 mg tab er 24h, diltiazem hcl er 360 mg tab er 24h, diltiazem hcl er 420 mg tab er 24h)</i>	1	<div data-bbox="1133 359 1195 394">EDS</div> <div data-bbox="1133 405 1195 441">P</div>
<i>diltiazem hcl er beads</i>	1	<div data-bbox="1133 653 1195 688">EDS</div> <div data-bbox="1133 699 1195 735">P</div>
<i>diltiazem hcl er coated beads</i>	1	<div data-bbox="1133 768 1195 804">EDS</div> <div data-bbox="1133 814 1195 850">P</div>
<i>felodipine er</i>	1	<div data-bbox="1133 884 1195 919">EDS</div> <div data-bbox="1133 930 1195 966">P</div>
<i>isradipine</i>	1	<div data-bbox="1133 999 1195 1035">EDS</div> <div data-bbox="1133 1045 1195 1081">P</div>
<i>matzim la</i>	1	<div data-bbox="1133 1104 1195 1140">PA</div> <div data-bbox="1133 1150 1195 1186">EDS</div> <div data-bbox="1133 1197 1195 1232">NP</div>
<i>nicardipine hcl (nicardipine hcl 20 mg cap, nicardipine hcl 30 mg cap)</i>	1	<div data-bbox="1133 1272 1195 1308">P</div>
<i>nicardipine hcl 2.5 mg/ml solution</i>	1	
<i>nifedipine</i>	1	<div data-bbox="1133 1430 1195 1465">EDS</div> <div data-bbox="1133 1476 1195 1512">P</div>
<i>nifedipine er</i>	1	<div data-bbox="1133 1545 1195 1581">EDS</div> <div data-bbox="1133 1591 1195 1627">P</div>
<i>nifedipine er osmotic release</i>	1	<div data-bbox="1133 1661 1195 1696">EDS</div> <div data-bbox="1133 1707 1195 1743">P</div>
<i>nimodipine</i>	1	<div data-bbox="1133 1766 1195 1801">PA</div> <div data-bbox="1133 1812 1195 1848">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
NISOLDIPINE ER (NISOLDIPINE ER 20 MG TAB ER 24H, NISOLDIPINE ER 25.5 MG TAB ER 24H, NISOLDIPINE ER 30 MG TAB ER 24H, NISOLDIPINE ER 40 MG TAB ER 24H)	2	<div data-bbox="1133 239 1195 275">PA</div> <div data-bbox="1133 289 1195 325">NP</div>
<i>nisoldipine er (nisoldipine er 8.5 mg tab er 24h, nisoldipine er 17 mg tab er 24h, nisoldipine er 34 mg tab er 24h)</i>	1	<div data-bbox="1133 436 1195 472">PA</div> <div data-bbox="1133 487 1195 522">NP</div>
NORVASC	2	<div data-bbox="1133 562 1195 598">PA</div> <div data-bbox="1133 613 1195 648">NP</div>
NYMALIZE	2	<div data-bbox="1133 674 1195 709">PA</div> <div data-bbox="1133 724 1195 760">NP</div>
PROCARDIA	2	<div data-bbox="1133 785 1195 821">PA</div> <div data-bbox="1133 835 1195 871">NP</div>
PROCARDIA XL	2	<div data-bbox="1133 896 1195 932">PA</div> <div data-bbox="1133 947 1195 982">NP</div>
SULAR	2	<div data-bbox="1133 1008 1195 1043">PA</div> <div data-bbox="1133 1058 1195 1094">NP</div>
<i>taztia xt</i>	1	<div data-bbox="1133 1119 1195 1155">EDS</div> <div data-bbox="1133 1169 1195 1205">P</div>
<i>tiadylt er</i>	1	<div data-bbox="1133 1230 1195 1266">EDS</div> <div data-bbox="1133 1281 1195 1316">P</div>
TIAZAC	2	<div data-bbox="1133 1341 1195 1377">PA</div> <div data-bbox="1133 1392 1195 1428">NP</div>
<i>verapamil hcl (verapamil hcl 40 mg tab, verapamil hcl 80 mg tab, verapamil hcl 120 mg tab)</i>	1	<div data-bbox="1133 1463 1195 1499">EDS</div> <div data-bbox="1133 1514 1195 1549">P</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>verapamil hcl er (verapamil hcl er 120 mg cap er 24h, verapamil hcl er 120 mg tab er, verapamil hcl er 180 mg cap er 24h, verapamil hcl er 180 mg tab er, verapamil hcl er 200 mg cap er 24h, verapamil hcl er 240 mg cap er 24h, verapamil hcl er 240 mg tab er, verapamil hcl er 300 mg cap er 24h)</i>	1	EDS P
VERAPAMIL HCL ER 100 MG CAP ER 24H	1	EDS NP
VERAPAMIL HCL ER 360 MG CAP ER 24H	1	P
VERELAN	2	PA NP
VERELAN PM	2	PA NP
CARDIOTONICS		
CARDIAC GLYCOSIDES		
<i>digitek</i>	1	EDS
<i>digox</i>	1	EDS
<i>digoxin (digoxin 0.05 mg/ml solution, digoxin 125 mcg tab, digoxin 250 mcg tab)</i>	1	EDS
<i>digoxin 0.25 mg/ml solution</i>	1	
CARDIOVASCULAR AGENTS - MISC.		
CARDIAC MYOSIN INHIBITORS		
CAMZYOS	2	QL 30 EA / fill PA LA
CARDIOVASCULAR AGENTS MISC. - COMBINATIONS		
<i>amlodipine-atorvastatin</i>	1	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CADUET	2	PA NP
ENTRESTO	2	QL 60 EA / fill P
PROSTAGLANDIN VASODILATORS		
<i>epoprostenol sodium</i>	1	LA
ORENITRAM	2	PA LA NP
TYVASO	2	PA LA NP
TYVASO DPI MAINTENANCE KIT (TYVASO DPI MAINTENANCE KIT 16 MCG POWDER, TYVASO DPI MAINTENANCE KIT 32 MCG POWDER, TYVASO DPI MAINTENANCE KIT 48 MCG POWDER, TYVASO DPI MAINTENANCE KIT 64 MCG POWDER)	2	QL 120 EA / fill PA LA NP
TYVASO DPI TITRATION KIT 112 X 16MCG & 84 X 32MCG POWDER	2	QL 196 EA / 28 days PA LA NP
TYVASO DPI TITRATION KIT 16 & 32 & 48 MCG POWDER	2	QL 252 EA / 28 days PA LA NP
TYVASO REFILL	2	PA LA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
TYVASO STARTER	2	PA LA NP
VENTAVIS	2	PA LA NP
PULMONARY HYPERTENSION - ENDOTHELIN RECEPTOR ANTAGONISTS		
<i>ambrisentan</i>	1	QL 30 EA / fill PA SP P
<i>bosentan</i>	1	QL 60 EA / fill PA LA NP
LETAIRIS	2	QL 30 EA / fill PA LA NP
OPSUMIT	2	QL 30 EA / fill PA LA NP
TRACLEER (TRACLEER 62.5 MG TAB, TRACLEER 125 MG TAB)	1	QL 60 EA / fill PA LA P
TRACLEER 32 MG TAB SOL	2	QL 120 EA / fill PA LA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PULMONARY HYPERTENSION - PHOSPHODIESTERASE INHIBITORS		
ADCIRCA	2	PA SP NP
<i>alyq</i>	1	PA SP NP
REVATIO (REVATIO 10 MG/ML RECON SUSP, REVATIO 20 MG TAB)	2	PA SP NP
<i>sildenafil citrate 10 mg/ml recon susp</i>	1	QL 120 ML / fill(s) PA SP P
<i>sildenafil citrate 20 mg tab</i>	1	QL 90 EA / fill PA SP P
<i>tadalafil (pah)</i>	1	PA SP NP
PULMONARY HYPERTENSION - PROSTACYCLIN RECEPTOR AGONIST		
UPTRAVI (UPTRAVI 200 & 800 MCG TAB THPK, UPTRAVI 200 MCG TAB, UPTRAVI 400 MCG TAB, UPTRAVI 600 MCG TAB, UPTRAVI 800 MCG TAB, UPTRAVI 1000 MCG TAB, UPTRAVI 1200 MCG TAB, UPTRAVI 1400 MCG TAB, UPTRAVI 1600 MCG TAB)	2	QL 60 EA / fill PA LA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PULMONARY HYPERTENSION - SOL GUANYLATE CYCLASE STIMULATOR		
ADEMPAS	2	PA LA NP
SINUS NODE INHIBITORS		
CORLANOR (CORLANOR 5 MG TAB, CORLANOR 5 MG/5ML SOLUTION, CORLANOR 7.5 MG TAB)	2	
TRANSTHYRETIN STABILIZERS		
VYNDAMAX	2	QL 30 EA / fill PA SP
VYNDAQEL	2	QL 120 EA / fill PA SP
CEPHALOSPORINS		
CEPHALOSPORINS - 1ST GENERATION		
<i>cefadroxil (cefadroxil 250 mg/5ml recon susp, cefadroxil 500 mg cap, cefadroxil 500 mg/5ml recon susp)</i>	1	P
CEFADROXIL 1 GM TAB	2	PA NP
<i>cefazolin sodium (cefazolin sodium 1 gm recon soln, cefazolin sodium 10 gm recon soln, cefazolin sodium 500 mg recon soln)</i>	1	
CEFAZOLIN SODIUM (CEFAZOLIN SODIUM 1 GM RECON SOLN, CEFAZOLIN SODIUM 2 GM RECON SOLN, CEFAZOLIN SODIUM 100 GM RECON SOLN, CEFAZOLIN SODIUM 300 GM RECON SOLN)	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CEFAZOLIN SODIUM-DEXTROSE (CEFAZOLIN SODIUM-DEXTROSE 1-4 GM-%(50ML) RECON SOLN, CEFAZOLIN SODIUM-DEXTROSE 1-4 GM/50ML-% SOLUTION, CEFAZOLIN SODIUM-DEXTROSE 2-3 GM-%(50ML) RECON SOLN)	2	
<i>cephalexin (cephalexin 125 mg/5ml recon susp, cephalexin 250 mg cap, cephalexin 250 mg/5ml recon susp, cephalexin 500 mg cap, cephalexin 750 mg cap)</i>	1	P
CEPHALEXIN (CEPHALEXIN 250 MG TAB, CEPHALEXIN 500 MG TAB)	2	PA NP
KEFLEX	2	PA NP
CEPHALOSPORINS - 2ND GENERATION		
CEFACLOR (CEFACLOR 125 MG/5ML RECON SUSP, CEFACLOR 250 MG CAP, CEFACLOR 250 MG/5ML RECON SUSP, CEFACLOR 375 MG/5ML RECON SUSP, CEFACLOR 500 MG CAP)	2	P
CEFACLOR ER	2	PA NP
CEFOTETAN DISODIUM	2	
<i>cefotetan disodium</i>	1	
<i>cefoxitin sodium</i>	1	
CEFOXITIN SODIUM-DEXTROSE	2	
<i>cefprozil (cefprozil 125 mg/5ml recon susp, cefprozil 250 mg tab, cefprozil 250 mg/5ml recon susp, cefprozil 500 mg tab)</i>	1	P
<i>cefuroxime axetil</i>	1	P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>cefuroxime sodium</i>	1	
CEPHALOSPORINS - 3RD GENERATION		
<i>cefdinir (cefdinir 125 mg/5ml recon susp, cefdinir 250 mg/5ml recon susp, cefdinir 300 mg cap)</i>	1	P
<i>cefixime (cefixime 100 mg/5ml recon susp, cefixime 200 mg/5ml recon susp)</i>	1	PA NP
<i>cefixime 400 mg cap</i>	1	PA NP
<i>cefpodoxime proxetil (cefpodoxime proxetil 50 mg/5ml recon susp, cefpodoxime proxetil 100 mg tab, cefpodoxime proxetil 100 mg/5ml recon susp, cefpodoxime proxetil 200 mg tab)</i>	1	PA NP
<i>ceftazidime</i>	1	
<i>ceftriaxone sodium (ceftriaxone sodium 1 gm recon soln, ceftriaxone sodium 2 gm recon soln, ceftriaxone sodium 10 gm recon soln, ceftriaxone sodium 250 mg recon soln, ceftriaxone sodium 500 mg recon soln)</i>	1	
CEFTRIAXONE SODIUM IN DEXTROSE	2	
CEFTRIAXONE SODIUM-DEXTROSE	2	
SUPRAX (SUPRAX 100 MG CHEW TAB, SUPRAX 100 MG/5ML RECON SUSP, SUPRAX 200 MG CHEW TAB, SUPRAX 200 MG/5ML RECON SUSP, SUPRAX 500 MG/5ML RECON SUSP)	2	PA NP
SUPRAX 400 MG CAP	1	P
<i>tazicef (tazicef 1 gm recon soln, tazicef 2 gm recon soln)</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CEPHALOSPORINS - 4TH GENERATION		
<i>cefepime hcl (cefepime hcl 1 gm recon soln, cefepime hcl 2 gm recon soln)</i>	1	
CEFEPIME HCL (CEFEPIME HCL 1 GM/50ML SOLUTION, CEFEPIME HCL 2 GM/100ML SOLUTION)	2	
CONTRACEPTIVES		
COMBINATION CONTRACEPTIVES - ORAL		
<i>afirmelle</i>	\$0	EDS
<i>altavera</i>	\$0	EDS
<i>alyacen 1/35</i>	\$0	EDS
<i>alyacen 7/7/7</i>	\$0	EDS
<i>amethia</i>	\$0	EDS
<i>amethia lo</i>	\$0	EDS
<i>amethyst</i>	\$0	EDS
<i>apri</i>	\$0	EDS
<i>aranelle</i>	\$0	EDS
<i>ashlyna</i>	\$0	EDS
<i>aubra</i>	\$0	EDS
<i>aubra eq</i>	\$0	EDS
<i>aurovela 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>aurovela 1/20</i>	\$0	EDS
<i>aurovela 24 fe</i>	\$0	EDS
<i>aurovela fe 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>aurovela fe 1/20</i>	\$0	EDS
<i>aviane</i>	\$0	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>ayuna</i>	\$0	EDS
<i>azurette</i>	\$0	EDS
<i>balziva</i>	\$0	EDS
<i>bekyree</i>	\$0	EDS
<i>blisovi 24 fe</i>	\$0	EDS
<i>blisovi fe 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>blisovi fe 1/20</i>	\$0	EDS
<i>briellyn</i>	\$0	EDS
<i>camrese</i>	\$0	EDS
<i>camrese lo</i>	\$0	EDS
<i>caziant</i>	\$0	EDS
<i>charlotte 24 fe</i>	\$0	EDS
<i>chateal</i>	\$0	EDS
<i>chateal eq</i>	\$0	EDS
<i>cryselle-28</i>	\$0	EDS
<i>cyclafem 1/35</i>	\$0	EDS
<i>cyclafem 7/7/7</i>	\$0	EDS
<i>cyred</i>	\$0	EDS
<i>cyred eq</i>	\$0	EDS
<i>dasetta 1/35</i>	\$0	EDS
<i>dasetta 7/7/7</i>	\$0	EDS
<i>daysee</i>	\$0	EDS
<i>delyla</i>	\$0	EDS
<i>desogestrel-ethinyl estradiol (desogestrel-ethinyl estradiol 0.15-0.02/0.01 mg (21/5) tab, desogestrel-ethinyl estradiol 0.15-30 mg-mcg tab)</i>	\$0	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>dolishale</i>	\$0	EDS
<i>drospiren-eth estrad-levomefol</i>	\$0	EDS
<i>drospirenone-ethinyl estradiol</i>	\$0	EDS
<i>elinest</i>	\$0	EDS
<i>emoquette</i>	\$0	EDS
<i>enpresse-28</i>	\$0	EDS
<i>enskyce</i>	\$0	EDS
<i>estarylla</i>	\$0	EDS
<i>ethynodiol diac-eth estradiol</i>	\$0	EDS
<i>falmina</i>	\$0	EDS
<i>fayosim</i>	\$0	EDS
<i>femynor</i>	\$0	EDS
<i>finzala</i>	\$0	EDS
<i>gemmily</i>	\$0	EDS
<i>gianvi</i>	\$0	EDS
<i>hailey 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>hailey 24 fe</i>	\$0	EDS
<i>hailey fe 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>hailey fe 1/20</i>	\$0	EDS
<i>iclevia</i>	\$0	EDS
<i>introvale</i>	\$0	EDS
<i>isibloom</i>	\$0	EDS
<i>jaimiess</i>	\$0	EDS
<i>jasmiel</i>	\$0	EDS
<i>jolessa</i>	\$0	EDS
<i>joyeaux</i>	\$0	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>juleber</i>	\$0	EDS
<i>junel 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>junel 1/20</i>	\$0	EDS
<i>junel fe 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>junel fe 1/20</i>	\$0	EDS
<i>junel fe 24</i>	\$0	EDS
<i>kaitlib fe</i>	\$0	EDS
<i>kalliga</i>	\$0	EDS
<i>kariva</i>	\$0	EDS
<i>kelnor 1/35</i>	\$0	EDS
<i>kelnor 1/50</i>	\$0	EDS
<i>kurvelo</i>	\$0	EDS
<i>larin 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>larin 1/20</i>	\$0	EDS
<i>larin 24 fe</i>	\$0	EDS
<i>larin fe 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>larin fe 1/20</i>	\$0	EDS
<i>larissia</i>	\$0	EDS
<i>layolis fe</i>	\$0	EDS
<i>leena</i>	\$0	EDS
<i>lessina</i>	\$0	EDS
<i>levonest</i>	\$0	EDS
<i>levonorg-eth estrad triphasic</i>	\$0	EDS
<i>levonorgest-eth est & eth est</i>	\$0	EDS
<i>levonorgest-eth estrad 91-day</i>	\$0	EDS
<i>levonorgest-eth estradiol-iron</i>	\$0	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>levonorgestrel-ethinyl estrad (levonorgestrel-ethinyl estrad 0.1-20 mcg tab, levonorgestrel-ethinyl estrad 0.15-30 mg-mcg tab, levonorgestrel-ethinyl estrad 90-20 mcg tab)</i>	\$0	EDS
<i>levora 0.15/30 (28)</i>	\$0	EDS
<i>lillow</i>	\$0	EDS
<i>lo-zumandimine</i>	\$0	EDS
<i>loestrin 1.5/30 (21)</i>	\$0	EDS
<i>loestrin 1/20 (21)</i>	\$0	EDS
<i>loestrin fe 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>loestrin fe 1/20</i>	\$0	EDS
<i>lojaimiess</i>	\$0	EDS
<i>loryna</i>	\$0	EDS
<i>low-ogestrel</i>	\$0	EDS
<i>lutra</i>	\$0	EDS
<i>marlissa</i>	\$0	EDS
<i>melodetta 24 fe</i>	\$0	EDS
<i>merzee</i>	\$0	EDS
<i>mibelas 24 fe</i>	\$0	EDS
<i>microgestin 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>microgestin 1/20</i>	\$0	EDS
<i>microgestin 24 fe</i>	\$0	EDS
<i>microgestin fe 1.5/30</i>	\$0	EDS
<i>microgestin fe 1/20</i>	\$0	EDS
<i>mili</i>	\$0	EDS
<i>mono-linyah</i>	\$0	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>necon 0.5/35 (28)</i>	\$0	EDS
<i>nikki</i>	\$0	EDS
<i>norethin ace-eth estrad-fe</i>	\$0	EDS
<i>norethin-eth estradiol-fe</i>	\$0	EDS
<i>norethindron-ethinyl estrad-fe</i>	\$0	EDS
<i>norethindrone acet-ethinyl est</i>	\$0	EDS
<i>norgestim-eth estrad triphasic</i>	\$0	EDS
<i>norgestimate-eth estradiol</i>	\$0	EDS
<i>nortrel 0.5/35 (28)</i>	\$0	EDS
<i>nortrel 1/35 (21)</i>	\$0	EDS
<i>nortrel 1/35 (28)</i>	\$0	EDS
<i>nortrel 7/7/7</i>	\$0	EDS
<i>nylia 1/35</i>	\$0	EDS
<i>nylia 7/7/7</i>	\$0	EDS
<i>nymyo</i>	\$0	EDS
<i>ocella</i>	\$0	EDS
OGESTREL	\$0	EDS
<i>orsythia</i>	\$0	EDS
<i>philith</i>	\$0	EDS
<i>pimtrea</i>	\$0	EDS
<i>pirmella 1/35</i>	\$0	EDS
<i>pirmella 7/7/7</i>	\$0	EDS
<i>portia-28</i>	\$0	EDS
<i>previfem</i>	\$0	EDS
<i>reclipsen</i>	\$0	EDS
<i>rivelsa</i>	\$0	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>setlakin</i>	\$0	EDS
<i>simliya</i>	\$0	EDS
<i>simpesse</i>	\$0	EDS
<i>sprintec 28</i>	\$0	EDS
<i>sronyx</i>	\$0	EDS
<i>syeda</i>	\$0	EDS
<i>tarina 24 fe</i>	\$0	EDS
<i>tarina fe 1/20</i>	\$0	EDS
<i>tarina fe 1/20 eq</i>	\$0	EDS
<i>taysofy</i>	\$0	EDS
<i>tilia fe</i>	\$0	EDS
<i>tri femynor</i>	\$0	EDS
<i>tri-estarylla</i>	\$0	EDS
<i>tri-legest fe</i>	\$0	EDS
<i>tri-linyah</i>	\$0	EDS
<i>tri-lo-estarylla</i>	\$0	EDS
<i>tri-lo-marzia</i>	\$0	EDS
<i>tri-lo-mili</i>	\$0	EDS
<i>tri-lo-sprintec</i>	\$0	EDS
<i>tri-mili</i>	\$0	EDS
<i>tri-nymyo</i>	\$0	EDS
<i>tri-previfem</i>	\$0	EDS
<i>tri-sprintec</i>	\$0	EDS
<i>tri-vylibra</i>	\$0	EDS
<i>tri-vylibra lo</i>	\$0	EDS
<i>trivora (28)</i>	\$0	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>turqoz</i>	\$0	EDS
<i>tydemy</i>	\$0	EDS
<i>vestura</i>	\$0	EDS
<i>vienva</i>	\$0	EDS
<i>viorele</i>	\$0	EDS
<i>volnea</i>	\$0	EDS
<i>vyfemla</i>	\$0	EDS
<i>vylibra</i>	\$0	EDS
<i>wera</i>	\$0	EDS
<i>wymzya fe</i>	\$0	EDS
<i>zarah</i>	\$0	EDS
<i>zovia 1/35 (28)</i>	\$0	EDS
<i>zovia 1/35e (28)</i>	\$0	EDS
<i>zumandimine</i>	\$0	EDS
COMBINATION CONTRACEPTIVES - TRANSDERMAL		
<i>norelgestromin-eth estradiol</i>	\$0	EDS
<i>xulane</i>	\$0	EDS
<i>zafemy</i>	\$0	EDS
COMBINATION CONTRACEPTIVES - VAGINAL		
<i>eluryng</i>	\$0	EDS
<i>enilloring</i>	\$0	EDS
<i>etonogestrel-ethinyl estradiol</i>	\$0	EDS
<i>haloette</i>	\$0	EDS
EMERGENCY CONTRACEPTIVES		
ELLA	\$0	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>levonorgestrel (plan b)</i>	\$0	QL 1 EA / fill(s) OTC
PROGESTIN CONTRACEPTIVES - IMPLANTS		
NEXPLANON	2	LA
PROGESTIN CONTRACEPTIVES - INJECTABLE		
<i>medroxyprogesterone acetate (medroxyprogesterone acetate 150 mg/ml susp prsyr, medroxyprogesterone acetate 150 mg/ml suspension)</i>	\$0	QL 1 ML / fill
PROGESTIN CONTRACEPTIVES - IUD		
LILETTA (52 MG)	\$0	LA
PROGESTIN CONTRACEPTIVES - ORAL		
<i>camila</i>	\$0	EDS
<i>deblitane</i>	\$0	EDS
<i>errin</i>	\$0	EDS
<i>heather</i>	\$0	EDS
<i>incassia</i>	\$0	EDS
<i>jencycla</i>	\$0	EDS
<i>lyleq</i>	\$0	EDS
<i>lyza</i>	\$0	EDS
<i>nora-be</i>	\$0	EDS
<i>norethindrone</i>	\$0	EDS
<i>norlyda</i>	\$0	EDS
<i>norlyroc</i>	\$0	EDS
<i>sharobel</i>	\$0	EDS
<i>tulana</i>	\$0	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CORTICOSTEROIDS		
GLUCOCORTICOSTEROIDS		
<i>budesonide 3 mg cp dr part</i>	1	
<i>budesonide er</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> 30 EA / fill </div> <div style="display: flex; align-items: center; gap: 5px; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #8b572a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
CORTISONE ACETATE	2	
<i>decadron</i>	1	
<i>dexamethasone (dexamethasone 0.5 mg tab, dexamethasone 0.5 mg/5ml elixir, dexamethasone 0.75 mg tab, dexamethasone 1 mg tab, dexamethasone 1.5 mg tab, dexamethasone 2 mg tab, dexamethasone 4 mg tab, dexamethasone 6 mg tab)</i>	1	
DEXAMETHASONE 0.5 MG/5ML SOLUTION	2	
DEXAMETHASONE INTENSOL	2	
<i>dexamethasone sod phosphate pf 10 mg/ml solution</i>	1	
<i>dexamethasone sodium phosphate (dexamethasone sodium phosphate 4 mg/ml solution, dexamethasone sodium phosphate 10 mg/ml solution, dexamethasone sodium phosphate 20 mg/5ml solution, dexamethasone sodium phosphate 100 mg/10ml solution, dexamethasone sodium phosphate 120 mg/30ml solution)</i>	1	
<i>hydrocortisone (hydrocortisone 5 mg tab, hydrocortisone 10 mg tab, hydrocortisone 20 mg tab)</i>	1	<div style="background-color: #8b0000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div>
<i>methylprednisolone</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>methylprednisolone acetate (methylprednisolone acetate 40 mg/ml suspension, methylprednisolone acetate 80 mg/ml suspension)</i>	1	
<i>methylprednisolone sodium succ (methylprednisolone sodium succ 40 mg recon soln, methylprednisolone sodium succ 125 mg recon soln, methylprednisolone sodium succ 500 mg recon soln, methylprednisolone sodium succ 1000 mg recon soln)</i>	1	
<i>prednisolone 15 mg/5ml solution</i>	1	
<i>prednisolone sodium phosphate (prednisolone sodium phosphate 6.7 (5 base) mg/5ml solution, prednisolone sodium phosphate 15 mg/5ml solution, prednisolone sodium phosphate 25 mg/5ml solution)</i>	1	
<i>prednisone (prednisone 1 mg tab, prednisone 2.5 mg tab, prednisone 5 mg (21) tab thpk, prednisone 5 mg (48) tab thpk, prednisone 5 mg tab, prednisone 10 mg (21) tab thpk, prednisone 10 mg (48) tab thpk, prednisone 10 mg tab, prednisone 20 mg tab, prednisone 50 mg tab)</i>	1	
PREDNISONE 5 MG/5ML SOLUTION	2	
PREDNISONE INTENSOL	2	
SOLU-CORTEF	2	
SOLU-MEDROL (PF)	2	
SOLU-MEDROL (SOLU-MEDROL 2 GM RECON SOLN, SOLU-MEDROL 500 MG RECON SOLN, SOLU-MEDROL 1000 MG RECON SOLN)	2	
TARPEYO	2	<div data-bbox="1133 1759 1195 1797">PA</div> <div data-bbox="1133 1808 1195 1845">LA</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
UCERIS 9 MG TAB ER 24H	2	PA NP
MINERALOCORTICOIDS		
<i>fludrocortisone acetate</i>	1	EDS
COUGH/COLD/ALLERGY		
ANTITUSSIVES		
<i>benzonatate</i>	1	
<i>dextromethorphan (robitussin)</i>	1	OTC
WAL-TUSSIN COUGH RELIEF	2	OTC
COUGH/COLD/ALLERGY COMBINATIONS		
<i>bromfed dm</i>	1	
<i>brompheniramine / phenylephrine</i>	1	OTC
<i>brompheniramine / pseudoephedrine</i>	1	OTC
<i>cetirizine / pseudoephedrine (zyrtec – d)</i>	1	OTC P
CHILDRENS COLD-ALLERGY	2	OTC
<i>chlorpheniramine / phenylephrine</i>	1	OTC
<i>chlorpheniramine / phenylephrine / acetaminophen</i>	1	OTC
<i>chlorpheniramine / phenylephrine / aspirin</i>	1	OTC
CHLORPHENIRAMINE / PSEUDOEPHEDRINE	2	OTC
<i>chlorpheniramine / pseudoephedrine</i>	1	OTC
CLARINEX-D 12 HOUR	2	PA NP
<i>dextromethorphan / phenylephrine / acetaminophen</i>	1	OTC
<i>guaifenesin / codeine</i>	1	QL 60 ml / day OTC

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>guaifenesin / dextromethorphan (mucinex dm)</i>	1	OTC
<i>guaifenesin / dextromethorphan / phenylephrine</i>	1	OTC
<i>guaifenesin / dextromethorphan / pseudoephedrine</i>	2	OTC
<i>guaifenesin dac</i>	1	QL 60 ml / day OTC
GUAIFENESIN/ DEXTROMETHORPHAN/ PHENYLEPHRINE	2	OTC
<i>loratadine / pseudoephedrine (claritin - d)</i>	1	OTC P
M-CLEAR WC	2	QL 60 ml / day OTC
MUCINEX D MAX STRENGTH	2	OTC
MUCINEX DM	2	OTC
NOREL AD	2	OTC
<i>phenylephrine / acetaminophen</i>	1	OTC
<i>phenylephrine / bropheniramine / dextromethorphan</i>	1	OTC
<i>phenylephrine / chlorpheniramine / dextromethorphan / acetaminophen</i>	1	OTC
PHENYLEPHRINE / DEXTROMETHORPHAN	2	OTC
<i>phenylephrine / dextromethorphan</i>	1	OTC
PHENYLEPHRINE / GUAIFENESIN	2	OTC
<i>phenylephrine / guaifenesin</i>	1	OTC
<i>pseudoeph-bromphen-dm</i>	1	
<i>pseudoephedrine / guaifenesin</i>	1	OTC

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PSEUDOEPHEDRINE / IBUPROFEN	2	OTC
EXPECTORANTS		
GERI-TUSSIN 100 MG/5ML SYRUP	2	OTC
<i>guaifenesin (mucinex)</i>	1	OTC
MISC. RESPIRATORY INHALANTS		
<i>sodium chloride nasal spray</i>	1	OTC EDS
MUCOLYTICS		
<i>acetylcysteine (acetylcysteine 10 % solution, acetylcysteine 20 % solution)</i>	1	
DERMATOLOGICALS		
ACNE PRODUCTS		
ACANYA	2	PA NP
<i>accutane</i>	1	
<i>adapalene (adapalene 0.1 % cream, adapalene 0.3 % gel)</i>	1	PA NP
<i>adapalene 0.1 % gel</i>	1	OTC P
<i>adapalene treatment</i>	1	OTC P
<i>adapalene-benzoyl peroxide 0.1-2.5 % gel</i>	1	PA NP
<i>amnesteam</i>	1	
AMZEEQ	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ATRALIN	2	PA NP
<i>avar cleanser</i>	1	PA NP
<i>avar-e emollient</i>	1	
<i>avar-e green</i>	1	
AVAR-E LS	2	PA NP
<i>avita</i>	1	PA NP
BENZACLIN	2	PA NP
BENZACLIN WITH PUMP	1	P
BENZAMYCIN	2	PA NP
<i>benzoyl peroxide</i>	1	PA OTC NP
<i>benzoyl peroxide cleanser 6%</i>	1	PA OTC NP
<i>benzoyl peroxide pad</i>	2	PA OTC NP
<i>benzoyl peroxide-erythromycin</i>	1	P
<i>bp 10-1</i>	1	PA NP
BPO GEL 4%, 8%	1	OTC P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>claravis</i>	1	
CLENIA PLUS	2	PA NP
CLEOCIN-T 1 % GEL	2	PA NP
<i>clindacin</i>	1	PA NP
<i>clindacin etz 1 % swab</i>	1	P
<i>clindacin-p</i>	1	P
CLINDAGEL	2	PA NP
<i>clindamycin phos-benzoyl perox (clindamycin phos-benzoyl perox 1-5 % gel, clindamycin phos-benzoyl perox 1.2-2.5 % gel, clindamycin phos-benzoyl perox 1.2-5 % gel)</i>	1	P
<i>clindamycin phosphate (clindamycin phosphate 1 % foam, clindamycin phosphate 1 % gel)</i>	1	PA NP
<i>clindamycin phosphate (clindamycin phosphate 1 % lotion, clindamycin phosphate 1 % solution, clindamycin phosphate 1 % swab)</i>	1	P
<i>clindamycin-tretinoin</i>	1	PA NP
<i>cvs adapalene</i>	1	OTC P
<i>dapsone 5 % gel</i>	1	PA NP
ERY	2	
<i>erythromycin (erythromycin 2 % gel, erythromycin 2 % solution)</i>	1	P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>isotretinoin</i>	1	
<i>myorisan</i>	1	
<i>neuac 1.2-5 % gel</i>	1	PA NP
NEUAC 1.2-5 % KIT	2	PA NP
ONEXTON	2	PA NP
RETIN-A	1	P
RETIN-A MICRO	2	PA NP
RETIN-A MICRO PUMP	2	PA NP
<i>sss 10-5 10-5 % cream</i>	1	
<i>sulfacetamide sodium (acne)</i>	1	
<i>sulfacetamide sodium-sulfur (sulfacetamide sodium-sulfur 10-4 % pad, sulfacetamide sodium-sulfur 10-5 % cream)</i>	1	
<i>sulfacetamide sodium-sulfur (sulfacetamide sodium-sulfur 10-5 % liquid, sulfacetamide sodium-sulfur 10-5 % lotion)</i>	1	P
<i>sulfacetamide sodium-sulfur (sulfacetamide sodium-sulfur 8-4 % suspension, sulfacetamide sodium-sulfur 10-5 % suspension)</i>	1	PA NP
SULFACETAMIDE SODIUM-SULFUR 9-4.25 % SUSPENSION	2	PA NP
<i>sulfacleanse 8/4</i>	1	PA NP
<i>sulfamez wash</i>	1	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>tretinoin (tretinoin 0.01 % gel, tretinoin 0.025 % cream, tretinoin 0.025 % gel, tretinoin 0.05 % cream, tretinoin 0.05 % gel, tretinoin 0.1 % cream)</i>	1	PA NP
<i>tretinoin microsphere (tretinoin microsphere 0.04 % gel, tretinoin microsphere 0.1 % gel)</i>	1	PA NP
<i>tretinoin microsphere 0.08 % gel</i>	1	
<i>tretinoin microsphere pump (tretinoin microsphere pump 0.04 % gel, tretinoin microsphere pump 0.1 % gel)</i>	1	PA NP
<i>tretinoin microsphere pump 0.08 % gel</i>	1	
VELTIN	2	PA NP
WINLEVI	2	PA NP
<i>zenatane</i>	1	
ZIANA	2	PA NP
ANTI-INFLAMMATORY AGENTS - TOPICAL		
DICLOFENAC EPOLAMINE	1	QL 60 EA / fill PA NP
<i>diclofenac sodium 1 % gel</i>	1	QL 500 GM / fill OTC EDS P
FLECTOR	2	QL 60 EA / fill PA NP
LICART	2	QL 30 EA / fill PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTIBIOTICS - TOPICAL		
<i>bacitracin</i>	1	OTC
<i>bacitracin / polymyxin b (polysporin)</i>	1	OTC
<i>bacitracin zinc</i>	1	OTC
CENTANY	2	PA NP
CENTANY AT	2	PA NP
<i>gentamicin sulfate (gentamicin sulfate 0.1 % cream, gentamicin sulfate 0.1 % ointment)</i>	1	
<i>mupirocin</i>	1	P
<i>mupirocin calcium</i>	1	PA NP
<i>neomycin / bacitracin / polymixin (neosporin)</i>	1	OTC
<i>neomycin / bacitracin / polymixin / pramoxine (neosporin plus)</i>	1	OTC
XEPI	2	PA NP
ANTIFUNGALS - TOPICAL		
<i>ciclodan</i>	1	P
<i>ciclopirox (ciclopirox 0.77 % gel, ciclopirox 1 % shampoo)</i>	1	PA NP
<i>ciclopirox 8 % solution</i>	1	P
<i>ciclopirox olamine (ciclopirox olamine 0.77 % cream, ciclopirox olamine 0.77 % suspension)</i>	1	P
<i>clotrimazole (lotrimin)</i>	1	PA OTC NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>clotrimazole-betamethasone 1-0.05 % cream</i>	1	P
<i>clotrimazole-betamethasone 1-0.05 % lotion</i>	1	PA NP
<i>econazole nitrate</i>	1	P
EXELDERM (EXELDERM 1 % CREAM, EXELDERM 1 % SOLUTION)	2	PA NP
JUBLIA	2	PA NP
KERYDIN	2	PA NP
<i>ketoconazole (ketoconazole 2 % cream, ketoconazole 2 % shampoo)</i>	1	P
<i>ketoconazole 2 % foam</i>	1	PA NP
<i>ketodan 2 % foam</i>	1	PA NP
<i>klayesta</i>	1	P
LOPROX (LOPROX 0.77 % (SUSP) KIT, LOPROX 0.77 % CREAM, LOPROX 0.77 % KIT, LOPROX 0.77 % SUSPENSION, LOPROX 1 % SHAMPOO)	2	PA NP
LULICONAZOLE	1	QL 60 GM / 30 days PA NP
LUZU	2	QL 60 GM / 30 days PA NP
MICATIN	2	OTC
<i>miconazole (micatin)</i>	1	OTC P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
MICONAZOLE-ZINC OXIDE-PETROLAT	1	PA NP
<i>naftifine hcl</i>	1	PA NP
NAFTIFINE HCL 1 % CREAM	2	PA NP
NAFTIN	2	PA NP
<i>nyamyc</i>	1	P
<i>nystatin (nystatin 100000 unit/gm cream, nystatin 100000 unit/gm ointment, nystatin 100000 unit/gm powder)</i>	1	P
<i>nystatin-triamcinolone 100000-0.1 unit/gm-% cream</i>	1	P
<i>nystatin-triamcinolone 100000-0.1 unit/gm-% ointment</i>	1	PA NP
<i>nystop</i>	1	P
<i>oxiconazole nitrate</i>	1	PA NP
OXISTAT 1 % CREAM	2	PA NP
SULCONAZOLE NITRATE (SULCONAZOLE NITRATE 1 % CREAM, SULCONAZOLE NITRATE 1 % SOLUTION)	1	PA NP
<i>tavaborole</i>	1	PA NP
<i>terbinafine (lamisil)</i>	1	OTC P
<i>tolnaftate (tinactin)</i>	1	PA OTC NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
VUSION	2	PA NP
ANTIHISTAMINES-TOPICAL		
<i>diphenhydramine / zinc</i>	1	OTC
ANTINEOPLASTIC OR PREMALIGNANT LESION AGENTS - TOPICAL		
<i>bexarotene 1 % gel</i>	1	PA SP
<i>diclofenac sodium 3 % gel</i>	1	QL 300 GM / 30 day(s) PA
<i>fluorouracil (fluorouracil 5 % cream, fluorouracil 5 % solution)</i>	1	
FLUOROURACIL 2 % SOLUTION	2	
VALCHLOR	2	QL 240 GM / 30 days LA
ANTIPRURITICS - TOPICAL		
<i>anti-itch lotion</i>	1	OTC
ANTIPSORIATICS		
<i>acitretin</i>	1	SP
BIMZELX	2	QL 2 EA / 56 day(s) PA SP NP
<i>calcipotriene (calcipotriene 0.005 % cream, calcipotriene 0.005 % solution)</i>	1	
COSENTYX (300 MG DOSE)	2	QL 2 ML / 28 day(s) PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
COSENTYX 75 MG/0.5ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.5 ml / 28 days PA SP NP
COSENTYX SENSOREADY (300 MG)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 ML / 28 day(s) PA SP NP
COSENTYX SENSOREADY PEN	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 ML / 28 day(s) PA SP NP
COSENTYX UNOREADY	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2 ML / 28 day(s) PA SP NP
ILUMYA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 84 days PA SP NP
METHOXSALLEN RAPID	2	
<i>methoxsalen rapid</i>	1	
SILIQ	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 6 ML / fill PA SP NP
SKYRIZI (150 MG DOSE)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 84 days PA SP NP
SKYRIZI 150 MG/ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 84 days PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
SKYRIZI PEN	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 EA / 84 days PA SP NP
SOTYKTU	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / 30 day(s) PA SP NP
SPEVIGO	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 15 ML / 365 day(s) PA NP
STELARA 45 MG/0.5ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.5 ml / 84 days PA SP NP
STELARA 45 MG/0.5ML SOLUTION	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 0.5 ML / 84 day(s) PA SP NP
STELARA 90 MG/ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 ML / 84 day(s) PA SP NP
TALTZ	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 ML / 28 DAY(S) PA SP NP
<i>tazarotene 0.1 % cream</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
TREMIFYA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 1 ml / 56 days PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ANTISEBORRHEIC PRODUCTS		
<i>anti-dandruff shampoo</i>	1	OTC EDS
OVACE PLUS (OVACE PLUS 10 % CREAM, OVACE PLUS 10 % SHAMPOO)	2	PA NP
<i>sodium sulfacetamide wash</i>	1	
SODIUM SULFACETAMIDE-BAKUCHIOL	2	
<i>sulfacetamide sodium 10 % liquid</i>	1	
ANTIVIRALS - TOPICAL		
<i>acyclovir 5 % cream</i>	1	PA NP
<i>acyclovir 5 % ointment</i>	1	P
DENAVIR	1	P
XERESE	2	PA NP
ZOVIRAX (ZOVIRAX 5 % CREAM, ZOVIRAX 5 % OINTMENT)	2	PA NP
BATH PRODUCTS		
<i>emollient</i>	2	OTC
MOISTURIZING CREAM (VANICREAM)	2	OTC
BURN PRODUCTS		
<i>silver sulfadiazine</i>	1	
<i>ssd</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CORTICOSTEROIDS - TOPICAL		
<i>betamethasone dipropionate (betamethasone dipropionate 0.05 % cream, betamethasone dipropionate 0.05 % lotion, betamethasone dipropionate 0.05 % ointment)</i>	1	
<i>betamethasone dipropionate aug (betamethasone dipropionate aug 0.05 % cream, betamethasone dipropionate aug 0.05 % lotion, betamethasone dipropionate aug 0.05 % ointment)</i>	1	
BETAMETHASONE DIPROPIONATE AUG 0.05 % GEL	2	
<i>betamethasone valerate (betamethasone valerate 0.1 % cream, betamethasone valerate 0.1 % lotion, betamethasone valerate 0.1 % ointment)</i>	1	
<i>clobetasol prop emollient base</i>	1	
<i>clobetasol propionate (clobetasol propionate 0.05 % cream, clobetasol propionate 0.05 % foam, clobetasol propionate 0.05 % gel, clobetasol propionate 0.05 % ointment, clobetasol propionate 0.05 % solution)</i>	1	
<i>clobetasol propionate e</i>	1	
<i>desonide (desonide 0.05 % cream, desonide 0.05 % ointment)</i>	1	
<i>fluocinolone acetonide 0.025 % ointment</i>	1	
<i>fluocinolone acetonide body</i>	1	
<i>fluocinolone acetonide scalp</i>	1	
<i>fluocinonide (fluocinonide 0.05 % cream, fluocinonide 0.05 % gel, fluocinonide 0.05 % ointment, fluocinonide 0.05 % solution, fluocinonide 0.1 % cream)</i>	1	
<i>fluticasone propionate 0.05 % cream</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>halobetasol propionate (halobetasol propionate 0.05 % cream, halobetasol propionate 0.05 % ointment)</i>	1	
<i>hydrocortisone</i>	1	OTC EDS
<i>hydrocortisone ace-pramoxine 2.5-1 % cream</i>	1	
<i>mometasone furoate (mometasone furoate 0.1 % cream, mometasone furoate 0.1 % ointment, mometasone furoate 0.1 % solution)</i>	1	
<i>triamcinolone acetonide (triamcinolone acetonide 0.025 % cream, triamcinolone acetonide 0.025 % lotion, triamcinolone acetonide 0.025 % ointment, triamcinolone acetonide 0.1 % cream, triamcinolone acetonide 0.1 % lotion, triamcinolone acetonide 0.1 % ointment, triamcinolone acetonide 0.5 % cream, triamcinolone acetonide 0.5 % ointment)</i>	1	
<i>triderm</i>	1	
DIAPER RASH PRODUCTS		
<i>diaper rash products</i>	1	OTC
ECZEMA AGENTS		
ADBRY	2	QL 4 EA / 28 days PA SP NP
DUPIXENT (DUPIXENT 200 MG/1.14ML SOLN PEN, DUPIXENT 200 MG/1.14ML SOLN PRSYR)	2	QL 2.28 ML / 28 day(s) PA SP P
DUPIXENT (DUPIXENT 300 MG/2ML SOLN PEN, DUPIXENT 300 MG/2ML SOLN PRSYR)	2	QL 4 ml / 28 days PA SP P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
DUPIXENT 100 MG/0.67ML SOLN PRSYR	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 2.68 ml / 28 days PA SP P
OPZELURA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 240 GM / 30 days PA NP
EMOLLIENT/KERATOLYTIC AGENTS		
<i>urea 10% and 20% (carmol)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC EDS
EMOLLIENTS		
<i>ammonium lactate (amlactin)</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC
EMOLLIENT	2	<ul style="list-style-type: none"> OTC
<i>glycerin topical liquid</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC
VITAMIN A	2	<ul style="list-style-type: none"> OTC
<i>vitamin a / vitamin d</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC
IMMUNOMODULATING AGENTS - TOPICAL		
<i>imiquimod 5 % cream</i>	1	
IMMUNOSUPPRESSIVE AGENTS - TOPICAL		
<i>pimecrolimus</i>	1	
<i>tacrolimus 0.03 % ointment</i>	1	
<i>tacrolimus 0.1 % ointment</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 120 GM / 30 days
KERATOLYTIC/ANTIMITOTIC AGENTS		
PODOFILOX 0.5 % SOLUTION	2	
<i>podofilox 0.5 % solution</i>	1	
<i>salicylic acid</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
SALICYLIC ACID	2	OTC
LINIMENTS		
<i>camphor / menthol / methyl salicylate (salonpas)</i>	1	OTC
METHYL SALICYLATE / MENTHOL	2	OTC
<i>methyl salicylate / menthol</i>	1	OTC
TIGER BALM MUSCLE RUB	2	OTC
<i>trolamine salicylate</i>	1	OTC
TROLAMINE SALICYLATE (MYOFLEX)	2	OTC
<i>trolamine salicylate (myoflex)</i>	1	OTC
LOCAL ANESTHETICS - TOPICAL		
<i>capsaicin (zostrix)</i>	1	OTC
<i>glydo</i>	1	
LIDOCAINE 5 % OINTMENT	1	QL 107 GM / 30 days
		QL 90 EA / fill
LIDOCAINE 5 % PATCH	1	PA NP
<i>lidocaine hcl 4 % solution</i>	1	
LIDOCAINE HCL URETHRAL/MUCOSAL 2 % GEL	2	
<i>lidocaine hcl urethral/mucosal 2 % prsyr</i>	1	
LIDOCAINE PATCH 4%	1	QL 90 EA / fill OTC
<i>lidocaine-prilocaine 2.5-2.5 % cream</i>	1	
<i>lidocaine-prilocaine cream kit</i>	1	
LIDODERM 5 % PATCH	2	QL 90 EA / fill PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>pramoxine / calamine</i>	1	OTC
ZTLIDO 1.8 % PATCH	2	PA NP
MISC. TOPICAL		
A+D FIRST AID	2	OTC
a+d first aid	1	OTC
<i>benzoin tincture</i>	2	OTC
<i>calamine</i>	2	OTC
<i>calamine / zinc oxide</i>	2	OTC
<i>cvs multi-purpose 15.5-53.4 % ointment</i>	1	OTC
<i>dermamed</i>	1	OTC
<i>dimethicone</i>	2	OTC
DIMETHICONE CREAM	2	OTC
<i>eyelid cleansers</i>	2	OTC
<i>isopropyl alcohol (skin cleanser)</i>	\$0	OTC
<i>lanolin/mineral oil/white petrolatum (eucerin)</i>	1	OTC
MENTHOL / ZINC OXIDE	2	OTC
<i>menthol / zinc oxide</i>	1	OTC
MINERAL OIL	2	OTC
SODIUM CHLORIDE	2	OTC
<i>witch hazel</i>	1	OTC
<i>zinc oxide (desitin)</i>	1	OTC
PHOSPHODIESTERASE 4 (PDE4) INHIBITORS - TOPICAL		
EUCRISA	2	QL 120 GM / 30 days PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ROSACEA AGENTS		
<i>azelaic acid</i>	1	
<i>metronidazole (metronidazole 0.75 % cream, metronidazole 0.75 % gel, metronidazole 0.75 % lotion)</i>	1	
<i>rosadan (rosadan 0.75 % cream, rosadan 0.75 % gel)</i>	1	
SCABICIDES PEDICULICIDES		
CROTAN	2	PA NP
LINDANE	2	PA NP
<i>malathion</i>	1	PA NP
NATROBA	1	QL 120 ml / fill P
OVIDE	2	PA NP
<i>permethrin (nix)</i>	1	OTC P
<i>piperonyl / pyrethrins (rid)</i>	1	PA OTC NP
RID COMPLETE LICE ELIMINATION KIT	2	PA OTC NP
SKLICE	2	PA NP
SPINOSAD	1	QL 120 ml / fill PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
TAR PRODUCTS		
<i>coal tar</i>	1	OTC
X-SEB T 10 % SHAMPOO	2	OTC
WOUND CARE PRODUCTS		
ACTICOAT 7 4"X5" PAD	2	P
DYNAGINATE AG SILVER CAL 2"X2"	2	P
<i>gauze pads and dressings</i>	2	OTC P
RESTORE SILVER DRESSING (RESTORE SILVER DRESSING 2"X2" PAD, RESTORE SILVER DRESSING 4"X5" PAD)	2	P
SILIGENTLE AG SILVER FOAM DRES 4"X5" PAD	2	P
SILVERSEAL HYDROGEL DRESSING 4"X5" PAD	2	P
TEGADERM AG MESH 4"X5" PAD	2	P
ZENIFIBER AG 2"X2" PAD	2	P
ZENIFOAM AG 4"X5" PAD	2	P
DIAGNOSTIC PRODUCTS		
DIAGNOSTIC DRUGS		
GLUCAGEN DIAGNOSTIC	2	
GLUCAGON HCL (DIAGNOSTIC)	2	
DIAGNOSTIC TESTS		
ACCU-CHEK BLOOD GLUCOSE METER	\$0	OTC P
ACCU-CHEK COMPACT PLUS	\$0	OTC P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ACCU-CHEK SMARTVIEW	\$0	OTC P
ALBUSTIX	\$0	OTC
CHEMSTRIP 10 MD	2	
CHEMSTRIP 10/SG	2	
CHEMSTRIP 2 GP	2	
CHEMSTRIP 5 OB	2	
CHEMSTRIP 7	2	
CHEMSTRIP 9	2	
CHEMSTRIP K	\$0	OTC
CHEMSTRIP MICRAL	\$0	OTC
CHEMSTRIP UGK	\$0	OTC
CONTOUR NEXT TEST	\$0	OTC P
CONTOUR TEST	\$0	OTC P
<i>covid-19 test</i>	\$0	QL 8 EA / 30 DAY(S) OTC P
CVS KETONE CARE	\$0	OTC
FORA G20 BLOOD GLUCOSE TEST	\$0	PA OTC NP
FORA GTEL BLOOD KETONE TEST	\$0	OTC
FORA TEST N'GO ADV-VOICE-6 CON	\$0	OTC
FREESTYLE INSULINX TEST	\$0	PA OTC NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
FREESTYLE LITE TEST	\$0	<div data-bbox="1133 174 1195 205">PA</div> <div data-bbox="1133 218 1195 254">OTC</div> <div data-bbox="1133 266 1195 302">NP</div>
FREESTYLE TEST	\$0	<div data-bbox="1133 331 1195 363">PA</div> <div data-bbox="1133 375 1195 411">OTC</div> <div data-bbox="1133 424 1195 459">NP</div>
GLUCOCARD EXPRESSION TEST	\$0	<div data-bbox="1133 489 1195 520">PA</div> <div data-bbox="1133 533 1195 569">OTC</div> <div data-bbox="1133 581 1195 617">NP</div>
GLUCOCARD SHINE TEST	\$0	<div data-bbox="1133 646 1195 678">PA</div> <div data-bbox="1133 690 1195 726">OTC</div> <div data-bbox="1133 739 1195 774">NP</div>
<i>glucose urine test</i>	\$0	OTC
GOJJI BLOOD KETONE TEST	\$0	OTC
KETO-DIASTIX	\$0	OTC
KETONE TEST	\$0	OTC
KETOSTIX	\$0	OTC
MULTISTIX 10 SG	2	
NOVA MAX PLUS KETONE TEST	\$0	OTC
ONETOUCH ULTRA	\$0	<div data-bbox="1133 1245 1195 1276">PA</div> <div data-bbox="1133 1289 1195 1325">OTC</div> <div data-bbox="1133 1337 1195 1373">NP</div>
ONETOUCH ULTRA TEST	\$0	<div data-bbox="1133 1402 1195 1434">PA</div> <div data-bbox="1133 1446 1195 1482">OTC</div> <div data-bbox="1133 1495 1195 1530">NP</div>
ONETOUCH VERIO STRIP	\$0	<div data-bbox="1133 1560 1195 1591">PA</div> <div data-bbox="1133 1604 1195 1640">OTC</div> <div data-bbox="1133 1652 1195 1688">NP</div>
PRECISION XTRA BLOOD GLUCOSE	\$0	<div data-bbox="1133 1717 1195 1749">PA</div> <div data-bbox="1133 1761 1195 1797">OTC</div> <div data-bbox="1133 1810 1195 1845">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PRECISION XTRA KETONE	\$0	OTC
PRODIGY NO CODING BLOOD GLUC STRIP	\$0	PA OTC NP
PTS PANELS KETONE TEST	\$0	OTC
RELION KETONE TEST	\$0	OTC
TRUE METRIX BLOOD GLUCOSE TEST	\$0	PA OTC NP
RADIOGRAPHIC CONTRAST MEDIA		
SITZMARKS	2	
SITZMARKS FOR KIDS	2	
DIETARY PRODUCTS/DIETARY MANAGEMENT PRODUCTS		
DIETARY MANAGEMENT PRODUCTS		
I-methylfolate combinations	2	OTC
DIGESTIVE AIDS		
DIGESTIVE ENZYMES		
CREON	2	P
<i>lactase (lactaid)</i>	1	OTC EDS
PERTZYE	2	PA NP
VIOKACE	2	PA NP
ZENPEP	2	P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
DIURETICS		
CARBONIC ANHYDRASE INHIBITORS		
<i>acetazolamide</i>	1	EDS
<i>acetazolamide er</i>	1	EDS
<i>acetazolamide sodium</i>	1	
DIURETIC COMBINATIONS		
<i>amiloride-hydrochlorothiazide</i>	1	EDS
<i>spironolactone-hctz</i>	1	EDS
<i>triamterene-hctz</i>	1	EDS
LOOP DIURETICS		
<i>bumetanide (bumetanide 0.5 mg tab, bumetanide 1 mg tab, bumetanide 2 mg tab)</i>	1	EDS
<i>bumetanide 0.25 mg/ml solution</i>	1	
<i>furosemide (furosemide 10 mg/ml solution, furosemide 20 mg tab, furosemide 40 mg tab, furosemide 80 mg tab)</i>	1	EDS
FUROSEMIDE 8 MG/ML SOLUTION	2	
<i>torseamide</i>	1	EDS
POTASSIUM SPARING DIURETICS		
<i>amiloride hcl</i>	1	EDS
<i>spironolactone (spironolactone 25 mg tab, spironolactone 50 mg tab, spironolactone 100 mg tab)</i>	1	EDS
THIAZIDES AND THIAZIDE-LIKE DIURETICS		
<i>chlorthalidone</i>	1	EDS
<i>hydrochlorothiazide</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>indapamide</i>	1	EDS
<i>metolazone</i>	1	EDS
ENDOCRINE AND METABOLIC AGENTS - MISC.		
ADRENAL STEROID INHIBITORS		
ISTURISA (ISTURISA 1 MG TAB, ISTURISA 5 MG TAB)	2	QL 60 EA / fill PA LA
BONE DENSITY REGULATORS		
ACTONEL	2	PA NP
<i>alendronate sodium (alendronate sodium 10 mg tab, alendronate sodium 35 mg tab, alendronate sodium 70 mg tab)</i>	1	EDS P
<i>alendronate sodium 70 mg/75ml solution</i>	1	QL 300 ml / fill EDS P
ATELVIA	2	PA NP
BONIVA 150 MG TAB	2	QL 1 EA / fill PA NP
<i>calcitonin (salmon) 200 unit/act solution</i>	1	EDS P
EVENITY	2	PA SP NP
FORTEO	1	SP P
FOSAMAX	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
FOSAMAX PLUS D	2	PA NP
<i>ibandronate sodium 150 mg tab</i>	1	QL 1 EA / fill EDS P
PROLIA	2	PA SP NP
<i>risedronate sodium (risedronate sodium 5 mg tab, risedronate sodium 35 mg tab, risedronate sodium 35 mg tab dr, risedronate sodium 150 mg tab)</i>	1	PA EDS NP
<i>teriparatide</i>	1	PA SP NP
<i>teriparatide (recombinant) 600 mcg/2.4ml soln pen</i>	1	PA SP NP
TERIPARATIDE (RECOMBINANT) 620 MCG/2.48ML SOLN PEN	2	PA SP NP
TYMLOS	2	PA SP NP
GNRH/LHRH ANTAGONISTS		
ORILISSA 150 MG TAB	2	QL 30 EA / fill PA
ORILISSA 200 MG TAB	2	QL 60 EA / fill PA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
GROWTH HORMONES		
GENOTROPIN	2	PA SP NP
GENOTROPIN MINIQUICK	2	PA SP NP
HUMATROPE (HUMATROPE 6 MG CARTRIDGE, HUMATROPE 12 MG CARTRIDGE, HUMATROPE 24 MG CARTRIDGE)	2	PA SP NP
HUMATROPE 5 MG RECON SOLN	2	PA NP
NORDITROPIN FLEXPRO	2	PA SP P
NUTROPIN AQ NUSPIN 10	2	PA SP P
NUTROPIN AQ NUSPIN 20	2	PA SP P
NUTROPIN AQ NUSPIN 5	2	PA SP P
OMNITROPE (OMNITROPE 5 MG/1.5ML SOLN CART, OMNITROPE 5.8 MG RECON SOLN, OMNITROPE 10 MG/1.5ML SOLN CART)	2	PA SP NP
SAIZEN	2	PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
SAIZENPREP	2	PA SP NP
SEROSTIM	2	PA NP
ZOMACTON	2	PA SP NP
ZOMACTON (FOR ZOMA-JET 10)	2	PA SP NP
ZORBTIVE	2	PA SP NP
HORMONE RECEPTOR MODULATORS		
EVISTA	2	PA NP
<i>raloxifene hcl</i>	\$0	EDS P
LHRH/GNRH AGONIST ANALOG PITUITARY SUPPRESSANTS		
LUPRON DEPOT-PED (1-MONTH)	2	PA SP
LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH)	2	PA SP
LUPRON DEPOT-PED (6-MONTH)	2	PA SP
TRIPTODUR	2	PA LA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
METABOLIC MODIFIERS		
<i>calcitriol (calcitriol 0.25 mcg cap, calcitriol 0.5 mcg cap, calcitriol 1 mcg/ml solution)</i>	1	EDS
<i>carglumic acid</i>	1	PA SP
<i>cinacalcet hcl</i>	1	EDS SP
CRYSVITA 10 MG/ML SOLUTION	2	QL 36 ml / 28 days PA LA
CRYSVITA 20 MG/ML SOLUTION	2	QL 18 ml / 28 days PA LA
CRYSVITA 30 MG/ML SOLUTION	2	QL 12 ml / 28 days PA LA
<i>levocarnitine (levocarnitine 1 gm/10ml solution, levocarnitine 330 mg tab)</i>	1	EDS
<i>levocarnitine sf</i>	1	EDS
MYALEPT	2	PA SP
<i>nitisinone</i>	1	SP
OPFOLDA	2	QL 8 EA / fill
PALYNZIQ 10 MG/0.5ML SOLN PRSYR	2	QL 15 ML / fill PA LA
PALYNZIQ 2.5 MG/0.5ML SOLN PRSYR	2	QL 4 ML / fill PA LA
PALYNZIQ 20 MG/ML SOLN PRSYR	2	QL 30 ML / fill PA LA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
RAVICTI	2	PA LA
REVCIVI	2	PA LA
<i>sodium phenylbutyrate 500 mg tab</i>	1	PA SP
STRENSIQ	2	PA LA
NATRIURETIC PEPTIDES		
VOXZOGO	2	QL 30 EA / fill PA LA
POSTERIOR PITUITARY HORMONES		
<i>desmopressin ace spray refrig</i>	1	
<i>desmopressin acetate (desmopressin acetate 0.1 mg tab, desmopressin acetate 0.2 mg tab)</i>	1	EDS
<i>desmopressin acetate 4 mcg/ml solution</i>	1	
<i>desmopressin acetate pf</i>	1	
<i>desmopressin acetate spray</i>	1	
PROGESTERONE RECEPTOR ANTAGONISTS		
<i>mifepristone 200 mg tab</i>	1	
PROLACTIN INHIBITORS		
<i>cabergoline</i>	1	EDS
SOMATOSTATIC AGENTS		
OCTREOTIDE ACETATE (OCTREOTIDE ACETATE 50 MCG/ML SOLN PRSYR, OCTREOTIDE ACETATE 100 MCG/ML SOLN PRSYR, OCTREOTIDE ACETATE 500 MCG/ML SOLN PRSYR)	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>octreotide acetate (octreotide acetate 50 mcg/ml solution, octreotide acetate 100 mcg/ml solution, octreotide acetate 200 mcg/ml solution, octreotide acetate 500 mcg/ml solution, octreotide acetate 1000 mcg/ml solution)</i>	1	
SIGNIFOR	2	QL 60 EA / fill PA LA
VASOPRESSIN RECEPTOR ANTAGONISTS		
JYNARQUE	2	QL 60 EA / fill PA LA
ESTROGENS		
ESTROGEN COMBINATIONS		
<i>amabelz</i>	1	EDS
<i>estradiol-norethindrone acet</i>	1	EDS
<i>fyavolv</i>	1	EDS
<i>jinteli</i>	1	EDS
<i>lopreeza</i>	1	EDS
<i>mimvey</i>	1	EDS
<i>norethindrone-eth estradiol</i>	1	EDS
ORIAHNN	2	QL 60 EA / fill PA
PREMPHASE	2	
ESTROGENS		
<i>dotti</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>estradiol (estradiol 0.025 mg/24hr patch tw, estradiol 0.025 mg/24hr patch wk, estradiol 0.0375 mg/24hr patch tw, estradiol 0.0375 mg/24hr patch wk, estradiol 0.05 mg/24hr patch tw, estradiol 0.05 mg/24hr patch wk, estradiol 0.06 mg/24hr patch wk, estradiol 0.075 mg/24hr patch tw, estradiol 0.075 mg/24hr patch wk, estradiol 0.1 mg/24hr patch tw, estradiol 0.1 mg/24hr patch wk, estradiol 0.5 mg tab, estradiol 1 mg tab, estradiol 2 mg tab)</i>	1	EDS
<i>estradiol valerate</i>	1	QL 5 ml / fill EDS
<i>lyllana</i>	1	EDS
FLUOROQUINOLONES		
FLUOROQUINOLONES		
BAXDELA 450 MG TAB	2	PA NP
CIPRO (CIPRO 250 MG TAB, CIPRO 250 MG/5ML (5%) RECON SUSP, CIPRO 500 MG TAB, CIPRO 500 MG/5ML (10%) RECON SUSP)	2	PA NP
<i>ciprofloxacin</i>	1	PA NP
<i>ciprofloxacin hcl (ciprofloxacin hcl 250 mg tab, ciprofloxacin hcl 500 mg tab, ciprofloxacin hcl 750 mg tab)</i>	1	P
CIPROFLOXACIN HCL 100 MG TAB	2	P
<i>levofloxacin (levofloxacin 25 mg/ml solution, levofloxacin 250 mg tab, levofloxacin 500 mg tab, levofloxacin 750 mg tab)</i>	1	P
<i>moxifloxacin hcl 400 mg tab</i>	1	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
OFLOXACIN 300 MG TAB	2	PA NP
<i>ofloxacin 400 mg tab</i>	1	PA NP
GASTROINTESTINAL AGENTS - MISC.		
ANTIFLATULENTS		
BICARSIM FORTE 125 MG TAB	2	OTC
<i>simethicone (mylicon)</i>	1	OTC
FARNESOID X RECEPTOR (FXR) AGONISTS		
OCALIVA	2	QL 30 EA / fill LA
GALLSTONE SOLUBILIZING AGENTS		
<i>ursodiol (ursodiol 250 mg tab, ursodiol 300 mg cap, ursodiol 500 mg tab)</i>	1	EDS
GASTROINTESTINAL ANTIALLERGY AGENTS		
<i>cromolyn sodium 100 mg/5ml conc</i>	1	EDS
GASTROINTESTINAL CHLORIDE CHANNEL ACTIVATORS		
<i>lubiprostone</i>	1	EDS
GASTROINTESTINAL STIMULANTS		
GIMOTI	2	PA LA NP
METOCLOPRAMIDE HCL (METOCLOPRAMIDE HCL 5 MG TAB DISP, METOCLOPRAMIDE HCL 10 MG TAB DISP)	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
-----------	-----------	-----------------------

metoclopramide hcl (metoclopramide hcl 5 mg tab, metoclopramide hcl 5 mg/5ml solution, metoclopramide hcl 5 mg/ml solution, metoclopramide hcl 10 mg tab, metoclopramide hcl 10 mg/10ml solution) 1

INFLAMMATORY BOWEL AGENTS

APRISO	1	P
ASACOL HD	2	PA NP
AVSOLA	2	PA SP NP
AZULFIDINE	2	PA NP
AZULFIDINE EN-TABS	2	PA NP
<i>balsalazide disodium</i>	1	P
CANASA	1	P
CIMZIA	2	QL 2 EA / 28 days PA SP NP
CIMZIA STARTER KIT	2	QL 3 EA / 365 days PA SP NP
COLAZAL	1	PA NP
DELZICOL	1	P
DIPENTUM	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ENTYVIO 108 MG/0.68ML SOLN PEN	2	QL 2 EA / 28 day(s) PA SP NP
ENTYVIO 300 MG RECON SOLN	2	PA SP NP
INFLECTRA	2	PA SP NP
INFLIXIMAB	2	PA SP P
LIALDA	1	P
<i>mesalamine (mesalamine 1.2 gm tab dr, mesalamine 4 gm enema, mesalamine 400 mg cap dr, mesalamine 1000 mg suppos)</i>	1	PA EDS NP
MESALAMINE 800 MG TAB DR	2	PA EDS NP
<i>mesalamine er 0.375 gm cap er 24h</i>	1	PA EDS NP
<i>mesalamine er 500 mg cap er</i>	1	PA NP
<i>mesalamine-cleanser</i>	1	PA NP
PENTASA 250 MG CAP ER	2	P
PENTASA 500 MG CAP ER	1	P
REMICADE	2	PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
RENFLEXIS	2	PA SP NP
ROWASA	1	P
SFROWASA	1	P
SKYRIZI 180 MG/1.2ML SOLN CART	2	QL 1.2 ml / 28 days PA SP NP
SKYRIZI 360 MG/2.4ML SOLN CART	2	QL 2.4 ml / 28 days PA SP NP
SKYRIZI 600 MG/10ML SOLUTION	2	PA QL 10ml / 28 days; 30ml/180 days SP NP
STELARA 130 MG/26ML SOLUTION	2	PA SP NP
<i>sulfasalazine</i>	1	EDS P
INTESTINAL ACIDIFIERS		
<i>enulose</i>	1	EDS
<i>generlac</i>	1	EDS
<i>lactulose encephalopathy</i>	1	EDS
IRRITABLE BOWEL SYNDROME (IBS) AGENTS		
<i>alosetron hcl</i>	1	
VIBERZI	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PERIPHERAL OPIOID RECEPTOR ANTAGONISTS		
MOVANTIK	2	
PHOSPHATE BINDER AGENTS		
AURYXIA	2	PA NP
<i>calcium acetate (phos binder)</i>	1	EDS P
<i>calcium acetate 667 mg tab</i>	1	EDS P
FOSRENOL	2	PA NP
<i>lanthanum carbonate</i>	1	PA NP
REVELA 0.8 GM PACKET	2	P
REVELA 2.4 GM PACKET	2	PA NP
REVELA 800 MG TAB	1	P
<i>sevelamer carbonate (sevelamer carbonate 0.8 gm packet, sevelamer carbonate 2.4 gm packet)</i>	1	PA EDS NP
<i>sevelamer carbonate 800 mg tab</i>	1	EDS P
<i>sevelamer hcl</i>	1	PA EDS NP
VELPHORO	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
GENITOURINARY AGENTS - MISCELLANEOUS		
ALKALINIZERS		
<i>cytra-2</i>	1	OTC
<i>potassium citrate</i>	1	OTC
<i>potassium citrate / sodium citrate (cytra-3)</i>	1	
<i>potassium citrate er</i>	1	EDS
<i>sod citrate-citric acid</i>	1	OTC
CYSTINOSIS AGENTS		
CYSTAGON	2	LA
GENITOURINARY IRRIGANTS		
<i>acetic acid 0.25 % solution</i>	1	
<i>aminoacetic acid</i>	1	
<i>argyle sterile saline</i>	1	
<i>curity sterile saline</i>	1	
<i>glycine 1.5 % solution</i>	1	
<i>glycine urologic</i>	1	
NEOMYCIN-POLYMYXIN B GU	2	
<i>sodium chloride 0.9 % solution</i>	1	
INTERSTITIAL CYSTITIS AGENTS		
ELMIRON	2	
PROSTATIC HYPERTROPHY AGENTS		
<i>alfuzosin hcl er</i>	1	EDS P
AVODART	2	PA NP
CARDURA XL 4 MG TAB ER 24H	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CARDURA XL 8 MG TAB ER 24H	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> <div>30 EA / fill(s)</div> </div>
<i>dutasteride</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;"> <div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> <div style="background-color: #009933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div> </div>
<i>dutasteride-tamsulosin hcl</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> </div>
<i>finasteride 5 mg tab</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;"> <div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> <div style="background-color: #009933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div> </div>
FLOMAX	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> </div>
JALYN	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> </div>
PROSCAR	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> </div>
RAPAFLO	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> </div>
<i>silodosin</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> <div style="background-color: #FF9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div> </div>
<i>tamsulosin hcl</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;"> <div style="background-color: #660000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> <div style="background-color: #009933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div> </div>
URINARY ANALGESICS		
<i>phenazopyridine (azo)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;"> <div style="background-color: #CC0066; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div> </div> </div>
URINARY STONE AGENTS		
<i>tiopronin 100 mg tab</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 10px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #999999; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">SP</div> </div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
GOUT AGENTS		
GOUT AGENT COMBINATIONS		
<i>colchicine-probenecid</i>	1	EDS
GOUT AGENTS		
<i>allopurinol (allopurinol 100 mg tab, allopurinol 300 mg tab)</i>	1	EDS
<i>allopurinol sodium</i>	1	
<i>colchicine 0.6 mg tab</i>	1	EDS
<i>febuxostat</i>	1	EDS
URICOSURICS		
<i>probenecid</i>	1	EDS
HEMATOLOGICAL AGENTS - MISC.		
ANTIHEMOPHILIC PRODUCTS		
ADVATE	2	SP P
ADYNOVATE	2	SP P
AFSTYLA	2	SP P
ALPHANATE	2	SP P
ALPHANATE/VWF COMPLEX/HUMAN	2	SP P
ALPHANINE SD	2	SP P
ALPROLIX	2	SP P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ALTUVIIO	2	SP
BENEFIX	2	SP P
COAGADEX	2	SP P
CORIFACT	2	SP P
ELOCTATE	2	SP P
ESPEROCT	2	SP P
FEIBA	2	SP P
HEMLIBRA	2	PA SP
HEMOFIL M	2	SP P
HUMATE-P	2	SP P
IDELVION	2	SP P
IXINITY	2	SP P
JIVI	2	SP P
KOATE	2	SP P
KOATE-DVI	2	SP P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
KOGENATE FS	2	SP P
KOVALTRY	2	SP P
MONONINE	2	SP P
NOVOEIGHT	2	SP P
NOVOSEVEN RT	2	SP P
NUWIQ	2	SP P
OBIZUR	2	SP P
PROFILNINE	2	SP P
REBINYN	2	SP P
RECOMBINATE	2	SP P
RIXUBIS	2	SP P
SEVENFACT	2	SP P
TRETEN	2	SP P
VONVENDI	2	SP P
WILATE	2	SP P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
XYNTHA	2	SP P
XYNTHA SOLOFUSE	2	SP P
BRADYKININ B2 RECEPTOR ANTAGONISTS		
FIRAZYR	2	PA SP NP
<i>icatibant acetate</i>	1	PA SP P
COMPLEMENT INHIBITORS		
BERINERT	2	PA SP P
CINRYZE	2	QL 16 EA / 28 days PA SP P
HAEGARDA	2	QL 16 EA / 28 days PA LA NP
RUCONEST	2	PA LA NP
TAVNEOS	2	QL 180 EA / fill PA LA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
HEMATORHEOLOGIC AGENTS		
<i>pentoxifylline er</i>	1	EDS
PLASMA KALLIKREIN INHIBITORS		
KALBITOR	2	PA LA NP
ORLADEYO	2	QL 28 EA / 28 days PA LA NP
TAKHZYRO (TAKHZYRO 300 MG/2ML SOLN PRSYR, TAKHZYRO 300 MG/2ML SOLUTION)	2	QL 4 ml / 28 days PA LA NP
TAKHZYRO 150 MG/ML SOLN PRSYR	2	QL 2 ml / 28 days PA LA NP
PLATELET AGGREGATION INHIBITORS		
<i>anagrelide hcl</i>	1	EDS
<i>aspirin-dipyridamole er</i>	1	PA EDS NP
BRILINTA	2	P
CABLIVI	2	QL 30 EA / fill PA SP
<i>cilostazol</i>	1	EDS
<i>clopidogrel bisulfate 300 mg tab</i>	1	P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>clopidogrel bisulfate 75 mg tab</i>	1	EDS P
<i>dipyridamole (dipyridamole 25 mg tab, dipyridamole 50 mg tab, dipyridamole 75 mg tab)</i>	1	EDS P
EFFIENT	2	PA NP
PLAVIX	2	PA NP
<i>prasugrel hcl</i>	1	EDS P
ZONTIVITY	2	PA NP
THROMBOLYTIC ENZYMES		
CATHFLO ACTIVASE	2	
HEMATOPOIETIC AGENTS		
AGENTS FOR GAUCHER DISEASE		
CERDELGA	2	SP
<i>miglustat</i>	1	SP
<i>yargesa</i>	1	
AGENTS FOR SICKLE CELL DISEASE		
ADAKVEO	2	PA SP P
DROXIA	2	P
ENDARI	2	QL 180 EA / fill PA SP P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
OXBRYTA (OXBRYTA 300 MG TAB, OXBRYTA 500 MG TAB)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 90 EA / fill PA SP P
OXBRYTA 300 MG TAB SOL	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 150 EA / fill PA SP P
SIKLOS	2	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
COBALAMINS		
b-12 (methylcobalamin)	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC EDS
B-12 1000 MCG TAB DISP	2	<ul style="list-style-type: none"> OTC
B-12 METHYLCOBALAMIN	2	<ul style="list-style-type: none"> OTC
<i>vitamin b12</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC EDS
VITAMIN B12	2	<ul style="list-style-type: none"> OTC
FOLIC ACID/FOLATES		
FOLIC ACID 1 MG	1	<ul style="list-style-type: none"> OTC EDS
<i>folic acid 400 mcg/800 mcg</i>	\$0	<ul style="list-style-type: none"> OTC EDS
HEMATOPOIETIC GROWTH FACTORS		
ARANESP (ALBUMIN FREE)	2	<ul style="list-style-type: none"> PA SP P
DOPTELET	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 60 EA / fill SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
EPOGEN	2	PA SP P
GRANIX (GRANIX 300 MCG/ML SOLUTION, GRANIX 480 MCG/1.6ML SOLUTION)	2	SP
LEUKINE	2	SP
NEULASTA	2	SP
NEULASTA ONPRO	2	SP
NIVESTYM (NIVESTYM 300 MCG/0.5ML SOLN PRSYR, NIVESTYM 480 MCG/0.8ML SOLN PRSYR)	2	SP
PROCRIT	2	PA SP NP
PROMACTA	2	PA SP
REBLOZYL	2	PA NP
RETACRIT	2	PA SP P
UDENYCA	2	SP
ZARXIO	2	SP
ZIEXTENZO	2	SP
HEMATOPOIETIC MIXTURES		
<i>ferraplus 90</i>	2	
FERREX	2	OTC
FERREX 150 FORTE	2	OTC

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>ferrex 150 forte plus</i>	2	OTC
<i>ferrex 28</i>	2	OTC
<i>ferrous fumarate / folic acid</i>	2	
<i>ferrous fumarate / vitamin b12 / vitamin c</i>	1	
<i>ferrous fumarate / vitamin c / vitamin b12 / folic acid</i>	1	OTC EDS
FERROUS FUMARATE POLYSACCHARIDE COMPLEX	2	
<i>ferrous fumarate polysaccharide complex</i>	1	
<i>folic acid / vitamin b6 / vitamin b12 / omega-3</i>	2	
<i>folic acid / vitamin d</i>	2	
FOLIVANE-F	2	
FOLIVANE-PLUS	2	
HEMATOGEN FA	2	
<i>hemetab</i>	2	
INTEGRA F	2	
INTEGRA PLUS	2	
<i>iron / folic acid / vitamin c / vitamin b6 / vitamin b12 / zinc</i>	1	
<i>iron / vitamin c / vitamin b12 / folic acid</i>	1	OTC EDS
<i>iron combinations</i>	1	EDS
IRON FOLATE PLUS	2	
<i>iron polysaccharide complex</i>	2	OTC
k-tan plus	1	
<i>multigen folic</i>	2	
<i>multigen plus</i>	2	
MULTIGEN TABLET	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>multivitamin</i>	1	OTC EDS
<i>purevit dualfe plus</i>	1	
<i>se-tan plus</i>	1	
<i>tandem plus</i>	1	
<i>taron forte</i>	2	
VIRT-FEFA PLUS	2	
VITRON-C	2	OTC
IRON		
<i>ferrous gluconate</i>	1	OTC EDS
FERROUS GLUCONATE	2	OTC
<i>ferrous sulfate</i>	1	OTC EDS
FERROUS SULFATE	1	
<i>polysaccharide iron complex</i>	1	OTC EDS
STEM CELL MOBILIZERS		
<i>plerixafor</i>	1	SP
HEMOSTATICS		
HEMOSTATICS - SYSTEMIC		
<i>tranexamic acid 650 mg tab</i>	1	EDS
HYPNOTICS/SEDATIVES/SLEEP DISORDER AGENTS		
ANTI-HISTAMINE HYPNOTICS		
<i>acetaminophen / diphenhydramine</i>	1	OTC
DIPHENHYDRAMINE (SLEEP)	2	OTC

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
DOXYLAMINE (SLEEP)	2	OTC
<i>doxylamine (sleep)</i>	1	OTC
BARBITURATE HYPNOTICS		
<i>phenobarbital (phenobarbital 15 mg tab, phenobarbital 16.2 mg tab, phenobarbital 20 mg/5ml elixir, phenobarbital 20 mg/5ml solution, phenobarbital 30 mg tab, phenobarbital 32.4 mg tab, phenobarbital 60 mg tab, phenobarbital 64.8 mg tab, phenobarbital 97.2 mg tab, phenobarbital 100 mg tab)</i>	1	
NON-BARBITURATE HYPNOTICS		
AMBIEN	2	QL 30 EA / fill PA NP
AMBIEN CR	2	QL 30 EA / fill PA NP
EDLUAR	2	QL 30 EA / fill PA NP
<i>eszopiclone</i>	1	QL 30 EA / fill P
LUNESTA	2	QL 30 EA / fill PA NP
<i>temazepam</i>	1	
<i>triazolam</i>	1	
<i>zaleplon</i>	1	QL 60 EA / fill P
<i>zolpidem tartrate (zolpidem tartrate 1.75 mg sl tab, zolpidem tartrate 3.5 mg sl tab)</i>	1	QL 30 EA / fill PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ZOLPIDEM TARTRATE (ZOLPIDEM TARTRATE 1.75 MG SL TAB, ZOLPIDEM TARTRATE 3.5 MG SL TAB)	2	QL 30 EA / fill PA NP
<i>zolpidem tartrate (zolpidem tartrate 5 mg tab, zolpidem tartrate 7.5 mg cap, zolpidem tartrate 10 mg tab)</i>	1	QL 30 EA / fill P
<i>zolpidem tartrate er</i>	1	QL 30 EA / fill PA NP
OREXIN RECEPTOR ANTAGONISTS		
BELSOMRA	2	QL 30 EA / fill PA NP
DAYVIGO	2	QL 30 EA / fill PA NP
QUVIVIQ	2	PA NP
SELECTIVE MELATONIN RECEPTOR AGONISTS		
HETLIOZ	2	PA LA NP
HETLIOZ LQ	2	PA LA NP
<i>ramelteon</i>	1	QL 30 EA / fill PA NP
ROZEREM	1	QL 30 EA / fill P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
LAXATIVES		
BULK LAXATIVES		
<i>calcium polycarbophil (fiber laxative)</i>	1	OTC EDS
<i>cellulose (unifiber)</i>	2	OTC
<i>corn dextrin powder</i>	1	OTC EDS
HYFIBER WITH FOS	2	OTC
METAMUCIL	2	OTC
<i>methylcellulose (citrucel)</i>	2	OTC EDS
<i>psyllium (metamucil)</i>	1	OTC EDS
<i>wheat dextrin powder</i>	1	OTC EDS
LAXATIVE COMBINATIONS		
GAVILYTE-C	\$0	QL 8000 ML / 365 DAYS
<i>gavilyte-g</i>	\$0	
<i>gavilyte-n with flavor pack</i>	\$0	QL 8000 ML / 365 DAYS
NULYTELY LEMON-LIME	\$0	QL 8000 ML / 365 DAYS
NULYTELY WITH FLAVOR PACKS	\$0	QL 8000 ML / 365 DAYS
<i>peg 3350-kcl-na bicarb-nacl</i>	\$0	QL 8000 ML / 365 DAYS
<i>peg-3350/electrolytes</i>	\$0	
PEG-PREP	\$0	
<i>senna / docusate sodium (peri-colace)</i>	1	OTC EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>trilyte</i>	\$0	QL 8000 ML / 365 DAYS
LAXATIVES - MISCELLANEOUS		
<i>constulose</i>	1	EDS
<i>glycerin suppository</i>	1	OTC
<i>lactulose (lactulose 10 gm/15ml solution, lactulose 20 gm/30ml solution)</i>	1	EDS
MIRALAX	2	OTC
<i>polyethylene glycol</i>	\$0	OTC EDS
<i>polyethylene glycol packets</i>	1	OTC EDS
<i>sorbitol solution</i>	2	OTC
LUBRICANT LAXATIVES		
<i>mineral oil</i>	1	OTC EDS
SALINE LAXATIVES		
ENEMA	2	OTC
<i>enema</i>	1	OTC
<i>magnesium citrate</i>	\$0	OTC
<i>milk of magnesia</i>	\$0	OTC
STIMULANT LAXATIVES		
<i>bisacodyl</i>	\$0	OTC EDS
<i>bisacodyl 10 mg suppository</i>	1	OTC EDS
<i>bisacodyl enema</i>	2	OTC
<i>sennosides</i>	1	OTC EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
SURFACTANT LAXATIVES		
<i>docusate calcium (surfak)</i>	1	OTC EDS
<i>docusate sodium (colace)</i>	1	OTC EDS
PEDIA-LAX LIQUID	2	OTC
LOCAL ANESTHETICS-PARENTERAL		
LOCAL ANESTHETIC COMBINATIONS		
<i>lidocaine-epinephrine 1.5 %-1:200000 solution</i>	1	
LOCAL ANESTHETICS - AMIDES		
<i>lidocaine hcl (lidocaine hcl 0.5 % solution, lidocaine hcl 1 % solution, lidocaine hcl 2 % solution)</i>	1	
<i>lidocaine hcl (pf) (lidocaine hcl (pf) 1 % solution, lidocaine hcl (pf) 1.5 % solution, lidocaine hcl (pf) 2 % solution, lidocaine hcl (pf) 4 % solution)</i>	1	
LOCAL ANESTHETICS - ESTERS		
<i>chlorprocaine hcl (pf)</i>	1	
MACROLIDES		
AZITHROMYCIN		
<i>azithromycin (azithromycin 1 gm packet, azithromycin 100 mg/5ml recon susp, azithromycin 200 mg/5ml recon susp, azithromycin 250 mg tab, azithromycin 500 mg tab, azithromycin 600 mg tab)</i>	1	P
<i>azithromycin 500 mg recon soln</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ZITHROMAX (ZITHROMAX 1 GM PACKET, ZITHROMAX 100 MG/5ML RECON SUSP, ZITHROMAX 200 MG/5ML RECON SUSP, ZITHROMAX 250 MG TAB, ZITHROMAX 500 MG TAB)	2	PA NP
ZITHROMAX TRI-PAK	2	PA NP
ZITHROMAX Z-PAK	2	PA NP
CLARITHROMYCIN		
CLARITHROMYCIN (CLARITHROMYCIN 125 MG/5ML RECON SUSP, CLARITHROMYCIN 250 MG/5ML RECON SUSP)	2	PA NP
<i>clarithromycin (clarithromycin 250 mg tab, clarithromycin 500 mg tab)</i>	1	P
<i>clarithromycin er</i>	1	PA NP
ERYTHROMYCINS		
E.E.S. 400	2	P
E.E.S. GRANULES	2	PA NP
<i>ery-tab</i>	1	PA NP
ERYPED 200	2	PA NP
ERYPED 400	2	PA NP
ERYTHROCIN STEARATE	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>erythromycin (erythromycin 250 mg tab dr, erythromycin 333 mg tab dr, erythromycin 500 mg tab dr)</i>	1	PA NP
<i>erythromycin base (erythromycin base 250 mg tab, erythromycin base 250 mg tab dr, erythromycin base 333 mg tab dr, erythromycin base 500 mg tab, erythromycin base 500 mg tab dr)</i>	1	PA NP
ERYTHROMYCIN BASE 250 MG CP DR PART	1	P
<i>erythromycin ethylsuccinate (erythromycin ethylsuccinate 200 mg/5ml recon susp, erythromycin ethylsuccinate 400 mg/5ml recon susp)</i>	1	PA NP
ERYTHROMYCIN ETHYLSUCCINATE 400 MG TAB	2	PA NP
FIDAXOMICIN		
DIFICID 200 MG TAB	2	QL 20 EA / fill
DIFICID 40 MG/ML RECON SUSP	2	QL 100 ml / fill
MEDICAL DEVICES AND SUPPLIES		
AUDITORY SUPPLIES		
<i>hearing aid batteries</i>	2	OTC
BANDAGES-DRESSINGS-TAPE		
<i>adhesive tape</i>	2	
<i>bandages</i>	2	
CVS EYE	2	
GELOCAST 3"X10YD	2	
J & J EYE PADS OVAL SMALL	2	
J & J OVAL EYE PADS	2	
J & J STERILE EYE PADS	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
JOHNSONS STERILE EYE PADS	2	
<i>nasal strips</i>	2	
PROFORE	2	
PROFORE LITE	2	
PROFORE WCL 5-1/2"X8"	2	
PROTEZALL	2	
RA HOT/COLD COMPRESS	2	
RA HOT/COLD GEL SLEEVE	2	
SCAR TREATMENT	2	
SCARAWAY SHEET	2	
SIL-NESIC	2	
SILICONE SCAR SHEETS	2	
SM DELUXE REUSABLE COMPRESS	2	
SUREPRESS HI COMPRESS BANDAGE	2	
BLOOD PRESSURE DEVICES		
BLOOD PRESSURE MONITORING DEVICE	2	OTC
CONTRACEPTIVES		
CAYA	\$0	
<i>female condoms</i>	\$0	OTC
FEMCAP	\$0	
<i>male condoms</i>	\$0	OTC
WIDE-SEAL DIAPHRAGM	\$0	
DIABETIC SUPPLIES		
<i>blood glucose calibration liquid</i>	\$0	OTC
CONTOUR BLOOD GLUCOSE METER	\$0	OTC P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
CONTOUR MONITOR DEVICE	\$0	OTC P
DEXCOM G4 PLAT PED RCV/SHARE	\$0	QL 1 UNIT / 365 DAYS
DEXCOM G4 PLAT PED RECEIVER	\$0	QL 1 UNIT / 365 DAYS
DEXCOM G4 PLATINUM RCV/SHARE	\$0	QL 1 UNIT / 365 DAYS
DEXCOM G4 PLATINUM RECEIVER	\$0	QL 1 UNIT / 365 DAYS
DEXCOM G4 PLATINUM TRANSMITTER	\$0	QL 1 EA / 90 days EDS
DEXCOM G4 SENSOR	\$0	QL 3 EA / fill(s)
DEXCOM G5 MOB/G4 PLAT SENSOR	\$0	QL 3 EA / fill(s) PA NP
DEXCOM G5 MOBILE RECEIVER	\$0	QL 1 UNIT / 365 DAYS PA NP
DEXCOM G5 MOBILE TRANSMITTER	\$0	QL 1 EA / 90 days PA EDS NP
DEXCOM G5 RECEIVER KIT	\$0	QL 1 UNIT / 365 DAYS PA NP
DEXCOM G6 RECEIVER	\$0	QL 1 UNIT / 365 DAYS P
DEXCOM G6 SENSOR	\$0	QL 3 EA / fill(s) P
DEXCOM G6 TRANSMITTER	\$0	QL 1 EA / 90 days EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
DEXCOM G7 RECEIVER	\$0	QL 1 UNIT / 365 DAYS
DEXCOM G7 SENSOR	\$0	QL 3 EA / fill(s)
FREESTYLE LIBRE 14 DAY READER	\$0	QL 1 UNIT / 365 DAYS P
FREESTYLE LIBRE 14 DAY SENSOR	\$0	QL 2 EA / fill(s) P
FREESTYLE LIBRE 2 READER	\$0	QL 1 UNIT / 365 DAYS P
FREESTYLE LIBRE 2 SENSOR	\$0	QL 2 EA / fill(s) P
FREESTYLE LIBRE 3 READER	\$0	QL 1 UNIT / 365 DAYS
FREESTYLE LIBRE 3 SENSOR	\$0	QL 2 EA / fill(s)
FREESTYLE LIBRE READER	\$0	QL 1 UNIT / 365 DAYS
FREESTYLE LIBRE SENSOR SYSTEM	\$0	QL 2 EA / fill(s)
<i>lancet device</i>	\$0	OTC
<i>lancets</i>	\$0	OTC
NON-PREFERRED BLOOD GLUCOSE METER	\$0	PA OTC NP
OMNIPOD 5 G6 INTRO (GEN 5)	\$0	QL 1 EA / 365 day(s) PA
OMNIPOD 5 G6 PODS (GEN 5)	\$0	QL 15 EA / fill(s) PA
OMNIPOD 5 G7 INTRO (GEN 5)	\$0	QL 1 EA / 365 day(s) PA
OMNIPOD 5 G7 PODS (GEN 5)	\$0	QL 15 EA / fill(s) PA
OMNIPOD 5 PACK	\$0	QL 15 EA / fill(s) PA

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
OMNIPOD CLASSIC PDM (GEN 3)	\$0	QL 1 EA / 365 day(s) PA
OMNIPOD DASH INTRO (GEN 4)	\$0	QL 1 EA / 365 day(s) PA
OMNIPOD DASH PDM (GEN 4)	\$0	QL 1 EA / 365 day(s) PA
OMNIPOD DASH PODS (GEN 4)	\$0	QL 15 EA / fill(s) PA
FOOT CARE PRODUCTS		
<i>foot care products</i>	2	
GI-GU OSTOMY & IRRIGATION SUPPLIES		
<i>catheter</i>	2	OTC
<i>incontinence supplies</i>	2	OTC
<i>ostomy supplies</i>	2	OTC
INFANT CARE PRODUCTS		
<i>diapers</i>	2	OTC
<i>infant care products</i>	2	
MISC. DEVICES		
<i>alcohol swabs</i>	\$0	OTC
ENEMA BOTTLE	2	
<i>miscellaneous medical devices</i>	2	OTC
PARENTERAL THERAPY SUPPLIES		
<i>insulin injection device</i>	\$0	OTC
<i>miscellaneous injection device</i>	2	
MULTI-DRAW NEEDLE (MULTI-DRAW NEEDLE 21G X 1" MISC, MULTI-DRAW NEEDLE 22G X 1" MISC)	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
NEEDLES AND SYRINGES	2	OTC
<i>needles and syringes</i>	\$0	OTC
<i>sharps container</i>	2	OTC
RESPIRATORY THERAPY SUPPLIES		
PEAK FLOW METER	2	OTC
<i>respiratory therapy supplies</i>	2	OTC
MIGRAINE PRODUCTS		
CALCITONIN GENE-RELATED PEPTIDE (CGRP) RECEPTOR ANTAG		
AIMOVIG 140 MG/ML SOLN A-INJ	2	QL 1 EA / 28 days PA NP
AIMOVIG 70 MG/ML SOLN A-INJ	2	QL 1 ML / 28 day(s) PA NP
AJOVY	2	QL 1.5 ml / 28 days PA P
EMGALITY (300 MG DOSE)	2	QL 1 ml / 28 days PA
EMGALITY 120 MG/ML SOLN A-INJ	2	QL 1 ml / 28 days PA P
EMGALITY 120 MG/ML SOLN PRSYR	2	QL 1 ML / 28 DAY(S) PA P
NURTEC	2	QL 16 EA / 28 days PA NP
QULIPTA	2	QL 30 EA / fill PA NP



DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
UBRELVY	2	QL 20 EA / 30 day(s) PA P
VYEPTI	2	PA NP
MIGRAINE COMBINATIONS		
MIGERGOT	2	
<i>sumatriptan-naproxen sodium</i>	1	QL 18 EA / 30 days PA NP
TREXIMET	2	QL 18 EA / 30 days PA NP
MIGRAINE PRODUCTS		
TRUDHESA	2	QL 8 EA / 28 days PA NP
MIGRAINE PRODUCTS - NSAIDS		
ELYXYB	2	QL 28.8 ml / 30 days PA NP
SEROTONIN AGONISTS		
<i>almotriptan malate</i>	1	QL 18 EA / 30 days PA NP
AMERGE	2	PA NP
<i>eletriptan hydrobromide</i>	1	QL 18 EA / 30 day(s) PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
FROVA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 18 EA / 30 days PA NP
<i>frovatriptan succinate</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 18 EA / 30 days PA NP
IMITREX (IMITREX 25 MG TAB, IMITREX 50 MG TAB, IMITREX 100 MG TAB)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 18 EA / 30 day(s) PA NP
IMITREX 6 MG/0.5ML SOLUTION	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 8 EA / 30 day(s) P
IMITREX STATDOSE REFILL	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 8 ML / 30 day(s) P
IMITREX STATDOSE SYSTEM	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 8 EA / 30 day(s) P
MAXALT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 36 EA / 30 day(s) PA NP
MAXALT-MLT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 36 EA / 30 day(s) PA NP
<i>naratriptan hcl</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 18 EA / 30 day(s) PA NP
RELPAX	1	<ul style="list-style-type: none"> QL 18 EA / 30 day(s) P
REYVOW 100 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 16 EA / 30 day(s) PA NP
REYVOW 50 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 8 EA / 30 day(s) PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>rizatriptan benzoate</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">36 EA / 30 day(s)</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
<i>sumatriptan 20 mg/act solution</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">18 EA / 30 day(s)</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>sumatriptan 5 mg/act solution</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">36 EA / 30 day(s)</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>sumatriptan succinate (sumatriptan succinate 25 mg tab, sumatriptan succinate 50 mg tab, sumatriptan succinate 100 mg tab)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">18 EA / 30 day(s)</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">P</div> </div>
<i>sumatriptan succinate (sumatriptan succinate 4 mg/0.5ml soln a-inj, sumatriptan succinate 6 mg/0.5ml soln a-inj, sumatriptan succinate 6 mg/0.5ml solution)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">8 ML / 30 day(s)</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
SUMATRIPTAN SUCCINATE 6 MG/0.5ML SOLN PRSYR	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">8 ML / 30 day(s)</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>sumatriptan succinate refill</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">8 ML / 30 day(s)</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
TOSYMRA	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">6 UNITS / FILL; 2 FILLS / 30 DAYS</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
ZEMBRACE SYMTOUCH	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">2 UNITS / FILL; 2 FILLS / 30 DAYS</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>
<i>zolmitriptan (zolmitriptan 2.5 mg solution, zolmitriptan 2.5 mg tab disp, zolmitriptan 5 mg solution, zolmitriptan 5 mg tab disp)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> <div style="margin-left: 5px;">18 EA / 30 day(s)</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 2px;"> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">NP</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>zolmitriptan (zolmitriptan 2.5 mg tab, zolmitriptan 5 mg tab)</i>	1	QL 18 EA / 30 day(s) P
ZOMIG (ZOMIG 2.5 MG SOLUTION, ZOMIG 5 MG SOLUTION)	1	QL 18 EA / 30 day(s) P
ZOMIG (ZOMIG 2.5 MG TAB, ZOMIG 5 MG TAB)	2	QL 18 EA / 30 day(s) PA
MINERALS ELECTROLYTES		
BICARBONATES		
<i>sodium bicarbonate 4.2 % solution</i>	1	
SODIUM BICARBONATE 7.5 % SOLUTION	2	
CALCIUM		
<i>calcium / magnesium / zinc</i>	1	OTC EDS
<i>calcium / phosphorus / vitamin d</i>	2	OTC
<i>calcium / vitamin c / vitamin d</i>	2	OTC
<i>calcium / vitamin d / vitamin k</i>	1	OTC EDS
CALCIUM / VITAMIN D / VITAMIN K	2	OTC
<i>calcium carbonate</i>	1	OTC EDS
CALCIUM CARBONATE	2	OTC
<i>calcium carbonate / folic acid / vitamin d</i>	2	
<i>calcium carbonate / vitamin d</i>	1	OTC EDS
CALCIUM CARBONATE / VITAMIN D	2	OTC

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>calcium carbonate / vitamin d / minerals</i>	1	OTC EDS
<i>calcium citrate</i>	1	OTC EDS
CALCIUM CITRATE	2	OTC
<i>calcium citrate / vitamin d</i>	1	OTC EDS
CALCIUM CITRATE / VITAMIN D	2	OTC
RA OYSTER SHELL CALCIUM/D2	2	OTC
ELECTROLYTE MIXTURES		
<i>dextrose in lactated ringers</i>	1	
<i>dextrose-nacl (dextrose-nacl 5-0.2 % solution, dextrose-nacl 5-0.33 % solution, dextrose-nacl 5-0.45 % solution, dextrose-nacl 5-0.9 % solution)</i>	1	
DEXTROSE-NACL (DEXTROSE-NACL 5-0.225 % SOLUTION, DEXTROSE-NACL 10-0.2 % SOLUTION, DEXTROSE-NACL 10-0.45 % SOLUTION)	2	
<i>dextrose-sodium chloride</i>	1	
ELECTROLYTE SOLUTION	2	OTC
<i>electrolyte solution</i>	1	OTC
IONOSOL-MB IN D5W	2	
ISOLYTE-S	2	
KCL (0.149%) IN NAACL 20-0.45 MEQ/L-% SOLUTION	1	
KCL (0.149%) IN NAACL 20-0.9 MEQ/L-% SOLUTION	2	
KCL (0.298%) IN NAACL	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>kcl in dextrose-nacl (kcl in dextrose-nacl 10-5-0.45 meq/l-%-% solution, kcl in dextrose-nacl 20-5-0.2 meq/l-%-% solution, kcl in dextrose-nacl 20-5-0.45 meq/l-%-% solution, kcl in dextrose-nacl 20-5-0.9 meq/l-%-% solution, kcl in dextrose-nacl 30-5-0.45 meq/l-%-% solution, kcl in dextrose-nacl 40-5-0.45 meq/l-%-% solution, kcl in dextrose-nacl 40-5-0.9 meq/l-%-% solution)</i>	1	
KCL IN DEXTROSE-NACL 20-5-0.225 MEQ/L-%-% SOLUTION	2	
KCL-LACTATED RINGERS-D5W	2	
<i>lactated ringers</i>	1	
NORMOSOL-M IN D5W	2	
NORMOSOL-R	2	
NORMOSOL-R IN D5W	2	
NORMOSOL-R PH 7.4	2	
POTASSIUM CHLORIDE IN DEXTROSE (POTASSIUM CHLORIDE IN DEXTROSE 10-5 MEQ/L-% SOLUTION, POTASSIUM CHLORIDE IN DEXTROSE 40-5 MEQ/L-% SOLUTION)	2	
<i>potassium chloride in dextrose 20-5 meq/l-% solution</i>	1	
<i>potassium chloride in nacl (potassium chloride in nacl 20-0.45 meq/l-% solution, potassium chloride in nacl 20-0.9 meq/l-% solution, potassium chloride in nacl 40-0.9 meq/l-% solution)</i>	1	
<i>ringers</i>	1	
FLUORIDE		
<i>sodium fluoride</i>	\$0	 

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
MAGNESIUM		
<i>magnesium</i>	1	OTC EDS
MAGNESIUM	2	OTC
<i>magnesium chloride</i>	1	OTC EDS
MAGNESIUM CHLORIDE	2	OTC
<i>magnesium gluconate</i>	2	OTC EDS
MAGNESIUM GLUCONATE	2	OTC
MAGNESIUM OXIDE	2	OTC
<i>magnesium sulfate (magnesium sulfate 2 gm/50ml solution, magnesium sulfate 4 gm/100ml solution, magnesium sulfate 4 gm/50ml solution, magnesium sulfate 20 gm/500ml solution, magnesium sulfate 40 gm/1000ml solution, magnesium sulfate 50 % solution)</i>	1	
MANGANESE		
MANGANESE SULFATE	2	
MINERAL COMBINATIONS		
MULTI-MINERALS	2	OTC
RA CA/MG/ZN/CU	2	OTC
PHOSPHATE		
<i>phosphorus supplement</i>	2	OTC
<i>potassium / sodium phosphate</i>	2	EDS
POTASSIUM		
<i>klor-con</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>klor-con 10</i>	1	EDS
<i>klor-con m10</i>	1	EDS
<i>klor-con m15</i>	1	EDS
<i>klor-con m20</i>	1	EDS
<i>klor-con sprinkle</i>	1	EDS
<i>potassium chloride (potassium chloride 10 % solution, potassium chloride 20 meq packet, potassium chloride 20 meq/15ml (10%) solution, potassium chloride 40 meq/15ml (20%) solution)</i>	1	EDS
<i>potassium chloride (potassium chloride 2 meq/ml solution, potassium chloride 10 meq/100ml solution, potassium chloride 10 meq/50ml solution, potassium chloride 20 meq/100ml solution, potassium chloride 20 meq/50ml solution, potassium chloride 40 meq/100ml solution)</i>	1	
POTASSIUM CHLORIDE 40 MEQ/100ML SOLUTION	2	
<i>potassium chloride crys er</i>	1	EDS
<i>potassium chloride er (potassium chloride er 8 meq cap er, potassium chloride er 8 meq tab er, potassium chloride er 10 meq cap er, potassium chloride er 10 meq tab er, potassium chloride er 15 meq tab er, potassium chloride er 20 meq tab er)</i>	1	EDS
<i>potassium gluconate</i>	1	OTC EDS
POTASSIUM GLUCONATE	2	OTC
SODIUM		
<i>aquastat</i>	1	
<i>aquastat sfr</i>	1	
<i>bd posiflush</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>bd posiflush safescrub</i>	1	
<i>monoject flush syringe</i>	1	
<i>monoject sodium chloride flush</i>	1	
<i>normal saline flush</i>	1	
<i>saline flush</i>	1	
<i>saline flush zr</i>	1	
<i>sodium chloride</i>	1	OTC EDS
<i>sodium chloride flush</i>	1	
<i>swabflush saline flush</i>	1	
TRACE MINERALS		
<i>chromium</i>	1	OTC EDS
CHROMIUM	2	OTC
<i>selenium</i>	1	OTC EDS
ZINC		
<i>zinc</i>	1	OTC
<i>zinc gluconate</i>	1	OTC
<i>zinc sulfate</i>	1	OTC
MISCELLANEOUS THERAPEUTIC CLASSES		
CHELATING AGENTS		
<i>clovique</i>	1	SP
<i>penicillamine 250 mg tab</i>	1	PA SP
<i>trientine hcl 250 mg cap</i>	1	SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
IMMUNOMODULATORS		
<i>lenalidomide</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px;">QL</div> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #a9a9a9; color: white; padding: 2px;">SP</div> </div> 30 EA / fill
REVLIMID	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px;">QL</div> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #a9a9a9; color: white; padding: 2px;">LA</div> </div> 30 EA / fill
REZUROCK	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px;">QL</div> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #a9a9a9; color: white; padding: 2px;">SP</div> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px;">NP</div> </div> 30 EA / fill
THALOMID	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #a9a9a9; color: white; padding: 2px;">LA</div> </div>
IMMUNOSUPPRESSIVE AGENTS		
ASTAGRAF XL	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #a9a9a9; color: white; padding: 2px;">SP</div> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px;">NP</div> </div>
<i>azasan</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px;">NP</div> </div>
<i>azathioprine (azathioprine 50 mg tab, azathioprine 75 mg tab, azathioprine 100 mg tab)</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #27ae60; color: white; padding: 2px;">P</div> </div>
CELLCEPT (CELLCEPT 250 MG CAP, CELLCEPT 500 MG TAB)	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #8b4513; color: white; padding: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #a9a9a9; color: white; padding: 2px;">SP</div> <div style="background-color: #e67e22; color: white; padding: 2px;">NP</div> </div>
CELLCEPT 200 MG/ML RECON SUSP	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #a9a9a9; color: white; padding: 2px;">SP</div> <div style="background-color: #27ae60; color: white; padding: 2px;">P</div> </div>
<i>cyclosporine (cyclosporine 25 mg cap, cyclosporine 100 mg cap)</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #27ae60; color: white; padding: 2px;">P</div> </div>
<i>cyclosporine modified (cyclosporine modified 25 mg cap, cyclosporine modified 50 mg cap, cyclosporine modified 100 mg cap, cyclosporine modified 100 mg/ml solution)</i>	1	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #27ae60; color: white; padding: 2px;">P</div> </div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ENSPRYNG	2	PA SP NP
ENVARUSUS XR	2	PA SP NP
<i>everolimus (everolimus 0.25 mg tab, everolimus 0.5 mg tab, everolimus 0.75 mg tab, everolimus 1 mg tab)</i>	1	PA NP
<i>gengraf (gengraf 25 mg cap, gengraf 100 mg cap, gengraf 100 mg/ml solution)</i>	1	P
IMURAN	2	PA NP
<i>mycophenolate mofetil (mycophenolate mofetil 250 mg cap, mycophenolate mofetil 500 mg tab)</i>	1	P
<i>mycophenolate mofetil 200 mg/ml recon susp</i>	1	PA NP
<i>mycophenolate sodium</i>	1	PA NP
<i>mycophenolic acid</i>	1	PA NP
MYFORTIC	2	PA SP NP
NEORAL (NEORAL 25 MG CAP, NEORAL 100 MG CAP, NEORAL 100 MG/ML SOLUTION)	2	PA SP NP
PROGRAF (PROGRAF 0.5 MG CAP, PROGRAF 1 MG CAP, PROGRAF 5 MG CAP)	2	PA SP NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
RAPAMUNE 1 MG/ML SOLUTION	1	SP P
SANDIMMUNE (SANDIMMUNE 25 MG CAP, SANDIMMUNE 100 MG CAP, SANDIMMUNE 100 MG/ML SOLUTION)	2	PA SP NP
<i>sirolimus (sirolimus 0.5 mg tab, sirolimus 1 mg tab, sirolimus 1 mg/ml solution, sirolimus 2 mg tab)</i>	1	P
<i>tacrolimus (tacrolimus 0.5 mg cap, tacrolimus 1 mg cap, tacrolimus 5 mg cap)</i>	1	P
UPLIZNA	2	PA SP NP
ZORTRESS	2	PA SP NP
IRRIGATION SOLUTIONS		
<i>ringers irrigation</i>	1	
<i>tis-u-sol</i>	1	
MISC NATURAL PRODUCTS		
MISCELLANEOUS NATURAL PRODUCTS	2	OTC
PIK3CA-RELATED OVERGROWTH SPECTRUM (PROS) AGENTS		
VIJOICE (VIJOICE 50 MG TAB THPK, VIJOICE 125 MG TAB THPK)	2	QL 30 EA / fill PA SP
VIJOICE 200 & 50 MG TAB THPK	2	QL 60 EA / fill PA SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
POTASSIUM REMOVING AGENTS		
<i>sodium polystyrene sulfonate powder</i>	1	
SPS	2	
VELTASSA	2	SP
PROGERIA TREATMENT AGENTS		
ZOKINVY	2	QL 120 EA / fill PA LA
SYSTEMIC LUPUS ERYTHEMATOSUS AGENTS		
BENLYSTA (BENLYSTA 200 MG/ML SOLN A-INJ, BENLYSTA 200 MG/ML SOLN PRSYR)	2	QL 4 EA / 28 days PA SP
MOUTH/THROAT/DENTAL AGENTS		
ANESTHETICS TOPICAL ORAL		
<i>lidocaine viscous hcl</i>	1	
ANTI-INFECTIVES - THROAT		
<i>clotrimazole 10 mg troche</i>	1	
<i>nystatin 100000 unit/ml suspension</i>	1	P
ANTISEPTICS - MOUTH/THROAT		
<i>chlorhexidine gluconate 0.12 % solution</i>	1	
<i>paroex</i>	1	
<i>periogard</i>	1	
DENTAL PRODUCTS		
<i>cavarest</i>	1	EDS
<i>clinpro 5000</i>	1	EDS
<i>denta 5000 plus</i>	\$0	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>dentagel</i>	1	EDS
<i>fluoridex</i>	1	EDS
<i>fluoridex enhanced whitening</i>	1	EDS
<i>fluorimax 5000</i>	1	EDS
GEL-KAM	2	OTC
<i>just right 5000</i>	1	EDS
OMNI GEL	2	OTC
<i>periomed</i>	1	OTC EDS
<i>sf</i>	1	EDS
<i>sf 5000 plus</i>	\$0	EDS
<i>sodium fluoride (sodium fluoride 0.2 % solution, sodium fluoride 1.1 % gel)</i>	1	EDS
<i>sodium fluoride 1.1 % cream</i>	\$0	EDS
<i>sodium fluoride 5000 enamel</i>	1	EDS
<i>sodium fluoride 5000 plus</i>	\$0	EDS
<i>sodium fluoride 5000 ppm (sodium fluoride 5000 ppm 1.1 % gel, sodium fluoride 5000 ppm 1.1 % paste)</i>	1	EDS
<i>sodium fluoride 5000 ppm 1.1 % cream</i>	\$0	EDS
<i>sodium fluoride 5000 sensitive</i>	1	EDS
THROAT PRODUCTS - MISC.		
<i>cevimeline hcl</i>	1	EDS
<i>pilocarpine hcl (pilocarpine hcl 5 mg tab, pilocarpine hcl 7.5 mg tab)</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
MULTIVITAMINS		
B-COMPLEX VITAMINS		
<i>vitamin b complex</i>	1	OTC EDS
B-COMPLEX W/ C		
VITAMIN B COMPLEX	2	OTC
<i>vitamin b complex / vitamin c / calcium</i>	1	OTC EDS
<i>vitamin b complex / vitamin c / vitamin e / zinc</i>	1	OTC EDS
<i>vitamin b complex combinations</i>	1	OTC EDS
B-COMPLEX W/ FOLIC ACID		
B COMPLEX-C-BIOTIN-E-FA	\$0	OTC
<i>vitamin b complex (\$0)</i>	\$0	OTC EDS
<i>vitamin b complex / vitamin c / biotin / minerals / folic acid</i>	2	
<i>vitamin b complex / vitamin c / zinc / folic acid</i>	2	
VITAMIN B COMPLEX COMBINATIONS	2	
BIOFLAVONOID PRODUCTS		
<i>bioflavonoids</i>	1	OTC EDS
BIOFLAVONOIDS	2	OTC
MULTIPLE VITAMINS W/ CALCIUM		
<i>multivitamins / calcium</i>	1	OTC EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
MULTIPLE VITAMINS W/ MINERALS		
MULTIVITAMINS / MINERALS	2	OTC
PED MULTI VITAMINS W/FL & FE		
<i>pediatric multiple vitamins / fluoride / iron</i>	1	OTC EDS
<i>pediatric multivitamin combinations</i>	1	OTC EDS
PED MULTIPLE VITAMINS W/ MINERALS		
PEDIATRIC MULTIPLE VITAMINS / MINERALS	2	OTC EDS
PEDIATRIC MULTIVITAMIN COMBINATIONS	2	OTC EDS
PED MV W/ FLUORIDE		
<i>multivitamin (\$0)</i>	\$0	OTC EDS
<i>pediatric multiple vitamins / vitamin a / vitamin c / vitamin d / fluoride</i>	\$0	EDS
PED MV W/ IRON		
<i>pediatric multiple vitamins / iron</i>	2	OTC EDS
PEDIATRIC MULTIPLE VITAMINS / IRON	2	OTC
PEDIATRIC MULTIPLE VITAMINS		
<i>pediatric multiple vitamins</i>	1	OTC EDS
PEDIATRIC MULTIPLE VITAMINS	2	OTC

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PEDIATRIC VITAMINS		
<i>pediatric vitamins</i>	2	OTC
TRI-VI-SOL A/C/D	2	OTC
VITAMIN A-C-D INFANT	2	OTC
VITAMIN A/C/D/ INFANT/TODDLER	2	OTC
PRENATAL VITAMINS		
BAL-CARE DHA	2	
INATAL GT	2	
MYNATAL	2	
MYNATAL ADVANCE	2	
PNV-DHA+DOCUSATE	2	EDS
PNV-OMEGA	2	EDS
PNV-SELECT	2	EDS
PRENATAL VITAMIN	2	OTC EDS
<i>prenatal vitamin</i>	\$0	OTC EDS
VIRT-PN PLUS	2	EDS
ZATEAN-PN PLUS	2	EDS
SPECIALTY VITAMINS PRODUCTS		
<i>specialty vitamins</i>	2	
VITAMIN MIXTURES		
CRANBERRY URINARY COMFORT	2	OTC
VITAMINS W/ LIPOTROPICS		
<i>vitamins / lipotropics</i>	1	OTC EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
VITAMINS / LIPOTROPICS	2	OTC
MUSCULOSKELETAL THERAPY AGENTS		
CENTRAL MUSCLE RELAXANTS		
<i>baclofen (baclofen 10 mg tab, baclofen 20 mg tab)</i>	1	
<i>chlorzoxazone (chlorzoxazone 250 mg tab, chlorzoxazone 500 mg tab)</i>	1	
<i>cyclobenzaprine hcl (cyclobenzaprine hcl 5 mg tab, cyclobenzaprine hcl 10 mg tab)</i>	1	
<i>metaxalone 800 mg tab</i>	1	
<i>methocarbamol (methocarbamol 500 mg tab, methocarbamol 750 mg tab)</i>	1	
ORPHENADRINE CITRATE	2	
<i>orphenadrine citrate</i>	1	
<i>orphenadrine citrate er</i>	1	
<i>tizanidine hcl</i>	1	
DIRECT MUSCLE RELAXANTS		
<i>dantrolene sodium (dantrolene sodium 25 mg cap, dantrolene sodium 50 mg cap, dantrolene sodium 100 mg cap)</i>	1	
NASAL AGENTS - SYSTEMIC AND TOPICAL		
NASAL AGENT COMBINATIONS		
<i>azelastine-fluticasone</i>	1	PA NP
DYMISTA	2	PA NP
RYALTRIS	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
NASAL AGENTS - MISC.		
SODIUM CHLORIDE NASAL SPRAY	2	OTC
NASAL ANTIALLERGY		
<i>azelastine hcl (azelastine hcl 0.1 % solution, azelastine hcl 0.15 % solution, azelastine hcl 137 mcg/spray solution)</i>	1	EDS P
<i>cromolyn (nasalcrom)</i>	1	OTC EDS
<i>olopatadine hcl 0.6 % solution</i>	1	PA NP
PATANASE	2	PA NP
NASAL ANTICHOLINERGICS		
<i>ipratropium bromide 0.03 % solution</i>	1	EDS P
<i>ipratropium bromide 0.06 % solution</i>	1	P
NASAL STEROIDS		
BECONASE AQ	2	QL 2 EA / fill PA NP
<i>flunisolide</i>	1	QL 50 GM / fill PA EDS NP
<i>fluticasone propionate 50 mcg/act suspension</i>	1	QL 32 GM / fill EDS P
<i>mometasone furoate 50 mcg/act suspension</i>	1	QL 17 GM / fill P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
NASONEX	2	PA NP
OMNARIS	2	QL 12.5 ML / fill PA NP
QNASL	2	QL 10.6 ML / fill PA NP
QNASL CHILDRENS	2	PA NP
SINUVA	2	PA NP
<i>triamcinolone acetonide (nasacort)</i>	1	QL 33 GM / fill OTC EDS
XHANCE	2	PA NP
ZETONNA	2	QL 6.1 GM / fill PA NP
SYMPATHOMIMETIC DECONGESTANTS		
<i>oxymetazoline (afrin)</i>	1	OTC
<i>phenylephrine (neo-synephrine)</i>	1	OTC
<i>phenylephrine (sudafed pe)</i>	1	OTC
<i>pseudoephedrine (sudafed)</i>	1	OTC
NEUROMUSCULAR AGENTS		
ALS AGENTS		
<i>riluzole</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
SPINAL MUSCULAR ATROPHY AGENTS (SMA)		
EVRYSDI	2	<div style="display: flex; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">QL</div> 200 ml / fill <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #cccccc; color: black; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">LA</div> </div>
NUTRIENTS		
CARBOHYDRATES		
<i>dextrose (dextrose 5 % solution, dextrose 10 % solution, dextrose 50 % solution, dextrose 70 % solution)</i>	1	
DEXTROSE 250 MG/ML SOLUTION	2	
LIPIDS		
INTRALIPID	2	
MISC. NUTRITIONAL SUBSTANCES		
<i>omega-3 fatty acids (fish oil)</i>	1	<div style="display: flex; gap: 5px;"> <div style="background-color: #993399; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div> <div style="background-color: #663333; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">EDS</div> </div>
OMEGA-3 FATTY ACIDS (FISH OIL)	2	<div style="background-color: #993399; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div>
PROTEINS		
CLINIMIX E/DEXTROSE	2	
CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/10)	2	
CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/5)	2	
CLINIMIX/DEXTROSE (5/15)	2	
CLINIMIX/DEXTROSE (5/20)	2	
CLINIMIX/DEXTROSE (6/5)	2	
CLINIMIX/DEXTROSE (8/10)	2	
CLINIMIX/DEXTROSE (8/14)	2	
LEVOCARNITINE (DIETARY) 330 MG TAB	2	<div style="background-color: #993399; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px;">OTC</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
NEPHRAMINE	2	
PROCALAMINE	2	
OPHTHALMIC AGENTS		
ARTIFICIAL TEARS AND LUBRICANTS		
ALCON TEARS	2	OTC
<i>artificial tear drops</i>	1	OTC EDS
<i>dextran 70/he-cell drops (genteal tears)</i>	1	OTC EDS
GENTEAL SEVERE	2	OTC
ISOPTO TEARS	2	OTC
<i>lubricant eye drops</i>	1	OTC EDS
LUBRICANT EYE DROPS	2	OTC
<i>lubricant eye ointment</i>	1	OTC
<i>polyethylene glycol drops</i>	1	
<i>polyvinyl alcohol / povidone drops (refresh)</i>	1	OTC EDS
<i>polyvinyl alcohol drops (hypotears)</i>	1	OTC EDS
PURE & GENTLE LUBRICANT	2	OTC
REFRESH 1.4-0.6 % SOLUTION	2	OTC
REFRESH DIGITAL	2	OTC
REFRESH OPTIVE 0.5-0.9 % SOLUTION	2	OTC
REFRESH OPTIVE ADVANCED	2	OTC
REFRESH OPTIVE PF	2	OTC

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
REFRESH RELIEVA	2	OTC
REFRESH RELIEVA PF 0.5-0.9 % SOLUTION	2	OTC
REFRESH TEARS PF	2	OTC
SYSTANE BALANCE	2	OTC
SYSTANE COMPLETE	2	OTC
VISTA GEL DRY EYE RELIEF	2	OTC
BETA-BLOCKERS - OPHTHALMIC		
BETAXOLOL HCL 0.5 % SOLUTION	2	PA EDS NP
<i>betaxolol hcl 0.5 % solution</i>	1	PA EDS NP
BETIMOL	2	PA NP
BETOPTIC-S	2	PA NP
<i>brimonidine tartrate-timolol</i>	1	PA EDS NP
CARTEOLOL HCL	2	PA EDS NP
COMBIGAN	1	P
COSOPT	2	PA NP
COSOPT PF	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>dorzolamide hcl-timolol mal</i>	1	EDS P
<i>dorzolamide hcl-timolol mal pf</i>	1	PA EDS NP
ISTALOL	2	PA NP
LEVOBUNOLOL HCL	2	PA EDS NP
<i>timolol maleate (timolol maleate 0.25 % gel f soln, timolol maleate 0.25 % solution, timolol maleate 0.5 % gel f soln, timolol maleate 0.5 % solution)</i>	1	EDS P
<i>timolol maleate 0.5 % (daily) solution</i>	1	PA EDS NP
<i>timolol maleate ocudose</i>	1	PA EDS NP
<i>timolol maleate pf</i>	1	PA EDS NP
TIMOPTIC	2	PA NP
TIMOPTIC OCUDOSE	2	PA NP
TIMOPTIC-XE	2	PA NP
CYCLOPLEGIC MYDRIATICS		
ATROPINE SULFATE 1 % SOLUTION	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>atropine sulfate 1 % solution</i>	1	EDS
HOMATROPAIRE	2	
MIOTICS		
PHOSPHOLINE IODIDE	2	
<i>pilocarpine hcl (pilocarpine hcl 1 % solution, pilocarpine hcl 2 % solution, pilocarpine hcl 4 % solution)</i>	1	EDS
OPHTHALMIC ADRENERGIC AGENTS		
ALPHAGAN P	1	P
APRACLONIDINE HCL	2	PA NP
<i>apraclonidine hcl</i>	1	PA EDS NP
<i>brimonidine tartrate (brimonidine tartrate 0.1 % solution, brimonidine tartrate 0.2 % solution)</i>	1	EDS P
<i>brimonidine tartrate 0.15 % solution</i>	1	PA EDS NP
IOPIDINE	2	PA NP
SIMBRINZA	2	PA NP
OPHTHALMIC ANTI-INFECTIVES		
<i>ak-poly-bac</i>	1	
AZASITE	2	PA NP
BACITRACIN 500 UNIT/GM OINTMENT	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>bacitracin-polymyxin b</i>	1	
BESIVANCE	2	PA NP
CILOXAN 0.3 % OINTMENT	2	PA NP
<i>ciprofloxacin hcl 0.3 % solution</i>	1	P
<i>erythromycin 5 mg/gm ointment</i>	1	
<i>gatifloxacin</i>	1	PA NP
<i>gentamicin sulfate 0.3 % solution</i>	1	
KLARITY-A	2	PA NP
MOXIFLOXACIN HCL (2X DAY)	2	PA NP
<i>moxifloxacin hcl 0.5 % solution</i>	1	P
NATACYN	2	QL 15 ml / fill PA NP
<i>neo-polycin</i>	1	
<i>neomycin-bacitracin zn-polymyx</i>	1	
NEOMYCIN-POLYMYXIN-GRAMICIDIN	2	
OCUFLOX	2	PA NP
<i>ofloxacin 0.3 % solution</i>	1	P
<i>polycin</i>	1	
<i>polymyxin b-trimethoprim</i>	1	
SULFACETAMIDE SODIUM 10 % OINTMENT	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>sulfacetamide sodium 10 % solution</i>	1	
<i>tobramycin 0.3 % solution</i>	1	
VIGAMOX	2	PA NP
XDEMZY	2	QL 10 ML / fill(s) PA
ZIRGAN	2	
OPHTHALMIC DECONGESTANTS		
<i>advanced lubricant</i>	1	OTC EDS
<i>ft eye drops advanced relief</i>	1	OTC EDS
<i>glitch advanced relief</i>	1	OTC EDS
<i>naphazoline /pheniramine drops (naphcon-a)</i>	1	OTC EDS
<i>tetrahydrazoline drops (visine)</i>	1	OTC EDS
<i>visine red eye hydrating comf</i>	1	OTC EDS
OPHTHALMIC IMMUNOMODULATORS		
<i>cyclosporine 0.05 % emulsion</i>	1	QL 60 EA / fill EDS
VERKAZIA	2	QL 120 ml / fill PA
OPHTHALMIC KINASE INHIBITORS		
RHOPRESSA	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ROCKLATAN	2	PA NP
OPHTHALMIC LOCAL ANESTHETICS		
<i>altacaine</i>	1	
<i>proparacaine hcl</i>	1	
<i>tetracaine hcl 0.5 % solution</i>	1	
OPHTHALMIC NERVE GROWTH FACTORS		
OXERVATE	2	PA QL 7 UNITS / FILL; 8 FILLS / LIFETIME LA
OPHTHALMIC STEROIDS		
ALREX	2	PA NP
<i>bacitra-neomycin-polymyxin-hc</i>	1	
BLEPHAMIDE	2	
DEXAMETHASONE SODIUM PHOSPHATE 0.1 % SOLUTION	2	
DEXTENZA	2	PA NP
DEXYCU	2	PA NP
<i>difluprednate</i>	1	PA NP
DUREZOL	2	PA NP
<i>fluorometholone</i>	1	P
ILUVIEN	2	PA LA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
INVELTYS	2	PA NP
LOTEMAX (LOTEMAX 0.5 % GEL, LOTEMAX 0.5 % OINTMENT, LOTEMAX 0.5 % SUSPENSION)	2	PA NP
LOTEMAX SM	2	PA NP
<i>loteprednol etabonate (loteprednol etabonate 0.2 % suspension, loteprednol etabonate 0.5 % gel, loteprednol etabonate 0.5 % suspension)</i>	1	PA NP
LOTEPREDNOL ETABONATE 0.5 % GEL	2	PA NP
<i>neo-polycin hc</i>	1	
<i>neomycin-polymyxin-dexameth (neomycin-polymyxin-dexameth 3.5-10000-0.1 ointment, neomycin-polymyxin-dexameth 3.5-10000-0.1 suspension)</i>	1	
NEOMYCIN-POLYMYXIN-HC 3.5-10000-1 SUSPENSION	2	
OZURDEX	2	PA NP
PRED FORTE	1	
PREDNISOLONE ACETATE	1	P
PREDNISOLONE ACETATE P-F	2	
PREDNISOLONE SODIUM PHOSPHATE 1 % SOLUTION	2	
RETISERT	2	PA NP
SULFACETAMIDE-PREDNISOLONE	2	
<i>tobramycin-dexamethasone</i>	1	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
TRIESENCE	2	LA P
YUTIQ	2	PA NP
OPHTHALMICS - MISC.		
ACULAR	2	PA NP
ACULAR LS	2	PA NP
ACUVAIL	2	PA NP
ALOCRIL	2	PA NP
ALOMIDE	2	PA NP
<i>azelastine hcl 0.05 % solution</i>	1	PA EDS NP
AZOPT	2	PA NP
<i>balanced salt</i>	1	
<i>bepotastine besilate</i>	1	PA NP
BEPREVE	2	PA NP
<i>brinzolamide</i>	1	PA EDS NP
<i>bromfenac sodium (once-daily)</i>	1	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>bromfenac sodium 0.075 % solution</i>	1	PA NP
BROMSITE	2	PA NP
CROMOLYN SODIUM 4 % SOLUTION	1	P
CYSTARAN	2	QL 60 ml / 28 days LA
<i>diclofenac sodium 0.1 % solution</i>	1	P
<i>dorzolamide hcl</i>	1	EDS P
<i>epinastine hcl</i>	1	PA NP
FLURBIPROFEN SODIUM	2	PA NP
ILEVRO	2	PA NP
<i>ketorolac tromethamine (ketorolac tromethamine 0.4 % solution, ketorolac tromethamine 0.5 % solution)</i>	1	P
<i>ketotifen drops (zaditor)</i>	1	PA OTC EDS NP
LASTACAFT	2	PA NP
NEVANAC	2	PA NP
<i>olopatadine</i>	1	QL 2.5 ml / fill OTC EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PROLENSA	2	PA NP
<i>sodium chloride eye products (muro 128)</i>	1	OTC
TRUSOPT	2	PA NP
ZADITOR	2	PA OTC NP
ZERVIATE	2	PA NP
PROSTAGLANDINS - OPHTHALMIC		
<i>bimatoprost</i>	1	QL 2.5 ml / fill PA EDS NP
<i>latanoprost</i>	1	QL 2.5 ml / fill EDS P
LUMIGAN	2	QL 2.5 ml / fill PA NP
TRAVATAN Z	1	QL 2.5 ml / fill P
<i>travoprost (bak free)</i>	1	QL 2.5 ml / fill PA EDS NP
VYZULTA	2	QL 2.5 ml / fill PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
XALATAN	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px;">QL</div> <div>2.5 ml / fill</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px;">NP</div> </div>
XELPROS	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px;">QL</div> <div>2.5 ml / fill</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px;">NP</div> </div>
ZIOPTAN	2	<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #666699; color: white; padding: 2px;">QL</div> <div>30 EA / fill</div> <div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px;">NP</div> </div>
OTIC AGENTS		
OTIC AGENTS - MISCELLANEOUS		
<i>acetic acid 2 % solution</i>	1	
<i>carbamide peroxide (debrox)</i>	1	<div style="background-color: #993399; color: white; padding: 2px; border-radius: 3px;">OTC</div>
OTIC ANTI-INFECTIVES		
CIPROFLOXACIN HCL 0.2 % SOLUTION	1	<div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px; border-radius: 3px;">NP</div>
<i>ofloxacin otic soln 0.3%</i>	1	<div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px; border-radius: 3px;">P</div>
OTIC COMBINATIONS		
CIPRO HC	2	<div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px; border-radius: 3px;">P</div>
<i>ciprofloxacin-dexamethasone</i>	1	<div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px; border-radius: 3px;">P</div>
CIPROFLOXACIN-FLUOCINOLONE PF	1	<div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px; border-radius: 3px;">NP</div>
COLY-MYCIN S	2	<div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px; border-radius: 3px;">NP</div>
CORTISPORIN-TC	2	<div style="background-color: #996633; color: white; padding: 2px; border-radius: 3px;">PA</div> <div style="background-color: #ff9933; color: white; padding: 2px; border-radius: 3px;">NP</div>
<i>neomycin-polymyxin-hc</i>	1	<div style="background-color: #339933; color: white; padding: 2px; border-radius: 3px;">P</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
OTIC STEROIDS		
<i>flac</i>	1	
<i>fluocinolone acetonide 0.01 % oil</i>	1	
<i>hydrocortisone-acetic acid</i>	1	
OXYTOCICS		
OXYTOCICS		
<i>methergine</i>	1	QL 28 UNITS / FILL; 1 FILL / 365 DAYS
<i>methylergonovine maleate 0.2 mg tab</i>	1	QL 28 UNITS / FILL; 1 FILL / 365 DAYS
PASSIVE IMMUNIZING AND TREATMENT AGENTS		
IMMUNE SERUMS		
BIVIGAM	2	SP
CUVITRU 8 GM/40ML SOLUTION	2	SP
FLEBOGAMMA DIF (FLEBOGAMMA DIF 5 GM/100ML SOLUTION, FLEBOGAMMA DIF 5 GM/50ML SOLUTION, FLEBOGAMMA DIF 10 GM/100ML SOLUTION, FLEBOGAMMA DIF 10 GM/200ML SOLUTION, FLEBOGAMMA DIF 20 GM/200ML SOLUTION, FLEBOGAMMA DIF 20 GM/400ML SOLUTION)	2	SP
GAMASTAN	2	SP
GAMMAGARD	2	SP
GAMMAGARD S/D LESS IGA	2	SP
GAMMAKED	2	SP
GAMMAPLEX	2	SP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
GAMUNEX-C (GAMUNEX-C 1 GM/10ML SOLUTION, GAMUNEX-C 2.5 GM/25ML SOLUTION, GAMUNEX-C 5 GM/50ML SOLUTION, GAMUNEX-C 10 GM/100ML SOLUTION, GAMUNEX-C 20 GM/200ML SOLUTION)	2	SP
HIZENTRA	2	SP
HYPERHEP B (HYPERHEP B 110 UNIT/0.5ML SOLN PRSYR, HYPERHEP B 220 UNIT/ML SOLN PRSYR)	2	SP
HYPERTET	2	
OCTAGAM (OCTAGAM 5 GM/100ML SOLUTION, OCTAGAM 5 GM/50ML SOLUTION, OCTAGAM 10 GM/100ML SOLUTION, OCTAGAM 10 GM/200ML SOLUTION, OCTAGAM 20 GM/200ML SOLUTION)	2	SP
PRIVIGEN	2	SP
VARIZIG	2	PA NP
MONOCLONAL ANTIBODIES		
BEYFORTUS	\$0	
SYNAGIS	2	LA
PENICILLINS		
AMINOPENICILLINS		
AMOXICILLIN (AMOXICILLIN 125 MG CHEW TAB, AMOXICILLIN 250 MG CHEW TAB)	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
-----------	-----------	-----------------------

<i>amoxicillin (amoxicillin 125 mg/5ml recon susp, amoxicillin 200 mg/5ml recon susp, amoxicillin 250 mg cap, amoxicillin 250 mg/5ml recon susp, amoxicillin 400 mg/5ml recon susp, amoxicillin 500 mg cap, amoxicillin 500 mg tab, amoxicillin 875 mg tab)</i>	1	
---	---	--

<i>ampicillin</i>	1	
-------------------	---	--

<i>ampicillin sodium (ampicillin sodium 1 gm recon soln, ampicillin sodium 2 gm recon soln, ampicillin sodium 10 gm recon soln, ampicillin sodium 250 mg recon soln, ampicillin sodium 500 mg recon soln)</i>	1	
---	---	--

AMPICILLIN SODIUM (AMPICILLIN SODIUM 1 GM RECON SOLN, AMPICILLIN SODIUM 2 GM RECON SOLN, AMPICILLIN SODIUM 125 MG RECON SOLN)	2	
---	---	--

NATURAL PENICILLINS

<i>penicillin g potassium</i>	1	
-------------------------------	---	--

PENICILLIN G PROCAINE	2	
-----------------------	---	--

PENICILLIN G SODIUM	2	
---------------------	---	--

PENICILLIN V POTASSIUM (PENICILLIN V POTASSIUM 125 MG/5ML RECON SOLN, PENICILLIN V POTASSIUM 250 MG/5ML RECON SOLN)	2	
---	---	--

<i>penicillin v potassium (penicillin v potassium 250 mg tab, penicillin v potassium 500 mg tab)</i>	1	
--	---	--

PENICILLIN COMBINATIONS

AMOXICILLIN-POT CLAVULANATE (AMOXICILLIN-POT CLAVULANATE 200-28.5 MG CHEW TAB, AMOXICILLIN-POT CLAVULANATE 400-57 MG CHEW TAB)	2	
--	---	--

PA
NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>amoxicillin-pot clavulanate (amoxicillin-pot clavulanate 200-28.5 mg/5ml recon susp, amoxicillin-pot clavulanate 250-125 mg tab, amoxicillin-pot clavulanate 250-62.5 mg/5ml recon susp, amoxicillin-pot clavulanate 400-57 mg/5ml recon susp, amoxicillin-pot clavulanate 500-125 mg tab, amoxicillin-pot clavulanate 600-42.9 mg/5ml recon susp, amoxicillin-pot clavulanate 875-125 mg tab)</i>	1	P
AMOXICILLIN-POT CLAVULANATE ER	2	PA NP
<i>ampicillin-sulbactam sodium</i>	1	
AMPICILLIN-SULBACTAM SODIUM (AMPICILLIN-SULBACTAM SODIUM 1.5 (1-0.5) GM RECON SOLN, AMPICILLIN-SULBACTAM SODIUM 3 (2-1) GM RECON SOLN)	2	
<i>piperacillin sod-tazobactam so (piperacillin sod-tazobactam so 2.25 (2-0.25) gm recon soln, piperacillin sod-tazobactam so 3-0.375 gm recon soln, piperacillin sod-tazobactam so 3.375 (3-0.375) gm recon soln, piperacillin sod-tazobactam so 4-0.5 gm recon soln, piperacillin sod-tazobactam so 4.5 (4-0.5) gm recon soln, piperacillin sod-tazobactam so 40.5 (36-4.5) gm recon soln)</i>	1	
PENICILLINASE-RESISTANT PENICILLINS		
<i>dicloxacillin sodium</i>	1	
<i>nafcillin sodium</i>	1	
NAFCILLIN SODIUM (NAFCILLIN SODIUM 1 GM RECON SOLN, NAFCILLIN SODIUM 2 GM RECON SOLN)	2	
NAFCILLIN SODIUM IN DEXTROSE	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>oxacillin sodium</i>	1	
OXACILLIN SODIUM IN DEXTROSE	2	
PHARMACEUTICAL ADJUVANTS		
LIQUID VEHICLES		
BACTERIOSTATIC WATER(BENZ ALC)	2	
CHERRY	2	OTC
CHERRY CONCENTRATE SYRUP	2	OTC
<i>flavor syrup</i>	2	OTC
RASPBERRY SYRUP	2	OTC
<i>saline bacteriostatic</i>	1	
<i>sodium chloride bacteriostatic</i>	1	
<i>sterile water for injection</i>	1	
NON GELATIN CAPSULES (EMPTY)		
<i>non gelatin capsules</i>	2	OTC
SEMI SOLID VEHICLES		
HYDROPHILIC PETROLATUM	2	OTC
<i>petrolatum (vaseline)</i>	1	OTC
<i>petrolatum ointment</i>	2	OTC
PROGESTINS		
PROGESTINS		
<i>medroxyprogesterone acetate (medroxyprogesterone acetate 2.5 mg tab, medroxyprogesterone acetate 5 mg tab, medroxyprogesterone acetate 10 mg tab)</i>	1	EDS
MEGACE ES	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>megestrol acetate 625 mg/5ml suspension</i>	1	PA EDS NP
<i>norethindrone acetate</i>	1	EDS
<i>progesterone (progesterone 100 mg cap, progesterone 200 mg cap)</i>	1	EDS
PSYCHOTHERAPEUTIC AND NEUROLOGICAL AGENTS - MISC.		
AGENTS FOR CHEMICAL DEPENDENCY		
<i>acamprosate calcium</i>	1	EDS
<i>disulfiram</i>	1	EDS
ANTIDEMENTIA AGENTS		
ARICEPT	2	QL 30 EA / fill PA NP
<i>donepezil hcl (donepezil hcl 5 mg tab, donepezil hcl 5 mg tab disp, donepezil hcl 10 mg tab, donepezil hcl 10 mg tab disp)</i>	1	EDS P
<i>donepezil hcl 23 mg tab</i>	1	PA EDS NP
EXELON	2	PA NP
<i>galantamine hydrobromide (galantamine hydrobromide 4 mg tab, galantamine hydrobromide 8 mg tab, galantamine hydrobromide 12 mg tab)</i>	1	PA EDS NP
GALANTAMINE HYDROBROMIDE 4 MG/ML SOLUTION	2	PA NP
<i>galantamine hydrobromide er</i>	1	PA EDS NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>memantine hcl (memantine hcl 2 mg/ml solution, memantine hcl 10 mg/5ml solution)</i>	1	PA EDS NP
<i>memantine hcl (memantine hcl 5 mg tab, memantine hcl 10 mg tab)</i>	1	EDS P
<i>memantine hcl 28 x 5 mg & 21 x 10 mg tab</i>	1	P
<i>memantine hcl er</i>	1	PA EDS NP
NAMENDA	2	PA NP
NAMENDA TITRATION PAK	2	PA NP
NAMENDA XR	2	PA NP
NAMENDA XR TITRATION PACK	2	PA NP
NAMZARIC	2	PA NP
RAZADYNE	2	PA NP
RAZADYNE ER	2	PA NP
<i>rivastigmine</i>	1	PA EDS NP
<i>rivastigmine tartrate</i>	1	PA EDS NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
COMBINATION PSYCHOTHERAPEUTICS		
CHLORDIAZEPOXIDE-AMITRIPTYLINE	2	
LYBALVI	\$0	PA NP
<i>olanzapine-fluoxetine hcl</i>	\$0	PA NP
PERPHENAZINE-AMITRIPTYLINE	\$0	
SYMBYAX	\$0	PA NP
FIBROMYALGIA AGENTS		
SAVELLA	2	QL 60 EA / fill P
SAVELLA TITRATION PACK	2	QL 55 EA / 180 days P
MOVEMENT DISORDER DRUG THERAPY		
AUSTEDO	2	QL 120 EA / fill PA SP
AUSTEDO XR	2	QL 120 EA / fill PA SP
AUSTEDO XR PATIENT TITRATION	2	PA SP
<i>tetrabenazine</i>	1	SP
MULTIPLE SCLEROSIS AGENTS		
AMPYRA	2	QL 60 EA / fill PA LA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
AUBAGIO	2	<div data-bbox="1133 174 1192 210">PA</div> <div data-bbox="1133 222 1192 258">SP</div> <div data-bbox="1133 270 1192 306">NP</div>
AVONEX PEN	2	<div data-bbox="1133 329 1192 365">PA</div> <div data-bbox="1133 378 1192 413">SP</div> <div data-bbox="1133 426 1192 462">P</div>
AVONEX PREFILLED	2	<div data-bbox="1133 485 1192 520">PA</div> <div data-bbox="1133 533 1192 569">SP</div> <div data-bbox="1133 581 1192 617">P</div>
BAFIERTAM	2	<div data-bbox="1133 640 1192 676">PA</div> <div data-bbox="1133 688 1192 724">SP</div> <div data-bbox="1133 737 1192 772">NP</div>
BETASERON	2	<div data-bbox="1133 795 1192 831">PA</div> <div data-bbox="1133 844 1192 879">SP</div> <div data-bbox="1133 892 1192 928">P</div>
BRIUMVI	2	<div data-bbox="1133 951 1192 987">PA</div> <div data-bbox="1133 999 1192 1035">NP</div>
COPAXONE 20 MG/ML SOLN PRSYR	1	<div data-bbox="1133 1077 1192 1113">PA</div> <div data-bbox="1133 1125 1192 1161">SP</div> <div data-bbox="1133 1173 1192 1209">P</div>
COPAXONE 40 MG/ML SOLN PRSYR	2	<div data-bbox="1133 1232 1192 1268">PA</div> <div data-bbox="1133 1281 1192 1316">SP</div> <div data-bbox="1133 1329 1192 1365">NP</div>
<i>dalfampridine er</i>	1	<div data-bbox="1133 1388 1349 1423">QL 60 EA / fill</div> <div data-bbox="1133 1436 1192 1472">PA</div> <div data-bbox="1133 1484 1192 1520">SP</div> <div data-bbox="1133 1533 1192 1568">NP</div>
<i>dimethyl fumarate</i>	1	<div data-bbox="1133 1598 1192 1633">SP</div> <div data-bbox="1133 1646 1192 1682">P</div>
<i>dimethyl fumarate starter pack</i>	1	<div data-bbox="1133 1711 1192 1747">PA</div> <div data-bbox="1133 1759 1192 1795">SP</div> <div data-bbox="1133 1808 1192 1843">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
EXTAVIA	2	<div data-bbox="1133 174 1195 210">PA</div> <div data-bbox="1133 222 1195 258">SP</div> <div data-bbox="1133 270 1195 306">NP</div>
<i> fingolimod hcl </i>	1	<div data-bbox="1133 331 1195 367">PA</div> <div data-bbox="1133 380 1195 415">SP</div> <div data-bbox="1133 428 1195 464">P</div>
GILENYA 0.25 MG CAP	2	<div data-bbox="1133 489 1195 525">PA</div> <div data-bbox="1133 537 1195 573">SP</div> <div data-bbox="1133 585 1195 621">NP</div>
GILENYA 0.5 MG CAP	1	<div data-bbox="1133 646 1195 682">PA</div> <div data-bbox="1133 695 1195 730">SP</div> <div data-bbox="1133 743 1195 779">NP</div>
<i> glatiramer acetate 20 mg/ml soln prsy </i>	1	<div data-bbox="1133 804 1195 840">PA</div> <div data-bbox="1133 852 1195 888">SP</div> <div data-bbox="1133 900 1195 936">NP</div>
<i> glatiramer acetate 40 mg/ml soln prsy </i>	1	<div data-bbox="1133 961 1195 997">PA</div> <div data-bbox="1133 1010 1195 1045">SP</div> <div data-bbox="1133 1058 1195 1094">NP</div>
<i> glatopa 20 mg/ml soln prsy </i>	1	<div data-bbox="1133 1119 1195 1155">PA</div> <div data-bbox="1133 1167 1195 1203">SP</div> <div data-bbox="1133 1215 1195 1251">NP</div>
<i> glatopa 40 mg/ml soln prsy </i>	1	<div data-bbox="1133 1276 1195 1312">PA</div> <div data-bbox="1133 1325 1195 1360">SP</div> <div data-bbox="1133 1373 1195 1409">NP</div>
KESIMPTA	2	<div data-bbox="1133 1434 1195 1470">PA</div> <div data-bbox="1133 1482 1195 1518">SP</div> <div data-bbox="1133 1530 1195 1566">NP</div>
LEMTRADA	2	<div data-bbox="1133 1591 1195 1627">PA</div> <div data-bbox="1133 1640 1195 1675">LA</div> <div data-bbox="1133 1688 1195 1724">NP</div>
MAVENCLAD (10 TABS)	2	<div data-bbox="1133 1749 1195 1785">PA</div> <div data-bbox="1133 1797 1195 1833">LA</div> <div data-bbox="1133 1845 1195 1881">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
MAVENCLAD (4 TABS)	2	<div data-bbox="1133 174 1195 205">PA</div> <div data-bbox="1133 222 1195 254">LA</div> <div data-bbox="1133 270 1195 302">NP</div>
MAVENCLAD (5 TABS)	2	<div data-bbox="1133 336 1195 367">PA</div> <div data-bbox="1133 384 1195 415">LA</div> <div data-bbox="1133 432 1195 464">NP</div>
MAVENCLAD (6 TABS)	2	<div data-bbox="1133 495 1195 527">PA</div> <div data-bbox="1133 543 1195 575">LA</div> <div data-bbox="1133 592 1195 623">NP</div>
MAVENCLAD (7 TABS)	2	<div data-bbox="1133 653 1195 684">PA</div> <div data-bbox="1133 701 1195 732">LA</div> <div data-bbox="1133 749 1195 781">NP</div>
MAVENCLAD (8 TABS)	2	<div data-bbox="1133 812 1195 844">PA</div> <div data-bbox="1133 861 1195 892">LA</div> <div data-bbox="1133 909 1195 940">NP</div>
MAVENCLAD (9 TABS)	2	<div data-bbox="1133 974 1195 1005">PA</div> <div data-bbox="1133 1022 1195 1054">LA</div> <div data-bbox="1133 1071 1195 1102">NP</div>
MAYZENT	2	<div data-bbox="1133 1134 1195 1165">PA</div> <div data-bbox="1133 1182 1195 1213">SP</div> <div data-bbox="1133 1230 1195 1262">NP</div>
MAYZENT STARTER PACK	2	<div data-bbox="1133 1293 1195 1325">PA</div> <div data-bbox="1133 1341 1195 1373">SP</div> <div data-bbox="1133 1390 1195 1421">NP</div>
OCREVUS	2	<div data-bbox="1133 1451 1195 1482">PA</div> <div data-bbox="1133 1499 1195 1530">SP</div> <div data-bbox="1133 1547 1195 1579">NP</div>
PLEGRIDY	2	<div data-bbox="1133 1610 1195 1642">PA</div> <div data-bbox="1133 1659 1195 1690">SP</div> <div data-bbox="1133 1707 1195 1738">NP</div>
PLEGRIDY STARTER PACK	2	<div data-bbox="1133 1772 1195 1803">PA</div> <div data-bbox="1133 1820 1195 1852">SP</div> <div data-bbox="1133 1869 1195 1900">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PONVORY	2	<div data-bbox="1133 174 1195 210">PA</div> <div data-bbox="1133 222 1195 258">SP</div> <div data-bbox="1133 270 1195 306">NP</div>
PONVORY STARTER PACK	2	<div data-bbox="1133 331 1195 367">PA</div> <div data-bbox="1133 380 1195 415">SP</div> <div data-bbox="1133 428 1195 464">NP</div>
REBIF	2	<div data-bbox="1133 489 1195 525">PA</div> <div data-bbox="1133 537 1195 573">SP</div> <div data-bbox="1133 585 1195 621">P</div>
REBIF REBIDOSE	2	<div data-bbox="1133 646 1195 682">PA</div> <div data-bbox="1133 695 1195 730">SP</div> <div data-bbox="1133 743 1195 779">P</div>
REBIF REBIDOSE TITRATION PACK	2	<div data-bbox="1133 804 1195 840">PA</div> <div data-bbox="1133 852 1195 888">SP</div> <div data-bbox="1133 900 1195 936">P</div>
REBIF TITRATION PACK	2	<div data-bbox="1133 961 1195 997">PA</div> <div data-bbox="1133 1010 1195 1045">SP</div> <div data-bbox="1133 1058 1195 1094">P</div>
TASCENSO ODT	2	<div data-bbox="1133 1119 1195 1155">PA</div> <div data-bbox="1133 1167 1195 1203">NP</div>
TECFIDERA	2	<div data-bbox="1133 1234 1195 1270">PA</div> <div data-bbox="1133 1283 1195 1318">SP</div> <div data-bbox="1133 1331 1195 1367">NP</div>
<i>teriflunomide</i>	1	<div data-bbox="1133 1392 1195 1428">PA</div> <div data-bbox="1133 1440 1195 1476">SP</div> <div data-bbox="1133 1488 1195 1524">P</div>
TYSABRI	2	<div data-bbox="1133 1549 1195 1585">PA</div> <div data-bbox="1133 1598 1195 1633">SP</div> <div data-bbox="1133 1646 1195 1682">NP</div>
VUMERITY	2	<div data-bbox="1133 1707 1195 1743">PA</div> <div data-bbox="1133 1755 1195 1791">SP</div> <div data-bbox="1133 1803 1195 1839">NP</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
VUMERITY (STARTER)	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 106 EA / fill PA NP
ZEPOSIA	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / fill PA SP NP
ZEPOSIA 7-DAY STARTER PACK	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / fill PA SP NP
ZEPOSIA STARTER KIT	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / fill PA SP NP
POSTHERPETIC NEURALGIA (PHN)/NEUROPATHIC PAIN AGENTS		
GRALISE (GRALISE 300 MG TAB, GRALISE 450 MG TAB, GRALISE 600 MG TAB, GRALISE 750 MG TAB, GRALISE 900 MG TAB)	2	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
LYRICA CR	2	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
<i>pregabalin er</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
PREMENSTRUAL DYSPHORIC DISORDER (PMDD) AGENTS		
FLUOXETINE HCL (PMDD)	2	<ul style="list-style-type: none"> PA NP
SARAFEM 10 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / fill PA NP
SARAFEM 20 MG TAB	2	<ul style="list-style-type: none"> QL 30 EA / fill(s) PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
PSYCHOTHERAPEUTIC AND NEUROLOGICAL AGENTS - MISC.		
ERGOLOID MESYLATES	2	
RESTLESS LEG SYNDROME (RLS) AGENTS		
HORIZANT	2	PA NP
SMOKING DETERRENTS		
CHANTIX	\$0	
CHANTIX CONTINUING MONTH PAK	\$0	
CHANTIX STARTING MONTH PAK	\$0	
<i>nicotine gum</i>	\$0	OTC
<i>nicotine patch</i>	\$0	OTC
NICOTROL	\$0	
<i>varenicline tartrate</i>	\$0	
<i>varenicline tartrate (starter)</i>	\$0	
<i>varenicline tartrate(continue)</i>	\$0	
VASOMOTOR SYMPTOM AGENTS		
BRISDELLE	2	PA NP
<i>paroxetine mesylate</i>	1	PA EDS NP
RESPIRATORY AGENTS - MISC.		
CYSTIC FIBROSIS AGENTS		
KALYDECO (KALYDECO 13.4 MG PACKET, KALYDECO 25 MG PACKET, KALYDECO 50 MG PACKET, KALYDECO 75 MG PACKET)	2	QL 56 EA / fill PA SP

DRUG NAME		DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
KALYDECO 150 MG TAB	2	QL 60 EA / fill PA SP	
KALYDECO 5.8 MG PACKET	2	QL 56 EA / 28 DAY(S) PA SP	
ORKAMBI (ORKAMBI 100-125 MG TAB, ORKAMBI 200-125 MG TAB)	2	QL 112 EA / fill PA SP	
ORKAMBI (ORKAMBI 75-94 MG PACKET, ORKAMBI 100-125 MG PACKET, ORKAMBI 150-188 MG PACKET)	2	QL 56 EA / fill PA SP	
PULMOZYME	2	SP	
SYMDEKO	2	QL 56 EA / fill PA SP	
TRIKAFTA (TRIKAFTA 50-25-37.5 & 75 MG TAB THPK, TRIKAFTA 100-50-75 & 150 MG TAB THPK)	2	QL 84 EA / fill PA SP	
TRIKAFTA (TRIKAFTA 80-40-60 & 59.5 MG THER PACK, TRIKAFTA 100-50-75 & 75 MG THER PACK)	2	QL 56 EA / fill PA SP	
PULMONARY FIBROSIS AGENTS			
ESBRIET 267 MG CAP	2	QL 270 EA / fill PA SP	
OFEV	2	QL 60 EA / fill PA LA	
<i>pirfenidone 267 mg tab</i>	1	QL 270 EA / fill PA SP	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>pirfenidone 801 mg tab</i>	1	<div data-bbox="1133 174 1195 205">QL</div> <div data-bbox="1203 174 1349 205">90 EA / fill</div> <div data-bbox="1133 222 1195 254">PA</div> <div data-bbox="1133 270 1195 302">SP</div>
SULFONAMIDES		
SULFONAMIDES		
SULFADIAZINE	2	
<i>sulfadiazine</i>	1	
TETRACYCLINES		
TETRACYCLINES		
<i>doxy 100</i>	1	
<i>doxycycline hyclate (doxycycline hyclate 20 mg tab, doxycycline hyclate 50 mg cap, doxycycline hyclate 100 mg cap, doxycycline hyclate 100 mg recon soln, doxycycline hyclate 100 mg tab)</i>	1	
<i>doxycycline monohydrate (doxycycline monohydrate 50 mg cap, doxycycline monohydrate 100 mg cap)</i>	1	
<i>lymepak</i>	1	
<i>minocycline hcl (minocycline hcl 50 mg cap, minocycline hcl 75 mg cap, minocycline hcl 100 mg cap)</i>	1	
<i>mondoxynel 100 mg cap</i>	1	
<i>morgidox 100 mg cap</i>	1	
<i>tetracycline hcl (tetracycline hcl 250 mg cap, tetracycline hcl 500 mg cap)</i>	1	
THYROID AGENTS		
ANTITHYROID AGENTS		
<i>methimazole</i>	1	<div data-bbox="1133 1703 1195 1734">EDS</div>
<i>propylthiouracil</i>	1	<div data-bbox="1133 1761 1195 1793">EDS</div>

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
THYROID HORMONES		
ADTHYZA (ADTHYZA 15 MG TAB, ADTHYZA 30 MG TAB, ADTHYZA 60 MG TAB, ADTHYZA 90 MG TAB, ADTHYZA 120 MG TAB)	2	EDS
ADTHYZA (ADTHYZA 16.25 MG TAB, ADTHYZA 32.5 MG TAB, ADTHYZA 130 MG TAB)	2	
ARMOUR THYROID (ARMOUR THYROID 15 MG TAB, ARMOUR THYROID 30 MG TAB, ARMOUR THYROID 60 MG TAB, ARMOUR THYROID 90 MG TAB, ARMOUR THYROID 120 MG TAB)	2	EDS
<i>euthyrox</i>	1	EDS
<i>levo-t</i>	1	EDS
<i>levothyroxine sodium (levothyroxine sodium 25 mcg tab, levothyroxine sodium 50 mcg tab, levothyroxine sodium 75 mcg tab, levothyroxine sodium 88 mcg tab, levothyroxine sodium 100 mcg tab, levothyroxine sodium 112 mcg tab, levothyroxine sodium 125 mcg tab, levothyroxine sodium 137 mcg tab, levothyroxine sodium 150 mcg tab, levothyroxine sodium 175 mcg tab, levothyroxine sodium 200 mcg tab, levothyroxine sodium 300 mcg tab)</i>	1	EDS
<i>levoxyl</i>	1	EDS
<i>liothyronine sodium (liothyronine sodium 5 mcg tab, liothyronine sodium 25 mcg tab, liothyronine sodium 50 mcg tab)</i>	1	EDS
NATURE-THROID (NATURE-THROID 16.25 MG TAB, NATURE-THROID 32.5 MG TAB, NATURE-THROID 48.75 MG TAB, NATURE-THROID 81.25 MG TAB, NATURE-THROID 130 MG TAB, NATURE-THROID 146.25 MG TAB, NATURE-THROID 195 MG TAB)	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
NIVA THYROID	2	EDS
NP THYROID	2	EDS
THYQUIDITY	2	
THYROID	2	EDS
<i>unithroid</i>	1	EDS
WESTHROID (WESTHROID 32.5 MG TAB, WESTHROID 130 MG TAB, WESTHROID 195 MG TAB)	2	
WP THYROID (WP THYROID 16.25 MG TAB, WP THYROID 32.5 MG TAB, WP THYROID 48.75 MG TAB, WP THYROID 81.25 MG TAB, WP THYROID 130 MG TAB)	2	





























TOXOIDS

TOXOID COMBINATIONS

ADACEL	\$0
BOOSTRIX	\$0
DAPTACEL	\$0
DIPHThERIA-TETANUS TOXOIDS DT	\$0
INFANRIX	\$0
KINRIX	\$0
PEDIARIX	\$0
PENTACEL	\$0
QUADRACEL	\$0
TDVAX	\$0
TENIVAC	\$0
TETANUS-DIPHThERIA TOXOIDS TD	\$0

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
VAXELIS	\$0	
ULCER DRUGS/ANTISPASMODICS/ANTICHOLINERGICS		
ANTISPASMODICS		
<i>atropine sulfate (atropine sulfate 0.4 mg/ml solution, atropine sulfate 0.5 mg/5ml soln prsy, atropine sulfate 1 mg/10ml soln prsy, atropine sulfate 1 mg/ml solution, atropine sulfate 8 mg/20ml solution)</i>	1	
ATROPINE SULFATE (PF)	2	
ATROPINE SULFATE 0.25 MG/5ML SOLN PRSYR	2	
<i>dicyclomine hcl (dicyclomine hcl 10 mg cap, dicyclomine hcl 10 mg/5ml solution, dicyclomine hcl 20 mg tab)</i>	1	EDS
<i>ed-spaz</i>	1	EDS
<i>glycopyrrolate (glycopyrrolate 1 mg tab, glycopyrrolate 2 mg tab)</i>	1	EDS
<i>hyoscyamine sulfate (hyoscyamine sulfate 0.125 mg sl tab, hyoscyamine sulfate 0.125 mg tab, hyoscyamine sulfate 0.125 mg tab disp, hyoscyamine sulfate 0.125 mg/5ml elixir, hyoscyamine sulfate 0.125 mg/ml solution)</i>	1	EDS
<i>hyoscyamine sulfate er</i>	1	EDS
<i>hyoscyamine sulfate sl</i>	1	EDS
<i>hyosyne</i>	1	EDS
<i>methscopolamine bromide 2.5 mg tab</i>	1	
<i>methscopolamine bromide 5 mg tab</i>	1	EDS
<i>nulev</i>	1	EDS
<i>oscimin</i>	1	EDS
<i>oscimin sr</i>	1	EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>symax-sl</i>	1	EDS
<i>symax-sr</i>	1	EDS
H-2 ANTAGONISTS		
<i>cimetidine</i>	1	EDS
<i>cimetidine hcl</i>	1	EDS
CIMETIDINE HCL 300 MG/5ML SOLUTION	2	EDS
<i>famotidine (pepcid)</i>	1	OTC EDS
FAMOTIDINE PREMIXED	2	
NIZATIDINE (NIZATIDINE 150 MG CAP, NIZATIDINE 300 MG CAP)	2	EDS
<i>nizatidine (nizatidine 150 mg cap, nizatidine 300 mg cap)</i>	1	EDS
NIZATIDINE 15 MG/ML SOLUTION	2	
MISC. ANTI-ULCER		
<i>sucralfate (sucralfate 1 gm tab, sucralfate 1 gm/10ml suspension)</i>	1	EDS
PROTON PUMP INHIBITORS		
<i>acid reducer 20.6 (20 base) mg cap dr</i>	1	OTC EDS
ACIPHEX	2	QL 30 EA / fill(s) PA NP
ACIPHEX SPRINKLE	2	PA NP
<i>cvs esomeprazole magnesium</i>	1	OTC EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>cvs omeprazole 20.6 (20 base) mg cap dr</i>	1	 
<i>cvs omeprazole magnesium</i>	1	 
DEXILANT	2	 
<i>eq esomeprazole magnesium</i>	1	  
<i>eq omeprazole magnesium</i>	1	 
<i>esomeprazole magnesium (esomeprazole magnesium 10 mg packet, esomeprazole magnesium 20 mg packet, esomeprazole magnesium 40 mg packet)</i>	1	 
<i>esomeprazole magnesium 20 mg cap dr</i>	1	  
<i>esomeprazole magnesium 40 mg cap dr</i>	1	 
<i>gnp esomeprazole magnesium</i>	1	  
<i>gnp omeprazole 20.6 (20 base) mg cap dr</i>	1	 
<i>goodsense esomeprazole</i>	1	  
<i>hm esomeprazole magnesium dr</i>	1	  

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>kls esomeprazole magnesium</i>	1	OTC EDS P
<i>kp omeprazole magnesium</i>	1	OTC EDS
<i>lansoprazole (prevacid)</i>	1	PA OTC EDS NP
LANSOPRAZOLE 15 MG CAP DR	1	OTC EDS P
LANSOPRAZOLE 15 MG TAB DR DISP	1	PA OTC NP
LANSOPRAZOLE 30 MG CAP DR	1	EDS P
LANSOPRAZOLE 30 MG TAB DR DISP	1	PA NP
NEXIUM (NEXIUM 2.5 MG PACKET, NEXIUM 5 MG PACKET, NEXIUM 10 MG PACKET, NEXIUM 20 MG PACKET, NEXIUM 40 MG PACKET)	1	P
NEXIUM 20 MG CAP DR	2	PA OTC NP
NEXIUM 24HR 20 MG CAP DR	2	OTC
NEXIUM 24HR CLEAR MINIS	2	OTC
NEXIUM 40 MG CAP DR	2	PA NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
NEXIUM I.V.	2	PA NP
<i>omeprazole (prilosec)</i>	1	OTC EDS P
<i>omeprazole magnesium 20.6 (20 base) mg cap dr</i>	1	OTC EDS
<i>pantoprazole sodium (pantoprazole sodium 20 mg tab dr, pantoprazole sodium 40 mg tab dr)</i>	1	EDS P
<i>pantoprazole sodium 40 mg packet</i>	1	PA NP
PREVACID 24HR 15 MG CAP DR	2	PA OTC NP
PREVACID 30 MG CAP DR	2	PA NP
PREVACID SOLUTAB 15 MG TAB DR DISP	2	PA NP
PREVACID SOLUTAB 30 MG TAB DR DISP	2	PA NP
PRILOSEC	2	PA NP
PROTONIX (PROTONIX 20 MG TAB DR, PROTONIX 40 MG PACKET, PROTONIX 40 MG TAB DR)	2	PA NP
<i>qc esomeprazole magnesium</i>	1	OTC EDS P
<i>qc omeprazole magnesium</i>	1	OTC EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>ra esomeprazole magnesium</i>	1	OTC EDS P
<i>rabeprazole sodium 20 mg tab dr</i>	1	PA EDS NP
<i>sm esomeprazole magnesium</i>	1	OTC EDS P
ULCER DRUGS - PROSTAGLANDINS		
<i>misoprostol</i>	1	EDS
ULCER THERAPY COMBINATIONS		
<i>bis subcit-metronid-tetracyc</i>	1	
<i>bismuth/metronidaz/tetracyclin</i>	1	
<i>cvs omeprazole-sod bicarbonate</i>	1	PA OTC EDS NP
<i>goodsense omepr/sod bicarb</i>	1	PA OTC EDS NP
<i>omeprazole-sodium bicarbonate (omeprazole-sodium bicarbonate 20-1680 mg packet, omeprazole-sodium bicarbonate 40-1100 mg cap, omeprazole-sodium bicarbonate 40-1680 mg packet)</i>	1	PA NP
<i>omeprazole-sodium bicarbonate 20-1100 mg cap</i>	1	PA OTC EDS NP

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ZEGERID (ZEGERID 20-1680 MG PACKET, ZEGERID 40-1100 MG CAP, ZEGERID 40-1680 MG PACKET)	2	PA NP
ZEGERID 20-1100 MG CAP	2	PA OTC NP
ZEGERID OTC	2	PA OTC NP
UNCATEGORIZED		
UNCLASSIFIED		
OPILL	\$0	
URINARY ANTISPASMODICS		
URINARY ANTISPASMODIC - ANTIMUSCARINICS (ANTICHOLINERGIC)		
<i>darifenacin hydrobromide er</i>	1	PA EDS NP
DETROL	2	PA NP
DETROL LA	2	PA NP
DITROPAN XL	2	PA NP
ENABLEX	2	PA NP
GELNIQUE	2	PA NP
<i>oxybutynin chloride (oxybutynin chloride 5 mg tab, oxybutynin chloride 5 mg/5ml solution)</i>	1	EDS P

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>oxybutynin chloride er</i>	1	EDS P
OXYTROL	2	P
<i>solifenacin succinate</i>	1	EDS P
<i>tolterodine tartrate</i>	1	EDS P
<i>tolterodine tartrate er</i>	1	EDS P
TOVIAZ	1	P
<i>trospium chloride</i>	1	PA EDS NP
<i>trospium chloride er</i>	1	PA EDS NP
VESICARE	2	PA NP
VESICARE LS	2	PA NP
URINARY ANTISPASMODICS - BETA-3 ADRENERGIC AGONISTS		
GEMTESA	2	PA NP
MYRBETRIQ (MYRBETRIQ 8 MG/ML SRER, MYRBETRIQ 25 MG TAB ER 24H, MYRBETRIQ 50 MG TAB ER 24H)	2	PA NP
URINARY ANTISPASMODICS - CHOLINERGIC AGONISTS		
<i>bethanechol chloride</i>	1	EDS

DRUG NAME

DRUG TIER

REQUIREMENTS / LIMITS

URINARY ANTISPASMODICS - DIRECT MUSCLE RELAXANTS

flavoxate hcl

1

PA

EDS

NP

VACCINES

BACTERIAL VACCINES

ACTHIB \$0

BCG VACCINE \$0

BEXSERO \$0

BIOTHRAX \$0

HIBERIX \$0

MENACTRA \$0

MENQUADFI \$0

MENVEO (MENVEO RECON SOLN, MENVEO SOLUTION) \$0

PEDVAX HIB \$0

PENBRAYA \$0

PNEUMOVAX 23 \$0

PREVNAR 13 \$0

PREVNAR 20 \$0

TRUMENBA \$0

TYPHIM VI \$0

VAXCHORA \$0

VAXNEUVANCE \$0

VIVOTIF \$0

VIRAL VACCINES

ABRYSVO \$0

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ACAM2000	\$0	
AFLURIA QUADRIVALENT	\$0	
AREXVY	\$0	
COMIRNATY	\$0	
DENGVAXIA	\$0	
ENGERIX-B	\$0	
FLUAD	\$0	
FLUAD QUADRIVALENT	\$0	
FLUARIX QUADRIVALENT	\$0	
FLUBLOK QUADRIVALENT	\$0	
FLUCELVAX QUADRIVALENT	\$0	
FLULAVAL QUADRIVALENT	\$0	
FLUMIST QUADRIVALENT	\$0	
FLUZONE HIGH-DOSE	\$0	
FLUZONE HIGH-DOSE QUADRIVALENT	\$0	
FLUZONE QUADRIVALENT	\$0	
GARDASIL 9	\$0	
HAVRIX	\$0	
HEPLISAV-B	\$0	
IMOVAX RABIES	\$0	
IPOL	\$0	
IXCHIQ	\$0	
IXIARO	\$0	
JANSSEN COVID-19 VACCINE	\$0	
JYNNEOS	\$0	
M-M-R II	\$0	
MODERNA COVID-19 BIVAL 6M-5Y	\$0	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
MODERNA COVID-19 BIVAL BOOSTER	\$0	
MODERNA COVID-19 BIVALENT	\$0	
MODERNA COVID-19 VAC (BOOSTER)	\$0	
MODERNA COVID-19 VAC 6M-11Y	\$0	
MODERNA COVID-19 VACC 6-11Y	\$0	
MODERNA COVID-19 VACC 6M-5Y	\$0	
MODERNA COVID-19 VACCINE	\$0	
NOVAVAX COVID-19 VACCINE	\$0	
PFIZER COVID-19 BIVAL 6MO-4YR	\$0	
PFIZER COVID-19 VAC BIVAL 5-11	\$0	
PFIZER COVID-19 VAC BIVALENT	\$0	
PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 5-11Y	\$0	
PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 6M-4Y	\$0	
PFIZER-BIONT COVID-19 VAC-TRIS	\$0	
PFIZER-BIONTECH COVID-19 VACC	\$0	
PREHEVBRIO	\$0	
PRIORIX	\$0	
PROQUAD	\$0	
RABAVERT	\$0	
RECOMBIVAX HB	\$0	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
ROTARIX	\$0	
ROTATEQ	\$0	
SHINGRIX	\$0	
SPIKEVAX	\$0	
SPIKEVAX COVID-19 VACCINE	\$0	
STAMARIL	\$0	
TICOVAC	\$0	
TWINRIX	\$0	
VAQTA	\$0	
VARIVAX	\$0	
YF-VAX	\$0	
ZOSTAVAX	\$0	

VAGINAL AND RELATED PRODUCTS

SPERMICIDES

<i>vaginal contraceptive foam</i>	\$0	OTC
-----------------------------------	-----	-----

VAGINAL ANTI-INFECTIVES

<i>clindamycin phosphate 2 % cream</i>	1	
--	---	--

<i>clotrimazole (gyne-lotrimin)</i>	1	OTC
-------------------------------------	---	-----

P

<i>miconazole (monistat)</i>	1	OTC
------------------------------	---	-----

MICONAZOLE 3 200 MG SUPPOSITORY	2	
---------------------------------	---	--

<i>terconazole (terconazole 0.4 % cream, terconazole 0.8 % cream, terconazole 80 mg suppos)</i>	1	
---	---	--

<i>tioconazole (vagistat)</i>	1	OTC
-------------------------------	---	-----

VAGINAL ESTROGENS

<i>estradiol 0.1 mg/gm cream</i>	1	EDS
----------------------------------	---	-----

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>estradiol 10 mcg tab</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> <div style="margin-right: 5px;">0.7 EA / day</div> </div> <div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">EDS</div>
<i>yuvafem</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> <div style="margin-right: 5px;">0.7 EA / day</div> </div> <div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">EDS</div>
VASOPRESSORS		
ANAPHYLAXIS THERAPY AGENTS		
AUVI-Q	2	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> <div style="margin-right: 5px;">2 EA / fill(s)</div> </div> <div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #ff8c00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">NP</div>
<i>epinephrine (anaphylaxis)</i>	1	
<i>epinephrine (epinephrine 0.15 mg/0.3ml soln a-inj, epinephrine 0.3 mg/0.3ml soln a-inj)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> <div style="margin-right: 5px;">2 EA / fill</div> </div> <div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">MFG</div> <div style="background-color: #ff8c00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">NP</div>
EPINEPHRINE 0.3 MG/0.3ML SOLN A-INJ	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> <div style="margin-right: 5px;">2 UNITS / 1 day(s)</div> </div> <div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">PA</div> <div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">MFG</div> <div style="background-color: #ff8c00; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">NP</div>
<i>epinephrine 0.3 mg/0.3ml soln a-inj (mylan)</i>	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> <div style="margin-right: 5px;">2 EA / fill</div> </div> <div style="background-color: #800000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">MFG</div> <div style="background-color: #008000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">P</div>
EPIPEN 2-PAK	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> <div style="margin-right: 5px;">2 EA / fill</div> </div> <div style="background-color: #008000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">P</div>
EPIPEN JR 2-PAK	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> <div style="margin-right: 5px;">2 EA / fill</div> </div> <div style="background-color: #008000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">P</div>
SYMJEPI	1	<div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="background-color: #6a3d9a; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-right: 5px;">QL</div> <div style="margin-right: 5px;">2 EA / fill</div> </div> <div style="background-color: #008000; color: white; padding: 2px 5px; border-radius: 3px; margin-top: 2px;">P</div>
EPINEPHRINE (EPINEPHRINE 1 MG/10ML SOLN PRSYR, EPINEPHRINE 1 MG/ML SOLUTION, EPINEPHRINE 10 MG/10ML SOLUTION)	2	

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>epinephrine 1 mg/10ml soln prsyr</i>	1	
EPINEPHRINE PF	2	
<i>midodrine hcl</i>	1	
VITAMINS		
OIL SOLUBLE VITAMINS		
<i>beta-carotene</i>	1	OTC EDS
BETA-CAROTENE	2	OTC
<i>phytonadione 5 mg tab</i>	1	
<i>vitamin a</i>	1	OTC EDS
<i>vitamin d</i>	1	OTC EDS
VITAMIN D	2	OTC
<i>vitamin e</i>	1	OTC EDS
WATER SOLUBLE VITAMINS		
<i>biotin</i>	1	OTC EDS
<i>calcium ascorbate</i>	1	OTC
<i>calcium panthothenate</i>	1	OTC EDS
<i>niacin</i>	1	OTC EDS P
NIACIN	2	OTC P
<i>niacinamide</i>	1	OTC EDS

DRUG NAME	DRUG TIER	REQUIREMENTS / LIMITS
<i>pyridoxine (vitamin b6)</i>	1	<div data-bbox="1133 174 1192 210">OTC</div> <div data-bbox="1133 222 1192 258">EDS</div>
<i>riboflavin (vitamin b2)</i>	1	<div data-bbox="1133 283 1192 319">OTC</div> <div data-bbox="1133 331 1192 367">EDS</div>
<i>thiamine (vitamin b1)</i>	1	<div data-bbox="1133 392 1192 428">OTC</div> <div data-bbox="1133 441 1192 476">EDS</div>
VITAMIN C	2	<div data-bbox="1133 504 1192 539">OTC</div>
<i>vitamin c</i>	1	<div data-bbox="1133 571 1192 606">OTC</div>

Index

A			
A+D FIRST AID	196	acetic acid	216,272
a+d first aid	196	acetylcysteine	180
abacavir sulfate	146	acid reducer	292
abacavir sulfate-lamivudine	146	ACIPHEX	292
abacavir-lamivudine-		ACIPHEX SPRINKLE	292
zidovudine	146	acitretin	188
ABILIFY	144	ACTEMRA	34
ABILIFY ASIMTUFII	144	ACTEMRA ACTPEN	34
ABILIFY MAINTENA	144	ACTHIB	299
ABILIFY MYCITE	144	ACTICOAT 7	198
abiraterone acetate	123	ACTIVATED CHARCOAL	24
ABRILADA (1 PEN)	27	activated charcoal	100
ABRILADA (2 PEN)	27	ACTONEL	203
ABRILADA (2 SYRINGE)	27	ACULAR	269
ABRYSSVO	299	ACULAR LS	269
ACAM2000	300	ACUVAIL	269
acamprosate calcium	278	acyclovir	153,191
ACANYA	180	acyclovir sodium	153
acarbose	87	ADACEL	290
ACCOLATE	63	ADAKVEO	223
Accu-Chek Blood Glucose		ADALIMUMAB-ADAZ	27
Meter	198	ADALIMUMAB-ADBM (2	
ACCU-CHEK COMPACT		PEN)	27
PLUS	198	ADALIMUMAB-ADBM (2	
ACCU-CHEK SMARTVIEW	199	SYRINGE)	27
ACCUPRIL	111	ADALIMUMAB-	
accutane	180	ADBM(CD/UC/HS STRT)	28
acebutolol hcl	154	ADALIMUMAB-ADBM(PS/UV	
acetaminophen (tylenol)	40	STARTER)	28
acetaminophen / caffeine /		ADALIMUMAB-FKJP	28
pyrilamine (midol)	40	adapalene	180
acetaminophen /		adapalene treatment	180
diphenhydramine	227	adapalene-benzoyl peroxide	180
acetaminophen-codeine	49	ADBRY	193
ACETAMINOPHEN-		ADCIRCA	163
CODEINE	49	ADDERALL XR	15
acetazolamide	202	adefovir dipivoxil	149
acetazolamide er	202	ADEMPAS	164
acetazolamide sodium	202	ADHANSIA XR	20
		adhesive tape	234
		ADLYXIN	93
		ADLYXIN STARTER PACK	93
		ADMELOG	93
		ADMELOG SOLOSTAR	93
		adrucil	120
		ADTHYZA	289
		ADVAIR DISKUS	65
		ADVAIR HFA	65
		advanced lubricant	266
		ADVATE	218
		ADYNOVATE	218
		ADZENYS ER	15
		ADZENYS XR-ODT	15
		afirmelle	167
		AFLURIA QUADRIVALENT	300
		AFREZZA	93
		AFSTYLA	218
		AIMOVIG	239
		AIRDUO DIGIHALER	65
		AIRDUO RESPICLICK 113/14	65
		AIRDUO RESPICLICK 232/14	65
		AIRDUO RESPICLICK 55/14	65
		AIRSUPRA	65
		AJOVY	239
		ak-poly-bac	264
		AKYNZEO	102
		albendazole	56
		ALBUSTIX	199
		ALBUTEROL SULFATE	65
		albuterol sulfate	66
		ALBUTEROL SULFATE ER	66
		ALBUTEROL SULFATE HFA	66
		albuterol sulfate hfa	66
		alcohol swabs	238
		ALCON TEARS	261
		ALECENSA	127
		alendronate sodium	203
		alfuzosin hcl er	216
		aliskiren fumarate	117
		allopurinol	218
		allopurinol sodium	218
		almotriptan malate	240

ALOCRIIL.....	269	aminoacetic acid.....	216	ANTACID.....	55
ALOGLIPTIN BENZOATE.....	91	amiodarone hcl.....	61	ANTARA.....	107
ALOGLIPTIN-METFORMIN		amitriptyline hcl.....	86	anti-dandruff shampoo.....	191
HCL.....	88	AMJEVITA.....	28	anti-itch lotion.....	188
ALOGLIPTIN-		amlodipine besy-benazepril		anucort-hc.....	55
PIOGLITAZONE.....	88	hcl.....	114	anusol-hc.....	55
ALOMIDE.....	269	amlodipine besylate.....	157	ANZEMET.....	101
alosepron hcl.....	214	amlodipine besylate-		APIDRA.....	93
ALPHAGAN P.....	264	valsartan.....	114	APIDRA SOLOSTAR.....	94
ALPHANATE.....	218	amlodipine-atorvastatin.....	160	APLENZIN.....	82
ALPHANATE/VWF		amlodipine-olmesartan.....	114	APLICARE POVIDONE-IODINE	
COMPLEX/HUMAN.....	218	amlodipine-valsartan-hctz.....	114	10 % GEL.....	146
ALPHANINE SD.....	218	ammonium lactate (amlactin)	194	APRACLONIDINE HCL.....	264
alprazolam.....	60	amnestem.....	180	apraclonidine hcl.....	264
ALPROLIX.....	218	amoxapine.....	86	aprepitant.....	102
ALREX.....	267	AMOXICILLIN.....	274	APRETUDE.....	146
altacaine.....	267	amoxicillin.....	275	apri.....	167
ALTACE.....	111	AMOXICILLIN-POT		APRISO.....	212
altavera.....	167	CLAVULANATE.....	275	APTENSIO XR.....	20
ALTOPREV.....	109	amoxicillin-pot clavulanate.....	276	APTIOM.....	73
ALTUVIIIO.....	219	AMOXICILLIN-POT		APTIVUS.....	146
aluminum hydroxide		CLAVULANATE ER.....	276	aquastat.....	247
(alternagel).....	55	AMPHETAMINE ER.....	15	aquastat sfr.....	247
ALUNBRIG.....	127	amphetamine sulfate.....	15	aranelle.....	167
ALVESCO.....	64	amphetamine-dextroamphet		ARANESP (ALBUMIN FREE)	224
alyacen 1/35.....	167	er.....	16	ARCALYST.....	34
alyacen 7/7/7.....	167	amphetamine-		AREXVY.....	300
alyq.....	163	dextroamphetamine.....	16	arformoterol tartrate.....	66
amabelz.....	209	AMPHOTERICIN B.....	102	argyle sterile saline.....	216
amantadine hcl.....	137	ampicillin.....	275	ARICEPT.....	278
AMBIEN.....	228	ampicillin sodium.....	275	ARIKAYCE.....	25
AMBIEN CR.....	228	AMPICILLIN SODIUM.....	275	aripiprazole.....	145
ambrisentan.....	162	ampicillin-sulbactam sodium.....	276	ARISTADA.....	145
AMERGE.....	240	AMPICILLIN-SULBACTAM		ARISTADA INITIO.....	145
amethia.....	167	SODIUM.....	276	ARIXTRA.....	70
amethia lo.....	167	AMPYRA.....	280	armodafinil.....	20
amethyst.....	167	AMZEEQ.....	180	ARMONAIR DIGIHALER.....	64
amikacin sulfate.....	25	anagrelide hcl.....	222	ARMOUR THYROID.....	289
amiloride hcl.....	202	anastrozole.....	123	ARNUITY ELLIPTA.....	64
amiloride-		ANCOBON.....	102	ARTHROTEC.....	35
hydrochlorothiazide.....	202	ANORO ELLIPTA.....	66	artificial tear drops.....	261

ASACOL HD.....	212	aurovela 24 fe.....	167
ascomp-codeine.....	49	aurovela fe 1.5/30.....	167
asenapine maleate.....	142	aurovela fe 1/20.....	167
ashlyna.....	167	AURYXIA.....	215
ASMANEX HFA.....	64	AUSTEDO.....	280
ASMANEX INHALATION		AUSTEDO XR.....	280
POWDER.....	64	AUSTEDO XR PATIENT	
aspirin.....	40	TITRATION.....	280
aspirin (81 mg chew tab).....	40	AUVELITY.....	82
aspirin (81 mg tab dr).....	40	AUVI-Q.....	303
aspirin / acetaminophen /		AVALIDE.....	115
caffeine (excedrin).....	40	AVANDIA.....	98
aspirin / buffers (bufferin).....	40	AVAPRO.....	113
aspirin / sodium bicarb / citric		avar cleanser.....	181
acid (alka-seltzer).....	41	avar-e emollient.....	181
aspirin 325 mg delayed		avar-e green.....	181
release.....	41	AVAR-E LS.....	181
aspirin 500 mg.....	41	aviane.....	167
aspirin suppository.....	41	avita.....	181
aspirin-dipyridamole er.....	222	AVODART.....	216
ASTAGRAF XL.....	249	AVONEX PEN.....	281
ATACAND.....	113	AVONEX PREFILLED.....	281
ATACAND HCT.....	114	AVSOLA.....	212
atazanavir sulfate.....	146	ayuna.....	168
ATELVIA.....	203	AYVAKIT.....	125
atenolol.....	155	azasan.....	249
atenolol-chlorthalidone.....	114	AZASITE.....	264
atomoxetine hcl.....	19	azathioprine.....	249
atorvastatin calcium.....	109	azelaic acid.....	197
atovaquone.....	57	azelastine hcl.....	258,269
atovaquone-proguanil hcl.....	118	azelastine-fluticasone.....	257
ATRALIN.....	181	azithromycin.....	232
ATROPINE SULFATE.....	263,291	AZOPT.....	269
atropine sulfate.....	264,291	AZOR.....	115
ATROPINE SULFATE (PF).....	291	AZSTARYS.....	20
ATROVENT HFA.....	63	aztreonam.....	58
AUBAGIO.....	281	AZULFIDINE.....	212
aubra.....	167	AZULFIDINE EN-TABS.....	212
aubra eq.....	167	azurette.....	168
aurovela 1.5/30.....	167		
aurovela 1/20.....	167		

B

B COMPLEX-C-BIOTIN-E-FA.....	254
B-12.....	224
b-12 (methylcobalamin).....	224
B-12 METHYLCOBALAMIN.....	224
bac.....	40
baciiim.....	56
bacitra-neomycin-polymyxin-	
hc.....	267
BACITRACIN.....	56,264
bacitracin.....	56,185
bacitracin / polymyxin b	
(polysporin).....	185
bacitracin zinc.....	185
bacitracin-polymyxin b.....	265
baclofen.....	257
BACTERIOSTATIC	
WATER(BENZ ALC).....	277
BAFIERTAM.....	281
BAL-CARE DHA.....	256
balanced salt.....	269
balsalazide disodium.....	212
BALVERSA.....	127
balziva.....	168
bandages.....	234
BANZEL.....	73
BAQSIMI ONE PACK.....	91
BAQSIMI TWO PACK.....	91
BARACLUDE.....	150
BASAGLAR KWIKPEN.....	94
BASAGLAR TEMPO PEN.....	94
BAXDELA.....	210
BCG VACCINE.....	299
bd heparin posiflush.....	70
bd posiflush.....	247
bd posiflush safescrub.....	248
BECONASE AQ.....	258
bekyree.....	168
BELBUCA.....	50
BELSOMRA.....	229

benazepril hcl.....	111	BETOPTIC-S.....	262	bp 10-1.....	181
benazepril-		BEVESPI AEROSPHERE.....	66	BPO gel 4%, 8%.....	181
hydrochlorothiazide.....	115	bexarotene.....	136,188	BRAFTOVI.....	128
BENEFIX.....	219	BEXSERO.....	299	BREO ELLIPTA.....	66
BENICAR.....	113	BEYFORTUS.....	274	BREXAFEMME.....	102
BENICAR HCT.....	115	bicalutamide.....	123	breyana.....	66
BENLYSTA.....	252	BICARSIM FORTE 125 MG		BREZTRI AEROSPHERE.....	67
BENZACLIN.....	181	TAB.....	211	briellyn.....	168
BENZACLIN WITH PUMP.....	181	BIKTARVY.....	146	BRILINTA.....	222
BENZAMYCIN.....	181	bimatoprost.....	271	brimonidine tartrate.....	264
BENZNIDAZOLE.....	56	BIMZELX.....	188	brimonidine tartrate-timolol...	262
benzoin tincture.....	196	bioflavonoids.....	254	brinzolamide.....	269
benzonatate.....	178	BIOFLAVONOIDS.....	254	BRISDELLE.....	286
benzoyl peroxide.....	181	BIOTHRAX.....	299	BRIUMVI.....	281
benzoyl peroxide cleanser		biotin.....	304	BRIVIACT.....	73
6%.....	181	bis subcit-metronid-tetracyc.	296	BRIXADI.....	51
benzoyl peroxide pad.....	181	bisacodyl.....	231	BRIXADI (WEEKLY).....	50,51
benzoyl peroxide-		bisacodyl 10 mg suppository	231	bromfed dm.....	178
erythromycin.....	181	bisacodyl enema.....	231	bromfenac sodium.....	270
benztropine mesylate.....	137	BISMUTH SUBSALICYLATE.....	99	bromfenac sodium (once-	
bepotastine besilate.....	269	bismuth subsalicylate.....	99	daily).....	269
BEPREVE.....	269	bismuth subsalicylate (pepto-		bromocriptine mesylate.....	137
BERINERT.....	221	bismol).....	99	brompheniramine /	
BESIVANCE.....	265	bismuth/metronidaz/tetracyclin.	2	phenylephrine.....	178
beta-carotene.....	304	96		brompheniramine /	
BETA-CAROTENE.....	304	bisoprolol fumarate.....	155	pseudoephedrine.....	178
betamethasone		bisoprolol-		BROMSITE.....	270
dipropionate.....	192	hydrochlorothiazide.....	115	BROVANA.....	67
betamethasone dipropionate		BIVIGAM.....	273	BRUKINSA.....	128
aug.....	192	BLEPHAMIDE.....	267	budesonide.....	64,176
BETAMETHASONE		blisovi 24 fe.....	168	budesonide er.....	176
DIPROPIONATE AUG.....	192	blisovi fe 1.5/30.....	168	budesonide-formoterol	
betamethasone valerate....	192	blisovi fe 1/20.....	168	fumarate.....	67
BETAPACE.....	155	blood glucose calibration		bumetanide.....	202
BETAPACE AF.....	155	liquid.....	235	buprenorphine.....	51
BETASERON.....	281	blood pressure monitoring		buprenorphine hcl.....	51
betaxolol hcl.....	155,262	device.....	235	buprenorphine hcl-naloxone	
BETAXOLOL HCL.....	262	BONIVA.....	203	hcl.....	51,52
bethanechol chloride.....	298	BOOSTRIX.....	290	bupropion hcl.....	82
BETHKIS.....	25	bosentan.....	162	bupropion hcl er (smoking det).	82
BETIMOL.....	262	BOSULIF.....	127	bupropion hcl er (sr).....	82

bupropion hcl er (xl).....	82	calcium ascorbate.....	304	carbamide peroxide (debrox) .	272
BUPROPION HCL ER (XL) ..	82	calcium carbonate.....	243	CARBATROL.....	73
bupirone hcl.....	60	CALCIUM CARBONATE.....	243	carbidopa-levodopa.....	138
butalbital-acetaminophen....	40	calcium carbonate (tums)....	56	CARBIDOPA-LEVODOPA....	138
butalbital-apap-caff-cod.....	49	calcium carbonate / folic acid /		carbidopa-levodopa er.....	138
butalbital-apap-caffeine.....	40	vitamin d.....	243	carbidopa-levodopa-	
butalbital-asa-caff-codeine...	49	calcium carbonate / magnesium		entacapone.....	138
butalbital-aspirin-caffeine....	40	hydroxide (mylanta supreme).	55	CARBIDOPA-LEVODOPA-	
BUTALBITAL-ASPIRIN-		calcium carbonate / vitamin		ENTACAPONE.....	138
CAFFEINE.....	40	d.....	243	carbinoxamine maleate.....	104
BYDUREON BCISE.....	92	CALCIUM CARBONATE /		CARBINOXAMINE MALEATE	104
BYETTA 10 MCG PEN.....	92	VITAMIN D.....	243	CARDIZEM.....	157
BYETTA 5 MCG PEN.....	92	calcium carbonate / vitamin d /		CARDIZEM CD.....	157
BYSTOLIC.....	155	minerals.....	244	CARDIZEM LA.....	157
		calcium citrate.....	244	CARDURA.....	114
		CALCIUM CITRATE.....	244	CARDURA XL.....	216,217
		calcium citrate / vitamin d...	244	carglumic acid.....	207
CABENUVA.....	146	CALCIUM CITRATE / VITAMIN		CARTEOLOL HCL.....	262
cabergoline.....	208	D.....	244	cartia xt.....	157
CABLIVI.....	222	calcium panthothenate.....	304	carvedilol.....	154
CABOMETYX.....	128	calcium polycarbophil (fiber		carvedilol phosphate er.....	154
CADUET.....	161	laxative).....	230	cataflam.....	35
CAFFEINE-SODIUM		CALQUENCE.....	128	catheter.....	238
BENZOATE.....	19	camila.....	175	CATHFLO ACTIVASE.....	223
calamine.....	196	camphor / menthol / methyl		cavarest.....	252
calamine / zinc oxide.....	196	salicylate (salonpas).....	195	CAYA.....	235
CALAN SR.....	157	camrese.....	168	CAYSTON.....	58
calcipotriene.....	188	camrese lo.....	168	caziant.....	168
calcitonin (salmon).....	203	CAMZYOS.....	160	CEFACLOR.....	165
calcitriol.....	207	CANASA.....	212	CEFACLOR ER.....	165
calcium / magnesium / zinc.	243	candesartan cilexetil.....	113	cefadroxil.....	164
calcium / phosphorus / vitamin		candesartan cilexetil-hctz...	115	CEFADROXIL.....	164
d.....	243	capecitabine.....	120	CEFAZOLIN SODIUM.....	164
calcium / vitamin c / vitamin		CAPLYTA.....	140	CEFAZOLIN SODIUM-	
d.....	243	CAPRELSA.....	128	DEXTROSE.....	165
calcium / vitamin d / vitamin		capsaicin (zostrix).....	195	cefdinir.....	166
k.....	243	captopril.....	111	cefepime hcl.....	167
CALCIUM / VITAMIN D /		CAPTOPRIL-		CEFEPIME HCL.....	167
VITAMIN K.....	243	HYDROCHLOROTHIAZIDE.	115	cefixime.....	166
calcium acetate.....	215	carbamazepine.....	73	CEFOTETAN DISODIUM....	165
calcium acetate (phos		carbamazepine er.....	73		
binder).....	215				

cefotetan disodium.....	165	CHEMSTRIP 2 GP.....	199	ciclopirox olamine.....	185
cefoxitin sodium.....	165	CHEMSTRIP 5 OB.....	199	cilostazol.....	222
CEFOXITIN SODIUM- DEXTROSE.....	165	CHEMSTRIP 7.....	199	CILOXAN.....	265
cefpodoxime proxetil.....	166	CHEMSTRIP 9.....	199	CIMDUO.....	146
cefprozil.....	165	CHEMSTRIP K.....	199	cimetidine.....	292
ceftazidime.....	166	CHEMSTRIP MICRAL.....	199	cimetidine hcl.....	292
ceftriaxone sodium.....	166	CHEMSTRIP UGK.....	199	CIMETIDINE HCL.....	292
CEFTRIAZONE SODIUM IN DEXTROSE.....	166	CHERRY.....	277	CIMZIA.....	212
CEFTRIAZONE SODIUM- DEXTROSE.....	166	CHERRY CONCENTRATE.....	277	CIMZIA STARTER KIT.....	212
cefuroxime axetil.....	165	CHILDRENS ADVIL.....	35	cinacalcet hcl.....	207
cefuroxime sodium.....	166	CHILDRENS COLD- ALLERGY.....	178	CINRYZE.....	221
CELEBREX.....	35	CHILDRENS TYLENOL.....	40	CIPRO.....	210
celecoxib.....	35	CHLORAMPHENICOL SOD SUCCINATE.....	57	CIPRO HC.....	272
CELEXA.....	83	CHLORDIAZEPOXIDE- AMITRIPTYLINE.....	280	ciprofloxacin.....	210
CELLCEPT.....	249	chlorhexidine gluconate.....	145,252	ciprofloxacin hcl.....	210,265
cellulose (unifiber).....	230	chloroprocaine hcl (pf).....	232	CIPROFLOXACIN HCL.....	210,272
CELONTIN.....	81	chloroquine phosphate.....	118	ciprofloxacin-dexamethasone.....	272
CENTANY.....	185	chlorpheniramine.....	104	CIPROFLOXACIN- FLUOCINOLONE PF.....	272
CENTANY AT.....	185	chlorpheniramine / phenylephrine.....	178	CITALOPRAM HYDROBROMIDE.....	83
cephalexin.....	165	chlorpheniramine / phenylephrine / acetaminophen.....	178	claravis.....	182
CEPHALEXIN.....	165	chlorpheniramine / phenylephrine / aspirin.....	178	CLARINEX.....	104
CERDELGA.....	223	CHLORPHENIRAMINE / PSEUDOEPHEDRINE.....	178	CLARINEX-D 12 HOUR.....	178
cetirizine (zyrtec).....	104	chlorpheniramine / phenylephrine / aspirin.....	178	CLARITHROMYCIN.....	233
cetirizine / pseudoephedrine (zyrtec – d).....	178	CHLORPHENIRAMINE / PSEUDOEPHEDRINE.....	178	clarithromycin.....	233
cetirizine chew tab (zyrtec).....	104	chlorpheniramine / pseudoephedrine.....	178	clarithromycin er.....	233
cevimeline hcl.....	253	chlorpromazine hcl.....	143,144	CLEMASTINE FUMARATE.....	104
CHANTIX.....	286	chlorthalidone.....	202	clemastine fumarate.....	104
CHANTIX CONTINUING MONTH PAK.....	286	chlorzoxazone.....	257	CLENIA PLUS.....	182
CHANTIX STARTING MONTH PAK.....	286	cholestyramine.....	107	CLEOCIN-T.....	182
charlotte 24 fe.....	168	cholestyramine light.....	107	clindacin.....	182
chateal.....	168	chromium.....	248	clindacin etz.....	182
chateal eq.....	168	CHROMIUM.....	248	clindacin-p.....	182
CHEMET.....	100	CHROMIUM.....	248	CLINDAGEL.....	182
CHEMSTRIP 10 MD.....	199	ciclodan.....	185	clindamycin hcl.....	58
CHEMSTRIP 10/SG.....	199	ciclopirox.....	185	clindamycin palmitate hcl.....	58
				clindamycin phos-benzoyl perox.....	182

clindamycin phosphate.....	58,182,302	COARTEM.....	118	COSENTYX (300 MG DOSE).....	188
clindamycin-tretinoin.....	182	COLAZAL.....	212	COSENTYX SENSOREADY (300 MG).....	189
CLINIMIX E/DEXTROSE.....	260	colchicine.....	218	COSENTYX SENSOREADY PEN.....	189
CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/10).....	260	colchicine-probenecid.....	218	COSENTYX UNOREADY.....	189
CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/5).....	260	colesevelam hcl.....	107	COSOPT.....	262
CLINIMIX/DEXTROSE (5/15).....	260	COLESTID.....	107	COSOPT PF.....	262
CLINIMIX/DEXTROSE (5/20).....	260	COLESTID FLAVORED.....	107	COTELLIC.....	129
CLINIMIX/DEXTROSE (6/5).....	260	colestipol hcl.....	107	COTEMPLA XR-ODT.....	21
CLINIMIX/DEXTROSE (8/10).....	260	colistimethate sodium (cba).....	59	COUMADIN.....	69
CLINIMIX/DEXTROSE (8/14).....	260	colocort.....	54	covid-19 test.....	199
clinpro 5000.....	252	COLY-MYCIN S.....	272	COZAAR.....	113
clobazam.....	72	COMBIGAN.....	262	cranberry supplement.....	24
clobetasol prop emollient base.....	192	COMBIVENT RESPIMAT.....	67	CRANBERRY SUPPLEMENT.....	25
clobetasol propionate.....	192	COMETRIQ (100 MG DAILY DOSE).....	128	CRANBERRY URINARY.....	
clobetasol propionate e.....	192	COMETRIQ (140 MG DAILY DOSE).....	128	COMFORT.....	256
clomipramine hcl.....	86	COMETRIQ (60 MG DAILY DOSE).....	128	CREON.....	201
clonazepam.....	72	COMIRNATY.....	300	CRESEMBA.....	103
clonidine.....	114	COMPLERA.....	146	CRESTOR.....	109
clonidine hcl.....	114	compro.....	144	CRIXIVAN.....	146
clonidine hcl er.....	19	CONCERTA.....	21	cromolyn (nasalcrom).....	258
clopidogrel bisulfate.....	222,223	constulose.....	231	cromolyn sodium.....	62,211
clorazepate dipotassium.....	60	Contour Blood Glucose Meter.....	235	CROMOLYN SODIUM.....	270
clotrimazole.....	252	CONTOUR MONITOR DEVICE.....	236	CROTAN.....	197
clotrimazole (gyne-lotrimin).....	302	CONTOUR NEXT TEST.....	199	cryselle-28.....	168
clotrimazole (lotrimin).....	185	CONTOUR TEST.....	199	CRYSVITA.....	207
clotrimazole- betamethasone.....	186	COPAXONE.....	281	curity sterile saline.....	216
clovique.....	248	COPIKTRA.....	129	CUVITRU.....	273
clozapine.....	142	COREG.....	154	cvs adapalene.....	182
CLOZAPINE.....	142	COREG CR.....	154	cvs esomeprazole magnesium.....	292
CLOZARIL.....	142	CORGARD.....	156	CVS EYE.....	234
COAGADEX.....	219	CORIFACT.....	219	CVS GLUCOS-CHONDROIT TRIPLE ST.....	25
coal tar.....	198	CORLANOR.....	164	cvs glucosamine.....	25
		corn dextrin powder.....	230	CVS KETONE CARE.....	199
		CORTISONE ACETATE.....	176	cvs multi-purpose.....	196
		CORTISPORIN-TC.....	272	cvs omeprazole.....	293
		COSENTYX.....	189	cvs omeprazole magnesium.....	293

cvs omeprazole-sod	deferasirox	100	DEXCOM G4 PLAT PED
bicarbonate	deferasirox granules	100	RCV/SHARE
cvs pinworm treatment	deferiprone	100	DEXCOM G4 PLAT PED
cyclafem 1/35	DELSTRIGO	146	RECEIVER
cyclafem 7/7/7	delyla	168	DEXCOM G4 PLATINUM
cyclobenzaprine hcl	DELZICOL	212	RCV/SHARE
cyclophosphamide	DENAVIR	191	DEXCOM G4 PLATINUM
cyclosporine	DENGVAIXA	300	RECEIVER
cyclosporine modified	denta 5000 plus	252	DEXCOM G4 PLATINUM
CYLTEZO	dentagel	253	TRANSMITTER
CYLTEZO-CD/UC/HS	DEPAKOTE	81	DEXCOM G4 SENSOR
STARTER	DEPAKOTE ER	81	DEXCOM G5 MOB/G4 PLAT
CYLTEZO-PSORIASIS	DEPAKOTE SPRINKLES	81	SENSOR
STARTER	DEPO-PROVERA	123	DEXCOM G5 MOBILE
CYMBALTA	depo-testosterone	53	RECEIVER
cyproheptadine hcl	dermamed	196	DEXCOM G5 MOBILE
cyred	DESCOVY	146	TRANSMITTER
cyred eq	desipramine hcl	87	DEXCOM G5 RECEIVER KIT
CYSTAGON	DESLORATADINE	105	DEXCOM G6 RECEIVER
CYSTARAN	desloratadine	105	DEXCOM G6 SENSOR
cytra-2	desmopressin ace spray		DEXCOM G6
	refrig	208	TRANSMITTER
	desmopressin acetate	208	DEXCOM G7 RECEIVER
dabigatran etexilate mesylate	desmopressin acetate pf	208	DEXCOM G7 SENSOR
dalfampridine er	desmopressin acetate spray	208	DEXILANT
DALIRESP	desogestrel-ethinyl estradiol	168	dexmethylphenidate hcl
danazol	desonide	192	dexmethylphenidate hcl er
dantrolene sodium	desvenlafaxine succinate		DEXTENZA
dapsone	er	85,86	dextran 70/he-cell drops (gentleal tears)
DAPTACEL	DETROL	297	dextroamphetamine sulfate
daptomycin	DETROL LA	297	dextroamphetamine sulfate er
darifenacin hydrobromide er	dexamethasone	176	dextromethorphan
dasetta 1/35	DEXAMETHASONE	176	(robitussin)
dasetta 7/7/7	DEXAMETHASONE		dextromethorphan /
DAURISMO	INTENSOL	176	phenylephrine /
DAYPRO	dexamethasone sod phosphate		acetaminophen
daysee	pf	176	dextrose
DAYTRANA	dexamethasone sodium		DEXTROSE
DAYVIGO	phosphate	176	dextrose in lactated ringers
deblitane	DEXAMETHASONE SODIUM		dextrose-nacl
decadron	PHOSPHATE	267	

DEXTROSE-NACL	244	DIMETHICONE CREAM	196	DOXYLAMINE (SLEEP)	228
dextrose-sodium chloride	244	dimethyl fumarate	281	doxylamine (sleep)	228
DEXYCU	267	dimethyl fumarate starter		DRAMAMINE	101
DIACOMIT	73	pack	281	DRIZALMA SPRINKLE	86
diaper rash products	193	DIOVAN	113	dronabinol	102
diapers	238	DIOVAN HCT	115	drosipren-eth estrad-	
DIASTAT ACUDIAL	72	DIPENTUM	212	levomefol	169
DIASTAT PEDIATRIC	72	diphenhydramine (benadryl)	104	drosiprenone-ethinyl estradiol	169
diazepam	60	diphenhydramine (sleep)	104	DROXIA	223
DIAZEPAM	60,72	DIPHENHYDRAMINE		DUAKLIR PRESSAIR	67
diazepam intensol	61	(SLEEP)	227	DUETACT	88
diazoxide	91	diphenhydramine / zinc	188	DUEXIS	35
DICLOFENAC		diphenoxylate-atropine	99	DULERA	67
EPOLAMINE	184	DIPHENOXYLATE-		duloxetine hcl	86
diclofenac potassium	35	ATROPINE	99	DUPIXENT	193,194
diclofenac sodium	35,188,270	diphenhydramine	104	DURAGESIC-100	41
diclofenac sodium 1 % gel	184	DIPHThERIA-TETANUS		DURAGESIC-12	41
diclofenac sodium er	35	TOXOIDS DT	290	DURAGESIC-25	41
diclofenac-misoprostol	35	dipyridamole	223	DURAGESIC-50	41
dicloxacillin sodium	276	disopyramide phosphate	61	DURAGESIC-75	41
dicyclomine hcl	291	disulfiram	278	DUREZOL	267
DIDANOSINE	146	DITROPAN XL	297	dutasteride	217
DIFICID	234	divalproex sodium	81	dutasteride-tamsulosin hcl	217
DIFLUCAN	103	divalproex sodium er	81	DUTOPROL	115
diflunisal	41	docusate calcium (surfak)	232	DYANAVEL XR	17
difluprednate	267	docusate sodium (colace)	232	DYMISTA	257
digitek	160	dofetilide	61	DYNAGINATE AG SILVER CAL	
digox	160	dolishale	169	2"X2"	198
digoxin	160	donepezil hcl	278	E	
DILANTIN	80	DOPTELET	224	E.E.S. 400	233
DILANTIN INFATABS	80	dorzolamide hcl	270	E.E.S. GRANULES	233
dilt-xr	157	dorzolamide hcl-timolol mal	263	ec-naproxen	35
diltiazem hcl	157	dorzolamide hcl-timolol mal		econazole nitrate	186
DILTIAZEM HCL	157	pf	263	ed-spaz	291
diltiazem hcl er	158	dotti	209	EDARBI	113
diltiazem hcl er beads	158	DOVATO	146	EDARBYCLOR	115
diltiazem hcl er coated		doxazosin mesylate	114	EDLUAR	228
beads	158	doxepin hcl	87	EDURANT	146
dimenhydrinate		doxy 100	288	EFAVIRENZ	147
(dramamine)	101	doxycycline hyclate	288	efavirenz	147
dimethicone	196	doxycycline monohydrate	288		

efavirenz-emtricitab-tenofo df.....	147	ENEMA BOTTLE.....	238	ertapenem sodium.....	57
efavirenz-lamivudine- tenofovir.....	147	ENGERIX-B.....	300	ERY.....	182
EFFEXOR XR.....	86	enilloring.....	174	ery-tab.....	233
EFFIENT.....	223	enoxaparin sodium.....	70	ERYPED 200.....	233
ELECTROLYTE SOLUTION.....	244	enpresse-28.....	169	ERYPED 400.....	233
electrolyte solution.....	244	enskyce.....	169	ERYTHROCIN STEARATE..	233
ELEPSIA XR.....	73	ENSPRYNG.....	250	erythromycin.....	182,234,265
eletriptan hydrobromide.....	240	entacapone.....	137	erythromycin base.....	234
elinest.....	169	entecavir.....	150	ERYTHROMYCIN BASE....	234
ELIQUIS.....	69	ENTRESTO.....	161	erythromycin ethylsuccinate..	234
ELIQUIS DVT/PE STARTER PACK.....	69	ENTYVIO.....	213	ERYTHROMYCIN	
ELLA.....	174	enulose.....	214	ETHYLSUCCINATE.....	234
ELMIRON.....	216	ENVARUSUS XR.....	250	ESBRIET.....	287
ELOCTATE.....	219	EPANED.....	112	escitalopram oxalate.....	83
eluryng.....	174	EPCLUSA.....	150	esgic.....	40
ELYXYB.....	240	EPIDIOLEX.....	74	esomeprazole magnesium...	293
EMCYT.....	123	epinastine hcl.....	270	ESPEROCT.....	219
EMGALITY.....	239	epinephrine.....	303,304	estarylla.....	169
EMGALITY (300 MG DOSE).....	239	EPINEPHRINE.....	303	estradiol.....	210,302,303
emollient.....	191	epinephrine (anaphylaxis)...	303	estradiol valerate.....	210
EMOLLIENT.....	194	epinephrine 0.3 mg/0.3ml soln a- inj (mylan).....	303	estradiol-norethindrone acet..	209
emoquette.....	169	EPINEPHRINE PF.....	304	eszopiclone.....	228
emtricitabine.....	147	EPIPEN 2-PAK.....	303	ethambutol hcl.....	119
emtricitabine-tenofovir df...	147	EPIPEN JR 2-PAK.....	303	ethosuximide.....	81
EMTRIVA.....	147	epitol.....	74	ethynodiol diac-eth estradiol..	169
ENABLEX.....	297	EPIVIR HBV.....	150	etodolac.....	35
enalapril maleate.....	111,112	eplerenone.....	117	etodolac er.....	35
enalapril- hydrochlorothiazide.....	115	EPOGEN.....	225	etonogestrel-ethinyl estradiol..	174
ENBREL.....	39	epoprostenol sodium.....	161	ETOPOSIDE.....	137
ENBREL MINI.....	39	EPRONTIA.....	74	etravirine.....	147
ENBREL SURECLICK.....	39	EPROSARTAN MESYLATE..	113	EUCRISA.....	196
ENDARI.....	223	eq esomeprazole		euthyrox.....	289
endocet.....	49	magnesium.....	293	EVEKEO.....	17
ENEMA.....	231	eq omeprazole magnesium..	293	EVEKEO ODT.....	17
enema.....	231	EQUETRO.....	140	EVENITY.....	203
		ERGOLOID MESYLATES...	286	everolimus.....	129,250
		ERIVEDGE.....	123	EVISTA.....	206
		ERLEADA.....	123	EVKEEZA.....	106
		erlotinib hcl.....	122	EVOTAZ.....	147
		errin.....	175	EVRYSDI.....	260
				EXELDERM.....	186

EXELON.....	278	ferraplus 90.....	225	FLUARIX QUADRIVALENT..	300
exemestane.....	123	FERREX.....	225	FLUBLOK QUADRIVALENT..	300
EXFORGE.....	115	FERREX 150 FORTE.....	225	FLUCELVAX	
EXFORGE HCT.....	115	ferrex 150 forte plus.....	226	QUADRIVALENT.....	300
EXTAVIA.....	282	ferrex 28.....	226	fluconazole.....	103
eyelid cleansers.....	196	ferrous fumarate / folic acid..	226	fluconazole in sodium	
EZALLOR SPRINKLE.....	109	ferrous fumarate / vitamin b12 /		chloride.....	103
ezetimibe.....	110	vitamin c.....	226	FLUCONAZOLE IN SODIUM	
ezetimibe-simvastatin.....	106	ferrous fumarate / vitamin c /		CHLORIDE.....	103
		vitamin b12 / folic acid.....	226	flucytosine.....	102
		FERROUS FUMARATE		fludrocortisone acetate.....	178
falmina.....	169	POLYSACCHARIDE		FLULAVAL QUADRIVALENT	300
famciclovir.....	153	COMPLEX.....	226	FLUMIST QUADRIVALENT..	300
famotidine (pepcid).....	292	ferrous fumarate polysaccharide		flunisolide.....	258
FAMOTIDINE PREMIXED..	292	complex.....	226	fluocinolone acetonide... 192,273	
FANAPT.....	141	ferrous gluconate.....	227	fluocinolone acetonide body..	192
FANAPT TITRATION PACK	141	FERROUS GLUCONATE... 227		fluocinolone acetonide scalp..	192
FARXIGA.....	98	ferrous sulfate.....	227	fluocinonide.....	192
FASENRA.....	62	FERROUS SULFATE.....	227	fluoridex.....	253
FASENRA PEN.....	62	FETZIMA.....	86	fluoridex enhanced whitening	253
fayosim.....	169	FETZIMA TITRATION.....	86	fluorimax 5000.....	253
febuxostat.....	218	FIASP.....	94	fluorometholone.....	267
FEIBA.....	219	FIASP FLEXTOUCH.....	94	fluorouracil.....	120,188
felbamate.....	79	FIASP PENFILL.....	94	FLUOROURACIL.....	188
FELBATOL.....	79	FIASP PUMPCART.....	94	fluoxetine hcl.....	84
felodipine er.....	158	FIBRICOR.....	108	FLUOXETINE HCL.....	84
female condoms.....	235	finasteride.....	217	FLUOXETINE HCL (PMDD)..	285
FEMCAP.....	235	finngolimod hcl.....	282	fluphenazine decanoate.....	144
femynor.....	169	FINTEPLA.....	74	fluphenazine hcl.....	144
FENOFIBRATE.....	108	finzala.....	169	FLUPHENAZINE HCL.....	144
fenofibrate.....	108	FIRAZYR.....	221	flurbiprofen.....	36
FENOFIBRATE		FIRDAPSE.....	118	FLURBIPROFEN SODIUM..	270
MICRONIZED.....	108	flac.....	273	FLUTAMIDE.....	123
fenofibrate micronized.....	108	flavor syrup.....	277	flutamide.....	123
FENOFIBRIC ACID.....	108	flavoxate hcl.....	299	FLUTICASONE FUROATE-	
fenofibric acid.....	108	FLEBOGAMMA DIF.....	273	VILANTEROL.....	67
FENOGLIDE.....	108	flecainide acetate.....	61	fluticasone propionate... 192,258	
FENOPROFEN CALCIUM... 35		FLECTOR.....	184	FLUTICASONE PROPIONATE	
FENORTHO.....	36	FLOMAX.....	217	DISKUS.....	64
fentanyl.....	41,42	FLUAD.....	300	FLUTICASONE PROPIONATE	
fentanyl citrate.....	42	FLUAD QUADRIVALENT... 300		HFA.....	64

fluticasone-salmeterol	67	FOSRENOL	215	GAMMAGARD	273
FLUTICASONE-		FOTIVDA	129	GAMMAGARD S/D LESS	
SALMETEROL	67	FRAGMIN	70	IGA	273
fluvastatin sodium	109	FREESTYLE INSULINX		GAMMAKED	273
fluvastatin sodium er	109	TEST	199	GAMMAPLEX	273
fluvoxamine maleate	84	FREESTYLE LIBRE 14 DAY		GAMUNEX-C	274
fluvoxamine maleate er	84	READER	237	GARDASIL 9	300
FLUZONE HIGH-DOSE	300	FREESTYLE LIBRE 14 DAY		gatifloxacin	265
FLUZONE HIGH-DOSE		SENSOR	237	gauze pads and dressings	198
QUADRIVALENT	300	FREESTYLE LIBRE 2		GAVILYTE-C	230
FLUZONE		READER	237	gavilyte-g	230
QUADRIVALENT	300	FREESTYLE LIBRE 2		gavilyte-n with flavor pack	230
FOCALIN	21	SENSOR	237	GAVRETO	129
FOCALIN XR	21	FREESTYLE LIBRE 3		gefitinib	122
folic acid / vitamin b6 / vitamin		READER	237	GEL-KAM	253
b12 / omega-3	226	FREESTYLE LIBRE 3		GELNIQUE	297
folic acid / vitamin d	226	SENSOR	237	GELOCAST 3"X10YD	234
FOLIC ACID 1 MG	224	FREESTYLE LIBRE		gemfibrozil	108
folic acid 400 mcg/800 mcg	224	READER	237	gemmily	169
FOLIVANE-F	226	FREESTYLE LIBRE SENSOR		GEMTESA	298
FOLIVANE-PLUS	226	SYSTEM	237	generlac	214
fondaparinux sodium	70	FREESTYLE LITE TEST	200	gengraf	250
foot care products	238	FREESTYLE TEST	200	GENOTROPIN	205
FORA G20 BLOOD GLUCOSE		FROVA	241	GENOTROPIN MINIQUICK	205
TEST	199	frovatriptan succinate	241	GENTAMICIN IN SALINE	26
FORA GTEL BLOOD KETONE		ft eye drops advanced relief	266	gentamicin sulfate	26,185,265
TEST	199	furosemide	202	GENTEAL SEVERE	261
FORA TEST N'GO ADV-		FUROSEMIDE	202	GENVOYA	147
VOICE-6 CON	199	FUZEON	147	GEODON	140
FORFIVO XL	82	fyavolv	209	GERI-TUSSIN 100 MG/5ML	
formoterol fumarate	68	FYCOMPA	72	SYRUP	180
FORTEO	203			gianvi	169
FORTESTA	53	G		GILENYA	282
FOSAMAX	203	gabapentin	74	GILOTRIF	122
FOSAMAX PLUS D	204	GABITRIL	79	GIMOTI	211
fosamprenavir calcium	147	galantamine hydrobromide	278	glatiramer acetate	282
foscarnet sodium	149	GALANTAMINE		glatopa	282
fosfomycin tromethamine	59	HYDROBROMIDE	278	GLEOSTINE	119
fosinopril sodium	112	galantamine hydrobromide		glimepiride	99
fosinopril sodium-hctz	115	er	278	glipizide	99
fosphenytoin sodium	80	GAMASTAN	273	glipizide er	99

glipizide xl.....	99	griseofulvin microsize.....	102	hemetab.....	226
glipizide-metformin hcl.....	88	griseofulvin ultramicrosize...	102	HEMLIBRA.....	219
glitch advanced relief.....	266	guaifenesin (mucinex).....	180	hemmorex-hc.....	55
GLUCAGEN DIAGNOSTIC.....	198	guaifenesin / codeine.....	178	HEMOFIL M.....	219
GLUCAGEN HYPOKIT.....	91	guaifenesin / dextromethorphan		hemorrhoidal cream.....	54
GLUCAGON EMERGENCY.....	91	(mucinex dm).....	179	hemorrhoidal ointment.....	54
GLUCAGON HCL		guaifenesin / dextromethorphan		hemorrhoidal suppository.....	54
(DIAGNOSTIC).....	198	/ phenylephrine.....	179	heparin (porcine) in nacl.....	70
GLUCOCARD EXPRESSION		guaifenesin / dextromethorphan		heparin lock flush.....	70
TEST.....	200	/ pseudoephedrine.....	179	heparin na (pork) lock flsh pf...	71
GLUCOCARD SHINE		guaifenesin dac.....	179	HEPARIN NA (PORK) LOCK	
TEST.....	200	GUAIFENESIN/		FLSH PF.....	71
glucosamine / chondroitin....	25	DEXTROMETHORPHAN/		HEPARIN SOD (PORCINE) IN	
glucosamine hcl.....	25	PHENYLEPHRINE.....	179	D5W.....	71
glucosamine maximum		guanfacine hcl.....	114	heparin sodium (porcine).....	71
strength.....	25	guanfacine hcl er.....	19	heparin sodium (porcine) pf...	71
glucosamine sulfate.....	25	GUANIDINE HCL.....	118	heparin sodium lock flush.....	71
glucose (dextrose).....	91	GVOKE HYPOPEN 1-PACK.....	91	HEPLISAV-B.....	300
glucose urine test.....	200	GVOKE HYPOPEN 2-PACK.....	91	HEPSERA.....	151
glyburide.....	99	GVOKE KIT.....	91	HETLIOZ.....	229
glyburide-metformin.....	88	GVOKE PFS.....	91	HETLIOZ LQ.....	229
glycerin suppository.....	231	H		HIBERIX.....	299
glycerin topical liquid.....	194	HADLIMA.....	29	HIBICLENS 4 % LIQUID.....	145
glycine.....	216	HADLIMA PUSHTOUCH.....	29	HIZENTRA.....	274
glycine urologic.....	216	HAEGARDA.....	221	hm esomeprazole magnesium	
glycopyrrolate.....	291	hailey 1.5/30.....	169	dr.....	293
glydo.....	195	hailey 24 fe.....	169	HOMATROPAIRE.....	264
GLYSET.....	87	hailey fe 1.5/30.....	169	HORIZANT.....	286
GLYXAMBI.....	88	hailey fe 1/20.....	169	HULIO.....	29
gnp esomeprazole		halobetasol propionate.....	193	HULIO (2 SYRINGE).....	29
magnesium.....	293	haloette.....	174	HUMALOG.....	94
gnp omeprazole.....	293	haloperidol.....	142	HUMALOG JUNIOR	
GOCOVRI.....	138	haloperidol decanoate.....	142	KWIKPEN.....	94
GOJJI BLOOD KETONE		haloperidol lactate.....	142	HUMALOG KWIKPEN.....	94
TEST.....	200	HARVONI.....	150,151	HUMALOG MIX 50/50.....	94
goodsense esomeprazole.....	293	HAVRIX.....	300	HUMALOG MIX 50/50	
goodsense omep/sod		hearing aid batteries.....	234	KWIKPEN.....	94
bicarb.....	296	heather.....	175	HUMALOG MIX 75/25.....	94
GRALISE.....	285	HEMANGEOL.....	156	HUMALOG MIX 75/25	
granisetron hcl.....	101	HEMATOGEN FA.....	226	KWIKPEN.....	94
GRANIX.....	225			HUMALOG TEMPO PEN.....	94

HUMATE-P.....	219	HYDROPHILIC	IDHIFA.....	129
HUMATROPE.....	205	PETROLATUM.....	ILARIS.....	34
HUMIRA.....	30	hydroxychloroquine sulfate ..	ILEVRO.....	270
HUMIRA (2 PEN).....	29	hydroxyurea.....	ILUMYA.....	189
HUMIRA (2 SYRINGE).....	29	hydroxyzine hcl.....	ILUVIEN.....	267
HUMIRA PEDIATRIC CROHNS		hydroxyzine pamoate.....	imatinib mesylate.....	129
START.....	30	HYDROXYZINE PAMOATE ..	IMBRUVICA.....	129,130
HUMIRA PEN.....	30	HYFIBER WITH FOS.....	imipramine hcl.....	87
HUMIRA PEN-CD/UC/HS		hyoscyamine sulfate.....	imipramine pamoate.....	87
STARTER.....	30	hyoscyamine sulfate er.....	imiquimod.....	194
HUMIRA PEN-PEDIATRIC UC		hyoscyamine sulfate sl.....	IMITREX.....	241
START.....	30	hyosyne.....	IMITREX STATDOSE	
HUMIRA PEN-PSOR/UEVIT		HYPERHEP B.....	REFILL.....	241
STARTER.....	31	HYPERTET.....	IMITREX STATDOSE	
HUMIRA-PS/UV/ADOL HS		HYRIMOZ.....	SYSTEM.....	241
STARTER.....	31	HYRIMOZ-CROHNS/UC	IMOVAX RABIES.....	300
HUMULIN 70/30.....	95	STARTER.....	IMURAN.....	250
HUMULIN 70/30 KWIKPEN ..	95	HYRIMOZ-CROHNS/UC	INATAL GT.....	256
HUMULIN N.....	95	STARTER PACK.....	INBRIJA.....	138
HUMULIN N KWIKPEN.....	95	HYRIMOZ-PED CROHNS	incassia.....	175
HUMULIN R.....	95	STARTER.....	incontinence supplies.....	238
HUMULIN R U-500		HYRIMOZ-PLAQUE	INCRUSE ELLIPTA.....	63
(CONCENTRATED).....	95	PSORIASIS START.....	indapamide.....	203
HUMULIN R U-500		HYSINGLA ER.....	INDERAL LA.....	156
KWIKPEN.....	95	HYZAAR.....	INDERAL XL.....	156
hydralazine hcl.....	118		indomethacin.....	36
hydrochlorothiazide.....	202	ibandronate sodium.....	INFANRIX.....	290
HYDROCODONE		IBRANCE.....	infant care products.....	238
BITARTRATE ER.....	42,43	ibuprofen (motrin).....	INFLECTRA.....	213
hydrocodone bitartrate er.	42,43	ibuprofen-famotidine.....	INFLIXIMAB.....	213
hydrocodone-		icatibant acetate.....	INLYTA.....	120
acetaminophen.....	49,50	iclevia.....	INNOPRAN XL.....	156
hydrocortisone.....	54,176,193	ICLUSIG.....	INQOVI.....	126
hydrocortisone (perianal)....	55	icosapent ethyl.....	INSULIN ASP PROT & ASP	
hydrocortisone ace-		IDACIO.....	FLEXPEN.....	95
pramoxine.....	193	IDACIO FOR CROHNS	INSULIN ASPART.....	95
hydrocortisone acetate.....	55	DISEASE/UC.....	INSULIN ASPART FLEXPEN ..	95
hydrocortisone-acetic acid..	273	IDACIO FOR PLAQUE	INSULIN ASPART PENFILL...	95
hydrogen peroxide.....	145	PSORIASIS.....	INSULIN ASPART PROT &	
hydromorphone hcl.....	43	IDELVION.....	ASPART.....	95
hydromorphone hcl er.....	43		INSULIN DEGLUDEC.....	95

INSULIN DEGLUDEC	iron / folic acid / vitamin c /	JANSSEN COVID-19
FLEXTOUCH..... 95	vitamin b6 / vitamin b12 /	VACCINE..... 300
INSULIN GLARGINE..... 95	zinc..... 226	jantoven..... 69
INSULIN GLARGINE MAX	iron / vitamin c / vitamin b12 /	JANUMET..... 88
SOLOSTAR..... 95	folic acid..... 226	JANUMET XR..... 88
INSULIN GLARGINE	iron combinations..... 226	JANUVIA..... 91
SOLOSTAR..... 95	IRON FOLATE PLUS..... 226	JARDIANCE..... 99
INSULIN GLARGINE-YFGN..... 96	iron polysaccharide complex..... 226	jasmiel..... 169
insulin injection device..... 238	ISENTRESS..... 147	JAYPIRCA..... 130
INSULIN LISPRO..... 96	ISENTRESS HD..... 147	jencycla..... 175
INSULIN LISPRO (1 UNIT	isibloom..... 169	JENTADUETO..... 89
DIAL)..... 96	ISOLYTE-S..... 244	JENTADUETO XR..... 89
INSULIN LISPRO JUNIOR	ISONIAZID..... 119	jinteli..... 209
KWIKPEN..... 96	isoniazid..... 119	JIVI..... 219
INSULIN LISPRO PROT &	isopropyl alcohol (skin	JOHNSONS STERILE EYE
LISPRO..... 96	cleanser)..... 196	PADS..... 235
INTEGRA F..... 226	ISOPTO TEARS..... 261	jolessa..... 169
INTEGRA PLUS..... 226	isosorbide dinitrate..... 59	JORNAY PM..... 22
INTELENCE..... 147	ISOSORBIDE	joyeaux..... 169
INTRALIPID..... 260	MONONITRATE..... 59	JUBLIA..... 186
INTRON A..... 136	isosorbide mononitrate..... 59	juleber..... 170
introvale..... 169	isosorbide mononitrate er..... 59	JULUCA..... 147
INTUNIV..... 20	isotretinoin..... 183	junel 1.5/30..... 170
INVEGA..... 141	isradipine..... 158	junel 1/20..... 170
INVEGA HAFYERA..... 141	ISTALOL..... 263	junel fe 1.5/30..... 170
INVEGA SUSTENNA..... 141	ISTURISA..... 203	junel fe 1/20..... 170
INVEGA TRINZA..... 141	itraconazole..... 103	junel fe 24..... 170
INVELTYS..... 268	IV PREP WIPES..... 145	just right 5000..... 253
INVIRASE..... 147	ivermectin..... 56	JYNARQUE..... 209
INVOKAMET..... 88	IXCHIQ..... 300	JYNNEOS..... 300
INVOKAMET XR..... 88	IXIARO..... 300	
INVOKANA..... 99	IXINITY..... 219	K
IONOSOL-MB IN D5W..... 244		k-tan plus..... 226
IOPIDINE..... 264	J	KADIAN..... 43,44
IPOL..... 300	J & J EYE PADS OVAL	kaitlib fe..... 170
ipratropium bromide..... 63,258	SMALL..... 234	KALBITOR..... 222
ipratropium-albuterol..... 68	J & J OVAL EYE PADS..... 234	kalliga..... 170
irbesartan..... 113	J & J STERILE EYE PADS..... 234	KALYDECO..... 286,287
irbesartan-	jaimiess..... 169	KAPSPARGO SPRINKLE..... 155
hydrochlorothiazide..... 116	JAKAFI..... 130	kariva..... 170
	JALYN..... 217	KAZANO..... 89

KCL (0.149%) IN NACL	244	klor-con 10	247	lancets	237
KCL (0.298%) IN NACL	244	klor-con m10	247	lanolin/mineral oil/white	
kcl in dextrose-nacl	245	klor-con m15	247	petrolatum (eucerin)	196
KCL IN DEXTROSE-NACL	245	klor-con m20	247	lansoprazole (prevacid)	294
KCL-LACTATED RINGERS-		klor-con sprinkle	247	LANSOPRAZOLE 15 MG CAP	
D5W	245	KLOXXADO	100	DR	294
KEFLEX	165	klc esomeprazole		LANSOPRAZOLE 15 MG TAB	
kelnor 1/35	170	magnesium	294	DR DISP	294
kelnor 1/50	170	KOATE	219	LANSOPRAZOLE 30 MG CAP	
KEPPRA	74	KOATE-DVI	219	DR	294
KEPPRA XR	74	KOGENATE FS	220	LANSOPRAZOLE 30 MG TAB	
KERYDIN	186	KOMBIGLYZE XR	89	DR DISP	294
KESIMPTA	282	KOSELUGO	130	lanthanum carbonate	215
KETO-DIASTIX	200	KOVALTRY	220	LANTUS	96
ketoconazole	103,186	kp omeprazole magnesium	294	LANTUS SOLOSTAR	96
ketodan	186	KRAZATI	130	lapatinib ditosylate	131
KETONE TEST	200	kurvelo	170	larin 1.5/30	170
KETOPROFEN	36	KYNMOBI	138	larin 1/20	170
KETOPROFEN ER	36			larin 24 fe	170
ketorolac tromethamine	36,270	L		larin fe 1.5/30	170
KETOROLAC		l-methylfolate combinations	201	larin fe 1/20	170
TROMETHAMINE	36	labetalol hcl	154	larissia	170
KETOSTIX	200	lacosamide	74	LASTACAPT	270
ketotifen drops (zaditor)	270	lactase (lactaid)	201	latanoprost	271
KEVZARA	34	lactated ringers	245	LATUDA	140
KINERET	34	lactulose	231	layolis fe	170
KINRIX	290	lactulose encephalopathy	214	LEDIPASVIR-SOFOSBUVIR	151
KIPROFEN	36	LAGEVRIO	154	leena	170
KISQALI (200 MG DOSE)	130	LAMICTAL	74	leflunomide	38
KISQALI (400 MG DOSE)	130	LAMICTAL ODT	74	LEMTRADA	282
KISQALI (600 MG DOSE)	130	LAMICTAL STARTER	75	lenalidomide	249
KISQALI FEMARA (400 MG		LAMICTAL XR	75	LENVIMA (10 MG DAILY	
DOSE)	126	lamivudine	147,151	DOSE)	120
KISQALI FEMARA (600 MG		lamivudine-zidovudine	147	LENVIMA (12 MG DAILY	
DOSE)	126	lamotrigine	75	DOSE)	121
KISQALI FEMARA(200 MG		lamotrigine er	75	LENVIMA (14 MG DAILY	
DOSE)	126	lamotrigine starter kit-blue	75	DOSE)	121
KITABIS PAK	26	lamotrigine starter kit-green	75	LENVIMA (18 MG DAILY	
KLARITY-A	265	lamotrigine starter kit-orange	75	DOSE)	121
klayesta	186	LAMPIT	57	LENVIMA (20 MG DAILY	
klor-con	246	lancet device	237	DOSE)	121

LENVIMA (24 MG DAILY DOSE).....	121	levonorgestrel (plan b).....	175	loestrin 1.5/30 (21).....	171
LENVIMA (4 MG DAILY DOSE).....	121	levonorgestrel-ethinyl estrad.	171	loestrin 1/20 (21).....	171
LENVIMA (8 MG DAILY DOSE).....	121	levora 0.15/30 (28).....	171	loestrin fe 1.5/30.....	171
LEQVIO.....	111	levothyroxine sodium.....	289	loestrin fe 1/20.....	171
LESCOL XL.....	109	levoxyl.....	289	lojaimiess.....	171
lessina.....	170	LEXAPRO.....	84	LONSURF.....	126
LETAIRIS.....	162	LIALDA.....	213	LOPERAMIDE.....	99
letrozole.....	123	LICART.....	184	loperamide.....	99
leucovorin calcium.....	136	LIDOCAINE 5 % OINTMENT	195	LOPID.....	109
LEUKINE.....	225	LIDOCAINE 5 % PATCH.....	195	lopinavir-ritonavir.....	148
leuprolide acetate.....	124	lidocaine hcl.....	195,232	lopreeza.....	209
LEUPROLIDE ACETATE (3 MONTH).....	124	lidocaine hcl (pf).....	232	LOPRESSOR.....	155
levaltbuterol hcl.....	68	LIDOCAINE HCL URETHRAL/MUCOSAL.....	195	LOPROX.....	186
LEVAlBUTEROL		lidocaine hcl.....		loratadine (claritin).....	105
TARTRATE.....	68	urethral/mucosal.....	195	loratadine / pseudoephedrine (claritin – d).....	179
LEVEMIR.....	96	LIDOCAINE PATCH 4%.....	195	lorazepam.....	61
LEVEMIR FLEXPEN.....	96	lidocaine viscous hcl.....	252	lorazepam intensol.....	61
LEVEMIR FLEXTOUCH.....	96	lidocaine-epinephrine.....	232	LORBRENA.....	131
levetiracetam.....	75	lidocaine-prilocaine.....	195	lorcet.....	50
levetiracetam er.....	75	lidocaine-prilocaine cream kit	195	lorcet hd.....	50
levo-t.....	289	LIDODERM 5 % PATCH.....	195	lorcet plus.....	50
LEVOBUNOLOL HCL.....	263	LILETTA (52 MG).....	175	loryna.....	171
levocarnitine.....	207	lillow.....	171	losartan potassium.....	113
LEVOCARNITINE (DIETARY).....	260	LINDANE.....	197	losartan potassium-hctz.....	116
levocarnitine sf.....	207	linezolid.....	59	LOTEMAX.....	268
levocetirizine (xyzal).....	105	LINEZOLID IN SODIUM CHLORIDE.....	59	LOTEMAX SM.....	268
levofloxacin.....	210	liothyronine sodium.....	289	LOTENSIN.....	112
levonest.....	170	LIPITOR.....	109	LOTENSIN HCT.....	116
levonorg-eth estrad triphasic.....	170	LIPOFEN.....	108	loteprednol etabonate.....	268
levonorgest-eth est & eth est.....	170	lisdexamfetamine dimesylate.....	17,18	LOTEPREDNOL ETABONATE.....	268
levonorgest-eth estrad 91-day.....	170	lisinopril.....	112	LOTREL.....	116
levonorgest-eth estradiol-iron.....	170	lisinopril-hydrochlorothiazide	116	lovastatin.....	109
		LITHIUM.....	140	LOVAZA.....	106
		lithium carbonate.....	140	LOVENOX.....	71
		lithium carbonate er.....	140	low-ogestrel.....	171
		LIVALO.....	109	loxapine succinate.....	142
		lo-zumandimine.....	171	lubiprostone.....	211
				lubricant eye drops.....	261
				LUBRICANT EYE DROPS.....	261

lubricant eye ointment.....	261	MAGNESIUM CHLORIDE... 246	MEKTOVI.....132
LUGOLS STRONG IODINE	146	magnesium citrate.....	231
LULICONAZOLE.....	186	magnesium gluconate.....	246
LUMAKRAS.....	131	MAGNESIUM GLUCONATE	246
LUMIGAN.....	271	magnesium hydroxide /	MELATONIN / PYRIDOXINE..
LUNESTA.....	228	aluminum hydroxide /	melatonin.....
LUPRON DEPOT-PED (1-		simethicone (mylanta).....	25
MONTH).....	206	magnesium oxide.....	25
LUPRON DEPOT-PED (3-		MAGNESIUM OXIDE.....	MELATONIN / PYRIDOXINE..
MONTH).....	206	MAGNESIUM OXIDE	melodetta 24 fe.....
LUPRON DEPOT-PED (6-		(antacid).....	171
MONTH).....	206	magnesium oxide (antacid)..	36
lurasidone hcl.....	140	magnesium sulfate.....	279
lutea.....	171	malathion.....	279
LUZU.....	186	male condoms.....	299
LYBALVI.....	280	MANGANESE SULFATE... 246	MENACTRA.....
lyleq.....	175	MAPROTILINE HCL.....	299
lyllana.....	210	maraviroc.....	299
lymepak.....	288	marlissa.....	196
LYNPARZA.....	131	matzim la.....	196
LYRICA.....	75,76	MAVENCLAD (10 TABS)....	299
LYRICA CR.....	285	MAVENCLAD (4 TABS)....	299
LYTGOBI (12 MG DAILY		MAVENCLAD (5 TABS)....	120
DOSE).....	131	MAVENCLAD (6 TABS)....	57
LYTGOBI (16 MG DAILY		MAVENCLAD (7 TABS)....	171
DOSE).....	131	MAVENCLAD (8 TABS)....	213
LYTGOBI (20 MG DAILY		MAVENCLAD (9 TABS)....	213
DOSE).....	131	MAVYRET.....	136
LYUMJEV.....	96	MAXALT.....	136
LYUMJEV KWIKPEN.....	96	MAXALT-MLT.....	230
lyza.....	175	MAYZENT.....	257
		MAYZENT STARTER PACK	91
		meclizine.....	91
		MAYZENT STARTER PACK	44
		methadone hcl.....	44
		MAYZENT STARTER PACK	59
		methadone hcl intensol.....	273
		methenamine hippurate.....	288
		methergine.....	257
		methimazole.....	120
		methocarbamol.....	120
		methotrexate sodium.....	120
		METHOTREXATE SODIUM..	120
		methotrexate sodium (pf)....	189
		METHOXSALEN RAPID.....	189
		methoxsalen rapid.....	291
		methscopolamine bromide... 291	
		METHYL SALICYLATE /	
		MENTHOL.....	195
		METHYL SALICYLATE /	
		MENTHOL.....	195

M

M-CLEAR WC.....	179	MECLOFENAMATE SODIUM	36
M-M-R II.....	300	medroxyprogesterone	
magnesium.....	246	acetate.....	175,277
MAGNESIUM.....	246	mefenamic acid.....	36
magnesium carbonate /		mefloquine hcl.....	118
aluminum hydroxide		MEGACE ES.....	277
(gaviscon).....	55	megestrol acetate.....	124,278
magnesium chloride.....	246	MEKINIST.....	131,132

methyl salicylate / menthol	195	microgestin 1.5/30	171	MODERNA COVID-19 VAC 6M-11Y	301
methylcellulose (citrucel)	230	microgestin 1/20	171	MODERNA COVID-19 VACC 6-11Y	301
methyldopa	114	microgestin 24 fe	171	MODERNA COVID-19 VACC 6M-5Y	301
methylergonovine maleate	273	microgestin fe 1.5/30	171	MODERNA COVID-19 VACCINE	301
METHYLIN	22	microgestin fe 1/20	171	moexipril hcl	112
methylphenidate	22	midodrine hcl	304	MOISTURIZING CREAM (VANICREAM)	191
methylphenidate hcl	22	mifepristone	208	mometasone furoate	193,258
methylphenidate hcl er	23,24	MIGERGOT	240	mondoxyne nl	288
METHYLPHENIDATE HCL ER	23	MIGLITOL	87	mono-lynyah	171
methylphenidate hcl er (cd)	22	miglitol	87	monoject flush syringe	248
methylphenidate hcl er (la)	23	miglustat	223	monoject sodium chloride flush	248
methylphenidate hcl er (osm)	23	mili	171	MONONINE	220
METHYLPHENIDATE HCL ER (OSM)	23	milk of magnesia	231	montelukast sodium	63
methylphenidate hcl er (xr)	23	mimvey	209	morgidox	288
methylprednisolone	176	MINERAL OIL	196	MORPHABOND ER	44
methylprednisolone acetate	177	mineral oil	231	morphine sulfate	45
methylprednisolone sodium succ	177	minitran	60	MORPHINE SULFATE	45
METOCLOPRAMIDE HCL	211	minocycline hcl	288	morphine sulfate (concentrate)	45
metoclopramide hcl	212	minoxidil	118	morphine sulfate er	45,46
metolazone	203	MIRALAX	231	MORPHINE SULFATE ER	45,46
metoprolol succinate er	155	MIRAPEX	138	MORPHINE SULFATE ER BEADS	46
metoprolol tartrate	155	MIRAPEX ER	138	MOTPOLY XR	76
metoprolol-hydrochlorothiazide	116	mirtazapine	81	MOUNJARO	92
metronidazole	57,197	miscellaneous injection device	238	MOVANTIK	215
mexiletine hcl	61	miscellaneous medical devices	238	moxifloxacin hcl	210,265
mibelas 24 fe	171	MISCELLANEOUS NATURAL PRODUCTS	251	MOXIFLOXACIN HCL (2X DAY)	265
micafungin sodium	102	misoprostol	296	MS CONTIN	46,47
MICARDIS	113	MOBIC	37	MUCINEX D MAX STRENGTH	179
MICARDIS HCT	116	modafinil	24	MUCINEX DM	179
MICATIN	186	MODERNA COVID-19 BIVAL 6M-5Y	300	MULTI-DRAW NEEDLE	238
miconazole (micatin)	186	MODERNA COVID-19 BIVAL BOOSTER	301	MULTI-MINERALS	246
miconazole (monistat)	302	MODERNA COVID-19 BIVALENT	301	multigen folic	226
MICONAZOLE 3 200 MG SUPPOSITORY	302	MODERNA COVID-19 VAC (BOOSTER)	301		
MICONAZOLE-ZINC OXIDE-PETROLAT	187				
MICROCLENS WIPES	145				

multigen plus.....	226	NAMENDA TITRATION PAK279	neomycin-polymyxin-
MULTIGEN TABLET.....	226	NAMENDA XR.....	dexameth.....
MULTISTIX 10 SG.....	200	NAMENDA XR TITRATION	NEOMYCIN-POLYMYXIN-
multivitamin.....	227	PACK.....	GRAMICIDIN.....
multivitamin (\$0).....	255	NAMZARIC.....	NEOMYCIN-POLYMYXIN-HC268
multivitamins / calcium.....	254	naphazoline /pheniramine drops	neomycin-polymyxin-hc.....
multivitamins / minerals.....	57	(naphcon-a).....	NEORAL.....
MULTIVITAMINS /		NAPRELAN.....	NEOSTIGMINE
MINERALS.....	255	naproxen.....	METHYLSULFATE.....
mupirocin.....	185	naproxen (aleve).....	neostigmine methylsulfate....
mupirocin calcium.....	185	naproxen dr.....	NEPHRAMINE.....
MYALEPT.....	207	NAPROXEN SODIUM.....	NERLYNX.....
mycophenolate mofetil.....	250	NAPROXEN SODIUM ER....	NESINA.....
mycophenolate sodium.....	250	naproxen-esomeprazole mg..	neuac.....
mycophenolic acid.....	250	naratriptan hcl.....	NEUAC.....
MYDAYIS.....	18	NARCAN.....	NEULASTA.....
MYFORTIC.....	250	NARDIL.....	NEULASTA ONPRO.....
MYLERAN.....	120	nasal strips.....	NEUPRO.....
MYNATAL.....	256	NASONEX.....	NEURONTIN.....
MYNATAL ADVANCE.....	256	NATACYN.....	NEVANAC.....
myorisan.....	183	nateglinide.....	nevirapine.....
MYRBETRIQ.....	298	NATESTO.....	NEVIRAPINE.....
MYSOLINE.....	76	NATROBA.....	NEXIUM.....
N		NATURE-THROID.....	NEXIUM 24HR.....
nabumetone.....	37	NAYZILAM.....	NEXIUM 24HR CLEAR
nadolol.....	156	nebivolol hcl.....	MINIS.....
nafcillin sodium.....	276	necon 0.5/35 (28).....	NEXIUM I.V.....
NAFCILLIN SODIUM.....	276	NEEDLES AND SYRINGES.239	NEXLETOL.....
NAFCILLIN SODIUM IN		needles and syringes.....	NEXLIZET.....
DEXTROSE.....	276	NEFAZODONE HCL.....	NEXPLANON.....
naftifine hcl.....	187	neo-polycin.....	niacin.....
NAFTIFINE HCL.....	187	neo-polycin hc.....	NIACIN.....
NAFTIN.....	187	neomycin / bacitracin / polymixin	NIACIN
nalbuphine hcl.....	52	(neosporin).....	(ANTIHYPERLIPIDEMIC).....
NALFON.....	37	neomycin / bacitracin / polymixin	niacin er (antihyperlipidemic). 110
NALMEFENE HCL.....	100	/ pramoxine (neosporin plus).185	niacinamide.....
naloxone hcl.....	100	neomycin sulfate.....	NIACOR.....
NALOXONE HCL.....	100	neomycin-bacitracin zn-	NIASPAN.....
naltrexone hcl.....	100	polymyx.....	nicardipine hcl.....
NAMENDA.....	279	NEOMYCIN-POLYMYXIN B	nicotine gum.....
		GU.....	nicotine patch.....

Nicotrol.....	286	norlyroc.....	175	NOVOLOG MIX 70/30	
nifedipine.....	158	normal saline flush.....	248	FLEXPEN.....	97
nifedipine er.....	158	NORMOSOL-M IN D5W.....	245	NOVOLOG MIX 70/30 RELION97	
nifedipine er osmotic		NORMOSOL-R.....	245	NOVOLOG PENFILL.....	97
release.....	158	NORMOSOL-R IN D5W.....	245	NOVOLOG RELION.....	98
nikki.....	172	NORMOSOL-R PH 7.4.....	245	NOVOSEVEN RT.....	220
nilutamide.....	124	nortrel 0.5/35 (28).....	172	NOXAFIL.....	103
nimodipine.....	158	nortrel 1/35 (21).....	172	NP THYROID.....	290
NINLARO.....	132	nortrel 1/35 (28).....	172	NUBEQA.....	124
NISOLDIPINE ER.....	159	nortrel 7/7/7.....	172	NUCALA.....	62
nisoldipine er.....	159	nortriptyline hcl.....	87	NUCYNTA.....	47
nitisinone.....	207	NORVASC.....	159	NUCYNTA ER.....	47
NITRO-BID.....	60	NORVIR.....	148	nulev.....	291
nitrofurantoin macrocrystal.....	59	NOURIANZ.....	137	NULYTELY LEMON-LIME.....	230
nitrofurantoin monohyd		NOVA MAX PLUS KETONE		NULYTELY WITH FLAVOR	
macro.....	59	TEST.....	200	PACKS.....	230
nitroglycerin.....	60	NOVAVAX COVID-19		NUPLAZID.....	140
NIVA THYROID.....	290	VACCINE.....	301	NURTEC.....	239
NIVESTYM.....	225	NOVOEIGHT.....	220	NUTROPIN AQ NUSPIN 10.....	205
NIZATIDINE.....	292	NOVOLIN 70/30.....	96	NUTROPIN AQ NUSPIN 20.....	205
nizatidine.....	292	NOVOLIN 70/30 FLEXPEN.....	96	NUTROPIN AQ NUSPIN 5.....	205
non gelatin capsules.....	277	NOVOLIN 70/30 FLEXPEN		NUWIQ.....	220
Non-Preferred Blood Glucose		RELION.....	96	nyamyc.....	187
Meter.....	237	NOVOLIN 70/30 RELION.....	96	nylia 1/35.....	172
nora-be.....	175	NOVOLIN N.....	97	nylia 7/7/7.....	172
NORDITROPIN FLEXPRO.....	205	NOVOLIN N FLEXPEN.....	97	NYMALIZE.....	159
NOREL AD.....	179	NOVOLIN N FLEXPEN		nymyo.....	172
norelgestromin-eth estradiol	174	RELION.....	97	nystatin.....	102,187,252
norethin ace-eth estrad-fe.....	172	NOVOLIN N RELION.....	97	nystatin-triamcinolone.....	187
norethin-eth estradiol-fe.....	172	NOVOLIN R.....	97	nystop.....	187
norethindron-ethinyl estrad-		NOVOLIN R FLEXPEN.....	97		
fe.....	172	NOVOLIN R FLEXPEN		O	
norethindrone.....	175	RELION.....	97	OBIZUR.....	220
norethindrone acet-ethinyl		NOVOLIN R RELION.....	97	OCALIVA.....	211
est.....	172	NOVOLOG.....	97	ocella.....	172
norethindrone acetate.....	278	NOVOLOG 70/30 FLEXPEN		OCREVUS.....	283
norethindrone-eth estradiol.....	209	RELION.....	97	OCTAGAM.....	274
norgestim-eth estrad		NOVOLOG FLEXPEN.....	97	OCTREOTIDE ACETATE.....	208
triphasic.....	172	NOVOLOG FLEXPEN		octreotide acetate.....	209
norgestimate-eth estradiol.....	172	RELION.....	97	OCUFLOX.....	265
norlyda.....	175	NOVOLOG MIX 70/30.....	97	ODEFSEY.....	148

OFEV.....	287	ondansetron.....	101	oxaprozin.....	37
OFLOXACIN.....	211	ondansetron hcl.....	101	oxazepam.....	61
ofloxacin.....	211,265	ONETOUCH ULTRA.....	200	OXBRYTA.....	224
ofloxacin otic soln 0.3%.....	272	ONETOUCH ULTRA TEST.....	200	oxcarbazepine.....	76
OGESTREL.....	172	ONETOUCH VERIO.....	200	OXERVATE.....	267
olanzapine.....	142	ONEXTON.....	183	oxiconazole nitrate.....	187
olanzapine-fluoxetine hcl.....	280	ONFI.....	72	OXISTAT.....	187
olmesartan medoxomil.....	113	ONGENTYS.....	137	OXTELLAR XR.....	76
olmesartan medoxomil-hctz.....	116	ONGLYZA.....	92	oxybutynin chloride.....	297
olmesartan-amlodipine-hctz.....	116	ONUREG.....	120	oxybutynin chloride er.....	298
olopatadine.....	270	OPFOLDA.....	207	oxycodone hcl.....	47
olopatadine hcl.....	258	OPILL.....	297	OXYCODONE HCL ER.....	48
OLUMIANT.....	33	opium.....	99	oxycodone-acetaminophen.....	50
omega-3 fatty acids (fish oil).....	260	OPSUMIT.....	162	OXYCONTIN.....	48
OMEGA-3 FATTY ACIDS (Fish oil).....	260	OPVEE.....	100	oxymetazoline (afrin).....	259
omega-3-acid ethyl esters.....	106	OPZELURA.....	194	OXYTROL.....	298
omeprazole (prilosec).....	295	ORENCIA.....	38,39	OZEMPIC (0.25 OR 0.5 MG/DOSE).....	92
omeprazole magnesium.....	295	ORENCIA CLICKJECT.....	39	OZEMPIC (1 MG/DOSE).....	93
omeprazole-sodium bicarbonate.....	296	ORENITRAM.....	161	OZEMPIC (2 MG/DOSE).....	93
OMNARIS.....	259	ORGOVYX.....	124	OZURDEX.....	268
OMNI GEL.....	253	ORIAHNN.....	209		
OMNIPOD 5 G6 INTRO (GEN 5).....	237	ORILISSA.....	204	P	
OMNIPOD 5 G6 PODS (GEN 5).....	237	ORKAMBI.....	287	pacerone.....	61
OMNIPOD 5 G7 INTRO (GEN 5).....	237	ORLADEYO.....	222	PALFORZIA.....	24
OMNIPOD 5 G7 PODS (GEN 5).....	237	ORLISTAT.....	19	paliperidone er.....	141
OMNIPOD DASH INTRO (GEN 4).....	238	ORPHENADRINE CITRATE.....	257	PALYNZIQ.....	207
OMNIPOD DASH PDM (GEN 4).....	238	orphenadrine citrate.....	257	pantoprazole sodium.....	295
OMNIPOD DASH PODS (GEN 4).....	238	orphenadrine citrate er.....	257	PAREGORIC.....	99
		ORSERDU.....	124	paroex.....	252
		orsythia.....	172	paromomycin sulfate.....	26
		oscimin.....	291	paroxetine hcl.....	84
		oscimin sr.....	291	paroxetine hcl er.....	84
		oseltamivir phosphate.....	153	paroxetine mesylate.....	286
		OSENI.....	89	PATANASE.....	258
		ostomy supplies.....	238	PAXIL.....	84
		OTEZLA.....	38	PAXIL CR.....	84
		OVACE PLUS.....	191	PAXLOVID (150/100).....	149
		OVIDE.....	197	PAXLOVID (300/100).....	149
		oxacillin sodium.....	277	pazopanib hcl.....	132
		OXACILLIN SODIUM IN DEXTROSE.....	277	PEAK FLOW METER.....	239

PEDIA-LAX LIQUID	232	perindopril erbumine	112	phenylephrine / chlorpheniramine
PEDIARIX	290	PERINDOPRIL ERBUMINE	112	/ dextromethorphan /
pediatric multiple vitamins	255	perio gard	252	acetaminophen
PEDIATRIC MULTIPLE		periomed	253	PHENYLEPHRINE /
VITAMINS	255	permethrin (nix)	197	DEXTROMETHORPHAN
pediatric multiple vitamins /		perphenazine	144	phenylephrine /
fluoride / iron	255	PERPHENAZINE-		dextromethorphan
pediatric multiple vitamins /		AMITRIPTYLINE	280	PHENYLEPHRINE /
iron	255	PERSERIS	141	GUAIFENESIN
PEDIATRIC MULTIPLE		PERTZYE	201	phenylephrine / guaifenesin
VITAMINS / MINERALS	255	petrolatum (vaseline)	277	phenylephrine / shark liver /
pediatric multiple vitamins /		petrolatum ointment	277	petrolatum (preparation h)
vitamin a / vitamin c / vitamin d /		PEXEVA	84	phenytek
fluoride	255	PFIZER COVID-19 BIVAL 6MO-		phenytoin
pediatric multivitamin		4YR	301	phenytoin infatabs
combinations	255	PFIZER COVID-19 VAC BIVAL		phenytoin sodium extended
PEDIATRIC MULTIVITAMIN		5-11	301	philith
COMBINATIONS	255	PFIZER COVID-19 VAC		PHOSPHOLINE IODIDE
PEDIATRIC MULTIPLE		BIVALENT	301	phosphorus supplement
VITAMINS / IRON	255	PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 5-		phytonadione
pediatric vitamins	256	11Y	301	PIFELTRO
PEDVAX HIB	299	PFIZER COVID-19 VAC-TRIS		pilocarpine hcl
peg 3350-kcl-na bicarb-nacl	230	6M-4Y	301	pimecrolimus
peg-3350/electrolytes	230	PFIZER-BIONT COVID-19 VAC-		pimtrea
PEG-PREP	230	TRIS	301	pin-away
PEGASYS	151	PFIZER-BIONTECH COVID-19		pindolol
PEGINTRON	151	VACC	301	pinworm medicine
PEMAZYRE	132	phenadoz	105	pioglitazone hcl
PENBRAYA	299	phenazopyridine (azo)	217	pioglitazone hcl-glimepiride
penicillamine	248	PHENELZINE SULFATE	83	pioglitazone hcl-metformin hcl
penicillin g potassium	275	phenobarbital	228	piperacillin sod-tazobactam
PENICILLIN G PROCAINE	275	phentermine hcl	19	so
PENICILLIN G SODIUM	275	phenylephrine (neo-		piperonyl / pyrethrins (rid)
PENICILLIN V		synephrine)	259	PIQRAY (200 MG DAILY
POTASSIUM	275	phenylephrine (sudafed pe)	259	DOSE)
penicillin v potassium	275	phenylephrine /		PIQRAY (250 MG DAILY
PENTACEL	290	acetaminophen	179	DOSE)
pentamidine isethionate	57	phenylephrine / bropheniramine		PIQRAY (300 MG DAILY
PENTASA	213	/ dextromethorphan	179	DOSE)
pentoxifylline er	222			pirfenidone
PERFOROMIST	68			pirmella 1/35

pirmella 7/7/7	172	potassium chloride in nacl	245	PRETOMANID	119
piroxicam	37	potassium citrate	216	PREVACID 24HR 15 MG CAP	
PLAVIX	223	potassium citrate / sodium		DR	295
PLEGRIDY	283	citrate (cytra-3)	216	PREVACID 30 MG CAP DR	295
PLEGRIDY STARTER		potassium citrate er	216	PREVACID SOLUTAB 15 MG	
PACK	283	potassium gluconate	247	TAB DR DISP	295
plerixafor	227	POTASSIUM GLUCONATE	247	PREVACID SOLUTAB 30 MG	
PNEUMOVAX 23	299	povidone-iodine (betadine)	146	TAB DR DISP	295
PNV-DHA+DOCUSATE	256	PRADAXA	71	prevalite	107
PNV-OMEGA	256	PRALUENT	111	previfem	172
PNV-SELECT	256	pramipexole dihydrochloride	139	PREVNAR 13	299
PODOFILOX	194	pramipexole dihydrochloride		PREVNAR 20	299
podofilox	194	er	139	PREVYMIS	149
polycin	265	pramoxine (procto-foam)	55	PREZCOBIX	148
polyethylene glycol	231	pramoxine / calamine	196	PREZISTA	148
polyethylene glycol drops	261	prasugrel hcl	223	PRIFTIN	119
polyethylene glycol packets	231	PRAVACHOL	110	PRILOSEC	295
polymyxin b sulfate	59	pravastatin sodium	110	primidone	77
polymyxin b-trimethoprim	265	praziquantel	56	PRIMIDONE	77
polysaccharide iron		prazosin hcl	114	PRINIVIL	112
complex	227	PRECISION XTRA BLOOD		PRIORIX	301
polyvinyl alcohol / povidone		GLUCOSE	200	PRISTIQ	86
drops (refresh)	261	PRECISION XTRA KETONE	201	PRIVIGEN	274
polyvinyl alcohol drops		PRECOSE	87	PROAIR DIGIHALER	68
(hypotears)	261	PRED FORTE	268	PROAIR RESPICLICK	68
POMALYST	125	prednisolone	177	probenecid	218
PONVORY	284	PREDNISOLONE ACETATE	268	procainamide hcl	61
PONVORY STARTER		PREDNISOLONE ACETATE P-		PROCAINAMIDE HCL	61
PACK	284	F	268	PROCALAMINE	261
portia-28	172	prednisolone sodium		PROCARDIA	159
posaconazole	103	phosphate	177	PROCARDIA XL	159
potassium / sodium		PREDNISOLONE SODIUM		procentra	18
phosphate	246	PHOSPHATE	268	prochlorperazine	144
potassium chloride	247	prednisone	177	prochlorperazine edisylate	144
POTASSIUM CHLORIDE	247	PREDNISONE	177	prochlorperazine maleate	144
potassium chloride crys er	247	PREDNISONE INTENSOL	177	PROCRIT	225
potassium chloride er	247	pregabalin	76,77	procto-med hc	55
POTASSIUM CHLORIDE IN		pregabalin er	285	PROCTOFOAM HC	55
DEXTROSE	245	PREHEVBRIO	301	proctosol hc	55
potassium chloride in		PREMPHASE	209	proctozone-hc	55
dextrose	245	prenatal vitamin	256		

PRODIGY NO CODING	pyrazinamide	119	RABAVERT	301
BLOOD GLUC	pyridostigmine bromide	119	rabeprazole sodium	296
PROFILNINE	pyridoxine (vitamin b6)	305	raloxifene hcl	206
PROFORE	pyrimethamine	118	ramelteon	229
PROFORE LITE			ramipril	112
PROFORE WCL 5-1/2"X8"	Q		ranolazine er	59
progesterone	QBRELIS	112	RAPAFLO	217
PROGRAF	qc esomeprazole		RAPAMUNE	251
PROLENSA	magnesium	295	RASPBERRY SYRUP	277
PROLIA	qc omeprazole magnesium	295	RAVICTI	208
PROMACTA	QELBREE	20	RAZADYNE	279
promethazine hcl	QINLOCK	132	RAZADYNE ER	279
promethegan	QNASL	259	REBIF	284
propafenone hcl	QNASL CHILDRENS	259	REBIF REBIDOSE	284
proparacaine hcl	QTERN	89	REBIF REBIDOSE TITRATION	
propranolol hcl	QUADRACEL	290	PACK	284
PROPRANOLOL HCL	QUDEXY XR	77	REBIF TITRATION PACK	284
propranolol hcl er	QUESTRAN	107	REBINYN	220
PROPRANOLOL-HCTZ	QUESTRAN LIGHT	107	REBLOZYL	225
propylthiouracil	quetiapine fumarate	143	reclipsen	172
PROQUAD	quetiapine fumarate er	143	RECOMBINATE	220
PROSCAR	QUILLICHEW ER	24	RECOMBIVAX HB	301
PROTEZALL	QUILLIVANT XR	24	RECTIV	55
PROTONIX	quinapril hcl	112	reeses pinworm medicine	56
protriptyline hcl	quinapril-hydrochlorothiazide	116	REFRESH 1.4-0.6 %	
PROZAC	quinidine gluconate er	61	SOLUTION	261
pseudoeph-bromphen-dm	QUINIDINE SULFATE	61	REFRESH DIGITAL	261
pseudoephedrine (sudafed)	quinidine sulfate	61	REFRESH OPTIVE	261
pseudoephedrine /	quinine sulfate	118	REFRESH OPTIVE	
guaifenesin	QULIPTA	239	ADVANCED	261
PSEUDOEPHEDRINE /	QUVIVIQ	229	REFRESH OPTIVE PF	261
IBUPROFEN	QVAR REDIHALER	65	REFRESH RELIEVA	262
psyllium (metamucil)			REFRESH RELIEVA PF	262
PTS PANELS KETONE	R		REFRESH TEARS PF	262
TEST	RA CA/MG/ZN/CU	246	relafen	37
PULMICORT	ra esomeprazole magnesium	296	RELAFEN DS	38
PULMICORT FLEXHALER	RA HOT/COLD COMPRESS	235	RELENZA DISKHALER	153
PULMOZYME	RA HOT/COLD GEL		RELION KETONE TEST	201
PURE & GENTLE	SLEEVE	235	RELPAK	241
LUBRICANT	RA OYSTER SHELL		REMERON	81
purevit dualfe plus	CALCIUM/D2	244	REMERON SOLTAB	81

REMICADE.....	213	risedronate sodium.....	204	salicylic acid.....	194
RENFLEXIS.....	214	RISPERDAL.....	141	SALICYLIC ACID.....	195
REVELA.....	215	RISPERDAL CONSTA.....	141	saline bacteriostatic.....	277
repaglinide.....	98	risperidone.....	141	saline flush.....	248
REPATHA.....	111	risperidone microspheres er.....	141	saline flush zr.....	248
REPATHA PUSHTRONEX		RITALIN.....	24	salsalate.....	41
SYSTEM.....	111	RITALIN LA.....	24	SANCUSO.....	101
REPATHA SURECLICK.....	111	ritonavir.....	148	SANDIMMUNE.....	251
REQUIP XL.....	139	rivastigmine.....	279	SAPHRIS.....	143
respiratory therapy		rivastigmine tartrate.....	279	SARAFEM.....	285
supplies.....	239	rivelsa.....	172	SAVAYSA.....	70
RESTORE SILVER		RIVIVE.....	101	SAVELLA.....	280
DRESSING.....	198	RIXUBIS.....	220	SAVELLA TITRATION PACK.....	280
RETACRIT.....	225	rizatriptan benzoate.....	242	saxagliptin hcl.....	92
RETEVMO.....	132	ROCKLATAN.....	267	saxagliptin-metformin er.....	89
RETIN-A.....	183	roflumilast.....	64	SAXENDA.....	19
RETIN-A MICRO.....	183	ropinirole hcl.....	139	SCAR TREATMENT.....	235
RETIN-A MICRO PUMP.....	183	ropinirole hcl er.....	139	SCARAWAY.....	235
RETISERT.....	268	rosadan.....	197	SCEMBLIX.....	133
REVATIO.....	163	rosuvastatin calcium.....	110	scopolamine.....	101
REVCОВI.....	208	ROTARIX.....	302	se-tan plus.....	227
REVLIMID.....	249	ROTATEQ.....	302	SECUADO.....	143
REXULTI.....	145	ROWASA.....	214	SEGLUROMET.....	90
REYVOW.....	241	roweepra.....	77	selegiline hcl.....	140
REZLIDHIA.....	133	roweepra xr.....	77	selenium.....	248
REZUROCK.....	249	ROZEREM.....	229	SELZENTRY.....	148
REZVOGLAR KWIKPEN.....	98	ROZLYTREK.....	133	SEMGLEE.....	98
RHOPRESSA.....	266	RUBRACA.....	133	SEMGLEE (YFGN).....	98
ribavirin.....	151	RUCONEST.....	221	senna / docusate sodium (peri-	
RIBAVIRIN.....	152	rufinamide.....	77	colace).....	230
riboflavin (vitamin b2).....	305	RUKOBIA.....	148	sennosides.....	231
RID COMPLETE LICE		RYALTRIS.....	257	SEREVENT DISKUS.....	68
ELIMINATION KIT.....	197	RYBELSUS.....	93	SEROQUEL.....	143
rifabutin.....	119	RYDAPT.....	133	SEROQUEL XR.....	143
rifampin.....	119	RYKINDO.....	142	SEROSTIM.....	206
RIFATER.....	119	RYTARY.....	139	SERTRALINE HCL.....	85
riluzole.....	259			sertraline hcl.....	85
RIMANTADINE HCL.....	153	S		setlakin.....	173
ringers.....	245	SABRIL.....	79	sevelamer carbonate.....	215
ringers irrigation.....	251	SAIZEN.....	205	sevelamer hcl.....	215
RINVOQ.....	33	SAIZENPREP.....	206	SEVENFACT.....	220

sf.....	253	sm glucosamine hcl.....	25	specialty vitamins.....	256
sf 5000 plus.....	253	sod citrate-citric acid.....	216	SPEVIGO.....	190
SFROWASA.....	214	SODIUM BICARBONATE.....	56,243	SPIKEVAX.....	302
sharobel.....	175	sodium bicarbonate.....	56,243	SPIKEVAX COVID-19	
sharps container.....	239	SODIUM CHLORIDE.....	196	VACCINE.....	302
SHINGRIX.....	302	sodium chloride.....	216,248	SPINOSAD.....	197
SIGNIFOR.....	209	sodium chloride		SPIRIVA HANDIHALER.....	63
SIKLOS.....	224	bacteriostatic.....	277	SPIRIVA RESPIMAT.....	63
SIL-NESIC.....	235	sodium chloride eye products		spironolactone.....	202
sildenafil citrate.....	163	(muro 128).....	271	spironolactone-hctz.....	202
SILICONE SCAR SHEETS.....	235	sodium chloride flush.....	248	SPORANOX.....	103
SILIGENTLE AG SILVER		sodium chloride nasal spray.....	180	SPORANOX PULSEPAK.....	103
FOAM DRES.....	198	SODIUM CHLORIDE NASAL		SPRAVATO (56 MG DOSE).....	83
SILIQ.....	189	SPRAY.....	258	SPRAVATO (84 MG DOSE).....	83
silodosin.....	217	sodium fluoride.....	245,253	sprintec 28.....	173
silver sulfadiazine.....	191	sodium fluoride 5000 enamel.....	253	SPRITAM.....	77
SILVERSEAL HYDROGEL		sodium fluoride 5000 plus.....	253	SPRYCEL.....	133
DRESSING.....	198	sodium fluoride 5000 ppm.....	253	SPS.....	252
SIMBRINZA.....	264	sodium fluoride 5000		sronyx.....	173
simethicone (mylicon).....	211	sensitive.....	253	ssd.....	191
simliya.....	173	sodium phenylbutyrate.....	208	sss 10-5.....	183
simpesse.....	173	sodium polystyrene		STALEVO 100.....	139
SIMPONI.....	32	sulfonate.....	252	STALEVO 125.....	139
SIMPONI ARIA.....	32	sodium sulfacetamide wash.....	191	STALEVO 150.....	139
simvastatin.....	110	SODIUM SULFACETAMIDE-		STALEVO 200.....	139
SINEMET.....	139	BAKUCHIOL.....	191	STALEVO 50.....	139
SINGULAIR.....	63	SOFOSBUVIR-		STALEVO 75.....	139
SINUVA.....	259	VELPATASVIR.....	152	STAMARIL.....	302
sirolimus.....	251	solifenacin succinate.....	298	stavudine.....	148
SIRTURO.....	119	SOLQUA.....	90	STEGLATRO.....	99
SITAVIG.....	153	SOLU-CORTEF.....	177	STEGLUJAN.....	90
SITZMARKS.....	201	SOLU-MEDROL.....	177	STELARA.....	190,214
SITZMARKS FOR KIDS.....	201	SOLU-MEDROL (PF).....	177	sterile water for injection.....	277
SKLICE.....	197	sorafenib tosylate.....	133	STIOLTO RESPIMAT.....	68
SKYRIZI.....	189,214	sorbitol solution.....	231	STIVARGA.....	133
SKYRIZI (150 MG DOSE).....	189	sorine.....	156	STRATTERA.....	20
SKYRIZI PEN.....	190	sotalol hcl.....	156	STRENSIQ.....	208
SM DELUXE REUSABLE		sotalol hcl (af).....	156	STRIBILD.....	148
COMPRESS.....	235	SOTYKTU.....	190	STRIVERDI RESPIMAT.....	68
sm esomeprazole		SOTYLIZE.....	157	SUBLOCADE.....	52
magnesium.....	296	SOVALDI.....	152	SUBOXONE.....	52

subvenite.....	77	symax-sl.....	292	tazicef.....	166
subvenite starter kit-blue.....	77	symax-sr.....	292	taztia xt.....	159
subvenite starter kit-green.....	77	SYMBICORT.....	68	TAZVERIK.....	134
subvenite starter kit-orange.....	77	SYMBYAX.....	280	TDVAX.....	290
sucralfate.....	292	SYMDEKO.....	287	TECFIDERA.....	284
SULAR.....	159	SYMJEPI.....	303	TEGADERM AG MESH.....	198
SULCONAZOLE NITRATE.....	187	SYMLINPEN 120.....	87	TEGRETOL.....	77
sulfacetamide sodium.....	191,266	SYMLINPEN 60.....	88	TEGRETOL-XR.....	78
SULFACETAMIDE		SYMPAZAN.....	72	TEKTURNA.....	117
SODIUM.....	265	SYMTUZA.....	148	TEKTURNA HCT.....	116
sulfacetamide sodium		SYNAGIS.....	274	telmisartan.....	113
(acne).....	183	SYNJARDY.....	90	TELMISARTAN-	
sulfacetamide sodium-sulfur.....	183	SYNJARDY XR.....	90	AMLODIPINE.....	116
SULFACETAMIDE SODIUM-		SYSTANE BALANCE.....	262	telmisartan-amlodipine.....	116
SULFUR.....	183	SYSTANE COMPLETE.....	262	telmisartan-hctz.....	116
SULFACETAMIDE-				temazepam.....	228
PREDNISOLONE.....	268	T		TEMIXYS.....	148
sulfacleanse 8/4.....	183	TABLOID.....	120	temozolomide.....	120
SULFADIAZINE.....	288	TABRECTA.....	134	TENIVAC.....	290
sulfadiazine.....	288	tacrolimus.....	194,251	tenofovir disoproxil fumarate.....	148
sulfamethoxazole-		tadalafil (pah).....	163	TENORETIC 100.....	117
trimethoprim.....	57	TAFINLAR.....	134	TENORETIC 50.....	117
sulfamez wash.....	183	TAGRISSO.....	122	TENORMIN.....	155
sulfasalazine.....	214	TAKHZYRO.....	222	TEPMETKO.....	134
sulfatrim pediatric.....	57	TALTZ.....	190	terazosin hcl.....	114
sulindac.....	38	TALZENNA.....	134	terbinafine (lamisil).....	187
sumatriptan.....	242	TAMIFLU.....	153,154	terbinafine hcl.....	102
sumatriptan succinate.....	242	tamoxifen citrate.....	124	terbutaline sulfate.....	68,69
SUMATRIPTAN		tamsulosin hcl.....	217	terconazole.....	302
SUCCINATE.....	242	tandem plus.....	227	teriflunomide.....	284
sumatriptan succinate refill.....	242	tarina 24 fe.....	173	teriparatide.....	204
sumatriptan-naproxen		tarina fe 1/20.....	173	teriparatide (recombinant).....	204
sodium.....	240	tarina fe 1/20 eq.....	173	TERIPARATIDE	
sunitinib malate.....	134	taron forte.....	227	(RECOMBINANT).....	204
SUNLENCA.....	148	TARPEYO.....	177	TESTIM.....	53
SUNOSI.....	20	TASCENSO ODT.....	284	testosterone.....	53,54
SUPRAX.....	166	TASIGNA.....	134	TESTOSTERONE.....	53
SUREPRESS HI COMPRESS		tavaborole.....	187	testosterone cypionate.....	54
BANDAGE.....	235	TAVNEOS.....	221	TESTOSTERONE	
swabflush saline flush.....	248	taysofy.....	173	CYPIONATE.....	54
syeda.....	173	tazarotene.....	190		

TETANUS-DIPHTHERIA	tobramycin	26,266	TRESIBA FLEXTOUCH	98
TOXOIDS TD	TOBRAMYCIN	26	tretinoin	136,184
tetrabenazine	tobramycin sulfate	26	tretinoin microsphere	184
tetracaine hcl	TOBRAMYCIN SULFATE	27	tretinoin microsphere pump	184
tetracycline hcl	tobramycin-dexamethasone	268	TRETTEN	220
tetrahydrazoline drops (visine)	tolcapone	137	TREXIMET	240
THALOMID	TOLMETIN SODIUM	38	tri femynor	173
theophylline	tolnaftate (tinactin)	187	tri-estarylla	173
theophylline er	TOLSURA	103	tri-legest fe	173
thiamine (vitamin b1)	tolterodine tartrate	298	tri-lynyah	173
thioridazine hcl	tolterodine tartrate er	298	tri-lo-estarylla	173
thiotepa	TOPAMAX	78	tri-lo-marzia	173
thiothixene	TOPAMAX SPRINKLE	78	tri-lo-mili	173
THYQUIDITY	topiramate	78	tri-lo-sprintec	173
THYROID	topiramate er	78	tri-mili	173
tiadylt er	TOPROL XL	155	tri-nymyo	173
tiagabine hcl	toremifene citrate	124	tri-previfem	173
THIAZAC	torsemide	202	tri-sprintec	173
TIBSOVO	TOSYMRA	242	TRI-VI-SOL A/C/D	256
TICOVAC	TOUJEO MAX SOLOSTAR	98	tri-vylibra	173
TIGER BALM MUSCLE RUB	TOUJEO SOLOSTAR	98	tri-vylibra lo	173
tilia fe	TOVIAZ	298	triamcinolone acetonide	193
timolol maleate	TRACLEER	162	triamcinolone acetonide (nasacort)	259
timolol maleate ocudose	TRADJENTA	92	triamterene-hctz	202
timolol maleate pf	tramadol hcl	48	triazolam	228
TIMOPTIC	tramadol-acetaminophen	50	TRIBENZOR	117
TIMOPTIC OCUDOSE	trandolapril	112	TRICOR	109
TIMOPTIC-XE	TRANDOLAPRIL-VERAPAMIL HCL ER	117	triderm	193
tinidazole	trandolapril-verapamil hcl er	117	trientine hcl	248
tioconazole (vagistat)	tranexamic acid	227	TRIESENCE	269
tiopronin	TRANSDERM SCOP (1.5 MG)	102	trifluoperazine hcl	144
tiotropium bromide monohydrate	TRANSDERM-SCOP	102	trihexyphenidyl hcl	137
tis-u-sol	tranylcypramine sulfate	83	TRIJARDY XR	90
TIVICAY	TRAVATAN Z	271	TRIKAFTA	287
TIVICAY PD	travoprost (bak free)	271	TRILEPTAL	78
tizanidine hcl	trazodone hcl	85	TRILIPIX	109
TOBI	TRELEGY ELLIPTA	69	trilyte	231
TOBI PODHALER	TREMFYA	190	trimethobenzamide hcl	102
	TRESIBA	98	trimethoprim	57

TRINTELLIX.....	85	UDENYCA.....	225	VELTIN.....	184
triple flex.....	25	UNI-SOLVE.....	145	VEMLIDY.....	152
TRIPTODUR.....	206	unithroid.....	290	VENCLEXTA.....	122
TRIUMEQ.....	149	UPLIZNA.....	251	VENCLEXTA STARTING	
TRIUMEQ PD.....	149	UPTRAVI.....	163	PACK.....	122
trivora (28).....	173	urea 10% and 20% (carmol)	194	venlafaxine hcl.....	86
TROKENDI XR.....	78	ursodiol.....	211	venlafaxine hcl er.....	86
trolamine salicylate.....	195	UZEDY.....	142	VENTAVIS.....	162
TROLAMINE SALICYLATE				VENTOLIN HFA.....	69
(MYOFLEX).....	195	V		verapamil hcl.....	159
trolamine salicylate		vaginal contraceptive foam..	302	verapamil hcl er.....	160
(myoflex).....	195	valacyclovir hcl.....	153	VERAPAMIL HCL ER.....	160
trosipium chloride.....	298	VALCHLOR.....	188	VERELAN.....	160
trosipium chloride er.....	298	valganciclovir hcl.....	149	VERELAN PM.....	160
TRUDHESA.....	240	valproic acid.....	81	VERKAZIA.....	266
TRUE METRIX BLOOD		valsartan.....	114	VERSACLOZ.....	143
GLUCOSE TEST.....	201	VALSARTAN.....	114	VERZENIO.....	135
TRULICITY.....	93	valsartan-		VESICARE.....	298
TRUMENBA.....	299	hydrochlorothiazide.....	117	VESICARE LS.....	298
TRUSOPT.....	271	VALTOCO 10 MG DOSE.....	72	vestura.....	174
TUDORZA PRESSAIR.....	63	VALTOCO 15 MG DOSE.....	72	VIBERZI.....	214
TUKYSA.....	121	VALTOCO 20 MG DOSE.....	73	VICTOZA.....	93
tulana.....	175	VALTOCO 5 MG DOSE.....	73	VIEKIRA PAK.....	152
TURALIO.....	134	VALTRESX.....	153	vienva.....	174
turqoz.....	174	VANCOCIN.....	58	vigabatrin.....	80
TWINRIX.....	302	vancomycin hcl.....	58	vigadrone.....	80
tydemy.....	174	VANFLYTA.....	135	VIGAMOX.....	266
TYMLOS.....	204	VAQTA.....	302	vigpoder.....	80
TYPHIM VI.....	299	varenicline tartrate.....	286	VIIBRYD.....	85
TYSABRI.....	284	varenicline tartrate (starter)	286	VIJOICE.....	251
TYVASO.....	161	varenicline tartrate(continue)	286	vilazodone hcl.....	85
TYVASO DPI MAINTENANCE		VARIVAX.....	302	VIMOVO.....	38
KIT.....	161	VARIZIG.....	274	VIMPAT.....	78
TYVASO DPI TITRATION		VASCEPA.....	106	VIOKACE.....	201
KIT.....	161	VASERETIC.....	117	viorele.....	174
TYVASO REFILL.....	161	VASOTEC.....	112	VIRACEPT.....	149
TYVASO STARTER.....	162	VAXCHORA.....	299	VIREAD.....	149
		VAXELIS.....	291	VIRT-FEFA PLUS.....	227
		VAXNEUVANCE.....	299	VIRT-PN PLUS.....	256
UBRELVY.....	240	VELPHORO.....	215	visine red eye hydrating comf	266
UCERIS.....	54,178	VELTASSA.....	252		

VISTA GEL DRY EYE RELIEF	262	VONJO	135	XADAGO	140
VISTOGARD	100	VONVENDI	220	XALATAN	272
VITAMIN A	194	voriconazole	104	XALKORI	135
vitamin a	304	VOSEVI	152	XARELTO	70
vitamin a / vitamin d	194	VOTRIENT	135	XARELTO STARTER PACK	70
VITAMIN A-C-D INFANT	256	VOXZOGO	208	XCOPRI	79
VITAMIN A/C/D/		VRAYLAR	140	XCOPRI (250 MG DAILY DOSE)	79
INFANT/TODDLER	256	VUMERITY	284	XCOPRI (350 MG DAILY DOSE)	79
vitamin b complex	254	VUMERITY (STARTER)	285	XDEMVY	266
VITAMIN B COMPLEX	254	VUSION	188	XELJANZ	33
vitamin b complex (\$0)	254	VYEPTI	240	XELJANZ XR	33
vitamin b complex / vitamin c / biotin / minerals / folic acid	254	vyfemla	174	XELPROS	272
vitamin b complex / vitamin c / calcium	254	vylibra	174	XELSTRYM	18
vitamin b complex / vitamin c / vitamin e / zinc	254	VYNDAMAX	164	XENICAL	19
vitamin b complex / vitamin c / zinc / folic acid	254	VYNDAMAX	164	XENLETA	59
vitamin b complex		VYNDAMAX	164	XEPI	185
combinations	254	VYTORIN	106	XERESE	191
VITAMIN B COMPLEX COMBINATIONS	254	VYVANSE	18	XHANCE	259
vitamin b12	224	VYZULTA	271	XIFAXAN	57
VITAMIN B12	224			XIGDUO XR	90
VITAMIN C	305	W		XOFLUZA (40 MG DOSE)	154
vitamin c	305	WAL-TUSSIN COUGH RELIEF	178	XOFLUZA (80 MG DOSE)	154
vitamin d	304	warfarin sodium	69	XOLAIR	62
VITAMIN D	304	WEGOVI	19	XOPENEX HFA	69
vitamin e	304	WELCHOL	107	XOSPATA	135
vitamins / lipotropics	256	WELIREG	125	XPOVIO (100 MG ONCE WEEKLY)	125
VITAMINS / LIPOTROPICS	257	WELLBUTRIN SR	82	XPOVIO (40 MG ONCE WEEKLY)	125
VITRAKVI	135	WELLBUTRIN XL	82	XPOVIO (60 MG ONCE WEEKLY)	126
VITRON-C	227	wera	174	XPOVIO (60 MG TWICE WEEKLY)	126
VIVJOA	104	WESTHROID	290	XPOVIO (80 MG ONCE WEEKLY)	126
VIVOTIF	299	wheat dextrin powder	230	XPOVIO (80 MG TWICE WEEKLY)	126
VIZIMPRO	122	WIDE-SEAL DIAPHRAGM	235		
VOGELXO	54	WILATE	220		
VOGELXO PUMP	54	WINLEVI	184		
volnea	174	witch hazel	196		
		wixela inhub	69		
		WP THYROID	290		
		wymzya fe	174		
		X			
		X-SEB T 10 % SHAMPOO	198		

XTAMPZA ER.....	48	ZEPOSIA.....	285	ZONEGRAN.....	78
XTANDI.....	124,125	ZEPOSIA 7-DAY STARTER		ZONISADE.....	78
xulane.....	174	PACK.....	285	zonisamide.....	78
XULTOPHY.....	91	ZEPOSIA STARTER KIT....	285	ZONTIVITY.....	223
XYNTHA.....	221	ZERVIA TE.....	271	ZORBTIVE.....	206
XYNTHA SOLOFUSE.....	221	ZESTORETIC.....	117	ZORTRESS.....	251
		ZESTRIL.....	113	ZORVOLEX.....	38
		ZETIA.....	110	ZOSTAVAX.....	302
Y		ZETONNA.....	259	zovia 1/35 (28).....	174
yargesa.....	223	ZIAC.....	117	zovia 1/35e (28).....	174
YF-VAX.....	302	ZIANA.....	184	ZOVIRAX.....	153,191
YUFLYMA (1 PEN).....	32	zidovudine.....	149	ZTALMY.....	78
YUFLYMA 1-PEN KIT.....	33	ZIEXTENZO.....	225	ZTLIDO 1.8 % PATCH.....	196
YUFLYMA 2-PEN KIT.....	33	zileuton er.....	63	ZUBSOLV.....	52,53
YUFLYMA 2-SYRINGE KIT....	33	ZIMHI.....	101	zumandimine.....	174
YUPELRI.....	63	zinc.....	248	ZURZUVAE.....	83
YUSIMRY.....	33	zinc gluconate.....	248	ZYDELIG.....	136
YUTIQ.....	269	zinc oxide (desitin).....	196	ZYFLO.....	64
yuvaferm.....	303	zinc sulfate.....	248	ZYKADIA.....	136
		ZIOPTAN.....	272	ZYPITAMAG.....	110
Z		ziprasidone hcl.....	140	ZYPREXA.....	143
ZADITOR.....	271	ziprasidone mesylate.....	141	ZYPREXA RELPREVV.....	143
zafemy.....	174	ZIPSOR.....	38	ZYPREXA ZYDIS.....	143
zafirlukast.....	63	ZIRGAN.....	266		
zaleplon.....	228	ZITHROMAX.....	233		
zarah.....	174	ZITHROMAX TRI-PAK.....	233		
ZARONTIN.....	81	ZITHROMAX Z-PAK.....	233		
ZARXIO.....	225	ZOCOR.....	110		
ZATEAN-PN PLUS.....	256	ZOFRAN.....	101		
zebutal.....	40	ZOHYDRO ER.....	49		
ZEGERID.....	297	ZOKINVY.....	252		
ZEGERID OTC.....	297	ZOLINZA.....	136		
ZEJULA.....	135	zolmitriptan.....	242,243		
ZELBORAF.....	136	ZOLOFT.....	85		
ZEMBRACE SYMTOUCH.....	242	zolpidem tartrate.....	228,229		
zenatane.....	184	ZOLPIDEM TARTRATE.....	229		
ZENIFIBER AG.....	198	zolpidem tartrate er.....	229		
ZENIFOAM AG.....	198	ZOMACTON.....	206		
ZENPEP.....	201	ZOMACTON (FOR ZOMA-JET			
zenzedi.....	18	10).....	206		
ZEPATIER.....	152	ZOMIG.....	243		
ZEPBOUND.....	19				



PO Box 52
Minneapolis, MN 55440-0052

612-676-3200 hoặc 1-800-203-7225 (đây là số miễn cước)

TTY/Khiếm thính:
612-676-6810 hoặc 1-800-688-2534 (đây là số miễn cước)

8 am – 5 pm, Thứ Hai – Thứ Sáu **ucare.org**

U12487 Vietnamese (U3984) (03/2024)